

MAURICE · LEBLANC

ARSENTE FUPIN

SIÊU
TRÔM
HẢO HOA



TẬP TRUYỆN



LỜI THÙ TỘI



ĐINH THỊ BOOKS

vh

NXB VĂN HỌC

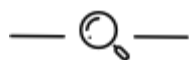
ARSÈNE LUPIN
Siêu Trộm Hào Hoa
Lời Thú Tội

Tác giả	Maurice Leblanc
Người dịch	Ngụy Thanh Tuyên
Phát hành	Đinh Tị Books
Nhà xuất bản	Văn học
Ngày xuất bản	3/2020

ebook@vctvegroup



Trò đùa của nắng



Lupin này!” Tôi gạ. “Kể tôi nghe chuyện gì của anh đi.”

“Ái chà! *Chuyện gì* là chuyện gì cơ chứ? Đòi tôi – ai cũng biết hết rồi mà!” Lupin đang ng ưỡn mồm trên chiếc trường kỷ trong phòng làm việc của tôi, đáp lại như thế.

“Nào có ai biết rõ đòi anh!” Tôi nói. “Đọc mấy lá thư anh gửi đăng báo, người ta biết đại khái anh dính vào vụ này, anh động vào việc kia... Chứ vai trò của anh, nội tình câu chuyện, diễn biến thế nào, kết thúc ra sao, những cái đó thì đỡ ai biết được!”

“Xi! Toàn mấy chuyện linh tinh chứ có gì hay đâu!”

“Ô này! Thế chuyện anh gửi năm mươi nghìn franc cho bà góa phụ Nicolas Dugrival thì sao? Anh bảo đấy là chuyện linh tinh không hay á? Còn chuyện anh giải mã câu đố bí ẩn của ba bức tranh đó nữa?”

Lupin phá lên cười. “Đúng, đó là một bí ẩn lạ lùng, hẳn nhiên rồi. Tôi đề xuất một tiêu đề thế này, anh xem có thích không nhé: *Mật hiệu bóng*

kim đông hồ?”

“Và cả những thành công tuyệt vời của anh trong xã hội và... với phái đẹp?” Tôi nói thêm. “Những cuộc tình chớp nhoáng của Arsène!... Rồi bí mật đằng sau những việc tốt anh đã làm? Mấy câu chuyện mà anh thường bóng gió với tôi bằng những cái tên: *Chiếc nhẫn cưới*, *Tử thần rình rập*... đó! Sao phải chậm trễ giải bày những tâm sự và những thân kín ấy, hả Lupin tội nghiệp của tôi?... Nào, hãy mạnh dạn lên một chút, làm như tôi bảo đi nào!...”

Hồi đó, Lupin đã nức tiếng giang hồ, nhưng vẫn chưa thực hiện những phi vụ siêu khủng, chưa lao vào mấy trận chiến nảy lửa; là hồi trước các cuộc phiêu lưu để đời *Cây Kim Rõng* và *813*. Không mơ tới việc chiếm hữu kho báu cổ xưa mà những nhà vua nước Pháp[©] tích lũy suốt mấy trăm năm, hay thay đổi bản đồ châu Âu ngay dưới mũi hoàng đế Đức, anh hài lòng với những vụ trộm vừa phải hơn và những món lợi khiêm tốn hơn. Hàng ngày, anh đâu đấy làm việc xấu và cũng làm cả chút việc tốt nữa, bởi bản tính tự nhiên và vì anh thích thế, như một Don Quichotte dị thường và đầy trắc ẩn.

Thấy anh im lặng, tôi lại nhắc: “Nào Lupin, mời anh kể...”

Những lời anh đáp làm tôi ngạc nhiên: “Lấy giấy ra đi, anh bạn thân mến, cả bút nữa!”

Tôi sốt sắng làm theo ngay, lòng khấp khởi mừng thầm với ý nghĩ: Cuối cùng, anh cũng chịu đọc cho đôi trang. Anh luôn biết cách kể chuyện. Những câu chuyện của anh bao giờ cũng lý thú và hấp dẫn, đầy khí lực và lôi cuốn, trong khi tôi cứ mãi miết sa đà vào những giải thích rườm rà và trình bày nhàm chán.

“Đã xong chưa?” Anh hỏi tôi.

“Giấy bút sẵn sàng cả rồi đây!”

“Anh viết nhé: $20 - 18 - 5 - 14; 8 - 5 - 20.$ ”

“Cái gì đây?”

“Tôi bảo thì anh cứ viết đi.”

Anh ng ẩng dậy, mắt dõi ra ô cửa sổ mở toang, còn ngón tay v ề một điều thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ thượng hạng. Anh đọc tiếp: “Tiếp này: $6 - 1 - 9...$ ”

Ngừng một chút, anh lại đọc: “ $20 - 18 - 1 - 14 - 8.$ ”

Và sau một lúc im lặng. “ $24 - 5.$ ”

Anh điên rồi ư? Tôi chăm chú nhìn anh, chẳng mấy chốc đã nhận ra đôi mắt anh không còn lơ đãng như trước nữa, mà sắc sảo và rất tập trung, như thể đang theo dõi đầu đó trong không gian một cảnh tượng khiến anh bị thu hút.

Nhưng, trong lúc đó, anh vẫn đọc và ngắt nghỉ giữa từng con số: “ $14 - 7 - 21 - 25...$ ”

Chẳng có gì để nhìn ngắm qua khung cửa sổ kia, ngoài mảnh trời màu lam ở phía bên phải và mặt ti ền ngôi nhà cũ đối diện, cửa lúc nào cũng đóng im ỉm. Ngoài đó, chẳng có gì đặc biệt, cũng chẳng có gì mới giữa những thứ tôi luôn nhìn thấy suốt bao năm qua.

“ $8 - 9...$ ”

R ồi tôi chợt hiểu... hay đúng hơn, tôi tưởng mình đã hiểu. Bởi làm sao tôi có thể thừa nhận một người bản chất đi ềm đằm giấu sau chiếc mặt nạ ngông nghênh phớt đời như Lupin lại có thể phí thời gian vào những trò trẻ

con vớ vẫn như thế được? Không nghi ngờ gì nữa: Anh đang đếm những tia nắng mặt trời thoát ẩn thoát hiện vui đùa trên mặt ti ền xám xịt của ngôi nhà đối diện, cao ngang l ầu hai[Ⓢ].

“5...” Lupin đọc.

Vệt nắng biến mất mấy giây, r ồi lại hiện ra trên mặt ti ền ngôi nhà, r ồi lại biến mất. Những l ần hiện ra r ồi biến mất ấy cách nhau đầu đặn từng quãng.

Tôi vô thức cũng đếm những vệt nắng trên tường và hô to: “13...”

“Đã nắm được r ồi à? Khá lắm! Chúc mừng nhé!” Anh cười, có chút giễu cợt.

Anh bước tới khung cửa và nhoài người ra, như muốn tìm xem tia nắng rọi từ hướng nào. R ồi anh quay trở vào và lại nằm dài lên chiếc trường kỷ, nói: “Giờ đến lượt anh. Đếm đi!”

Tôi nghe theo, có vẻ như gã tinh quái này biết chuyện gì đang xảy ra. Với lại, tôi cũng không thể phủ nhận, cách những vệt nắng kia ẩn hiện theo t ần số trên mặt ti ền ngôi nhà đối diện có gì đó bất thường, khiến ta phải tò mò. Chúng nhấp nháy đầu đặn, nối tiếp nhau như tín hiệu đèn pin.

Vệt nắng rõ ràng được chiếu ra từ ngôi nhà cùng dãy với nhà tôi, vì mặt trời chiếu xiên qua cửa sổ nhà tôi. Hình như có ai đó đang đóng – mở cửa kính hay đúng hơn là đang bày trò tiêu khiển bằng cách dùng chiếc gương bỏ túi hắt ánh mặt trời phản chiếu lên tường nhà người khác.

“Là đứa trẻ nào nghịch gương chơi thôi mà!” Tôi gào lên, trong lòng thấy bức bối không nhìn được, sau một lúc căng mắt theo dõi và ghi chép.

“Anh cứ tiếp tục đi!”

Thế là tôi lại đếm... Thế là tôi lại viết những con số thành hàng... Và những tia nắng mặt trời lại tiếp tục nô đùa trước mặt tôi, với sự chính xác toán học.

“Sao rồi?” Lupin hỏi, sau một lúc lâu không thấy những vệt nắng xuất hiện nữa.

“Sao à? Hình như hết rồi đấy... Mấy phút trôi qua rồi mà chẳng thấy gì nữa...”

Hai chúng tôi cùng đợi, do không thấy vệt nắng nào xuất hiện trên mặt tiền ngôi nhà cũ kia nữa, tôi mới đùa: “Theo tôi thấy, chúng ta vừa phí mất hơn chục phút cuộc đời. Chỉ ghi được có mấy con số trên giấy: Thành quả kém ghê!”

Lupin, vẫn nằm yên trên ghế, cãi: “Ông bạn già, ông làm ơn chịu khó thay những con số bằng những chữ cái có thứ tự tương ứng trong bảng chữ cái đi tôi xem nào! Ví như chữ A thay vào số 1, chữ B vào số 2, chữ C vào số 3... cứ lần lượt thế. Làm thử tôi xem!”

“Nhưng làm thế ngốc lắm!”

“Quá ngốc! Nhưng trên đời có ai không làm chuyện ngốc nghếch đâu cơ chứ? Chỉ có người ít, người nhiều mà thôi!”

Tôi đành ngồi xuống và làm cái chuyện ngớ ngẩn đó. Tôi bắt đầu viết những chữ đầu tiên: “T – R – E – N – H – E – T...”

Tôi dừng bút, ngạc nhiên. “Được hẳn một từ có nghĩa đây này!” Tôi kêu lên. “Là từ *TRÊN HẾT*...”

“Nốt đi, ông bạn già!”

Tôi lại tiếp tục thay các con số bằng chữ cái tương ứng, lần lượt tách các nhóm ký tự ra thành từng tiếng, kinh ngạc hết sức khi chúng tạo thành những từ có nghĩa và một vế câu hoàn chỉnh hiện ra ngay trước mắt tôi.

“Xong chưa?” Một lát sau, Lupin hỏi.

“Xong rồi... À nhưng mà viết không dấu, lại có chỗ sai chính tả...”

“Để ý đến cái đấy làm gì! Ông bạn làm ơn đọc to lên tôi nghe xem nào... Đọc chậm thôi.”

Vậy là tôi đọc lên cho anh câu văn chưa hoàn chỉnh đó, nguyên văn như thế này:

Trên hết, phải tránh *xe* nguy hiểm, chớ *ttấn* công, thận *trọng* tối đa khi tiếp cận đối *phương* và...”

Tôi bật cười. “Và đây! Ánh sáng hãy hiện hữu☺! Chúng ta bị ánh sáng làm lóa mắt! Mà thôi, Lupin ạ, hãy thừa nhận đi: Đây chỉ là lời khuyên một bà làm bếp xì ra. Chẳng giúp gì được anh cả đâu!”

Lupin đứng dậy, vẫn nguyên vẻ im lặng khinh khỉnh, rồi cầm lấy tờ giấy.

Tôi nhớ, ngay sau lúc ấy, tôi tình cờ ngược lên nhìn đồng hồ. Lúc bấy giờ là năm giờ mười tám phút.

Lupin vẫn đứng im cầm tờ giấy trong tay, và tôi có thể thoải mái quan sát những biến chuyển về biểu cảm rất phi thường trên gương mặt trẻ trung của anh. Gọi là phi thường bởi dù có biến sắc, cũng không mấy ai có thể nhận ra những thay đổi đó, chúng góp phần cấu thành sức mạnh của

anh và là tấm khiên bảo vệ chính của anh. Vậy, muốn nhận ra những thay đổi cảm xúc nơi gương mặt ấy, gương mặt khi không lớp hóa trang, khi mọi biểu cảm thoáng qua dường như đều là biểu cảm cuối cùng, chân thực, người ta phải dựa vào những dấu hiệu nào?... Bằng những dấu hiệu nào? Tôi biết rõ một dấu hiệu, một dấu hiệu không thay đổi: Hai nếp nhăn nhỏ tạo thành hình chữ thập hằn trên trán anh khi anh cố hết sức để tập trung cao độ. Và khi ấy, tôi đã thấy vết hằn nhỏ hình chữ thập ấy rất rõ và rất sâu.

Anh đặt tờ giấy xuống, lẩm bẩm: “Trò trẻ con!”

Đồng hồ điểm năm giờ ba mươi phút.

“Sao cơ?” Tôi kêu lên. “Anh đã hiểu ra hết?... Chỉ trong mười hai phút?”

Anh bước tới bước lui mấy bước trong phòng, châm một điếu thuốc rồi nói: “Nếu được, xin phiền anh gọi điện thoại cho Nam tước Repstein giúp tôi, nhắc ông ấy là tôi sẽ tới nhà ông lúc mười giờ tối nay.”

“Nam tước Repstein à?” Tôi hỏi. “Phu quân của bà Nam tước khét tiếng đó phải không?”

“Phải.”

“Anh nghiêm túc đấy chứ?”

“Rất nghiêm túc.”

Tôi bối rối lắm, nhưng không thể cưỡng lại anh, tôi mở danh bạ điện thoại ra và nhắc ông nói. Nhưng đúng lúc ấy, Lupin lại độc đoán ngăn tôi lại, mắt vẫn dán vào tờ giấy vừa cầm lên, anh nói: “Thôi, đừng nói gì hết... Có báo trước cho ông ấy cũng vô ích... Có chuyện gì đó khẩn cấp hơn...”

chuyện gì đó rất lạ lùng làm tôi phải đau đầu... Quái lạ! Tại sao câu này lại bỏ dở? Tại sao câu này lại...”

Anh vội vàng cầm lấy mũ và gậy. “Ta đi thôi. Nếu tôi không nhầm thì đây là việc cần giải quyết gấp, và tôi tin là mình không nhầm.”

“Anh biết chuyện gì à?”

“Chưa, tới lúc này thì tôi vẫn chưa biết gì cả.”

Lúc xuống cầu thang, anh khoác tay tôi và nói: “Tôi chỉ biết những chuyện mà mọi người ai cũng biết. Nam tước Repstein là một nhà tài phiệt kiêm vận động viên đua ngựa. Năm nay con ngựa Etna của ngài thắng lớn cả hai giải Derby d’Epsom và Grand-Prix de Longchamp. Và ngài vừa bị chính vợ mình trấn một khoản to! Bà vợ – nổi tiếng với mái tóc vàng tuyệt đẹp, phục sức xa hoa và lối tiêu tiền như nước – đã bỏ trốn từ mười lăm hôm nay, mang theo ba triệu franc lấy trộm của chồng, và nguyên bộ sưu tập hạt xoàn, ngọc trai và đồ nữ trang mà Công nương Berny đã giao cho bà ta và bà ta nói sẽ mua lại chỗ châu báu ấy. Suốt hai tuần nay, cảnh sát đã theo dấu bà Nam tước khắp nước Pháp, rồi khắp cả châu Âu: Chuyện quá dễ, bà ta đi tới đâu là lại rắc vàng bạc, châu ngọc tới đó. Có những lúc, người ta tưởng là sẽ tóm được bà. Hai hôm trước, ngài Ganimard – vị thanh tra quốc dân của chúng ta – bắt được một bà khách du lịch trong một khách sạn lớn ở Bỉ, chứng cứ đầy đủ. Ấy thế mà đến khi thẩm vấn mới biết, té ra cô ta là Nelly Darbel – cô nàng ca kỹ mà thiên hạ ai cũng biết tiếng. Bà Nam tước phu nhân thì vẫn bất vô âm tín. Về phía ngài Nam tước Repstein, ngài hứa sẽ thưởng hai trăm nghìn franc cho người nào tìm thấy vợ của ngài. Số tiền hiện do một viên cố vấn pháp luật giữ. Ngoài ra, ngài vừa bán một loạt cả chuồng ngựa đua, khách sạn ở đại lộ Haussmann lẫn

lâu đài ở Roquencourt để bán thường cho Công nương Berny.”

“Và tiền bán khối tài sản đó phải trả ngay.” Tôi nói. “Báo chí nói Công nương Berny ngày mai sẽ nhận được tiền. Có đi đâu – xin phép nói thẳng – tôi không thấy có gì liên quan giữa câu chuyện anh vừa kể rất hay này với câu bí ẩn kia...”

Lupin không buồn trả lời.

Chúng tôi đi bộ dọc theo con phố nơi tôi ở và đi được chừng một trăm năm mươi hay hai trăm mét gì đó thì anh bỏ vỉa hè, bước xuống mép đường và bắt đầu quan sát một tòa nhà xây theo kiểu cũ, xem chừng có rất đông hộ ở.

“Theo tính toán của tôi, tín hiệu phát ra từ đây, hẳn là từ cánh cửa sổ đang mở kia.” Anh nói.

“Ở đâu bà phải không?”

“Phải.”

Anh tới chỗ bà gác cổng và hỏi: “Trong số các hộ thuê nhà ở đây, có một hộ quen biết với Nam tước Repstein phải không ạ?”

“Sao vậy ạ? Đúng là có!” Người đàn bà đáp. “Ở đây có ông Lavernoux là thư ký kiêm quản lý của Nam tước. Tôi giúp việc nhà cho ông ấy đây.”

“Chúng tôi có thể gặp ông ấy được chăng?”

“Gặp ông ấy à?... Quý ông tội nghiệp đó đang ốm nặng, rõ thôi!”

“Ốm nặng?”

“Cũng phải nửa tháng nay rồi... Từ hồi xảy ra vụ bà Nam tước... Ngày hôm sau, ông ấy về nhà, sốt cao rồi nằm liệt giường.”

“Nhưng chắc ông ấy dậy được chứ?”

“À, việc ấy thì tôi không biết.”

“Bà không biết? Ý bà là sao? Bà giúp việc cho nhà ông ấy mà?”

“Từ dạo đó thì không. Bác sĩ của ông ấy không cho ai lên nhà ông ấy cả. Ông ta lấy lại chìa khóa của tôi luôn rồi.”

“Ông ta là ai cơ?”

“Là ông bác sĩ. Bác sĩ đến thăm bệnh mỗi ngày hai, ba lần. Ông ta vừa đi khỏi cách đây hai mươi phút thôi... Một ông già có chòm râu xám và đeo kính... Dáng đi hơi còng... Ờ, nhưng thưa ông, ông định đi đâu đấy ạ?”

“Tôi lên trên đó, xin chỉ đường cho tôi.” Lupin lúc bấy giờ đã chạy lên cầu thang, nói. “Có phải là căn hộ ở lầu ba, phía bên trái không?”

“Nhưng tôi không được phép!” Bà gác cổng rên lên, chạy vội theo anh. “Vội lại, tôi không có chìa khóa... Ông bác sĩ...”

Người trước, người sau, họ leo lên ba đợt cầu thang. Đến chiều tối, Lupin rút trong túi ra một chùm chìa khóa, và mặc cho bà gác cổng phản đối, anh tra chìa vào ổ khóa. Cửa mở được ngay tức khắc. Chúng tôi bước vào.

Ở cuối căn phòng nhỏ tối om, chúng tôi thấy có ánh sáng lọt qua khe cửa khép hờ. Lupin nhào đến nhưng mới tới ngưỡng cửa, anh đã kêu lên: “Muộn quá rồi! Chết tiệt!”

Bà gác cổng khuyu gối xuống đất, tuồng như ngất xỉu.

Đến lượt tôi bước vào trong phòng, tôi thấy một người đàn ông chỉ

mặc đồng tử, nằm sõng soài trên thảm, chân co quắp, tay rúm ró và mặt trắng bệch – một gương mặt gầy gò, chỉ còn da bọc xương, với cặp mắt còn nguyên vẻ kinh hoàng, miệng méo mó, răng nhe ra đáng sợ.

“Ông ấy chết rồi.” Lupin nói, sau khi xem xét nhanh.

“Nhưng làm sao mà chết?” Tôi kêu lên. “Không hề có lấy một vết máu.”

“Có, có đấy.” Lupin đáp, tay trở vào hai, ba giọt máu dính trên ngực, giữa chiếc áo đang mở phanh. “Nhìn này, chúng chắc chắn đã một tay bóp cổ, còn tay kia châm vào tim. Tôi nói là *châm*, vì thực sự khó nhìn thấy được vết thương. Một cái lỗ do một cây kim rất dài châm vào.”

Anh nhìn xuống sàn, chỗ xung quanh xác chết. Không thấy gì đáng chú ý, ngoại trừ một chiếc gương nhỏ bỏ túi – cái gương ông Lavernoux đã chơi trò điêu khiển những tia nắng mặt trời nhảy múa trong không gian.

Nhưng bất thành linh, Lupin lao ra chỗ bà gác cổng, vì bà ta đã định thề lại và bắt đầu than khóc và kêu cứu. “Yên nào! Mau dừng lại! Hãy nghe tôi nói đây... Lát nữa bà hãy kêu... Nghe và trả lời tôi. Rất quan trọng đấy. Ông Lavernoux có một người bạn cũng sống trên phố này, đúng không? Cũng cùng dãy bên này, ở bên phải? Là bạn thân?”

“Vâng.”

“Ông ấy thường gặp người bạn này ở quán cà phê vào buổi tối và họ hay trao đổi với nhau mấy tờ họa báo?”

“Vâng.”

“Ông ta tên là gì?”

“Là Dulâtre.”

“Ông ta sống ở đâu?”

“Số 92 phố này.”

“Còn một câu nữa: Ông bác sĩ già đó đến đây lâu chưa?”

“Chưa. Tôi không biết ông ta. Lần đầu tiên ông ta tới đây là vào buổi tối hôm ông Lavernoux lâm bệnh.”

Không nói thêm gì nữa, Lupin lại kéo tôi chạy xuống cầu thang, và khi ra tới mặt đường, anh rẽ phải, vượt luôn căn hộ của tôi. Qua bốn số nhà nữa, anh dừng lại trước nhà số 92, một ngôi nhà nhỏ, thấp tầng, tầng trệt là của chủ quán rượu, lúc bấy giờ đang đứng hút thuốc bậc cửa, cạnh lối vào. Lupin tới hỏi thăm ông Dulâtre có ở nhà không.

“Ông Dulâtre đi vắng được nửa giờ rồi.” Chủ quán rượu đáp. “Ông ấy trông vội và có vẻ xúc động mạnh lắm, lại còn bắt cả xe taxi. Bình thường ông ấy không đi xe hơi đâu.”

“Và ông không biết...”

“Ông ấy đi đâu à? Chẳng có gì bí mật cả, vì ông ấy hô lên khá to! ‘Lên Sở Cảnh!’ Ông ấy nói với tài xế như vậy đó...”

Lupin vẫy taxi nhưng rồi lại đổi ý ngay, tôi nghe anh lẩm bẩm: “Thôi, chả ích gì! Ông ta đi từ tám đời rồi...”

Anh lại hỏi người chủ quán rượu: “Vậy sau khi ông Dulâtre đi, còn có ai tới nữa không?”

“Có, một ông cụ râu xám và đeo kính. Ông ấy lên phòng ông Dulâtre, bấm chuông rồi lại đi luôn.”

“Xin cảm ơn ông rất nhiều.” Lupin nói rồi chào chủ quán ra về

Anh bước chậm, không nói với tôi lời nào, trông anh có vẻ lo lắng và suy nghĩ rất lung. Chắc chắn, anh thấy đây là một vấn đề cực kỳ nan giải, và anh chưa nhìn ra được lối đi giữa màn đêm bí ẩn dày đặc bao quanh, mà trước đây anh cứ ngỡ mình đã nắm chắc.

Anh thú nhận với tôi: “Đây là những vụ đòi hỏi trực giác nhiều hơn suy luận. Riêng vụ này, tôi dám nói với anh, cũng đáng để đau đầu lắm đó!”

Chúng tôi đã ra tới đại lộ. Lupin bước vào một phòng đọc sách công cộng, tra cứu những tờ báo phát hành từ nửa tháng trước một lúc rất lâu. Thỉnh thoảng, anh lại lầm bầm: “Đúng... đúng... dĩ nhiên rồi... đây chỉ là phán đoán, nhưng lại giải thích tất cả... Chắc, một phán đoán giải đáp được mọi khúc mắc thì chẳng xa sự thật mấy đâu...”

Trời giờ đã tối. Chúng tôi dùng bữa trong một quán nhỏ, tôi để ý thấy sắc mặt của Lupin dần tươi lên. Cử chỉ của anh đã quyết đoán hơn. Anh đã lấy lại được tinh thần và vẻ hoạt bát của mình. Khi chúng tôi ra về, suốt dọc đại lộ Haussmann – con đường dẫn tới nhà Nam tước Repstein, anh lại đúng là Lupin của những phi vụ lớn, chàng Lupin đã quyết định hành động và sẽ chiến thắng.

Gần ra tới đường Courcelles, chúng tôi đi chậm lại. Nhà Nam tước Repstein ở phía bên trái, giữa con đường này và đường Faubourg Saint-Honoré. Đó là một ngôi nhà lớn có ba tầng lầu mà chúng tôi chỉ thấy được mỗi phần mặt tiền được trang trí bằng những hàng cột và cột tượng chạm hình người nữ.

“Dừng lại!” Lupin đột ngột nói.

“Sao vậy?”

“Lại thêm một bằng chứng nữa xác nhận giả thuyết của tôi...”

“Bằng chứng nào? Tôi chẳng thấy gì cả.”

“Tôi thấy... Thế là đủ...”

Anh dựng cổ áo khoác lên, kéo vành mũ mềm xuống và nói: “Chết tiệt thật! Cuộc chiến sẽ gay go lắm đấy. Về đi ngủ đi, anh bạn. Ngày mai tôi sẽ kể cho anh nghe cuộc thám hiểm của tôi... nếu đêm nay tôi không bị đoạt mạng.”

“Anh đang nói cái gì vậy?”

“Ồ, tôi biết rõ mình nói cái gì mà! Quả tình tôi đang li ều mạng thật. Đầu tiên là bị bắt, cái này cũng không tệ mấy. Thứ hai là bị giết ngoéo đi, cái này mới tệ. Nhưng...” Anh siết vai tôi. “Còn đi ầu thứ ba, biết đâu tôi bỏ túi được hai triệu... Và một khi tôi lấy được số tiền hai triệu, tôi sẽ cho người ta thấy mình có thể làm được những gì! Chúc ngủ ngon nhé, ông bạn già, và nếu anh không bao giờ nhìn thấy tôi lần nữa...” Anh ngâm nga mấy câu thơ trong bài *Cây liễu* của Musset:

Tr ờng liễu bên năm m ột tôi

Cành xanh sướt mướt bên tôi dịu dàng...

Tôi rời khỏi đó luôn. Ba phút sau – đây là tôi kể tiếp câu chuyện cho quý bạn nghe, theo những gì Lupin thuật lại với tôi vào ngày hôm sau – ba phút sau, Lupin gõ cửa khách sạn nhà Repstein.

“Xin hỏi, ngài Nam tước có nhà không ạ?”

“Thưa có!” Người quản gia đáp, mắt không ngừng dò xét kẻ không mời mà đến này với vẻ ngạc nhiên. “Nhưng ngài Nam tước không tiếp khách lúc muộn thế này.”

“Ngài Nam tước biết ông Lavernoux, quản lý của ngài bị sát hại rồi chứ?”

“Hẳn rồi.”

“Vâng, vậy nhờ ông nói với ngài Nam tước rằng tôi đến vì vụ giết người và chớ nên để phí một giây nào.”

Một giọng nói từ trên lầu vọng xuống: “Mời quý ông đó lên, anh Antoine.”

Vâng theo mệnh lệnh nghe rất dứt khoát đó, người quản gia đưa anh lên lầu một. Nơi ngưỡng cửa mở có một quý ông đang đứng chờ, nhờ mấy tấm ảnh in trên báo, Lupin nhận ngay ra đó là Nam tước Repstein, ông chồng khốn khổ của bà phu nhân khét tiếng và là chủ của Etna – con ngựa hay nhất năm.

Nam tước người rất cao lớn, vai vuông vức. Khuôn mặt cao nhẵn của ngài có vẻ dễ mến, gần như đang cười, chẳng hề bị nét buồn trong ánh mắt làm cho sầm muện đi. Ngài mặc quần áo lịch sự, cắt may khéo, với một chiếc gi lê nhung màu hạt dẻ và chiếc cà vạt tối màu được cố định bằng ghim đính ngọc trai mà Lupin thấy có giá trị rất lớn.

Ngài đưa Lupin vào phòng làm việc. Căn phòng rộng rãi, có ba cửa sổ, tường kê đầy những giá sách và các dây tử ngân ô màu xanh lá cây, một cái bàn làm việc kiểu Mỹ và một cái kết sắt. Với sự nồn nóng khó che giấu, ngài vội vã hỏi luôn: “Ông biết đi đâu gì chẳng?”

“Vâng, thưa ngài Nam tước.”

“Liên quan tới vụ sát hại ông Lavernoux không?”

“Vâng, thưa ngài Nam tước, và cả Nam tước phu nhân nữa.”

“Thật thế ư? Vậy nhanh, tôi van ông...”

Ngài đẩy một chiếc ghế ra, mời Lupin ngồi. Anh ngồi xuống rồi bắt đầu luôn. “Thưa Nam tước, tình hình rất nghiêm trọng. Tôi sẽ tóm tắt luôn.”

“Vâng, mời ông! Mời ông!”

“Chà, ngài Nam tước ạ, xin nhanh gọn luôn, không dài dòng văn tự: Chừng năm, sáu tiếng trước, Lavernoux – người được bác sĩ của mình chăm nom theo kiểu giam lỏng suốt nửa tháng qua – phải nói như thế nào nhỉ?... Ông ta đã đánh điện ra bên ngoài bằng cách gửi tín hiệu mà tôi đã chép lại được một phần, và do đó, tôi mới lần theo dấu vết vụ này. Ông ta bị bắt quả tang ngay lúc đang gửi tín hiệu nên đã bị sát hại.”

“Nhưng kẻ nào? Kẻ nào đã làm?”

“Ông bác sĩ chăm sóc ông ta.”

“Gã bác sĩ ấy là ai?”

“Tôi không biết, nhưng một người bạn của ông Lavernoux tên là Dulâtre – thực ra người này mới chính là đối tượng mà ông ấy gửi tín hiệu cho – hẳn sẽ phải biết cả ý nghĩa chính xác và đầy đủ của mẫu thông điệp đó. Bởi vì không chờ đến khi bạn gửi xong, ông nọ đã nhảy lên một chiếc xe taxi và đến thẳng Sở Cảnh sát.”

“Sao? Sao? Cuối cùng kết quả sau đó thế nào?”

“Thưa ngài Nam tước, kết quả sau đó là nhà của ngài đã bị bao vây. Có mười hai viên cảnh sát đang lượn quanh dưới các ô cửa sổ nhà ngài đó. Ngay khi mặt trời mọc, họ sẽ ập vào, nhân danh pháp luật gô cổ tên tội phạm.”

“Vậy là kẻ sát hại ông Lavernoux đang trốn trong nhà tôi ư? Hẳn ta là ai? Một trong những người hầu nhà tôi? Không, không phải, vì ông vừa nhắc tới tay bác sĩ!...”

“Thưa ngài Nam tước, tôi xin lưu ý với ngài rằng, khi chạy tới *Sở Cảnh* – như lời ông ta nói – để trình báo với cảnh sát về những tiết lộ bằng tín hiệu mà người bạn thân vừa gửi ra cho mình, ông Dulâtre không hề biết bạn mình sắp bị giết. Chuyện trình báo cơ quan cảnh sát của ông này nhằm vào việc khác cơ.”

“Là việc gì?”

“Việc bà Nam tước mất tích mà ông ta vừa được tiết lộ, nhờ thông điệp bí mật của ông Lavernoux.”

“Sao cơ? Cuối cùng họ cũng biết rồi ư? Người ta đã tìm được phu nhân? Bà ấy ở đâu? Còn chỗ nữ trang? Và số tiền bà ta cướp mất của tôi?”

Nam tước Repstein nói năng với vẻ kích động khác thường. Ngài đứng dậy, kêu, mà gần như là quát Lupin: “Mau nói hết đi, thưa ông. Tôi không thể chờ lâu được đâu.”

Lupin tiếp tục, với giọng do dự và chậm rãi: “Sự thật là... ngài cũng thấy đó... rất khó giải thích... Vì ngài và tôi đang nhìn sự việc này với quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau.”

“Tôi không hiểu...”

“Thế mà ngài cần phải hiểu đấy, ngài Nam tước ạ... Ta bắt đầu như thế này nhé... Để tôi trích lại những gì người ta đăng trên báo. Như thế này, phu nhân Nam tước Repstein biết tất cả các bí mật làm ăn của ngài và bà ta không chỉ có thể mở được cái két sắt ở đằng kia, mà cả cái két ở Ngân hàng Lyon – chỗ ngài cất tất cả các giấy tờ chứng khoán của mình.”

“Đúng vậy.”

“Rồi, một tối nọ, hồi nửa tháng trước, trong khi ngài vẫn còn ở câu lạc bộ, phu nhân Nam tước Repstein đã đổi tất cả những tín phiếu ấy ra tiền mặt mà không cho ngài biết, rồi bỏ nhà đi cùng một túi du lịch đựng đầy tiền của ngài cũng như tất cả những món nữ trang của Công nương Berny?”

“Đúng thế.”

“Rồi từ đấy, không thấy bà ta đâu nữa?”

“Chính xác.”

“Chà, có một lý do vô cùng xác đáng để không ai thấy bà ta đâu nữa.”

“Là lý do gì?”

“Là phu nhân Nam tước Repstein đã bị giết chết...”

“Bị giết?... Bà Nam tước? Ông điên thật rồi!”

“Bị giết... Và chắc hẳn là vào đêm hôm ấy.”

“Tôi nhắc lại, ông điên thật rồi! Làm sao có chuyện bà Nam tước bị giết được, bởi vì người ta đang theo dấu bà ta, có thể nói là theo từng bước một?...”

“Người ta đang theo dấu của một bà khác.”

“Bà nào?”

“Tồng phạm của tên giết người.”

“Thế tên giết người ấy là ai?”

“Chính là người suốt nửa tháng qua biết rõ Lavernoux đã phát hiện ra sự thật ấy, vì ông ta làm việc ngay trong tòa nhà này, nên hẳn tìm cách giam lỏng ông này trong nhà ông ta, ép ông ta giữ im lặng, dọa dẫm, khủng bố ông ta. Cũng chính hẳn đã bắt quả tang Lavernoux dùng mật hiệu gửi tin cho người bạn, nên gã máu lạnh bèn đâm xuyên tim ông để bịt đầu mối.”

“Chính là tên bác sĩ, phải không?”

“Phải.”

“Nhưng tên bác sĩ ấy là ai? Vậy tên quý dữ ấy là ai? Gã thiên tài hiểm ác đó là ai mà lúc ẩn lúc hiện, giết người trong bóng tối mà không làm ai nghi ngờ?”

“Ngài không đoán được sao?”

“Không.”

“Vậy ngài có muốn biết không?”

“Tôi có muốn biết không à?... Sao lại hỏi thế? Hãy nói đi thưa ông! Ông nói đi! Ông biết hẳn đang trốn ở đâu à?”

“Vâng.”

“Trong ngôi nhà này?”

“Vâng.”

“Và hẳn là người cảnh sát đang truy lùng?”

“Phải.”

“Tôi có biết hắn không?”

“Có.”

“Thế đó là ai?”

“Ngài.”

“Tôi?...”

Lupin ng ồi với Nam tước chưa quá mười phút, và cuộc so kiếm bắt đầu. Lời buộc tội được tung ra: chính xác, kịch liệt, khắt khe.

Lupin nhắc lại: “Ông đã tự đeo một bộ râu giả và một cặp kính, còng lưng xuống như một ông lão lớn tuổi để cải trang làm tay bác sĩ. Tóm lại, ông – Nam tước Repstein – hoàn toàn có động cơ gây án, và hoàn toàn có lý do để nghi ngờ ông, dù trước đây chưa ai tính đến khả năng này. Nếu kẻ tính toán, bày ra toàn bộ âm mưu không phải là ông thì vụ việc đúng là không giải thích nổi. Chính ông là tên tội phạm ma mãnh nọ – kẻ đã giết bà Nam tước để loại bỏ bà và nuốt trọn mấy triệu franc cùng một người phụ nữ khác, ông cũng là kẻ ra tay hạ sát người quản lý của mình – ông Lavernoux để thủ tiêu nhân chứng. Sao? Chuyện sáng tỏ quá rồi đúng không? Ông vẫn chưa thấy thuyết phục ư?”

Suốt từ đầu cuộc trò chuyện, ngài Nam tước vẫn đứng nhòai người về phía khách, sốt sắng chờ đợi, khao khát từng lời khách nói. Lúc này, ngài đứng hẵn dậy nhìn Lupin, tu ồng như đã chắc chắn mình đang tiếp chuyện một kẻ điên. Khi Lupin nói xong, Nam tước lùi về sau hai, ba bước, có vẻ như định nói vài lời gì đó, nhưng cuối cùng, ngài lại không nói gì cả, mà tới chỗ lò sưởi và bấm chuông, mắt vẫn không rời vị khách kỳ lạ.

Lupin vẫn đứng yên. Anh mỉm cười chờ đợi.

Người quản gia bước vào. Vị chủ nhân nói: “Anh có thể đi ngủ được rồi, Antoine. Tôi sẽ tiễn quý ông đây.”

“Thưa ngài, tôi có phải tắt đèn đi không ạ?”

“Cứ để đèn ở tiêng sáng.”

Antoine rời khỏi phòng và ngài Nam tước tới bàn làm việc, rút ra một khẩu súng lục rồi ngay lập tức quay trở lại chỗ Lupin, ngài giắt súng vào túi và nói, hết sức bình tĩnh: “Xin ông thứ lỗi cho sự thận trọng nho nhỏ này. Tôi buộc phải dừng đến, phòng trường hợp ông là một kẻ điên. Không, ông không hề điên. Nhưng ông đến đây với mục đích gì thì tôi không rõ, và ông lại đi điên nhiên buộc tội tôi khiến tôi hết sức kinh ngạc. Tôi đã phải kinh qua quá nhiều điếu gây thất vọng và những chuyện đau lòng, nên mấy lời lăng nhục kiểu đó không còn làm tôi bận tâm được nữa. Nhưng thật sự, tôi rất tò mò muốn biết lý do. Xin ông cứ tiếp tục đi.”

Giọng Nam tước run run xúc động và cặp mắt buồn của ngài dường như đang đắm lệt.

Lupin rùng mình. Anh đang phạm sai lầm chăng? Giả thuyết do trực giác gợi ra cho anh, dựa trên nền móng mong manh của những sự kiện nhỏ – giả thuyết ấy đã sai rồi chăng?

Anh chợt chú ý tới một chi tiết: Qua chỗ hở trên chiếc áo gi lê, anh trông thấy đầu nhọn của mũi ghim cài cà vạt Nam tước dùng, và nhận ra độ dài khác thường của nó. Thêm vào đó, thân ghim bằng vàng, hình tam giác, chẳng khác nào một chiếc dao găm mini, rất mạnh và rất tinh vi nhưng vẫn đủ cứng cáp và đặc biệt lợi hại trong một bàn tay thành thạo.

Và Lupin tin chắc, chiếc ghim cài cà vạt đính viên ngọc trai tuyệt đẹp kia chính là hung khí đã đâm xuyên tim ông Lavernoux tội nghiệp.

Anh nói nhỏ: “Ngài thật quá ranh ma, ngài Nam tước ạ.”

Người kia vẫn nghiêm nghị đầy khinh bỉ, lặng thinh như chẳng hiểu gì và như chờ đợi những lời giải thích mà gã cho rằng mình có quyền được nghe. Và, dẫu sao thái độ thản nhiên ấy quả có khiến Arsène Lupin phải chột dạ. Tuy vậy, lời buộc tội của anh rất thuyết phục, và bên cạnh đó, anh còn đặt cược rất nhiều vào cuộc phiêu lưu này, anh nhắc lại: “Đúng, quá ranh ma! Bởi rõ ràng, phu nhân chỉ làm theo lệnh ngài: cả việc đem đổi tín phiếu của ngài ra tiền mặt, lẫn việc mượn đồn nữ trang của Công nương và giả vờ sẽ mua. Và cũng rõ ràng, người phụ nữ ra khỏi nhà ngài cùng chiếc túi du lịch không phải là vợ của ngài mà là tông phạm của ngài, và cũng là bồ của ngài – Nelly Darbel. Đúng vậy, chính là cô bồ của ngài đã khiến ngài Ganimard đáng kính của chúng ta chạy như cò lông công khắp châu Âu để truy đuổi. Tôi thấy mưu này cao lắm! Quá tuyệt diệu! Cô ta có gì phải lo hay phải mạo hiểm gì đâu cơ chứ, vì người bị truy lùng là bà Nam tước kia mà? Và người ta còn mất công tìm kiếm ai khác nữa, ngoài Nam tước phu nhân khi ngài đã treo thưởng tới hai trăm nghìn franc cho người nào tìm thấy bà? Ôi! Hai trăm nghìn franc đó lại còn được giao cho cố vấn pháp luật cầm hộ, quả là cao tay! Số tiền đó làm lóa mắt cảnh sát! Số tiền đó bịt mắt cả những người sáng suốt nhất! Quý ông gửi hai trăm nghìn franc cho cơ quan pháp luật là một quý ông luôn nói sự thật... Vậy là người ta tiếp tục lao vào cuộc tìm kiếm Nam tước phu nhân! Và họ để yên cho ngài rảnh tay ngấm ngầm sắp xếp chuyện riêng của ngài, bán tàu ngựa đua, bán hai dinh thự cho người trả giá cao nhất và để ngài chuẩn bị cho cuộc đào tẩu! Ôi trời! Trò đùa mới thú vị làm sao!”

Nam tước vẫn thản nhiên như không. Gã tiến đến gần Lupin, và lạnh lùng, điềm tĩnh hỏi: “Ông là ai?”

Lupin phá lên cười. “Tôi là ai thì có ảnh hưởng gì tới chuyện này chứ? Hãy cứ xem tôi như sứ giả của định mệnh, lù lù hiện ra từ trong bóng tối, hủy diệt ngài.”

Anh đứng bật dậy, siết lấy vai Nam tước và dẫn mạnh từng lời: “Phải, là để hủy diệt ngài, ngài Nam tước trơ tráo của tôi ạ! Nghe tôi nói đây! Ba triệu của vợ ngài và gần như toàn bộ nữ trang của Công nương, cùng số tiền hôm nay ngài nhận được từ việc bán tàu ngựa đua và bất động sản: Tất cả đều đang nằm ở đây, hoặc trong túi của ngài hoặc trong cái két sắt kia. Ngài chuẩn bị sẵn sàng lên đường chạy trốn. Tôi nhìn thấy cái va li da của ngài đằng sau bức tường kia rồi. Giấy tờ trên bàn làm việc của ngài cũng đã được sắp xếp ngăn nắp, đâu ra đấy. Ngay đêm nay, ngài sẽ trốn sang Anh. Ngay đêm nay, ngài sẽ cải trang kĩ lưỡng để không ai có thể nhận ra, sau khi đề phòng cẩn thận, ngài sẽ đi gặp cô bô— người phụ nữ mà vì cô ta ngài đã xuống tay giết vợ, chính là cái cô Nelly Darbel hai hôm trước bị Ganimard tóm ở Bỉ. Nhưng đột nhiên lại nảy ra một trở ngại mà ngài không tính tới: Cảnh sát, mười hai viên cảnh sát, do nhận được tiết lộ động trời của Lavernoux đã tới vây dưới cửa sổ nhà ngài. Ngài tiêu rồi! Ngài gặp rắc rối to rồi!... Nhưng không sao, tôi sẽ cứu ngài! Chỉ cần một cú điện thoại, và tám ba, bốn giờ sáng, hai mươi người bạn của tôi sẽ tới gỡ giúp ngài cái trở ngại nho nhỏ đó, họ sẽ dọn sạch mười hai viên cảnh sát, và chúng ta, ngài và tôi sẽ cùng chuồn khỏi đây êm đẹp, không một tiếng động. Điều kiện của tôi à? Hầu như chả có gì, chỉ là chuyện vặt với ngài thôi: Ta cura đôi số tiền và đồ trang sức. Sao? Như vậy được không?”

Anh nghiêng người về phía Nam tước, túm lấy gã bằng một sức mạnh

khó bề chống lại. Nam tước hừ mũi. “Ta bắt đầu hiểu ra rồi. Đây là một vụ tổng tiễu...”

“Tổng tiễu hay gì, ngài muốn gọi thế nào cũng được, ngài thân mến ạ, nhưng ngài phải chấp thuận đi đầu đó và làm theo lời tôi bảo. Đừng nghĩ tôi sẽ nao núng vào phút chót. Chớ nhủ rằng: ‘Quý ông ngẩng đầu đây cũng sợ cảnh sát và sẽ không dám làm căng. Nếu ta mạnh dạn từ chối, hẳn sẽ phải chùn, phải nghĩ lại vì khi đó, hẳn cũng có nguy cơ bị còng, phải ngẩng nhà đá, phải rũ tù và cả băng của hẳn cũng thế. Vì cả hai ta đều đang bị vây dòn như những con thú.’ Nghĩ thế là sai lầm lớn đấy, ngài Nam tước ạ. Tôi bao giờ cũng tránh được những chuyện như thế. Vấn đề là ngài, chỉ một mình ngài mà thôi... Tiễu hoặc mạng sống, thừa đức ông! Cưa đôi, cả hai đều có phần... Không thì đầu rụng! Vụ làm ăn này không có lợi hay sao?”

Nhanh như cắt, tay Nam tước vùng ra, rút súng. Bắn.

Nhưng Lupin đã tính được từ trước, vì sắc mặt của Nam tước đã mất vẻ tự tin và dằn dằn, do lo sợ và tức giận, vẻ hung ác của một con thú dữ vằn lên ngày một rõ trên mặt gã, báo hiệu sự phản kháng bị kìm lại từ lâu.

Gã Nam tước nổ súng hai lần. Đầu tiên, Lupin nhảy tránh sang một bên, rồi đạp thẳng vào đầu gối của Nam tước, tóm chặt lấy hai cẳng chân của đối thủ và giật mạnh làm gã ngã nhào xuống đất. Gã Nam tước sau một hồi cố gắng vùng vẫy cũng thoát ra được. Hai kẻ kình địch ôm ngang lưng nhau, và cuộc vật lộn sau đó hết sức quyết liệt, dã man, hoang dại.

Đột nhiên, Lupin thấy đau nhói ở ngực.

“Quân vô lại!” Anh hét lên. “Lại là trò như với Lavernoux. Chiếc ghim cài!”

Anh cố hết sức gồng mình lên kháng cự, bóp lấy cổ họng của gã và cuối cùng cũng chế ngự được đối thủ.

“Đồ ngu!” Anh thét. “Nếu ngươi không nôn nóng lật mặt thì có khi ta đã bỏ cuộc rồi đấy! Nhìn người lương thiện thế kia cơ mà! Nhưng lạ Chúa, bắt tay ngươi rắn thật đấy! Có lúc ta đã tưởng... nhưng giờ cũng xong rồi!... Nào, ông bạn, đưa cái ghim đây và cười tươi lên xem nào... Không, không, cái đấy ta gọi là *nhấn nhó*... Ta siết mạnh quá chẳng? Ngài Nam tước sắp trút hơi thở cuối cùng à? Nào, thôi... ngoan! Thế... thế! Chỉ là một sợi dây nhỏ xíu quấn quanh cổ tay thôi, ngài cho phép ta chứ?... Trời, ngươi với ta ăn ý với nhau như hai anh em ấy! Cảm động thật!... Trong thâm tâm, ngươi biết không, ta rất có cảm tình với ngươi... Còn bây giờ, hảo huynh đệ, cố chịu nhé! Và nghìn lần xin lỗi!...”

Anh nhồm dậm và dồn hết sức bình sinh, tổng một cú đâm trời giáng vào lõm thượng vị địch thủ. Nam tước *hự* lên một tiếng rồ choáng váng, ngất đi.

“Là do không biết đi đâu cả đấy, anh bạn ạ.” Lupin nói. “Ta đã có nhã ý cưa đôi của cải mà không nghe. Giờ thì ta chả cho ngươi cái gì sắt, miễn là ta tìm được của. Đấy mới là vấn đề chính. Thằng cha này giấu tiền ở đâu nhỉ? Trong két sắt chẳng? Chết tiệt, thế thì gay đấy! May mà mình có cả đêm...”

Anh bắt đầu lục hết túi quần, túi áo của Nam tước, rồi lấy ra được một chùm chìa khóa. Đầu tiên, anh mở chiếc vali giấu sau bức trướng. Không thấy trong đó có giấy tờ, ngân phiếu hay đồ nữ trang gì, anh chuyển sang chỗ chiếc két sắt.

Nhưng lúc đó, anh dừng lại: Anh nghe thấy có tiếng động đâu đây.

Người hầu kẻ hạ trong nhà? Không thể. Chỗ họ ở nằm trên tầng trên cùng. Anh lắng tai nghe ngóng. Tiếng động vọng lên từ tầng dưới. Anh chợt hiểu ngay ra: Là nhóm cảnh sát! Họ đã nghe thấy hai tiếng súng nổ, nên quyết định phá cửa để làm nhiệm vụ, không chờ tới lúc mặt trời mọc nữa. Rồi có tiếng chuông điện réo vang, anh nhận ra đó là tiếng chuông ở đại sảnh.

“Mẹ kiếp!” Anh lầu bầu. “Đang ngon trớn thì bị phá bĩnh! Mấy ông tướng lại xông vào đúng lúc này cơ chứ... đúng lúc bọn ta chuẩn bị hái quả ngọt sau hàng tấn công sức! Nào, nào, Lupin, bình tĩnh! Mày phải làm được những gì đây? Mở cái két sắt không biết mật mã ngon ơ trong vòng hai mươi giây! Cuống r ấi à? Thôi nào, phải tìm cho ra mật mã đó! Chuyện vặt thôi mà. Từ này có bao nhiêu chữ cái đây nhỉ? Bốn à?”

Anh vừa nghĩ, vừa nói, vừa lắng tai nghe ngóng tiếng ồn ở bên ngoài. Anh ra phòng ngoài, khóa trái hai lần cửa rồi quay trở lại chỗ két sắt.

“Bốn ký tự... Bốn chữ cái... Bốn chữ cái... Có ai giúp tôi một tay không?... Có ai gợi ý cho tôi tí chút không? Ai đây? Sao cơ? Là Lavernoux chứ còn ai? Hử r ấi, chính là ông Lavernoux nhân hậu ấy, nhìn ông ta chịu bao đau đớn và hy sinh cả tính mạng để đánh tín hiệu mà xem... Trời ơi! Ta ngốc quá đi thôi!... Sao nào, dĩ nhiên là phải thế này r ấi! Đúng r ấi, đúng r ấi. Chính là thế! Trời đất ơi! H ấi hộp quá đi thôi!... Lupin, đếm đến mười và ghìm con tim đang phi ngựa của mày bớt lại ngay. Không thì hỏng hết việc bây giờ!”

Đếm đến mười, giờ đã hoàn toàn bình tĩnh, anh quỳ xuống trước két sắt. Anh tập trung cao độ, cẩn thận xoay bốn cái núm. Rồi anh xem kĩ chùm chìa khóa, chọn lấy một chìa, rồi một chìa khác thử tra vào lỗ khóa nhưng mãi vẫn không vừa.

“Số lẻ là số đỏ.” Anh vừa tra thử chiếc chìa khóa thứ ba, vừa lầm bầm một một mình: “Chiếc thứ ba sẽ được... Thắng lợi rồi! Đúng chìa này rồi! Vùng ơi, vùng thân mến ơi, mở ra!”

Ổ khóa xoay trơn tru. Cửa kết bật chốt. Lupin rút chìa khóa và kéo cửa kết về phía mình.

“Bạc triệu về tay chúng ta rồi.” Anh nói. “Nam tước, đừng hận thù gì nhé!”

Nhưng anh lập tức nhảy lùi lại phía sau và nấc lên vì kinh hãi. Hai chân anh loạng choạng. Mấy chiếc chìa khóa nằm trong bàn tay run rẩy của anh va vào nhau, nổi lên những tiếng lách cách thê lương. Mặc cho tiếng ồn dưới lầu mỗi lúc một thêm ồn ã, mặc tiếng chuông hồi thúc réo vẳng nhà, suốt hai mươi, ba mươi giây liền, anh đứng như trời trồng, chết lặng, mắt đại diện trước một hình ảnh hãi hùng và kinh tởm: Xác một người phụ nữ chỉ mặc quần áo lót, gập làm đôi trong kết sắt, như một món đồ quá cỡ bị lên chặt hết mức cho vừa khoang chứa... Bộ tóc vàng xõa xuống... và máu... đầy những cục máu đông... phần thịt trên thân thể đã xám ngoét, chỗ xanh chỗ tím, bắt đầu phân hủy, rỉa ra mền oạt.

“Nam tước phu nhân!” Anh thở hắt. “Nam tước phu nhân! Ôi, con quái vật!...”

Anh đột ngột bừng tỉnh, anh nhô vào mặt kẻ giết người và giã gót chân vào gã. “Nhận lấy này, thằng khốn nạn!... Nhận đi này, thằng súc sinh!... Thế này thì mày đáng bị lên máy chém, đang bị treo cổ lắm!...”

Lúc ấy, có tiếng trả lời cảnh sát gọi vọng xuống từ tầng trên. Lupin nghe rõ tiếng bước chân vội vã chạy xuống cầu thang. Phải rút lui ngay thôi.

Thực ra, việc đó không làm anh rối trí. Suốt lúc đấu khẩu với Nam tước Repstein, vẻ điềm tĩnh khác thường của gã khiến anh có cảm giác dường như gã đã trang bị cả lối thoát hiểm bí mật. Nếu không chắc chắn mình có thể thoát được cảnh sát, làm sao gã khốn nọ dám ở lại đấu với anh?

Lupin sang phòng bên. Phòng này nhìn ra một khu vườn. Ngay vào giây phút toán cảnh sát ập vào bên trong nhà, anh trèo qua ban công và trượt xuống dưới qua đường máng nước chạy quanh tòa nhà. Ở lối xuống, ngay phía đối diện anh là bờ tường có một hàng cây mọc đằng trước. Anh len vào giữa bức tường và hàng cây thì thấy một cánh cửa nhỏ, bèn lấy chùm chìa khóa ra tra từng chìa. Quả nhiên, dễ dàng tìm ra ngay chiếc chìa khóa mở được cửa. Lupin chỉ còn việc băng qua một cái sân, qua mấy gian phòng bỏ trống của dãy nhà cho thuê và vài giây sau, anh đã ra tới đường Faubourg Saint-Honoré. Dĩ nhiên, anh tin chắc, cảnh sát không biết lối thoát hiểm bí mật này.

“Chà, anh thấy gã Nam tước Repstein này thế nào?” Lupin kêu lên, sau khi kể chi tiết cho tôi nghe về cái đêm bị thảm ấy. “Thằng khốn ấy bị ối biết chừng nào! Qua vụ này mới thấy, quả thật không thể trông mặt mà bắt hình dong được! Tôi thề với anh, chỉ nhìn thôi thì gã ta trông lương thiện lắm!”

“Nhưng... còn mấy triệu bạc?” Tôi hỏi. “Và nữ trang của Công nương thì sao?”

“Ở cả trong két. Tôi nhớ rất rõ mình đã trông thấy cái gói ấy.”

“Vậy là?”

“Chúng vẫn nguyên trong đó.”

“Không thể nào!”

“Thật đấy, thề danh dự luôn! Tôi có thể bảo với anh rằng do tôi sợ cảnh sát, hoặc có chuyện khó xử bất ngờ ập tới... Nhưng sự thật đơn giản hơn rất nhiều... hết sức đơn giản... và tầm thường hơn nữa: Cái mùi ấy kinh tởm quá!...”

“Sao kia?”

“Thật vậy đấy, ông bạn thân mến ạ, mùi bốc ra từ cái két... từ cái quan tài ấy... Không, tôi không mó vào đó được... đầu óc tôi quay cuồng... Chỉ một giây nữa thôi là tôi sẽ nôn thốc nôn tháo... Ngớ ngẩn lắm phải không?... Nhìn này, toàn bộ chiến lợi phẩm tôi thu được sau cuộc viễn chinh ấy là chiếc ghim cài cà vạt này đây. Viên ngọc trai này bèo bọt lắm cũng được năm mươi nghìn franc... Nhưng dù sao, nói thật với anh, tôi vẫn thấy bức bối gớm! Chán thế cơ chứ!”

“Một câu nữa nhé?” Tôi hỏi. “Mật mã mở két là gì vậy?”

“Sao cơ?”

“Làm thế nào mà anh đoán ra được ấy?”

“Ồ! Rất dễ. Thú thật, chính tôi cũng lấy làm lạ tại sao mình không nghĩ ra sớm hơn.”

“Chắc, kể cho tôi nghe đi.”

“Nó nằm ngay trong thông điệp tố giác của ông Lavernoux tội nghiệp ấy.”

“Gì cơ?”

“Ông bạn thân mến, nghĩ lại mấy lỗi chính tả mà xem...”

“Mấy lỗi chính tả á?”

“Tất nhiên rồi! Mấy lỗi ấy là cố ý đấy. Thư ký riêng kiêm quản lý của Nam tước – và vị Nam tước này lại còn là một nhà tài phiệt, chuyên khởi xướng kế hoạch kinh doanh và là một tay đua – mà lại không viết nổi một câu nên hèn, đúng chính tả hay sao? Ông ấy viết *tránh xa* thành *tránh xe*, *tấn công* thì chữ *tấn* có tận hai chữ *t*, từ *thận trọng* thì thiếu chữ *n* trong tiếng *trọng*, còn *đôi phương* thành *đôi phurang* – từ chữ *ơ* biến thành chữ *a*. Điêu đó đập vào mắt tôi ngay. Tôi đem ghép những chữ cái bị viết sai ấy lại và được ngay từ *ETNA*, tên con ngựa nổi tiếng của tay Nam tước.”

“Mỗi từ ấy đã đủ rồi à?”

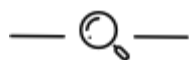
“Tất nhiên! Đủ để khiến tôi tập trung chú ý vào vụ nhà Repstein mà báo chí đã đăng rầm rộ đầu tiên, rồi sau đó tôi nảy ra giả thuyết: Đây là mật mã mở kết sắt, vì một mặt, Lavernoux biết bên trong kết chứa thứ rung rợn gì và mặt khác là để tố giác gã Nam tước. Và cũng theo cách đó, tôi suy đoán rằng Lavernoux có một người bạn ở cùng phố này. Hai người bọn họ thường đến một quán cà phê chơi giải đố và đoán chữ trên mấy tờ họa báo để tiêu khiển, rồi họ nảy ra sáng kiến trao đổi với nhau bằng cách đánh tín hiệu gửi qua cửa sổ.”

“Như thế mọi chuyện bỗng trở nên thật đơn giản!” Tôi chép miệng.

“Rất đơn giản. Và vụ việc lần này lại một lần nữa chứng minh: Trong phá án, có cái gì đó có giá trị hơn, quan trọng hơn những xem xét sự kiện, quan sát, nhận định, phân tích, lập luận và những chuyện vớ vẩn khác. Ý tôi là, tôi muốn nhắc lại đi đâu tôi đã nói khi trước: Đó là trực giác... trực giác và trí thông minh... Và Arsène Lupin, nói không phải khoe, không thiếu hai thứ đó!...”



Chiếc nhẫn cưới



Yvonne d'Origny âu yếm ôm hôn cậu con trai và dặn dò: “Con cũng biết đấy, bà nội d'Origny của con không thích trẻ nhỏ cho lắm. Lần này bà cho gọi con đến, con phải chứng tỏ với bà mình là một đứa bé ngoan ngoãn, biết nghe lời nghe chưa?”

Rồi nàng nói với bà bảo mẫu: “Đừng quên nhé, cơm tối xong, chị nhớ đưa cậu về ngay... Ông vẫn còn ở nhà chứ?”

“Vâng, thưa mợ. Ngài Bá tước đang trong phòng làm việc ạ.”

Khi còn lại một mình trong phòng, Yvonne d'Origny bước lại chỗ cửa sổ, nhìn theo con. Lúc đó, chú bé đã ra tới đường cái, chú ngẩng mặt lên và gửi mẹ chiếc hôn gió như thường ngày. Rồi, bà bảo mẫu giằng tay chú bé bằng một cử chỉ thô bạo bất thường và lôi chú đi làm Yvonne ngạc nhiên. Nàng nhoài hẳn người ra ngoài cửa sổ nhìn theo, và khi chú bé tới góc đường, đột nhiên, có một người đàn ông từ xe hơi bước xuống và tiến tới chỗ chú. Nàng nhận ra người đó chính là Bernard, thuộc hạ thân tín của

chồng. Bernard tóm lấy cánh tay chú bé, đưa cả chú lẫn bà bảo mẫu lên xe và lệnh cho tài xế chuyển bánh.

Toàn bộ sự việc xảy ra chỉ trong non mười giây.

Yvonne hoảng hốt chạy về phòng ngủ lấy áo choàng rồi lao ra cửa. Nhưng cánh cửa đã khóa chặt, và ổ khóa không cắm chìa. Nàng vội vàng quay trở lại khuê phòng. Cửa khuê phòng cũng đã bị khóa.

Lập tức, hình ảnh chồng nàng hiện rõ mồn một trước mắt nàng: Bộ mặt tối sẫm không bao giờ có lấy một nụ cười soi sáng và ánh mắt tàn nhẫn đó – ánh mắt suốt bao năm qua nàng chỉ thấy chất chứa trong đó đầy những hận thù và hiểm độc.

“Là anh ta!.. Chính là anh ta!” Nàng tự nhủ... “Anh ta đã bắt thằng bé... Ôi, khủng khiếp quá!”

Nàng ra sức hết dấm lại đập vào cánh cửa, rồi lao đến lò sưởi và điên cuồng nhấn chuông.

Tiếng chuông the thé đinh tai văng khắp lâu đài. Người hầu kẻ hạ chắc chắn sẽ tới. Có thể khách qua đường nghe tiếng ồn sẽ tụt lại trên đường ngay trước nhà nàng. Và, hy vọng tới cháy bỏng, nàng bấm chuông liên hồi.

Có tiếng chìa vặn khóa... Cánh cửa mở toang. Bá tước xuất hiện trước cửa khuê phòng. Mặt hắn đánh lại, trông kinh khủng tới mức Yvonne run như tàu lá.

Hắn bước vào phòng. Đứng cách nàng chừng năm, sáu bước. Cố hết sức cử động nhưng không tài nào nhúc nhích nổi, và lúc mở miệng định nói mấy lời, nàng cũng chỉ mấp máy được đôi môi và bật lên mấy tiếng rời

rạc. Nàng tuyệt vọng. Nàng thấy mình rơi vào cơn nguy khốn. Ý nghĩ cái chết đang chờ mình làm nàng rối trí. Đầu gối khụy xuống, nàng ngã sập trong tiếng rên.

Bá tước nhào đến, tóm lấy cổ nàng. “Câm mồm!.. Không được kêu!...” Hấn khẽ gần từng tiếng. “Thế sẽ tốt cho cô hơn đó!”

Thấy nàng không chống cự lại, hấn buông tay và rút từ trong túi ra mấy cuộn băng vải dài ngắn khác nhau. Chỉ trong vài phút, Yvonne đã bị trói gô, hai tay dọc theo người, nằm dài trên trường kỷ.

Khuê phòng giờ đã tối. Bá tước bật đèn rồi bước tới chỗ một cái bàn giấy nhỏ, nơi Yvonne thường cất thư từ của mình trong ngăn kéo. Mở bình thường không được, hấn lấy móc sắt nạy ổ khóa, dốc ngược các ngăn kéo, gom hết đồng giấy tờ bên trong lại, bỏ vào thùng carton để mang đi.

“Chỉ tốn phí thời gian nhỉ?” Hấn cười khẩy. “Toàn là hóa đơn với thư từ vớ vẩn... Chẳng có chứng cứ nào gây bất lợi cho cô... Ái chà! Như thế cũng không ngăn được tôi giữ lấy con trai tôi, và thế có trời đất chứng giám, tôi sẽ không trả nó lại cho cô đâu!”

Hấn bước ra, đến gần cửa thì gặp tay thuộc hạ Bernard. Hai người đứng lại nói chuyện với nhau rất khẽ, nhưng Yvonne vẫn nghe được mấy lời của tên người hầu: “Thợ kim hoàn đã trả lời rồi. Anh ta nói sẽ làm theo ý tôi.”

Bá tước đáp: “Dời việc đó sang mười hai giờ trưa mai. Mẹ tôi vừa điện sang, bảo rằng bà không tới sớm hơn được.”

Rồi Yvonne nghe thấy tiếng chìa khóa lách cách xoay trong ổ và tiếng bước chân xuống dưới tầng trệt, chỗ phòng làm việc của chồng nàng.

Nàng nằm bất động trên ghế một lúc lâu, dạ rối như tơ vò, đầu óc quay cuồng với những ý nghĩ mơ hồ lướt qua, thiêu đốt nàng như lửa cháy. Nàng nhớ lại cách đối xử tồi tệ của Bá tước d'Origny với mình, những ngược đãi, lăng nhục, những lời đe dọa, những dự định ly hôn. Và nàng dần hiểu ra mình là nạn nhân của một âm mưu đã được tính toán kĩ. Người hầu kẻ hạ trong nhà – theo mệnh lệnh ông chủ ban – đang loạt nhủi làm đến tối ngày hôm sau. Bà bảo mẫu cũng theo lệnh Bá tước, cùng sự trợ giúp của Bernard, đem con nàng đi và thằng bé sẽ không bao giờ trở về với nàng nữa. Nàng sẽ không bao giờ được gặp lại con trai.

“Con trai tôi!” Nàng kêu lên. “Con trai của tôi!”

Phần nộ vì đau khổ, nàng gồng mình, cứng người lại, dần hết tinh thần và sức lực cơ bắp vùng vẫy thật lực. Và nàng kinh ngạc khi thấy bàn tay phải của mình vẫn còn chút tự do: Vì vội vàng, Bá tước thắt nút ở đó hơi lỏng.

Một hy vọng điên rồ bùng lên trong nàng, nàng bắt đầu tự giải thoát cho mình, từ từ và thật kiên trì.

Việc này kéo dài rất lâu mới xong. Nàng mất khá nhiều thời gian nới lỏng nút thắt, rồi khi cánh tay được giải thoát, phải mất một lúc rất lâu nữa mới tháo được dây trói ở bên cánh tay ép sát người và gỡ dây buộc ở cổ chân.

Nhưng ý nghĩ về con trai đã thêm sức cho nàng và khi sợi dây trói cuối cùng rơi xuống, đồng hồ điểm tám tiếng. Nàng đã tự do!

Vừa đứng lên được, nàng nhào ngay đến cửa sổ, mở chốt, định gọi bất cứ ai đi ngang qua mà nàng trông thấy đầu tiên. Đúng lúc ấy, có một viên cảnh sát đang bước trên vỉa hè. Nàng nhào người ra. Nhưng không khí

lạnh lạnh ban đêm phả vào mặt khiến nàng bình tĩnh lại. Nàng nghĩ đến vụ bê bối, đến những điếu tra, thăm vấn, nghĩ đến con trai của nàng. Trời ơi! Làm thế nào để giành lại được con? Làm thế nào để thoát khỏi nơi đây? Chỉ một tiếng động nhỏ, Bá tước có thể sẽ xuất hiện ngay tắp lự. Và ai biết, ngộ nhỡ trong lúc tức giận...

Một nỗi sợ đột ngột xộc đến, làm nàng run rẩy từ đầu đến chân. Nỗi kinh hoàng về cái chết chen vào dòng suy nghĩ về cậu con trai trong tâm trí khốn khổ của nàng, giọng nàng lạc đi, nàng lắp bắp kêu: “Cứu tôi với! Cứu tôi với!”

Nàng ngừng lại ngay, rồi thì thào một mình, lặp đi lặp lại “Cứu tôi với... Cứu với...” như thể những lời ấy đánh thức một ý niệm, một hồi ức trong nàng và như một lời khấn nguyện, để hy vọng được cứu giúp của nàng trở thành hiện thực. Nàng đứng trơ trọi ngâm như vậy suốt vài phút, thì thoảng lại khóc nức, giật mình và run rẩy vì sợ. Rồi, vô thức, như một cái máy, nàng với tay lên giá sách đóng bên trên chiếc bàn giấy nhỏ, lần lượt nhấc ra bốn cuốn sách, lơ đãng giở từng cuốn một rồi lại đặt vào chỗ cũ. Cuối cùng, nàng tìm thấy trong cuốn thứ năm một tấm danh thiếp kẹp giữa những trang sách, với cái tên nổi bật đập vào mắt nàng:

HORACE VELMONT

Kế đến là dòng địa chỉ viết bằng bút chì:

CÂU LẠC BỘ PHỐ ROYALE®

Nàng chợt nhớ tới câu nói kỳ lạ mà người ấy đã nói với nàng vài năm về trước, ngay tại ngôi nhà này, trong một bữa tiệc chiêu đãi:

“Nếu có khi nào bà lâm nguy, nếu có lúc bà cần giúp đỡ, xin bà chờ ngai ngán mà đem gửi tấm danh thiếp tôi kẹp trong quyển sách này đi. Vào bất cứ giờ nào, dù có trở ngại gì đi chăng nữa, tôi cũng sẽ đến ngay.”

Người ấy đã nói câu đó với vẻ lạ lùng, và nàng cảm thấy lời hứa hẹn ấy rất nghiêm túc, rất chắc chắn, được nói ra với một sức mạnh vô biên, với quyền lực tuyệt đối, với sự táo bạo không thể không chế được!

Ngay tức thì, nàng dứt khoát quyết định, không màng hậu quả. Lại như một cái máy, Yvonne vội lấy một chiếc phong bì, bỏ tấm danh thiếp vào trong, dán lại và đề lên hai dòng: *Horace Velmont, Câu lạc bộ phố Royale*, rồi đến gần khung cửa sổ đang mở. Viên cảnh sát ban này vẫn đang đi qua đi lại trên vỉa hè. Nàng ném chiếc phong bì, phó cho may rủi. Biết đâu có người tốt bụng nào đó sẽ nhặt lên, cho rằng đó là thư bị làm rơi và làm phúc, đem bỏ vào thùng thư giúp.

Vừa ném lá thư ra ngoài xong, nàng đã thấy chuyện này thật ngu xuẩn hết sức. Có điên rồ mới cho rằng lá thư sẽ được gửi tới đúng địa chỉ và lại càng điên rồ hơn khi nuôi hy vọng người nàng kêu cầu có thể đến cứu nàng vào bất cứ giờ nào, dù có trở ngại gì đi chăng nữa.

Phản ứng sau đó còn dữ dội hơn, vì những cố gắng của nàng ban này đều rất mạnh và rất nhanh. Yvonne lao đảo tựa vào ghế, và mất hết sức lực, nàng sụp xuống.

Thời gian trôi đi, những giờ buồn tẻ của buổi tối mùa đông – những buổi tối không có âm thanh nào khác ngoài tiếng những chuyến xe thỉnh thoảng chạy ngang qua, làm phố đêm thỉnh thoảng lên được một chút.

Đồng hồ tàn nhẫn gõ nhịp không ngừng. Trong giấc ngủ chập chờn nửa tỉnh nửa mê, người thiếu phụ uể oải đếm từng tiếng tích tắc khô khốc ấy. Nàng cũng nghe thấy tiếng động ở các tầng lầu khác trong nhà. Nàng biết chồng đã ăn tối, đã bước lên phòng riêng của hắn, rồi lại trở xuống phòng làm việc. Nhưng tất cả những việc ấy đối với Yvonne dường như rất mơ hồ. Và nàng mê mệt tới nỗi còn chẳng nghĩ tới việc phải lên nằm lại trên trường kỷ, phòng trường hợp chồng nàng bước vào...

Đồng hồ điểm mười hai tiếng chuông, báo hiệu đã nửa đêm... Rồi mười hai giờ rưỡi... Rồi một giờ sáng... Yvonne không nghĩ ngợi gì nữa, nàng an phận chờ đợi những sự việc người ta đã sắp sẵn mà mọi chống cự đều vô ích. Nàng hình dung ra con trai mình và cả chính mình – nhưng là mình khi đã chịu quá nhiều đau khổ và giờ đây không còn đau khổ nữa – hai mẹ con âu yếm ôm chặt lấy nhau. Nhưng cơn ác mộng ập tới phá tan tành giấc mơ nhỏ. Bỗng đâu, hai người kia xông vào giằng lấy con nàng, thô bạo chia tách mẹ con nàng, và nàng đau đớn tột cùng, trong cơn mộng mị, nàng òa khóc và nức nghẹn...

Nàng bật dậy, lao khỏi trường kỷ. Chìa khóa cửa xoay trong ổ. Bá tước đã tới, vì nghe thấy tiếng nàng gào khóc. Yvonne đưa mắt nhìn quanh tìm vũ khí tự vệ. Nhưng khi cánh cửa mở tung ra vội vã, nàng sững sờ, như trước mắt nàng là một phép màu kỳ diệu không giải thích nổi, nàng ấp úng: “Là ông... Ông đó ư?...”

Một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề, khoác áo choàng, tay cặp chiếc mũ chóp cao bên hông, tiến lại phía nàng. Người đàn ông trẻ tuổi ấy dáng vóc thanh mảnh, lịch lãm. Nàng nhận ra người ấy chính là Horace Velmont.

“Ông đó ư?” Nàng nhắc lại.

Chàng cúi gập người chào nàng: “Thưa bà, xin bà thứ lỗi cho. Thư của bà được chuyển đến tay tôi hơi chậm.”

“Có thể được sao? Có thể đúng là ông được sao... ông có thể tới được ư?”

Chàng tỏ vẻ ngạc nhiên tột độ. “Chẳng phải tôi đã hứa là sẽ đến khi bà cho gọi đó sao?”

“Vâng... nhưng...”

“Vâng, tôi đã tới đây!” Chàng mỉm cười và nói.

Chàng cúi xuống xem những dải băng Yvonne đã tháo ra khi tự cởi trói, vừa lắc đầu, vừa tiếp tục quan sát xung quanh. “Họ đã dùng tới cách này ư? Bá tước d’Origny, phải không, thưa bà? Tôi cũng thấy rõ là ông ta đã nhốt bà lại... Vậy thì bức thư?... À... ném qua cửa sổ này... Không đóng cửa lại thì thật khinh suất quá!”

Chàng lại đóng cánh cửa.

Yvonne hốt hoảng. “Coi chừng người ta nghe thấy!”

“Không có ai ở nhà đâu. Tôi đã kiểm tra rồi.”

“Nhưng...”

“Chồng bà đã đi từ mười phút trước.”

“Ông ta đi đâu?”

“Tới chỗ mẹ ông ta, nhà bà Bá tước d’Origny.”

“Làm sao ông biết?”

“Ồ, đơn giản thôi! Ông ta nhận được điện thoại báo tin mẹ ốm. Còn tôi

đứng ở góc giao lộ chỗ con đường này cắt với phố chính chờ xem kết quả thế nào. Quả nhiên, Bá tước vội vã đi ngay, có cả tay thuộc hạ đi theo. Tôi biết, vì chính tôi gọi điện mà. Tôi lập tức vào nhà luôn nhờ có chìa khóa đặc biệt.”

Chàng kể lại chuyện đó hết sức tự nhiên, cứ như người ta kể chuyện phiếm cho nhau nghe ở trong phòng khách. Nhưng Yvonne bỗng nhiên lo lắng hỏi: “Vậy tức là chuyện không phải như thế?... Mẹ anh ta không bị ốm? Vậy thì ch ờng tôi sẽ quay lại ngay...”

“Chắc chắn rồi, Bá tước sẽ biết mình bị chơi xỏ. Muộn nhất là bốn mươi lăm phút nữa ông ta sẽ về đến...”

“Ta mau đi thôi... Tôi không muốn anh ta tìm thấy tôi đây... Tôi phải đi tìm con trai tôi.”

“Gượm đã...”

“*Gượm đã ư?* Vậy ông không biết bọn họ đã bắt mất con tôi à? Biết đâu người ta làm hại nó thì sao?”

Mặt cau lại, điệu bộ cuống cu ờng, nóng nảy, nàng cố đẩy Velmont ra. Chàng – hết sức nhẹ nhàng và nhã nhặn – buộc nàng ng ồi xuống. Đoạn, cúi xuống phía nàng với thái độ rất tôn kính và nghiêm túc nói: “Thưa bà, xin bà bình tĩnh nghe tôi nói và ch ớ lãng phí thời gian vì một phút lúc này cũng rất quý. Trước hết, xin bà nhớ lại: Chúng ta từng gặp nhau bốn lần, sáu năm trước đây... Và trong lần gặp thứ tư, ngay tại trong phòng khánh tiết của tòa lâu đài này, tôi đã nói với bà, cùng rất nhiều – phải nói thế nào nhỉ – cùng rất nhiều cảm xúc... Bà đã khiến tôi hiểu rằng, những chuyến thăm viếng của tôi sẽ không còn được chào đón. Vì thế, kể từ ngày hôm ấy, tôi không gặp lại bà nữa. Nhưng... mặc dù vậy, lòng tin của bà vẫn đặt nơi tôi,

bà vẫn giữ lại tấm danh thiếp mà tôi kẹp trong những trang sách này và sáu năm sau, bà cho gọi tôi chứ không phải ai khác. Lòng tin ấy tôi mong bà giữ mãi. Bà phải nhất nhất nghe theo tôi, chớ đắn đo. Cũng như tôi đã vượt qua mọi trở ngại để tới đây với bà, dù tình hình có thế nào đi nữa, tôi cũng vẫn sẽ cứu bà.”

Sự bình tĩnh của Horace Velmont, cùng giọng nói kiên quyết và âm điệu chân tình làm cho thiếu phụ dần dần dịu lại. Dầu vẫn còn nhiều lo lắng trong lòng, trước sự hiện diện của người đàn ông này, nàng đã thấy bớt căng thẳng và yên tâm hơn.

“Đừng sợ gì cả.” Chàng nói tiếp. “Bà Bá tước d’Origny tận đầu kia cánh rừng Vincennes. Cứ cho là chõng bà đi xe hơi thì ông ấy cũng không về đây trước ba giờ mười lăm phút được. Mà bây giờ mới có ba giờ kém hai lăm. Tôi xin thề với bà, tôi sẽ đưa bà đi vào đúng ba giờ, và tôi sẽ dẫn bà đến chỗ con trai bà. Nhưng chúng ta không thể đi khi tôi chưa biết rõ mọi chuyện.”

“Tôi phải làm những gì?” Nàng hỏi.

“Trả lời cho tôi thật rõ ràng những gì tôi muốn biết. Chúng ta có hai mươi phút. Vậy là đủ. Nhưng cũng không quá nhiều thời gian.”

“Xin cứ hỏi những điều ông muốn biết.”

“Bà có cho rằng ông Bá tước có... có ý định gây án mạng không?”

“Không.”

“Vậy vấn đề chỉ là con trai bà thôi à?”

“Vâng.”

“Tôi đề rằng ông ta bắt cóc chú bé, vì ông ta muốn ly hôn với bà để lấy người phụ nữ khác, một người từng là bạn của bà mà bà đã đuổi ra khỏi nhà này. Có đúng như vậy không? ! Tôi xin bà hãy trả lời thật cho tôi biết, đừng giấu giếm gì! Chuyện đấy ai ai cũng biết cả, và bà chớ nên do dự, đắn đo gì nữa vì đây là chuyện can hệ đến con trai bà. Vậy là ch ồng bà thực sự muốn cưới một người phụ nữ khác?”

“Phải.”

“Người phụ nữ ấy không có ti ền. Còn về phần ch ồng bà, ông ta đã phá sản và không còn ngu ền tài chính nào khác ngoài khoản ti ền trợ cấp của mẹ ông ta, tức bà Bá tước d’Origny, cùng lợi tức từ tài sản lớn mà cậu con trai bà được thừa kế từ hai người chú của bà. Tài sản đó là thứ ch ồng bà thêm khát và ông ta sẽ được dễ dàng sử dụng nó hơn nếu đưa trẻ được giao cho ông ta nuôi nấng. Muốn thế, chỉ có một cách: ly hôn với bà. Tôi nói đúng chứ?”

“Vâng.”

“Và đi ều cản trở ông ta cho tới tận bây giờ chính là sự phản đối của bà?”

“Phải. Và cả sự phản đối từ phía mẹ ch ồng tôi nữa. Do đức tin tôn giáo, bà phản đối việc ly hôn. Bà Bá tước d’Origny chỉ đề ồng ý trong trường hợp...”

“Trong trường hợp nào?”

“Trường hợp người ta chứng minh được phẩm hạnh của tôi đáng hồ thẹn.”

Velmont nhún vai. “Bởi vậy, ông ta không làm gì được bà hay con trai

bà. Về mặt pháp lý cũng như về mặt lợi ích riêng, ông ta vấp phải trở ngại lớn nhất – một trở ngại không thể vượt qua được: Đó là tiết hạnh của bà, một người phụ nữ đạo đức. Ấy vậy mà, mặc cho những trở ngại, dùng một cái, ông ta lại tấn công.”

“Ý ông là sao?”

“Ý tôi là, nếu một người giống như Bá tước, sau bao nhiêu đắn đo và phải đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại, gần như lực bất tòng tâm, bỗng nhiên lại đánh liều đi một nước cờ không chắc chắn như vậy, thì hẳn phải là ông ta nghĩ mình đã nắm chắc vũ khí trong tay.”

“Vũ khí nào kia?”

“Tôi không biết. Nhưng chắc chắn là có... nếu không thì ông ta đã không nổ phát súng đầu tiên bằng việc bắt cóc con trai bà.”

Yvonne chán chường. “Ôi, đi đâu đó thật kinh khủng!... Làm sao tôi biết anh ta có thể làm những gì hay bịa ra những chuyện gì cơ chứ?”

“Bà hãy cố suy nghĩ kĩ đi... Hãy nhớ lại tất cả những kỷ niệm của mình xem... Xin cho tôi biết, trong mấy ngăn kéo bàn mà ông ta vừa phá khóa, không có bất kỳ lá thư nào ông ta có thể vin vào đó mà lấy cớ chống lại bà chứ?”

“Không hề. Trong đó chỉ có hóa đơn...”

“Vậy trong những lời ông ta nói với bà, lúc ông ta đe dọa bà, không có ý tứ bóng gió gì giúp bà đoán ra ư?”

“Chẳng có gì cả.”

“Nhưng...” Velmont khẳng khái. “Tuy vậy, chắc chắn phải có cái gì

đó.” Rồi chàng lại nói: “Bá tước không có người bạn thân thiết nào mà ông ta có thể tâm sự những chuyện như thế này hay sao?”

“Không có.”

“Hôm qua có ai đến thăm ông ta không?”

“Không có ai hết.”

“Vậy chỉ có một mình ông ta trối và nhốt bà ở đây thôi à?”

“Đúng thế, lúc ấy chỉ có một mình anh ta thôi.”

“Vậy còn sau đó?”

“Sau đó thuộc hạ của anh ta, Bernard, gặp anh ta ở gần cửa ra vào và tôi nghe họ nhắc tới một người thợ kim hoàn.”

“Chỉ có thế thôi à?”

“Về một việc gì đó sẽ diễn ra vào hôm sau, tức là trưa hôm nay, vào lúc mười hai giờ, vì bà Bá tước d’Origny không tới sớm hơn được.”

Velmont suy nghĩ. “Câu chuyện đó có ý nghĩa nào giúp bà sáng tỏ dự tính của chồng bà không?”

“Tôi không đoán được gì.”

“Trang sức của bà đâu?”

“Chồng tôi bán sạch cả rồi.”

“Không để lại cho bà một món nữ trang nào cả ư?”

“Không.”

“Thậm chí cả một chiếc nhẫn cũng không?”

“Không.” Nàng đáp và xòe hai tay ra. “Không còn cái nào cả, ngoại trừ cái này.”

“Là nhẫn cưới của bà?”

“Là nhẫn... nhẫn cưới...”

Nàng ngừng lại, sững sờ. Velmont nhận ra nàng đỏ mặt khi ấp úng đáp: “Không lẽ là như vậy? Không đâu... Không đâu... Anh ta không biết được đâu...”

Velmont lập tức hỏi dồn ngay nhưng Yvonne đứng yên, lặng thinh không nói, mặt đầy vẻ lo âu. Cuối cùng, nàng lí nhí trả lời: “Chiếc nhẫn này thực ra không phải là nhẫn cưới của tôi đâu. Một hôm nọ, cách đây lâu lắm rồi, chiếc nhẫn bị rơi từ trên lò sưởi trong phòng tôi xuống đất. Tôi mới tháo ra để đấy một lúc thôi, sau đó, tôi cố tìm mãi nhưng không thấy. Tôi đành giấu kín chuyện này và lên đi đặt làm một chiếc khác... Là chiếc tôi đang đeo trên tay đây.”

“Chiếc nhẫn thật kia có khắc ngày cưới của bà chứ?”

“Vâng... khắc ngày Hai mươi ba tháng Mười.”

“Thế còn chiếc này?”

“Chiếc này không khắc ngày tháng.”

Chàng thấy Yvonne có chút do dự và bối rối mà chẳng buồn che giấu.

“Tôi van bà.” Chàng kêu lên. “Đừng giấu tôi bất cứ chuyện gì cả. Bà thấy đó, mấy phút vừa rồi, chúng ta đã đi được rất xa nhờ bình tĩnh và chút logic trong câu chuyện... Xin bà hãy tiếp tục, tôi van bà.”

“Ông có chắc chuyện này là cần thiết không?” Nàng hỏi.

“Tôi xin đảm bảo với bà, một chi tiết dù là nhỏ nhất cũng có tầm quan trọng của nó và giờ chúng ta đã gần tới đích rồi. Ta phải nhanh lên. Đây là giờ phút quyết định đó!”

“Tôi chẳng có gì phải giấu cả.” Nàng kiêu hãnh ngẩng đầu lên nói. “Đó là thời kỳ khổ sở và nguy hiểm nhất đời tôi. Giống như tất cả những người phụ nữ bị chồng ruồng rẫy khác, tôi ở nhà thì sống trong tủ nhục, ra ngoài thì bị bao cặp mắt soi mói, lẫn những sẵn đón, căm dỗ, căm bẫy. Vậy là tôi nhớ lại một chuyện: Trước khi thành gia lập thất, có một người đàn ông đã đem lòng yêu tôi. Tôi đã đoán ra mối tình cảm của người ấy, và từ đấy, người ấy đã chết. Tôi đã cho khắc tên người ấy vào mặt trong chiếc nhẫn và đeo chiếc nhẫn này như một tấm bùa hộ mệnh. Tôi không yêu người ấy, vì tôi đã là vợ của một người khác. Nhưng, sâu trong đáy tim, có một kỷ niệm, một giấc mơ buồn, một thứ gì đó ngọt ngào và êm dịu che chở cho tôi...”

Nàng kể rất chậm rãi, không bối rối, ngưng ngưng và Velmont tin chắc rằng nàng đang kể sự thật. Chàng không có lấy một giây mảy may nghi ngờ về điều ấy. Chàng im lặng, còn nàng lại trở nên lo lắng và hỏi: “Ông nghĩ rằng... chồng tôi sẽ...?”

Chàng cầm bàn tay nàng lên, ngắm nghía chiếc nhẫn trơn bằng vàng và nói: “Vấn đề nằm cả ở đây. Tôi không biết bằng cách nào, nhưng chồng bà đã biết đây là cái nhẫn bà làm để thay cho chiếc nhẫn cưới bị mất. Mẹ ông ta sẽ có mặt ở đây lúc mười hai giờ trưa. Rồi trước mặt những người chứng kiến, Bá tước ép bà tháo chiếc nhẫn đang đeo. Và như vậy, mẹ ông ta sẽ đồng ý cho ông ta ly hôn với bà, ông ta sẽ làm ngay lập tức, vì ông ta đã tìm được bằng chứng mình cần bấy lâu nay.”

“Tôi chết mất!” Nàng rên rỉ. “Tôi chết mất!”

“Ngược lại là đằng khác, bà đã được cứu! Đưa chiếc nhẫn đó cho tôi... và ông ta sẽ thấy trên tay bà là một chiếc nhẫn khác – chiếc nhẫn được khắc ngày Hai mươi ba tháng Mười mà tôi sẽ gửi tới tay bà trước mười hai giờ trưa. Vậy...”

Đột nhiên, chàng ngừng lại. Trong lúc chàng nói, chàng nhận ra bàn tay Yvonne bỗng lạnh cóng đi trong tay mình, và khi ngược mắt lên nhìn, chàng thấy nàng tái người, xanh như tàu lá.

“Bà làm sao thế? Tôi xin bà...”

Nàng thất vọng tới cùng cực. “Vấn đề là ở đó... tôi chết mất! Vấn đề là ở chỗ tôi không thể cởi chiếc nhẫn ra được! Giờ nó đã quá chặt!... Ông có hiểu không?... Chuyện này không mấy quan trọng và tôi chẳng mấy may nghĩ tới... nhưng tới ngày hôm nay... Bằng chứng này... lời kết tội là đây... Ôi đau đớn làm sao! Ông xem này... Chiếc nhẫn đã thành một phần của ngón tay tôi... Nó dính chặt vào da thịt tôi rồi... Tôi không thể... tôi không thể...”

Nàng ra sức rút chiếc nhẫn, mạnh tới mức tưởng như cả phần da thịt chỗ nàng đeo nhẫn sẽ bị rút theo ra, nhưng vô ích. Thịt phồng lên xung quanh chiếc nhẫn mà nhẫn lại chẳng hề xô dịch.

“A!” Nàng kêu lên, nghẹt thở vì một ý nghĩ làm nàng khiếp sợ. “Tôi nhớ ra rồi... có một đêm nọ... Tôi gặp một cơn ác mộng... Hình như có ai đó bước vào phòng tôi và tóm chặt lấy tay tôi... Lúc đó, tôi không tài nào dậy được... Chính là anh ta! Chính là anh ta! Anh ta đã đánh thuốc cho tôi mê đi, tôi tin chắc như vậy... Và anh ta đã ngó xem chiếc nhẫn... Và bây giờ anh ta sẽ tháo nó ra trước mặt mẹ mình... À, tôi đã hiểu ra tất cả mọi

chuyện rồi... Người thợ kim hoàn đó! Ngày mai, anh ta sẽ cắt cái nhẫn khỏi tay tôi... Ông thấy đó... Ông thấy đó... Tôi chết mất!”

Nàng bưng mặt và khóc nức nở. Nhưng, giữa đêm khuya thanh vắng, bỗng hồ điếm một tiếng, rồi hai tiếng, rồi lại thêm một tiếng nữa. Và Yvonne bật đứng dậy.

“Ông ta kia rồi!” Nàng kêu toáng lên. “Ông ta sắp tới đó! Đã ba giờ sáng rồi kìa! Ta mau đi thôi!...”

Nàng vội lấy chiếc áo choàng và chạy ra ngoài cửa. Vermont đứng chắn đường và nói như ra lệnh: “Bà không được đi đâu cả!”

“Con trai tôi... Tôi muốn gặp nó, mang nó về bên tôi...”

“Bà thậm chí còn không biết chú bé ở đâu kia mà!”

“Tôi muốn đi!”

“Bà không nên đi đâu cả! Như thế là điên rồi!”

Chàng nắm chặt lấy hai cổ tay nàng. Nàng cố giằng ra, và Vermont phải dùng sức để ngăn nàng kháng cự. Cuối cùng, chàng cũng kéo được nàng về rồi lại trên trường kỷ. Chàng áp Yvonne nằm dài xuống và mặc cho nàng van lơn, chàng nhanh nhẹn lấy đồng băng vải trói tay chân của nàng lại như cũ.

“Đúng vậy!” Chàng nói. “Như thế thật điên rồi! Ai đã tới cởi trói cho bà? Ai đã tới mở cửa cho bà? Đừng phạm chứ còn gì nữa? Chẳng bà sẽ viện ngay lý lẽ đó để chống lại bà, kết tội, bôi nhọ bà trước mặt mẹ ông ta! Và hơn nữa, bà trốn để làm gì? Bà bỏ trốn đồng nghĩa bà chấp nhận ly hôn... Có trời mới biết hậu quả sau đó thế nào. Bà phải ở lại đây...”

Nàng khóc nức nở. “Tôi sợ quá... Tôi sợ quá... Chiếc nhẫn này thiêu chết tôi... Bỏ nó đi... Bỏ gãy rồi đem nó đi. Đừng để anh ta tìm thấy nó!”

“Và khi chiếc nhẫn không ở trên tay bà nữa, vậy thì ai đã cắt chiếc nhẫn? Lại là tay ông phạm đó! Không, bà phải đương đầu với cuộc chiến... và phải thật dũng cảm. Tôi sẽ lo hết mọi chuyện. Xin hãy tin ở tôi! Tôi sẽ lo hết mọi chuyện còn lại. Dù phải nhúng tay vào phía bà Bá tước d’Origny để trì hoãn cuộc gặp gỡ... Dù phải đích thân tôi tới đây vào trưa nay, thì chiếc nhẫn được cắt ra từ ngón tay bà phải là chiếc nhẫn cưới thật. Tôi xin cam đoan với bà! Và con trai bà sẽ được trả lại cho bà.”

Cam chịu và khuất phục hoàn toàn, như một phản xạ bản năng, Yvonne đưa tay ra cho Horace Vermont trói. Khi chàng đứng dậy, nàng đã bị trói từ đầu đến chân lại y như trước.

Chàng xem xét kĩ căn phòng để chắc chắn mình không để lại dấu vết gì trong cuộc viếng thăm này, rồi lại cúi xuống thì thầm vào tai Bá tước phu nhân: “Hãy nghĩ tới con trai của bà, và dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, cũng đừng sợ. Đã có tôi luôn dõi theo bà...”

Nàng nghe thấy tiếng chàng mở và khóa cửa khuê phòng lại như cũ, rồi vài phút sau, tới lượt cửa ở tiền sảnh.

Ba giờ rưỡi, có tiếng xe hơi đỗ. Tiếng cánh cửa dưới lầu đóng sầm lại, và gần như ngay lập tức, Yvonne thấy chồng nàng xộc vào phòng, mặt vằn lên vì giận dữ. Hắn chạy tới chỗ nàng, thụp xuống xem vợ còn bị trói không và vội vàng lấy bàn tay nàng để xem chiếc nhẫn. Yvonne ngất xỉu...

Khi tỉnh dậy, nàng không biết mình thiếp đi bao nhiêu lâu. Nhưng khuê phòng lúc bấy giờ đã ngập trong ánh nắng ban ngày. Và qua cử động đầu tiên, nàng nhận ra những dải băng trói đã bị cắt đứt. Ngoảnh đầu lại, nàng

thấy chồng đang đứng bên cạnh, nhìn mình chòng chọc.

“Con trai tôi... con trai tôi...” Nàng rên lên. “Tôi muốn gặp con!”

Hắn đáp, bằng một giọng mà nàng thấy có phần giễu cợt: “Con chúng ta đang ở nơi an toàn. Và lúc này, vấn đề không phải ở nó mà là ở cô. Chúng ta giáp mặt nhau lần này có thể là lần cuối, và những lời giải thích giữa chúng ta bây giờ sẽ hết sức nghiêm trọng. Sẽ giải thích ngay trước mặt mẹ tôi. Cô không phản đối gì chứ?”

Yvonne cố che giấu cơn bão lòng và đáp: “Không hề.”

“Tôi mời bà cụ tới được chứ?”

“Được, trong khi chờ đợi, cứ để mặc tôi. Tôi sẽ sẵn sàng khi bà cụ tới.”

“Mẹ tôi đang ở đây rồi.”

“Mẹ anh đang ở đây rồi?” Yvonne kêu lên, luống cuống và nhớ tới lời hứa của Horace Velmont.

“Phải. Có gì mà cô phải sửng sốt thế?”

“Vậy là bây giờ... anh muốn làm ngay lập tức ư?”

“Đúng.”

“Tại sao?... Tại sao không để đến chiều?... Hay đến mai?”

“Ngay hôm nay và ngay bây giờ.” Bá tước đồng dục. “Đêm qua đã có một việc kỳ quặc xảy ra: Ai đó đã lừa tôi tới nhà mẹ tôi, mục đích là dụ tôi rời khỏi đây, nhưng khi về, cô vẫn bị trối y nguyên khiến tôi không hiểu lý do. Nhưng dẫu sao, việc đó cũng khiến tôi đi đến quyết định tiến hành sớm hơn, tránh đêm dài lắm mộng. Cô có muốn ăn uống chút gì trước khi ra giải thích với mẹ tôi không?”

“Không... không cần...”

“Vậy tôi đi mời mẹ tôi lên đây.”

Hắn quay ra phía phòng ngủ của Yvonne. Yvonne liếc xem đồng hồ. Kim đồng hồ chỉ mười một giờ kém hai mươi lăm!

“Ôi!” Nàng rung mình sợ hãi, kêu lên.

Mười một giờ kém hai mươi lăm! Horace Velmont sẽ không cứu được nàng không gì trên đời này có thể cứu được nàng, vì làm gì có phép lạ nào có thể khiến chiếc nhẫn vàng biến mất khỏi ngón tay nàng!

Gã Bá tước bạc tình trở lại cùng với bà Bá tước d'Origny và mời mẹ ông ấ. Bà ta là một người đàn bà cao, gầy gò, xương xẩu, khô khốc như một cái cây héo úa, lâu nay vốn không ưa gì Yvonne. Bà ta thậm chí còn chẳng thèm chào con dâu lấy lệ, mà tỏ vẻ đã nắm chắc cơ sở để khép tội nàng. “Tôi không nghĩ chúng ta cần phải dài dòng.” Bà ta nói. “Chỉ hai từ thôi. Con trai tôi bảo rằng...”

“Thưa mẹ, không phải bảo, mà là con khẳng định chắc chắn.” Bá tước nói. “Con khẳng định và con dám thề rằng cách đây ba tháng, hồi kỳ nghỉ hè, trong lúc trải thảm cho căn phòng này, người thợ dệt thảm đã trông thấy chiếc nhẫn cưới con tặng cho vợ con mắc trong rãnh ván sàn. Chiếc nhẫn ấy đây, có khắc ngày Hai mươi ba tháng Mười một trong.”

“Vậy...” Bà Bá tước già hỏi. “Còn chiếc nhẫn mà vợ con đang đeo...”

“Là một chiếc nhẫn khác. Cô ta đặt làm để thay cho chiếc nhẫn cưới thật. Theo lệnh con, sau nhiều ngày tìm kiếm, người của con, cậu Bernard, đã tìm được người thợ kim hoàn đánh chiếc nhẫn này cho vợ con ở ngoại ô thành Paris, nơi cậu ta đang sống. Người thợ thợ nhớ chính xác việc này

và sẵn sàng làm chứng cho chúng ta, rằng vị khách hàng thuê anh ta đánh nhẵn không yêu cầu khắc ngày tháng mà yêu cầu khắc tên. Anh ta không nhớ là tên gì nhưng người thợ cùng làm trong cửa hàng có thể sẽ nhớ. Con đã viết thư cho anh ta, nhờ anh ta tới nhà làm việc và hôm qua, anh ta trả lời rằng anh ta sẵn sàng đến đây phục vụ theo yêu cầu. Chín giờ sáng nay, Bernard đã cho mời anh ta. Giờ cả hai người đang chờ trong phòng làm việc của con.”

Bá tước quay sang nói với vợ: “Cô sẵn lòng đưa tôi chiếc nhẫn chứ?”

“Từ cái đêm hôm đó, anh đã biết rõ không thể tháo chiếc nhẫn ra khỏi ngón tay tôi rồi kia mà.” Nàng nói.

“Chính vì thế, tôi cho gọi người thợ kim hoàn lên được chứ? Anh ta có đồng ý ề ần thiết.”

“Được!” Nàng yếu ớt đáp, nghe như tiếng thì thầm.

Nàng đành cam chịu. Nàng vẽ ra viễn cảnh sắp tới: Họ sẽ biết, sẽ xảy ra bê bối, tòa sẽ cho ly hôn với những phán quyết bất lợi cho nàng, nàng sẽ bị tách khỏi con, pháp luật giao đứa bé cho người cha toàn quyền nuôi dạy, nàng chấp nhận đi đầu đó, và nghĩ thầm, nàng sẽ tìm mọi cách giành lại con, rồi hai mẹ con sẽ trốn đi thật xa, đến tận cùng trời cuối đất, để có thể sống vui vầy bên nhau mãi mãi, chỉ có hai mẹ con nàng.

Bà mẹ chồng nói với nàng: “Chị thiếu đứng đắn quá đấy, Yvonne ạ.”

Yvonne suýt sụp xuống kể hết sự tình với bà Bá tước và cầu xin bà ta che chở. Nhưng để làm gì cơ chứ? Bà Bá tước d’Origny chịu tin nàng vô tội hay sao? Nàng không đáp lại lời nào.

Hơn nữa, ngay lúc đó, Bá tước chồng nàng đã quay trở lại, theo sau là

tên hàu của hắn và một người đàn ông cấp túi đựng đồng hồ dưới nách.

Và Bá tước nói với người đàn ông: “Anh đã biết mình phải làm gì chưa?”

“Thưa, thưa ạ!” Người thợ nói. “Tôi phải cắt một chiếc nhẫn giờ đã quá chật... Chuyện đó dễ như không... chỉ cần dùng kìm kẹp một phát là xong!”

“Rồi sau đó, anh còn phải xem dòng chữ khắc bên trong chiếc nhẫn có đúng do anh khắc không.” Bá tước nói.

Yvonne nhìn đồng hồ. Lúc bấy giờ là mười một giờ kém mười. Dường như nàng nghe thấy đâu đó trong lâu đài có tiếng người cãi cọ ồn ào, và lòng nàng bất chợt bùng lên hy vọng. Có lẽ Vermont đã làm được. Nhưng tiếng ồn ào lại tiếp tục, và lần này, nàng nhận ra đó chỉ là tiếng những gánh hàng rong đi ngang qua dưới cửa sổ phòng nàng, xa dần xa.

Thế là hết. Horace Vermont không thể đến cứu nàng được. Và nàng hiểu ra, muốn gặp lại con trai, chính bản thân nàng phải ra tay hành động vì lời hứa của người khác chỉ là những lời gió bay.

Nàng giật mình bước lùi lại khi bàn tay cục mịch nặng nề của người thợ chạm vào tay nàng, và tiếp xúc đáng ghét đó khiến nàng ghê tởm.

Người thợ luống cuống xin lỗi. Bá tước nói với vợ: “Cô biết đó, cô vẫn phải quyết định thôi.”

Thế là nàng giờ bàn tay mảnh mai, run rẩy của mình ra cho người thợ kim hoàn. Anh ta đỡ lấy, đặt ngửa lòng bàn tay nàng lên bàn, và ấn kéo cho ngón tay xò ra. Yvonne cảm thấy cái lạnh của thép đè lên tay. Nàng những mong mình được chết ngay lập tức, và khi nghĩ tới cái chết, nàng lại nghĩ

đến thuốc độc. Nàng sẽ mua lấy một liều và liều thuốc sẽ đưa nàng vào giấc thiên thu lúc nào không biết.

Việc cắt nhẫn không mất nhiều thời gian. Người thợ nghiêng mũi tìm nhỏ xú, đè thịt xuống, để hở một lỗ giữa nhẫn và ngón tay, rồi trượt mũi tìm vào, bấm một nhát thật mạnh... và chiếc nhẫn gãy làm đôi. Chỉ cần tách hai đầu nhẫn để lấy ra khỏi ngón tay. Người thợ đã làm như vậy.

Tay Bá tước đắc thắng reo lên: “Cuối cùng cũng xong! Giờ tất cả mọi người cùng thấy nhé!... Đây là bằng chứng! Giữa thanh thiên bạch nhật, tất cả mọi nhân chứng ở đây...”

Hắn chụp lấy chiếc nhẫn gãy và nhìn dòng chữ khắc bên trong. Hắn kêu lên một tiếng kinh ngạc. Chiếc nhẫn khắc ngày kết hôn của hắn và Yvonne: *Hai mươi ba tháng Mười!*



Chúng tôi đang ngồi dưới một mái hiên ở Monte Carlo. Lupin đã kể xong câu chuyện. Anh châm một điếu thuốc, bình thản nhả khói lên trời xanh.

Tôi hỏi: “Rồi sao nữa?”

“Rồi sao cái gì?”

“Thì cuối cùng câu chuyện kết thúc thế nào ấy...”

“Cuối cùng câu chuyện kết thúc thế nào à? Còn kết thúc thế nào được

nữa?”

“Thôi nào! Anh cứ đùa...”

“Tuyệt nhiên không. Kết thúc như thế với anh vẫn chưa đủ hay sao? Bá tước phu nhân thoát nạn. Gã chồng không bó buộc ra được một chứng cứ nào gây bất lợi cho nàng, bị bà mẹ bắt phải từ bỏ chuyện ly hôn và trả chú bé lại cho mẹ chú. Chỉ có thế thôi. Kể từ đó, gã xa lánh vợ, còn nàng sống vui vẻ, hạnh phúc bên con trai nàng, giờ đã là một cậu trai mười sáu tuổi khôi ngô, ưu tú.”

“Ờ... ờ.. nhưng Bá tước phu nhân đó đã thoát được nạn bằng cách nào vậy?”

Lupin phá lên cười. “Ông bạn già yêu quý!” Lupin thỉnh thoảng vẫn trêu mếu gọi tôi như vậy. “Ông bạn yêu quý ạ, ông kể về những chiến tích của tôi hay lắm, nhưng trời ơi, lúc nào ông cũng muốn phải giải thích thật cặn kẽ, phải vạch ra thật chi tiết, phải nói toạc móng heo ra mới thôi! Tôi cam đoan với ông, nàng Bá tước không cần phải giải thích gì thêm!”

“Hửn thế! Nhưng tôi không tự ái gì đâu.” Tôi cười lớn, trả lời anh.
“Anh cứ nói toạc móng heo ra xem nào!”

Anh lấy trong túi ra một đồng năm franc, rồi úp bàn tay lên.

“Cái gì trong tay tôi đây?”

“Đồng xu năm franc.” Anh xòe tay ra. Đồng năm franc đã biến mất.

“Anh thấy đó. Dễ như ăn cháo! Một người thợ kim hoàn dùng kìm chuyên dụng cắt đôi một chiếc nhẫn cưới có khắc ngày Hai mươi ba tháng Mười bên trong. Đó chẳng qua là trò lẹ tay nhanh mắt nhỏ nhỏ và cực kỳ đơn giản – một trong rất nhiều trò hay ho tôi giắt lưng mà thôi! Ái chà!

Không lẽ tôi mất sáu tháng học việc với ảo thuật gia Dickson[®] mà lại không được gì à?”

“Nhưng mà...”

“Nhưng nhị gì cơ?”

“Người thợ kim hoàn ấy là ai?”

“Là Horace Velmont! Là anh chàng Lupin đại tài đó chứ ai! Sau khi từ biệt nàng Bá tước lúc ba giờ sáng, tôi tranh thủ luôn mấy phút cuối cùng còn lại trước khi gã chồng về, để vào xem xét phòng làm việc của gã ta. Tôi thấy ngay lá thư của người thợ kim hoàn nằm trên bàn. Trên phong thư có đề địa chỉ của anh ta. Vài đồng vàng lót tay là xong tất! Thế là, tôi thay người thợ tới lâu đài, chuẩn bị sẵn một chiếc nhẫn cưới bằng vàng đã cắt làm đôi, bên trong có khắc chữ. Ứm ba la, hô biến!... Anh chàng Bá tước làm sao mà biết được!”

“Tuyệt vời!” Tôi reo lên. Rồi tới lượt tôi châm chọc anh: “Nhưng anh không nghĩ rằng trong vụ này, chính bản thân anh cũng có thể bị lừa ư?”

“Ồ, ai lừa tôi cơ chứ?”

“Nàng Bá tước đó chứ ai!”

“Lừa thế nào kia?”

“Ái chà chà! Khắc tên vào nhẫn và đeo như một tấm bùa hộ mệnh! Một anh chàng đẹp trai bí ẩn đã yêu và đau khổ vì nàng!... Những chuyện đó đối với tôi, nghe chừng không thật, và tôi tự hỏi, dẫu anh là Lupin đi chăng nữa, anh cũng có thể bị... bị lừa tình như ai!”

Lupin liếc ngang, nhìn tôi.

“Không hề” Anh nói.

“Làm sao anh biết?”

“Nếu nàng Bá tước đã bịa ra câu chuyện nàng quen người đó trước khi kết hôn, và anh ta đã chết, và nếu tự đáy lòng nàng thật sự yêu anh ta, thì ít nhất tôi cũng có một bằng chứng rất chắc chắn chứng minh đó là một tình yêu lý tưởng và không có gì phải nghi ngờ đi đâu ấy.”

“Thế bằng chứng ấy đâu?”

“Nó được khắc vào mặt trong chiếc nhẫn mà chính tay tôi đã bẻ gãy và gỡ khỏi ngón tay của nàng Bá tước... và tôi luôn mang theo bên mình. Đây, nó đây. Anh cứ đọc cái tên mà nàng đã thuê người ta khắc vào.”

Anh đưa chiếc nhẫn cho tôi xem. Tôi đọc: *Horace Velmont*.

Tôi và Lupin cùng im lặng một lúc, và khi nhìn anh, tôi nhận thấy trên gương mặt anh có chút xúc động, một thoáng băng khuâng bu ồn.

Tôi cắt ngang bầu không khí im lặng. “Tại sao anh lại quyết định kể cho tôi nghe câu chuyện này... mà thường anh chỉ bóng gió xa xôi trước mặt tôi?”

“Tại sao à?”

Anh chỉ cho tôi một người phụ nữ mặn mà, xinh đẹp tuyệt trần, khoác tay một cậu thanh niên vừa đi ngang trước mặt chúng tôi. Nàng trông thấy Lupin liền chào anh ngay.

“Chính là nàng đó.” Anh thì thầm. “Chính nàng và con trai nàng.”

“Nàng vẫn nhận ra anh sao?”

“Nàng luôn luôn nhận ra tôi, dù tôi có cải trang thế nào đi nữa.”

“Nhưng sau vụ trộm ở lâu đài Thibermesnil[Ⓢ], cảnh sát đã xác định được cả hai cái tên Lupin và Horace Velmont của anh.”

“Đúng.”

“Vậy thì nàng ấy đã biết anh là ai.”

“Đúng vậy.”

“Vậy mà nàng ấy vẫn cúi chào anh ư?” Tôi không nhận được, kêu to.

Anh giận dữ tóm chặt lấy cánh tay tôi. “Thế anh tưởng, với nàng, tôi là Lupin ư? Anh tưởng trong mắt nàng, tôi là một tên trộm, một tên du côn, lừa đảo ư? Này nhé, tôi có thể là kẻ khốn nạn nhất trong những kẻ khốn nạn, hạ lưu nhất trong những kẻ hạ lưu, thậm chí có là tên giết người bản thủ đi chăng nữa... thì nàng vẫn sẽ chào tôi như thường!”

“Vì sao? Vì nàng đã từng yêu anh?”

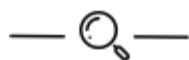
“Vớ vẩn nào! Còn có một lý do nữa, bằng không, giờ nàng đã khinh ghét tôi rồi.”

“Là lý do gì?”

“Tôi là người đã đưa cậu con trai về lại bên nàng!”



Mặt hiệu bóng kim đồng hồ



“**N**hận được điện của anh là tôi tới đây ngay.” Một quý ông có bộ ria xám, mặc áo choàng dài màu nâu sẫm, khuyết áo cài ruy băng đỏ, đội mũ rộng vành bước vào nhà tôi và nói. “Có việc gì thế?”

Nếu không phải đang chờ Arsène Lupin, chắc tôi đã không nhận ra anh dưới hình dạng của một người lính già vờ hưu như vậy.

“*Có việc gì thế?*” Tôi nhại lại. “Ô, chẳng có gì to tát cả đâu, chỉ là một trùng hợp khá kỳ lạ thôi. Và, tôi biết khả năng giải mã bí ẩn của anh cũng nhanh y hệt cách anh tạo ra bí ẩn vậy.”

“R ấ?”

“Anh đang vội à?”

“Phải, rất vội... trừ phi việc anh nói đáng để tôi phải bận tâm. Thôi, anh nói thẳng vào việc đi!”

“Nói thẳng vào việc đi à? Được r ấ, ta bắt đầu bằng việc ngấm qua bức

tranh nho nhỏ này nhé. Đâu chừng một hay hai tuần trước gì đó, tôi đã tậu ở một cửa hàng cũ xì, bụi bặm ở tả ngạn sông vèo Tôi mua vì cái khung kiểu Đế chế có trang trí hình lá cọ thôi chứ tranh thì chẳng ra sao cả.”

“Đúng là vẽ vời chẳng ra sao thật.” Lupin nhìn một lát rồi nói. “Nhưng chủ đề cũng khá hay ho đấy. Góc sân cũ với ngôi vòm lâu tròn có hàng cột kiểu Hy Lạp, chiếc đồng hồ mặt trời, hồ cá và cái giếng để có mái thời Phục Hưng, rồi những bậc tam cấp bằng đá và mấy chiếc ghế đá dài. Những cái đó đều rất đẹp, đáng được vẽ tranh thật đấy!”

“Và là bản gốc đấy.” Tôi nói thêm. “Bức tranh dù xấu hay đẹp cũng chưa bao giờ bị gỡ khỏi cái khung kiểu Đế chế này. Ngoài ra, tranh còn được đề ngày đấy. Đây này, góc dưới bên trái, mấy con chữ màu đỏ ấy: 15 – 4 – 2, rõ ràng là ngày Mười lăm tháng Tư năm 1802.”

“Đúng... quả đúng thế... Nhưng anh nói đến sự trùng hợp nào mà tôi chưa thấy?”

Tôi ra góc phòng, lấy một chiếc ống nhòm, lắp cẩn thận vào giá ba chân rồi đặt sát cửa sổ, chĩa về phía một ô cửa sổ mở toang của căn phòng nhỏ phía bên kia đường, đối diện nhà tôi. Rồi tôi bảo Lupin lại nhìn.

Anh khom người, ghé mắt vào ống nhòm. Mặt trời lúc này chiếu xiên, nắng ngập trong gian phòng nhỏ đồ đạc rất đơn sơ bằng gỗ gụ, và có một chiếc giường lớn cùng một chiếc giường trẻ em phủ rèm che bằng vải cretonne.

“A!” Lupin đột ngột kêu lên. “Một bức tranh y hệt!”

“Chính xác! Y sì đúc!” Tôi nói. “Và cả ngày tháng nữa: Anh có nhìn thấy dòng ngày tháng màu đỏ không? 15 – 4 – 2.”

“Có, tôi có thấy... Thế ai ở trong căn phòng ấy?”

“Một quý bà... hay cụ thể hơn là một quý bà thợ may, vì giờ chị ta phải làm việc để kiếm sống... Việc khâu vá ấy cũng chỉ tạm đủ cho chị ta và đứa con.”

“Tên chị ta là gì?”

“Louise d’Ernemont... Tôi nghe người ta bảo, chị ta là chất của một viên quan thuế bị xử trảm hồi Thời kỳ Khủng bố.”

“Đúng rồi, cùng ngày với André Chénier.” Lupin gật gù. “Theo mấy người hồi đó kể lại thì ngài d’Ernemont ấy rất giàu có.”

Anh ngừng đầu lên và nói: “Câu chuyện thú vị đây... Sao anh chờ đến tận giờ mới kể cho tôi nghe?”

“Bởi vì hôm nay là ngày Mười lăm tháng Tư.”

“Thì sao?”

“Thì sao à, ngày hôm qua, tôi mới phát hiện ra một điếu – nhờ hóng người ta buôn chuyện ở bất gác cổng ấy mà – là ngày Mười lăm tháng Tư chiếm một vị trí quan trọng trong cuộc sống của Louise d’Ernemont.”

“Linh tinh!”

“Linh tinh là linh tinh thế nào! Nghe đây, mười ngày như một, hôm nào người phụ nữ ấy cũng làm việc luôn tay luôn chân, nào là dọn dẹp hai căn phòng nhà mình thật gọn gàng sạch sẽ, nấu bữa trưa cho cô con gái nhỏ ăn khi cô bé đi học về... việc ấy đã thành nếp rồi. Ấy thế mà, cứ vào ngày Mười lăm tháng Tư hằng năm, chị ta lại dắt đứa trẻ ra ngoài từ lúc mười giờ sáng cho tới tận tối đêm mới về. Năm nào cũng vậy, bất kể thời tiết

mưa nắng ra sao. Ngày tháng tôi thấy trên bức tranh cũ này cũng được ghi trên một bức tranh giống hệt và trùng với ngày hậu duệ của viên quan thâu thuế ra ngoài hằng năm, anh có công nhận điếu này rất lạ lùng hay không?”

“Phải, lạ lùng thật đấy... Anh nói có lý.” Lupin chậm rãi đáp. “Thế anh không biết chị ta đi đâu à?”

“Cái ấy thì chịu! Chẳng ai biết hết. Chị ta không kể với ai cả. Và lại, chị ta vốn là một người ít nói.”

“Anh chắc chắn những thông tin anh kể là đúng chứ?”

“Chắc chắn! Và chứng cứ thuyết phục nhất là chị ta sắp dắt cô bé con ra đường rồi kia.”

Cánh cửa căn phòng đối diện mở ra. Một bé gái độ bảy, tám tuổi chạy đến bên cửa sổ, thò đầu ra ngắm nghía bên ngoài. Một người phụ nữ xuất hiện đằng sau cô bé. Bà cao, vẫn còn hương sắc, có vẻ dịu dàng và sầmuộm. Cả hai đã chuẩn bị sẵn sàng, trang phục giản dị, nhưng cho thấy người mẹ này rất ưa gọn gàng và trang nhã.

“Anh xem, họ chuẩn bị đi đấy!” Tôi khẽ nói.

Quả vậy, chỉ một lát sau, người mẹ dắt tay con và họ cùng rời khỏi căn phòng.

Lupin cằm mũi. “Anh đi chứ?”

Tôi tò mò tột độ nên không thể chối từ. Tôi xuống lầu cùng Lupin.

Lúc xuống dưới phố, chúng tôi thấy chị láng giềng ấy vào hiệu bánh mì. Chị mua hai chiếc và cất vào chiếc bàn con cô bé đang cằm, trong đó có lẽ đã có sẵn thức ăn. Rồi hai mẹ con đi ra phía đường lớn. Chúng tôi đi

theo. Họ đi bộ đến quảng trường Ngôi Sao[☉]. Tới đây, hai mẹ con rẽ sang đại lộ Kléber và đi về phía khu phố Passy.

Lupin im lặng bước, nét mặt lộ rõ vẻ quan tâm mà tôi thích thú khơi lên nơi anh. Thỉnh thoảng, anh buột miệng bật ra đôi lời thể hiện dòng suy tư của mình, và tôi nhận ra – với cả anh lẫn tôi – bức màn bí ẩn này vẫn vẹn nguyên, chưa vén.

Trong khi đó, Louise d'Ernemont lại rẽ sang trái, vào đường Raynouard, một con phố cũ yên tĩnh, nơi Franklin[☉] và Balzac[☉] từng sống, dọc bên đường là nhiều ngôi nhà cổ và những khu vườn có tường bao quanh, mang lại cho ta cảm giác như đang đi giữa một vùng quê. Con đường nằm trên một sườn dốc thoải, trở ra những ngõ nhỏ chạy xuống tận bờ sông Seine uốn lượn dưới chân.

Chị láng giềng nhà tôi rẽ vào một con ngõ hẹp, ngoằn ngoèo và vắng vẻ. Tòa nhà đầu tiên bên tay phải con ngõ quay mặt ra phố Raynouard, rồi tới một bức tường rêu phong, cao hơn bình thường, có nhiều cột chống cắm mảnh chai tua tủa. Giữa bức tường có trở một cánh cửa thấp hình vòm. Louise d'Ernemont dừng lại trước cánh cửa, rút một chiếc chìa khóa – mà với chúng tôi, phải nói là không lồ – ra tra vào ổ. Cửa mở, hai mẹ con họ cùng bước vào bên trong.

“Dù sao thì chị ta cũng chẳng có gì cần giấu giếm cả, vì chị ta không ngoái đầu quan sát xung quanh lần nào...” Lupin nói.

Anh vừa nói dứt lời thì chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân ở đằng sau. Đó là hai người hành khất đã già, một ông và một bà rách rưới, bẩn thỉu, khố sờ, quần áo vá chằng vá đụp. Họ cứ thế đi qua mà chẳng hề để ý đến sự có mặt của chúng tôi. Người đàn ông thò tay vào bị, lấy ra một

chiếc chìa khóa giống hệt như của chị láng giềng nhà tôi, rồi tra vào ổ. Cánh cửa đóng lại sau lưng họ.

Rồi, bất ngờ, ở cuối con ngõ nhỏ, có tiếng xe hơi đỗ xịch. Lupin kéo tôi lùi lại hơn năm mươi mét, nấp vào một góc vừa đủ chỗ cho cả hai. Chúng tôi thấy một người phụ nữ trẻ, mắt đen sì, môi đỏ chót, tóc vàng chóa, ăn diện rất diêm dúa, đeo dây nữ trang trên người, tay bế một con chó nhỏ, bước xuống, đi vào ngõ. Đến trước cánh cửa, cũng lại một chiếc chìa khóa như thế, cũng lại một cách mở cửa như thế... Cô nàng và con chó nhỏ khuất dạng.

“Chuyện bắt đầu vui rồi đấy!” Lupin nói và cười khùng khục. “Mối quan hệ giữa mấy con người đủ mọi tầng lớp này là thế quái nào đây nhỉ?”

Nhưng vẫn chưa hết, tiếp đến là hai người đàn bà đã có tuổi, gầy còm và trông nghèo khổ, nom rất giống nhau, rõ ràng họ là hai chị em ruột; sau đó là một người mặc chế phục người hầu của nhà quý tộc; một viên hạ sĩ bộ binh; rồi tới một ông to béo mặc chiếc áo khoác bản thủ có đắp túi; và cuối cùng là một gia đình thợ thuyền sáu người, cả bố mẹ lẫn bốn đứa con đầu xanh xao, ốm yếu, có vẻ họ chẳng bao giờ được ăn đủ no. Tất cả những người mới đến, ai nấy đều mang theo làn hoặc túi lưới đựng thức ăn.

“Họ đi picnic!” Tôi thốt lên.

“Chuyện càng lúc càng thêm lạ lùng.” Lupin nói. “Và tôi chỉ thấy vừa lòng khi nào biết rõ chuyện đang diễn ra đằng sau bức tường này mà thôi.”

Trèo lên tường thì không được. Còn cả hai ngôi nhà chắn ở đầu và cuối ngõ, theo chúng tôi quan sát được, đều không có cửa sổ nào nhìn ra khoảng sân có bức tường này.

Suốt một tiếng đồng hồ tiếp theo, không có người nào xuất hiện nữa. Chúng tôi đang căng óc nghĩ cách – lúc đó, người đầy mưu mẹo như Lupin cũng đã hết nước, bèn nghĩ tới hạ sách bỏ đi kiếm một cái thang – thì bất thành linh, cánh cửa nhỏ đó mở và một đứa con nhà thợ thuyền chạy ra ngoài.

Thằng bé men theo con ngõ, chạy lên phố Raynouard. Mấy phút sau, nó quay về, xách theo hai chai nước. Nó đặt hai chai nước xuống đất, móc túi lấy ra chiếc chìa khóa to tướng.

Nhân lúc đó, Lupin rời chỗ nấp, tách khỏi tôi và chầm chậm bước dọc theo bức tường như một người đang tản bộ. Khi đưa tré vào bên trong, đẩy cánh cửa khép lại, thì anh vội nhảy đến, cắm mũi dao vào trong lẫy ổ khóa. Then khóa không khớp vào được, và chỉ cần đẩy nhẹ một cái là cánh cửa dễ dàng hé ra.

“Thế là xong!” Lupin nói.

Anh cẩn thận luồn tay qua khe cửa, thò đầu vào quan sát, rồi anh đường hoàng bước hẳn vào trong làm tôi ngạc nhiên tột độ. Nhưng, bất chước anh, tôi cũng vào theo. Tôi thấy ở bên trong, cách bức tường mười mét là một rừng nguyệt quế mọc xen nhau chen chúc thành một bức màn, giúp chúng tôi bước vào trong mà không sợ bị ai phát hiện.

Lupin ra đứng ngay giữa lùm cây. Tôi cũng lại chỗ anh, vạch đám cành lá ra xem. Cảnh tượng bày ra trước mắt thật quá bất ngờ, đến nỗi, tôi không kìm được tiếng kêu kinh ngạc. Trong khi đó, Lupin lẩm bầm qua kẽ răng: “Trời đất ơi! Buồn cười thật đấy!”

Trước mắt chúng tôi, trong một không gian hẹp nằm giữa hai ngôi nhà không có cửa sổ là khung cảnh giống hệt như trong bức tranh tôi đã mua ở

hàng đồ cũ!

Chính là khung cảnh đó! Ở phía cuối, đối diện với bức tường sau lưng chúng tôi là ngôi vòm lâu tròn với hàng cột chống thon thon kiểu Hy Lạp ấy. Ở chính giữa, y hệt như trong bức tranh, là những chiếc ghế đá dài bao vòng xung quanh bốn bậc tam cấp đá dẫn xuống hồ cá, nền hồ lát đá đã phủ rêu. Ở bên trái, cũng cái giếng để có mái sắt, được uốn rất công phu. Và ngay gần đó, cũng lại cái đồng hồ mặt trời chỉ giờ theo bóng nắng cùng chiếc kim đầu nhọn và mặt đồng hồ bằng cẩm thạch.

Chính là khung cảnh đó! Và khi cả Lupin và tôi cùng nhớ tới mốc thời gian ngày Mười lăm tháng Tư, lại càng thấy câu chuyện thêm bội phần kỳ lạ. Cái ngày Mười lăm tháng Tư ấy được để ở góc bức tranh, và đúng cái ngày Mười lăm tháng Tư ấy, lại có mười sáu, mười bảy con người đủ mọi tuổi tác, đủ mọi thành phần, điều kiện sống và cung cách hành xử khác nhau cùng tề tựu trong góc hẻo lánh này ở Paris!

Lúc chúng tôi trông thấy bọn họ, cả đoàn tách thành từng nhóm riêng, ngồi trên những băng ghế và mấy bậc tam cấp; tất cả đều đang ăn uống. Cách hai mẹ con người láng giềng của tôi không xa là gia đình nhà người thợ và hai người hành khất cùng chia sẻ đồ ăn với nhau; còn người hầu nhà quý tộc, người đàn ông mặc áo khoác bản, người hạ sĩ bộ binh và hai chị em gầy gò lại góp chung những lát giăm bông, mấy hộp cá mòi và mấy miếng phô mát Gruyère.

Cô nàng với con chó nhỏ ngồi một mình. Cô không mang theo đồ ăn và ngồi cách xa những người đang ngồi quay lưng lại với mình. Nhưng Louise d'Ernemont mời cô một chiếc sandwich. Thấy vậy, hai chị em gầy cũng mời cô ăn; và viên hạ sĩ bộ binh cũng ngay lập tức thể hiện lòng hào

phóng trong khả năng của mình với cô gái trẻ.

Giờ đã là một giờ rưỡi. Người đàn ông hành khất lấy tủ ra hút thuốc, ông to béo cũng thế, và rồi, khi họ phát hiện ra người thì quên mang thuốc, kẻ lại chẳng có diêm... họ liềnh nhanh chóng ngẫ lại với nhau. Nhóm đàn ông ra vọng lâu hút thuốc và nhóm phụ nữ cũng theo vào. Xem ra, những người này đều quen biết nhau cả.

Họ ở khá xa chỗ chúng tôi đứng nên chúng tôi không nghe được họ nói những gì với nhau. Tuy vậy, chúng tôi thấy câu chuyện có vẻ càng lúc càng sôi nổi. Nhất là cô gái trẻ có con chó nhỏ, giờ đây được tất cả mọi người vây quanh, cô nói rất nhiều, vừa nói vừa khua tay múa chân làm con chó nhỏ sủa lên dữ dội.

Nhưng, đột nhiên, có tiếng hét vẳng rĩ ngay sau đó là những tiếng kêu la giận dữ, và lập tức, nhóm người nọ, cả đàn ông lẫn đàn bà chạy te tái đến chỗ cái giếng. Ngay lúc ấy, một thằng bé con nhà người thợ trĩ từ dưới giếng lên, thất lưng bị móc vào chiếc móc sắt ở đầu dây kéo. Ba thằng nhóc còn lại ra sức quay cầnh trục để kéo nó lên. Nhanh nhẹn hơn hẳn những người còn lại, viên hạ sĩ bộ binh lao đến chỗ thằng bé. Và ngay tức khắc, anh hầ nhà quýn quý và ông to béo túm lấy nó, trong khi đó, hai người hành khất và hai chị em gầy còm quay ra đánh nhau với cặp vợ chầnh người thợ.

Chỉ trong vài giây, người thằng bé con chỉ còn lại độc một chiếc áo sơ mi. Người hầ phòng ôm đồng quầ áo của thằng bé bỏ chạy, viên hạ sĩ liềnh đuổi theo, giật lại chiếc quầ cộc của thằng bé, và chiếc quầ lại bị một trong hai chị em gầy cướp lấy.

“Bọn họ điên hết cả rĩ!” Quá sửng sốt, tôi lẩm bầm nói.

“Không đâu, không hề điên đâu.” Lupin đáp.

“Gì cơ? Ý anh là anh đã hiểu ra được chuyện gì à?”

Anh không đáp. Cô gái trẻ có con chó nhỏ kẹp luôn chó vào nách, bắt đầu đuổi theo thằng bé giờ chỉ còn mặc độc chiếc áo trên người. Thằng bé vừa chạy bán sống bán chết, vừa hét văng. Hai người họ, một lớn một bé, đuổi nhau chạy ra phía rặng nguyệt quế chỗ chúng tôi đang nấp, rồi thằng nhóc nhào vào vòng tay mẹ.

Sau một lúc lâu, Louise d’Ernemont – người ra tay can gián ngay từ đầu – cũng hòa giải được vụ đánh nhau và dẹp được cơn náo loạn. Mọi người lại ng ồi xuống, ai cũng đều chán nản, bức dọc, họ ng ồi im bất động, chẳng nói chẳng rằng, như đã hết sức vì những giành giết vừa r ồi.

Thời gian dần trôi. Đã mất hết kiên nhẫn và bụng bắt đầu cồn cào vì đói, tôi chạy lên phố Raynouard kiếm đồ ăn. Chúng tôi vừa chia nhau ăn, vừa theo dõi những diễn viên của màn hài kịch khó hiểu đang diễn ra trước mắt. Họ vẫn ng ồi yên không động đậy. Mỗi phút trôi qua dường như lại chất thêm nỗi buồn lên họ, họ lộ rõ vẻ thất vọng, lưng càng lúc càng cong xuống, mãi mê với dòng suy nghĩ.

“Không biết họ có ngủ luôn ở đây không?” Tôi chán nản thốt lên.

Nhưng, đến khoảng năm giờ chiều, ông to béo mặc áo khoác bản rút cái đồng hồ quả quýt cất trong túi ra xem. Những người khác cũng làm như ông ta. Họ cầm đồng hồ trên tay, căng thẳng quan sát, khắc khoải chờ đợi một hiện tượng quan trọng nào đó. Sau tận mười lăm, hai mươi phút, chẳng thấy hiện tượng nào xảy ra, ông to béo làm một cử chỉ tỏ rõ nỗi thất vọng trong lòng, ông ta đứng dậy và đội mũ vào.

Rồi những tiếng than vãn nổi lên. Hai chị em gầy gò và vợ của người thợ quỳ xuống làm dấu thánh. Cô gái trẻ có con chó và bà hành khất hôn tạm biệt nhau và khóc nức nở, và chúng tôi thấy Louise d'Ernemont buồn rầu ôm chặt cô con gái vào lòng.

“Ta đi thôi.” Lupin nói.

“Anh nghĩ chuyện đã xong rồi à?”

“Ừ, và chúng ta chỉ còn đủ thời gian để chuồn khỏi đây thôi.”

Chúng tôi rút khỏi đó, không gặp trở ngại gì. Tới đầu ngõ, Lupin rẽ sang bên trái, và để tôi đứng ở ngoài, anh vào ngôi nhà đầu tiên – ngôi nhà có mặt hướng ra đường Raynouard, lưng quay vào cái sân có tường vây bọc.

Sau khi nói chuyện với người gác cổng một lúc, anh quay lại gặp tôi và chúng tôi chặn luôn một chiếc taxi chạy ngang qua lúc đó lại.

“Số 34 phố Turin.” Anh nói với người lái xe.

Tầng trệt ngôi nhà số 34 này là một văn phòng công chứng, và hầu như ngay lúc ấy, không phải chờ đợi phút nào, chúng tôi được dẫn luôn vào phòng làm việc của công chứng viên – luật sư Valandier, một người đàn ông đứng tuổi, nhã nhặn và tươi cười.

Lupin tự giới thiệu mình là đại úy Janniot, đã nghỉ hưu. Anh nói mình muốn mua đất để xây một ngôi nhà theo sở thích và được người ta mách cho một khu đất trống gần đường Raynouard.

“Nhưng đất ấy không bán đâu!” Công chứng viên – tức luật sư Valandier – kêu lên.

“Ồ, nhưng người ta nói với tôi...”

“Tôi sợ người ta thông tin sai cho ông rồi.” Luật sư đứng dậy, mở tủ hồ sơ lấy gì đó và quay lại đưa cho chúng tôi xem một bức tranh. Tôi cũng nhìn người. Đó là bức tranh giống hệt bức tôi đã mua, và cũng giống hệt bức tranh treo trong phòng Louise d’Ernemont.

“Đây là bức tranh vẽ khu đất mà người ta vẫn gọi là Mảnh đất nhà d’Ernemont phải không?” Lupin hỏi.

“Chính xác.”

Rồi viên công chứng lại nói: “Và mảnh đất được xây tường kín bưng này từng là một phần của khu vườn rộng lớn nhà quan thanh thuế d’Ernemont, người bị hành quyết hồi Thời kỳ Khủng bố. Tất cả những gì bán được thì những người thừa kế đã bán hết, dần dần từng cái một. Nhưng mảnh đất cuối cùng này thì để lại và sẽ giữ mãi làm của chung cho những đời sau, không phân chia cho ai... trừ phi...” Viên công chứng bắt đầu phá lên cười.

“Trừ phi thế nào?” Lupin hỏi.

“Ái chà, là cả một câu chuyện đó! Một câu chuyện khá lạ lùng. Tôi vẫn thường đọc tập hồ sơ dày cộp về câu chuyện này cho vui mà.”

“Liệu tôi có được phép hỏi về câu chuyện ấy không?”

“Được chứ, được chứ! Không có gì bí mật cả đâu!” Luật sư Valandier hồ hởi đáp. Có vẻ như ông rất phấn khởi vì đã tìm được thính giả cho câu chuyện của mình. Rồi, không để chúng tôi ngần ngại đến lần thứ hai, ông kể luôn: “Khi cuộc cách mạng bùng lên, Louis Agrippa d’Ernemont lấy có sang đoàn tụ với vợ và cô con gái Pauline hiện đang Genève, đã đóng cửa dinh thự của mình ở Faubourg Saint-Germain, cho người hầu kẻ hạ trong

nhà về quê rồi cùng người con trai tên là Charles bí mật đến sống trong ngôi nhà nhỏ của mình ở khu Passy. Ở đây, không ai biết ông cả, trừ một bà người hầu già rất tận tụy và trung thành của ông. Ông ở ẩn tại đó suốt ba năm và hoàn toàn có lý do để hy vọng chuyện ẩn cư của mình không bị ai phát hiện. Ấy vậy mà, một hôm nọ, sau bữa cơm, ông đang ngủ trưa thì bà đầy tớ già hốt hơ hốt hải chạy vào phòng tìm ông. Bà báo cho ông biết, mình vừa nhắc thấy một tốp người súng ống tua tủa ở đầu đường, hình như họ đang tiến về hướng ngôi nhà. Louis d'Ernemont vội vàng bật dậy, khi ông chuẩn bị xong thì cũng vừa lúc bọn người có súng ống nọ đến đập cửa. Ông biến mất sau cánh cửa thông ra vườn, hốt hoảng bảo con trai: ‘Cần chân bọn chúng... chỉ cần năm phút thôi.’ Ông định chạy trốn ư? Nhưng rồi ông lập tức phát hiện ra những lối thoát ngoài vườn cũng bị canh gác cẩn mật chẳng? Dù có thế nào đi nữa thì sau đó chừng sáu, bảy phút, ông đã trở lại, rất bình tĩnh trả lời những câu hỏi và ngoan ngoãn đi theo đám người nọ. Charles, con trai ông – lúc ấy mới mười tám tuổi – cũng bị bắt đi.”

“Chuyện ấy xảy ra khi nào ạ?” Lupin hỏi.

“Chuyện xảy ra vào ngày Hai mươi sáu tháng Bảy Mãi[☺], lịch cộng hòa[☺]”, năm thứ hai, có nghĩa là ngày...”

Luật sư Valandier ngừng lại, liếc xem tấm lịch treo tường, rồi kêu lên: “Ô kìa! Chính xác là ngày hôm nay đây. Hôm nay là ngày Mười lăm tháng Tư, ngày kỷ niệm viên quan thù thuế bị bắt.”

“Quả là một trùng hợp lạ lùng!” Lupin nói. “Xét tới thời điểm xảy ra vụ bắt bớ đó, hẳn đã có những hậu quả nghiêm trọng về sau phải không?”

“Ồ, vô cùng nghiêm trọng ấy chứ!” Luật sư cười. “Ba tháng sau, vào

đầu tháng Nóng[☺], viên quan thuế phải lên đoạn đầu đời. Người ta quên mất cậu con trai Charles của ông cũng đang phải ngồi tù và tài sản của ông bị tịch biên hết.”

“Tôi đoán tài sản nhà ông ấy phải lớn lắm. Đúng không nhỉ?” Lupin hỏi.

“Đúng! Quả là rất lớn! Cũng từ đấy sự việc trở nên phức tạp. Của cải rất nhiều nhưng không tìm đâu ra. Người ta phát hiện dinh thự của ông d’Ernemont ở Faubourg Saint-Germain đã được bán cho một người Anh từ trước cách mạng, cả những nhà cửa, đất đai ở tỉnh và toàn bộ đồ nữ trang, tín phiếu và giấy tờ, đồ đạc có giá trị khác của ông ta cũng thế. Các cấp chính quyền cho đi đầu tra tỉ mỉ, nhưng cũng chẳng có kết quả. Không tìm thấy dấu vết của những tài sản đó.”

“Dù sao thì vẫn còn ngôi nhà ở Passy mà?” Lupin nói.

“Ngôi nhà ở Passy được người đại diện Hội đồng Công xã – người đã bắt d’Ernemont khi đó, Công dân Broquet – mua lại với cái giá rẻ như bèo. Công dân Broquet này nhốt mình ở trong nhà, bịt hết cửa nẻo, gia cố tường vách và rìi, khi Charles d’Ernemont cuối cùng cũng được trả tự do, mới tới đòi nhà thì ông Broquet này lại đón tiếp người ta bằng cách đem súng ra bắn. Charles đệ đơn kiện hết lần này đến lần khác, nhưng lần nào cũng thua cuộc nên ngỏ ý mua lại nhà mình bằng một số tiền lớn. Nhưng tay Công dân Broquet nọ rất khó chơi. Ông ta khẳng khẳng rằng mình đã mua ngôi nhà thì có quyền ở lì trong ấy, ông ta sẽ kiên quyết bám nhà cho đến tận lúc chết. Chắc chuyện cũng sẽ như thế thật nếu Charles không được Bonaparte chống lưng. Ngày Mười hai tháng Hai năm 1803, Công dân Broquet phải dọn ra khỏi ngôi nhà. Nhưng Charles tội nghiệp do vui mừng

quá độ, lại thêm tâm trí vốn dĩ đã rối ren dữ dội do quá nhiều biến cố xảy đến trong đời, nên nổi vừa đặt chân lên ngưỡng cửa ngôi nhà mới giành lại được, chưa kịp mở cửa, thì bắt đầu chạy ra đường nhảy múa và ca hát. Ông ấy đã hóa điên.”

“Trời đất ơi!” Lupin tắc lưỡi. “Rồi sau đó, ông ta thế nào?”

“Mẹ và chị gái Pauline của ông ta – người chị đã lấy chồng là người anh họ con chú con bác ở Genève – đều đã mất. Vậy là bà hèn già chăm sóc cho ông và họ cùng sống trong ngôi nhà ở khu Passy. Nhiều năm trôi qua, không có biến cố nào đặc biệt, nhưng bỗng dưng, tới năm 1812, một chuyện bất ngờ đã xảy ra. Lúc hấp hối, bà hèn già cho mời hai người làm chứng tới và tiết lộ những điếu rất kỳ lạ. Bà nói rằng, viên quan thẩm thuật khi dọn đến ngôi nhà ở Passy đã mang theo những mấy bao đựng đầy vàng bạc liền! Và những cái bao ấy đã biến mất trước hôm ông bị bắt vài ngày. Theo những lời tâm sự thầm kín trước đây của Charles d’Ernemont, thì ông được cha cho thừa kế những báu vật ông cụ cất giấu trong vườn nhà, giữa vọng lâu hình tròn kiểu Hy Lạp, chiếc đồng hồ mặt trời và cái giếng. Để chứng minh lời mình nói, bà người hèn già đưa ra ba bức tranh, hay đúng hơn là ba tấm vải vì chúng chưa được đóng khung, do viên quan thẩm thuật vẽ trong thời gian bị cầm tù. Ông đưa cho bà, nhờ bà tìm cách giao tận tay các bức tranh cho vợ ông, cho con trai và con gái ông. Bị tiền tài cám dỗ, Charles và bà hèn già đã im chuyện này đi. Rồi sau bao nhiêu chuyện xảy ra, hết mấy vụ kiện tụng, giành lại được ngôi nhà, tới Charles phát điên và những tìm kiếm vô vọng của bà đầy tớ già, kho báu vẫn còn nguyên đó.”

“Và đến tận giờ, kho báu vẫn còn nguyên ở đấy.” Lupin cười khùng khục.

“Và sẽ mãi luôn ở đó.” Luật sư Valandier nói. “Trừ phi... trừ phi gã Công dân Broquet – chắc chắn đã đánh hơi được đi đâu gì từ trước – tìm được kho báu đó và nâng đi mất. Nhưng giả thuyết này không thể xảy ra vì Công dân Broquet nọ chết trong bần cùng.”

“Thế rồi...?”

“Thế rồi người ta nô nức săn tìm kho báu. Con cái của người chị gái Pauline từ Genève ào về Rồi lại phát hiện ra Charles đã bí mật cưới vợ và có mấy cậu con trai. Những người thừa kế ấy đầu ra sức tìm kiếm.”

“Nhưng còn bản thân ông Charles ấy thì sao?”

“Charles sống ẩn dật tuyệt đối. Chẳng bao giờ ra khỏi phòng của mình.”

“Chẳng bao giờ kia à?”

“Ái chà, vẫn có. Nhưng đó là phần lạ thường nhất, kỳ quặc nhất trong toàn bộ câu chuyện này đấy. Cứ mỗi năm một lần, vào đúng một ngày trong năm, do bị những mong muốn vô thức thôi thúc, Charles d’Ernemont lại xuống lầu, đi theo đúng con đường mà cha mình đã đi, băng qua khu vườn và ngõ, khi thì trên những bậc tam cấp của vòm lâu tròn mà ông thấy trong bức họa này, khi thì trên thành giếng. Đến năm giờ hai mươi bảy phút, ông ta đứng dậy đi vào nhà, và cứ thế, mãi cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay vào năm 1820. Không năm nào ông ấy không thực hiện cuộc hành hương khó hiểu ấy. Chà, và cái ngày ấy chính là ngày Mười lăm tháng Tư, ngày cha ông ta bị bắt...”

Luật sư Valandier không cười nữa, dường như chính bản thân ông cũng ghen ngào xúc động trước câu chuyện lạ lùng ông kể cho chúng tôi.

“R ấ kể từ ngày Charles mất thì sao?” Ngẫm nghĩ một lúc, Lupin hỏi.

Ngài luật sư đáp, thái độ có phần trịnh trọng: “Kể từ khi ấy tới giờ đã gần một trăm năm, hậu duệ của Pauline và Charles d’Ernemont tiếp tục cuộc hành hương ngày Mười lăm tháng Tư hằng năm. Những năm đầu, họ ra sức đào bới, khai quật, hết sức tỉ mỉ. Không một tấc vườn nào người ta không lùng sục. Không một hòn đất nào không bị lật lên. Bây giờ thì thôi cả r ấ. Tìm mãi cũng chẳng thấy gì. Thỉnh thoảng, vô duyên vô cớ, họ cũng nhấc một tảng đá lên tìm kiếm, hay nhảy xuống dưới giếng để mò, nhưng làm gì có thứ gì! Nhưng chủ yếu, họ đến ng ấ trên mấy bậc tam cấp của vọng lâu tròn như người đàn ông điên loạn đáng thương ngày xưa, và cũng như ông, họ ng ấ chờ đợi. Đây, ông xem! Số phận họ như vậy chẳng đáng buồn ư? Suốt một trăm năm nay, thế hệ này mất lại tới thế hệ sau, đời cha r ấ đến đời con, tất thấy bọn họ đầu đã mất... Phải nói thế nào nhỉ?... Mất hết khí lực của cuộc đời. Họ mất hết can đảm, mất hết sáng kiến. Họ chỉ còn biết chờ đợi. Họ chờ ngày Mười lăm tháng Tư, r ấ khi ngày Mười lăm tháng Tư đến, họ lại chờ một phép màu xảy ra. Cuối cùng, tất cả đầu trở thành nghèo khổ. Các bậc ti ền nhiệm của tôi, r ấ tới tôi, bán dần, trước tiên là ngôi nhà, để xây một ngôi nhà mới có khả năng sinh lợi hơn. Sau đó tới lượt những mảnh đất trong khu vườn, mảnh này tới mảnh khác. Nhưng riêng góc vườn ấy, họ thà chết chứ không bán.” Luật sư vừa nói vừa trở vào bức tranh. “Duy nhất việc đó được tất thấy bọn họ đồng thuận: Louise d’Ernemont – người thừa kế trực tiếp của bà Pauline; cũng như người hành khất, người thợ, người hầu nhà quý ền quý, cô diễn viên xiếc, họ là con cháu của ông Charles khốn khổ ấy.”

Lại một lúc im lặng, r ấ Lupin hỏi: “Quan điểm riêng của ngài thế nào ạ, thưa ngài luật sư Valandier?”

“Quan điểm riêng của tôi à? Là ở đó chẳng có gì cả. Tin được gì ở lời trắng trối của một bà hầy già yếu lúc hấp hối? Quan trọng gì ở những ý nghĩ ngông cuồng của một người điên? Vả lại, nếu viên quan thâu thuế thật đã giấu hết của nả của mình đi, thì ông nghĩ có thể tìm được đồng của nhà ấy ở đó hay sao? Ở một chỗ chật hẹp như thế, người ta chỉ giấu được một tờ giấy, một vật gì quý giá thì còn được, chứ cả một kho báu thì không thể!”

“Nhưng còn những bức tranh?”

“Vâng, nhưng liệu có coi những bức tranh đó là bằng chứng đáng tin cậy được không?”

Lupin cúi xuống bức tranh mà viên công chứng lấy trong tủ ra. Sau một hồi xem xét rất lâu, anh hỏi: “Ngài nói có ba bức tất cả?”

“Vâng, bức ông đang xem đây là do con cháu của Charles trao lại cho người ti nhiệm của tôi, Louise d’Ernemont giữ một bức. Còn bức tranh thứ ba, không ai biết nó ở đâu cả.”

Lupin nhìn tôi rồi nói tiếp: “Cả ba bức đều có ghi cùng một ngày tháng như nhau à?”

“Vâng, là do Charles d’Ernemont đề lên lúc ông ta đem tranh đi đóng khung, không lâu trước khi ông qua đời... Cùng là một dòng 15 – 4 – 2 , tức là ngày Mười lăm tháng Tư, năm II theo lịch cộng hòa, khi cha ông bị bắt hồi tháng Tư năm 1794.”

“Ồ, vâng, hẳn là thế rồi.” Lupin nói. “Con số 2 có nghĩa là...”

Anh ngẫm nghĩ một lát rồi lại nói: “Xin phép cho tôi hỏi thêm một câu nữa, có được không ạ? Từ trước đến giờ, chưa có ai đứng ra nhận giải mã

bí ẩn này à?”

Luật sư Valandier giơ cả hai tay lên trời. “Ôi lạy Chúa tôi!” Ông kêu lên. “Sao ông lại nhắc đến chứ! Đó là nỗi đau của văn phòng chúng tôi đấy! Một vị tiền nhiệm của tôi là luật sư Turbon từng bị nhóm người thừa kế vờ đến ngôi nhà Passy ít nhất là mười tám lần cơ đấy, khoảng từ năm 1820 đến 1843. Bọn họ bị mấy tay thầy bói, bà đồng, nhà tiên tri, nhà ngoại cảm bịp bợm hứa sẽ tìm ra kho báu của vị quan thái thú. Sau cùng, chúng tôi phải ra một quy định: Bất cứ một người lạ nào muốn tiến hành cuộc truy tìm kho báu thì phải đặt cược trước một khoản tiền...”

“Bao nhiêu tiền?”

“Một nghìn franc.”

“Thế có khiến những tay vĩ cuồng kia chùn bước không?”

“Không. Bốn năm trước, có một nhà thám hiểm người Hungary muốn thử vận may và khiến tôi mất toi một ngày. Sau đó, chúng tôi tăng lên thành năm nghìn franc. Nếu thành công, người phát hiện sẽ được chia một phần ba số kho báu. Nếu thất bại, số tiền đặt cược sẽ được chia cho những người thừa kế kia. Vậy tôi mới được yên thân đấy!”

“Đây, năm nghìn franc của ông.”

Luật sư giật mình đánh thót.

“Hả? Ông nói gì cơ?”

“Tôi nói...” Lupin nhắc lại và rút năm tờ giấy bạc trong túi ra, đi lên trên mặt bàn. “Tôi nói đây là năm nghìn franc tiền cược. Ngài làm ơn ghi biên nhận cho tôi và gọi giúp tất cả những người hưởng thừa kế của ông d’Ernemont tới gặp tôi ở ngôi nhà Passy vào ngày Mười lăm tháng Tư

sang năm.”

Viên công chứng lúng túng, không tin vào tai mình. Đến tôi, dù chứng kiến Lupin bất ngờ thay đổi thường xuyên cũng không giật mình sửng sốt.

“Ông nghiêm túc đấy chứ?” Luật sư Valandier hỏi.

“Hoàn toàn nghiêm túc.”

“Tuy vậy, thưa ông, tôi xin phép không giấu giếm quan điểm của mình. Toàn bộ câu chuyện mở hôm nay đều không đưa ra được bằng chứng nào cả.”

“Tôi không đồng tình với quan điểm của ngài rồi.” Lupin đáp.

Vi công chứng viên nhìn anh như nhìn một người đầu óc không được bình thường cho lắm. Nhưng ông vẫn quyết định cầm bút viết một bản giao kèo lên giấy có đóng dấu sẵn, trong đó ghi rõ số tiền đặt cược của viên đại úy về hưu Janniot, đảm bảo chia cho ông một phần ba tài sản nếu ông tìm được.

“Nếu ông muốn đổi ý, ông cứ báo trước cho tôi tám hôm.” Luật sư Valandier nói thêm. “Tôi sẽ chỉ thông báo cho gia đình d’Ernemont vào phút chót, để những người khốn khổ ấy không nuôi hy vọng nhiều quá.”

“Ngài có thể báo luôn cho họ hôm nay đấy, ngài Valandier ạ. Như vậy, họ sẽ được một năm sống vui vẻ hơn.”

Chúng tôi tạm biệt ngài luật sư ở văn phòng công chứng. Lúc ra ngoài đường, tôi mới kêu lên với Lupin: “Thế là anh đã phát hiện ra đi đâu rồi hả?”

“Tôi ư?” Lupin đáp. “Chẳng phát hiện ra gì sất! Và như thế lại khiến tôi vui.”

“Nhưng họ đã tìm kiếm suốt một trăm năm nay rồi đấy!

“Họ chỉ cấm cô đi tìm nhưng chẳng bao giờ chịu nghĩ. Giờ tôi có tận ba trăm sáu mươi lăm ngày để suy nghĩ. Quá nhiều! Nhiều hơn cần thiết. Và tôi sợ tôi sẽ quên bống mất chuyện này, dẫu nó có lý thú đến mức nào đi nữa. Ông bạn thân mến, ông chịu khó nhắc tôi đấy nhé, có được không?”

Những ngày tháng sau đó, tôi đã nhắc anh nhiều lần, nhưng anh có vẻ không bận tâm cho lắm. Rồi một thời gian dài tôi không có dịp gặp anh. Lúc bấy giờ, anh sang tận nước Arménie xa xôi và đấu tranh kịch liệt với vị hoàng đế độc tài của đế chế Ottoman[®], và kết thúc là chế độ độc tài sụp đổ.

Tuy vậy, tôi vẫn viết thư cho anh, theo địa chỉ mà anh đưa để trao đổi với anh vài thông tin thu lượm được về chị láng giềng Louise d’Ernemont của mình. Theo những gì tôi biết, vài năm trước đây, chị và một anh chàng rất giàu có yêu nhau. Nhưng sau đó, do bị gia đình ép buộc, dẫu vẫn còn yêu chị, anh ta đành chia tay chị. Thiếu phụ trẻ thất vọng và đau khổ lắm, nhưng vẫn kiên cường một mình nuôi dạy cô con gái...

Lupin không hề âm bức thư nào của tôi cả. Tôi không biết anh có nhận được thư tôi hay không, và, trong khi ấy, ngày hẹn mỗi lúc một gần hơn, tôi không khỏi băn khoăn, liệu có phải công việc dồn dập quá mà anh không thể có mặt vào đúng ngày giờ đã hẹn?

Rồi ngày Mười lăm tháng Tư cũng đến. Tôi đã ăn trưa xong mà vẫn chưa thấy bóng dáng Lupin đâu. Lúc ấy là mười hai giờ mười lăm phút trưa. Tôi rời nhà, bắt một chuyến taxi đến khu Passy.

Vừa đặt chân vào con ngõ nhỏ, tôi đã thấy bốn cậu nhóc con nhà thợ thuyền đang đứng trước cánh cửa chỗ bức tường. Luật sư Valandier được chúng báo cho biết, liền chạy ra đón tôi.

“Chết!” Ông kêu lên. “Thế ông đại úy Janniot đâu ạ?”

“Ông ấy vẫn chưa tới đây à?”

“Chưa ạ, mấy người kia đang sốt ruột chờ ông ấy đấy!”

Quả vậy, toán người nhà d’Ernemont lần lượt tới vây quanh ngài luật sư. Tôi nhận thấy, tất cả những gương mặt đó đã không còn ủ ê, chán nản như hồi năm ngoái.

“Họ tràn trề hy vọng.” Luật sư Valandier nói. “Và đó là lỗi của tôi. Nhưng tôi có thể làm được gì đây? Ông bạn của ông đã để lại một ấn tượng mạnh nơi tôi, tới nỗi tôi đã vội đi nói cho những con người tử tế này với cả một lòng tin... mà chính tôi cũng không dám nói là mình có... Nhưng dù sao thì, ông bạn đại úy Janniot ấy của ông cũng kỳ lạ thật...”

Ông hỏi tôi liên tục và tôi cũng phải bịa đặt ít nhiều để kể cho ông biết về ông bạn đại úy của mình. Những người thừa kế nhà d’Ernemont vừa nghe vừa gục gặc đầu.

“Hẳn rồi, sớm muộn gì thì sự thật cũng sẽ được phơi bày.” Ông to béo nói với giọng quả quyết.

Viên hạ sĩ bộ binh, bị quân hàm đại úy át vía, không dám để một chút nghi ngờ nào nảy ra trong trí.

Cô gái trẻ với con chó nhỏ muốn biết viên đại úy Janniot đó có còn trẻ hay không.

Riêng Louise d'Ernemont thì lẩm bẩm: “Ngộ nhỡ ông ấy không đến thì sao?”

“Thì chúng ta vẫn có năm nghìn franc để chia nhau cơ mà.” Người hành khất nói.

Nhưng dẫu vậy, lời Louise d'Ernemont nói cũng hắt thẳng một gáo nước lạnh vào vẻ háo hức của mấy người bọn họ. Mặt họ bắt đầu sừng sĩa và tôi thấy một không khí nặng nề đầu khoả đè lên tất cả chúng tôi.

Một giờ rưỡi chi ầu, hai chị em gầy gò chán nản, ủ dột ng ồi xuống. Rồi ông to béo mặc áo khoác cáu bẩn bỗng nhiên đứng dậy trách móc ông công chứng viên: “Tất cả đều là lỗi của ngài đấy, luật sư Valandier! Ngài phải chịu hoàn toàn trách nhiệm! Đáng lý ngài phải ép ông đại úy tới đây bằng vũ lực mới đúng. Rõ ràng, lão ta là một tên đại bịp.”

Ông to béo đó còn vẫn mắt nhìn tôi đầy ác cảm, còn anh người hầu nhà quỳ ền quý thì l ầm b ầm chửi thề, bóng gió cạnh khoe tôi.

Cũng phải thú thật, họ phản ứng với tôi như thế là đi ầu dễ hiểu, và việc Lupin tới giờ phút này vẫn chưa thấy mặt cũng khiến tôi nóng ruột vô cùng.

“Tôi sợ ông ấy sẽ không tới thật đấy.” Tôi thì th ầm với luật sư Valandier.

Và đúng lúc tôi trộm nghĩ tới chước thứ ba mươi sáu[Ⓢ], thì thằng bé lớn nhất trong nhóm trẻ con xuất hiện ở cửa, hô to: “Có người đến! Có người đến!... Đi xe mô tô!”

Tiếng xe gắn máy g ầm vang bên ngoài bức tường. Một người phóng chiếc xe gắn máy lao xuống con ngõ nhỏ với tốc độ chóng mặt. Đường

như không sợ bị ngã gãy cổ, người ấy đột ngột bóp phanh ngay trước cửa và nhảy luôn xuống xe.

Dưới lớp bụi đường phủ từ đầu đến chân người nọ, chúng tôi chỉ thấy người ấy mặc bộ vest màu xanh thẫm, quần là thẳng nếp, đôi mũ phớt đen và đi giày da đánh xi bóng lộn, không phải kiểu quần áo những người hay đi mô tô thường mặc.

“Nhưng đây không phải là đại úy Janniot!” Viên công chứng không nhận ra người đó là ai, kêu toáng lên.

“Là tôi đây.” Lupin nói và chìa tay ra bắt. “Tôi chính là đại úy Janniot đây... Chỉ là tôi đã cạo râu thôi... Và đây, thưa luật sư Valandier, biên nhận của ngài đây.”

Anh nắm lấy cánh tay một thằng nhóc con nhà thợ thuyền và bảo với nó: “Cháu chạy ngay ra bến xe, gọi giúp chú một chiếc xe hơi đến chờ ở đầu phố Raynouard. Nhanh chân lên nhé! Chú có một cuộc hẹn khẩn lúc hai giờ, người ta chỉ chờ đến hai giờ mười lăm là muộn nhất thôi.”

Có tiếng lầm rầm phản đối. Đại úy Janniot rút đồng hồ quả quýt ra. “Ái chà! Mới có hai giờ kém mười hai phút. Tôi còn những mười lăm phút nữa cơ mà. Nhưng mà trời đất ơi, tôi mệt muốn chết đi được! Lại còn đang đói meo nữa chứ!”

Viên hạ sĩ vội dúi vào tay anh một ổ bánh mì chuột, anh cắn luôn một miếng ngáp răng rồi xuống phân trần: “Mong quý vị thứ lỗi cho. Chuyến tàu tốc hành Marseille bị trật bánh giữa đoạn Dijon và Laroche. Có tới mười hai người thiệt mạng và rất nhiều người bị thương nên tôi phải nán lại sơ cứu cho họ. May mà tôi tìm được chiếc mô tô này trong toa hành lý để mượn tạm... Luật sư Valandier, ngài làm ơn giao lại cho chủ nó giúp

tôi nhé! Phiếu còn buộc ở ghi đông ấy... A! Chú nhóc đã quay về rồi cơ à? Xe hơi chờ ở đâu phố rồi chứ? Ở góc phố Raynouard à? Tuyệt vời!”

Anh xem đồng hồ “Ồi chà! Không phí thì giờ thêm nữa!”

Tôi tò mò, và cả háo hức nữa, hau háu nhìn anh. Đám người thừa kế nhà d’Ernemont mới kích động làm sao! Chắc chắn, họ không tin tưởng vào đại úy Janniot mãnh liệt như tôi dành cho Lupin. Nhưng dẫu vậy, mặt họ vẫn tái mét và co rúm lại.

Đại úy Janniot chậm rãi rẽ sang bên trái, đến gần chiếc đồng hồ mặt trời. Bộ đồng hồ là tượng một người đàn ông ngực trần vạm vỡ, không ai khác chính là thần Atlas, một bên vai đỡ cái bảng bằng cẩm thạch làm mặt đồng hồ, đã bị thời gian hủy hoại, giờ chỉ lơ mờ thấy những vạch đánh dấu giờ đã mòn được khắc trên mặt đá. Trên mặt đồng hồ là tượng thần Ai-tinh với đôi cánh dang rộng, tay cầm một mũi tên dài làm kim.

Viên đại úy cúi xuống, chăm chú quan sát chừng một phút.

Rồi anh hỏi: “Có ai làm ơn cho tôi mượn con dao được không?”

Đâu đó xung quanh khu đất có tiếng đồng hồ điểm hai giờ. Đúng lúc ấy, ánh nắng mặt trời làm bóng mũi tên đỡ dài lên một vết rạn trên mặt đá, vết rạn gần như cắt mặt đồng hồ cẩm thạch ấy ra làm đôi.

Viên đại úy cầm lấy con dao người ta vừa đưa cho. Anh lấy mũi dao khẽ moi hết đất cát cùng rêu và địa y mọc đầy trong khe nứt ấy ra.

Gần như ngay tức khắc, cách mép đá chừng mười phân, anh khựng lại. Tuồng như con dao của anh đụng phải vật gì. Anh dùng ngón tay cái và ngón trỏ nhặt ra một vật thể nhỏ. Anh xoa vật thể nhỏ đó trong lòng bàn tay rồi đưa ngay cho vị công chứng viên.

“Đây, luật sư Valandier, ngài xem có cái gì đây này.”

Đó là một viên kim cương rất to, cỡ bằng một hạt phỉ và được gọt giũa rất đẹp.

Viên đại úy lại tiếp tục công việc. Một chốc sau, anh lại dừng lại. Viên kim cương thứ hai, cũng tuyệt đẹp và sáng rực như viên đầu tiên xuất hiện.

Rồi tới viên thứ ba, và thứ tư.

Chỉ trong một phút, lạng mũi dao từ đầu này đến đầu kia khe nứt, chẳng cần đào sâu thêm đến một phân, viên đại úy đã lấy ra được tất cả mười tám viên kim cương cùng kích cỡ.

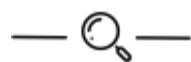
Suốt một phút đó, không một tiếng kêu, không một cử động nào dù là nhỏ nhất xuất hiện xung quanh mặt chiếc đồng hồ cầm thạch ấy. Những người thừa kế nhà d'Ernemont gần như tê liệt, quên cả thở, sững sờ đứng đó.

Mãi mới nghe lão to béo thở hắt ra. “Ôi cha mẹ ời!”

Và viên hạ sĩ bộ binh rên rỉ: “Ôi, ngài đại úy!... Ngài đại úy ời!..”

Hai chị em bà gầy lẫn ra bất tỉnh nhân sự. Cô gái trẻ có con chó nhỏ quỳ sụp xuống cầu nguyện, trong khi gã đầy tớ nhà quý tộc thì lão đảo như người say rượu, hai tay ôm đầu, còn chị Louise d'Ernemont thì òa lên khóc.

Khi bình tĩnh trở lại, người ta hồ hởi định cảm ơn viên đại úy Janniot thì thấy anh đã đi rồi.



Nhiều năm sau, tôi mới có dịp hỏi lại Lupin chuyện ấy. Đang sẵn mạch tâm sự, anh hào hứng trả lời tôi: “Chuyện mười tám viên kim cương ấy à? Lạy Chúa, nhiều lúc tôi cứ thắc mắc, tại sao tới ba, bốn thế hệ đồng bào tôi mãi mê đi tìm kho báu mà mười tám viên kim cương vẫn nằm nguyên ở đấy, chỉ dưới một lớp bụi đất mỏng tang!”

“Nhưng làm sao anh đoán ra được vậy?”

“Tôi không đoán. Tôi suy luận. Thậm chí, tôi còn nghĩ, một việc như thế có cần phải suy luận hay không kia! Ngay từ đầu, tôi đã chú ý tới vấn đề cốt yếu của toàn bộ câu chuyện: vấn đề thời gian! Khi Charles d’Ernemont vẫn còn tỉnh táo, ông ta đã ghi ngày tháng lên ba bức tranh. Về sau, vật vờ trong mê muội, một tia tỉnh táo mong manh cứ mỗi năm lại đưa ông ta về giữa khu vườn cũ vào đúng một ngày nhất định, và ra về vào đúng một giờ nhất định, tức là vào lúc năm giờ hai mươi bảy phút. Cái gì đã đi đầu khiến bộ máy trí óc rối loạn ấy như thế? Sức mạnh siêu đẳng nào đã khiến người điên khốn khổ ấy hành động như vậy? Không còn nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là bản năng về thời gian thể hiện trên mặt đồng hồ được vẽ lại trong bức tranh của viên quan thẩm thuật. Vòng quay của Trái Đất xung quanh Mặt Trời hằng năm đã đưa Charles d’Ernemont trở lại khu vườn ở Passy vào một ngày nhất định. Và vòng quay quanh trục của Trái Đất hàng ngày lại đưa ông ta ra khỏi khu vườn vào giờ cố định, vào lúc Mặt Trời bị các vật cản che khuất, không chiếu sáng lên khu vườn Passy được nữa. Chiếc đồng hồ mặt trời là biểu tượng cho tất cả những cái đó.

Và vì thế, tôi lập tức biết ngay phải tìm ở chỗ nào.”

“Nhưng làm sao anh xác định được giờ tìm kiếm cơ chứ?”

“Đơn giản lắm. Nhờ mấy bức tranh. Một người sống ở thời kỳ ấy như Charles d’Ernemont đáng ra phải ghi ngày Hai mươi sáu tháng Bảy Màn, năm II, không thì ngày Mười lăm tháng Tư năm 1794 chứ chẳng ai lại để là ngày Mười lăm tháng Tư năm II cả. Tôi lấy làm kinh ngạc khi không một ai nghĩ đến đi ầu đó đấy!”

“Vậy con số 2 có nghĩa là hai giờ phải không?”

“Dĩ nhiên. Và đầu đuôi câu chuyện lạ lùng đó như sau: Viên quan thuế bắt đầu chuyển hết tài sản của mình ra vàng và bạc nén. Rồi, sau đó, cẩn thận hơn, ông ấy lại đem chỗ vàng bạc đó mua mười tám viên kim cương tuyệt đẹp. Khi thấy đội tuần tra tìm tới, ông luống cuống quá mới chạy ra vườn. Phải giấu những viên kim cương vào đâu đây? Tình cờ, ông nhìn lên mặt chiếc đồng hồ mặt trời. Lúc ấy là hai giờ chiều. Khi ấy, bóng của mũi kim trùng vào khe nứt trên mặt đồng hồ bằng cẩm thạch. Tuân theo bóng kim đồng hồ, ông vùi mười tám viên kim cương vào trong lớp bụi đất ở kẽ nứt, rồi bình tĩnh quay trở vào nhà, nộp mình cho đám quân lính.”

“Nhưng ngày nào mà lúc hai giờ, bóng kim đồng hồ chẳng đổ lên khe nứt trên mặt đá hoa? Nào phải mỗi ngày Mười lăm tháng Tư?”

“Bạn thân mến, anh quên mất Charles là một người điên hay sao? Ông ta chỉ nhớ được mỗi ngày Mười lăm tháng Tư ấy thôi.”

“Hay đấy! Nhưng còn anh, sao ngay khi giải được câu đó, anh lại không đột nhập vào khu đất ấy và lấy hết mấy viên kim cương đi? Chuyện

đó đối với anh dễ như trở bàn tay cơ mà?”

“Đúng là dễ hơn ăn cháo thật đấy! Và nếu là những người khác thì tôi cũng chẳng do dự gì đâu. Nhưng thực ra, anh bạn ạ, tôi lại đi mũi lòng thương mấy con người khốn khổ ấy cơ chứ! Và lại, anh cũng biết tên Lupin này lắm khi hâm tột độ còn gì! Đừng một cái, hấn lại muốn hiện ra như một vị phúc thần, vô cùng tốt bụng và khiến cho đẽng loại của hấn phải lóa mắt và trí tuệ cùng lòng nhân từ của hấn, và thế là, hấn đâm sầm vào những đi ầu đại dột.”

“Ô kìa!” Tôi kêu lên. “Đi ầu đại dột anh nói làm gì lớn đến thế? Sáu viên kim cương tuyệt đẹp! Mấy người thừa kế nhà d’Ernemont phải hoan hỉ tuân thủ giao kèo mà chia cho anh chứ!”

Lupin nhìn tôi, rồi cười như nắc nẻ. “Vậy anh vẫn chưa nghe được chuyện gì đúng không? Nực cười lắm cơ! Mấy người thừa kế nhà d’Ernemont hoan hỉ tuân thủ giao kèo ấy à?... Ái chà, ông bạn thân mến của tôi ạ, ngay ngày hôm sau, lão già đại úy Janniot đáng kính ấy bỗng có bao nhiêu là tử thù! Ngay ngày hôm sau, hai chị em gầy còm và cái gã to béo li ền hợp nhau bác lại bản giao kèo. Nói tới bản giao kèo... chắc, nó chẳng có tí giá trị nào cả, bởi vì rất dễ chứng minh trên đời này không có ông đại úy Janniot nào hết. Đại úy Janniot à? Cái tay bịp bợm ấy nhảy ở đâu ra vậy? Cứ kiện bọn này đi rồi thấy!”

“Cả Louise d’Ernemont cũng thế cơ à?”

“Không, Louise d’Ernemont phản đối hành động ti tiện, bỉ ố đó. Nhưng một mình chị ta làm sao chống lại ng ần ấy con người được? Với lại, khi đã trở thành một quý bà giàu có, chị ta li ền quay lại với tình lang xưa. Kể từ đó, tôi cũng chẳng nghe được tin gì về chị ta nữa.”

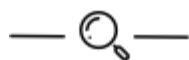
“Rồi chuyện sau đó thế nào?”

“Sau đó, tôi bị mắc bẫy, ông bạn thân mến ạ. Bất lực trước pháp lý, tôi phải thỏa hiệp và đành chấp nhận mình chỉ được nhận nhón một viên kim cương, viên kim cương tẻn thường nhất, nhỏ nhất và ít đẹp nhất trong số mười tám viên kim cương ấy. Đây! Anh cứ tìm đủ mọi cách để giúp đỡ đống loại của mình đi!”

Và Lupin càu nhàu trong miệng: “Ái chà! Toàn chuyện tào lao! Nhưng nhân loại sẽ đi về đâu khi những người lương thiện chúng ta không có lương tâm và không biết tự hài lòng trước niềm vui khi hành hiệp trượng nghĩa cơ chứ?”



“Đàn bà dễ có mấy tay”



Vòng đua kết thúc, dòng người chen chúc nhau ào ra cửa, xô cả vào Nicolas Dugrival. Ông ta vội vàng thọc tay vào túi trong áo khoác.

“Mình làm sao vậy?” Vợ ông hỏi.

“Tôi cứ thấy lo lo... vì số bạc này! Tôi sợ gặp chuyện không hay.”

Bà vợ thì thầm: “Tôi đến chịu mình đấy! Mình nghĩ thế nào mà lại ôm kè kè số tiền lớn như thế trong người? Cả một tài sản lớn đấy! Chúng ta phải cực nhọc lắm mới kiếm được chứ nào có dễ dàng gì.”

“Xì!” Ông đáp. “Ai mà biết tôi có tiền ở đây, cất ở túi áo trong này!”

“Có, có đấy!” Bà vợ cầu nhàu. “Thằng đày tớ chúng ta đuổi tuần trước lại chẳng biết rõ! Phải không nào, Gabriel?”

“Vâng, đúng thế, thưa thím.” Cậu thanh niên đứng cạnh bà đáp.

Vợ chồng nhà Dugrival và cậu cháu trai Gabriel rất quen mặt ở trường đua. Những người thường xuyên đi xem đua ngựa hầu như ngày nào cũng

thấy họ: Dugrival, người to béo, mặt đỏ gay, nhìn có vẻ rất biết cách tận hưởng cuộc sống; bà vợ cũng phốp pháp, gương mặt thô thiển, có phần bỉ tiện, lúc nào cũng mặc bộ váy lụa màu mận chín đã quá sờn. Người cháu thì trẻ măng, mảnh dẻ, nét mặt xanh xao, mắt đen, tóc vàng hơi xoăn.

Theo lệ thường, gia đình ấy ng ồi lại suốt cả buổi chiều. Thực ra, Gabriel mới là người đặt cược cho chú mình, cậu quan sát bày ngựa ở bãi quây, nhặt nhanh tin tức đủ mọi chiều của cả những tay đua ngựa lẫn người giữ ngựa, rồi chạy như con thoi giữa khán đài và chỗ đặt cược.

Ngày hôm ấy, họ gặp vận đỏ vì những người ng ồi cạnh nhà Dugrival thấy chàng trai trẻ mang ti ền về cho chú những ba lần.

Vòng đua thứ năm kết thúc. Dugrival chiêm một điều xì gà. Đúng lúc ấy, một quý ông mặc bộ vest nâu sẫm, dưới cằm có một chòm râu đã hoa râm đến gần ông và thì thầm hỏi ông với giọng rất bí mật: “Cái này có phải của ông không, thưa ông?”

Vừa hỏi, ông này vừa chìa ra một chiếc đồng hồ bằng vàng có dây xích.

Dugrival giật mình. “Đúng... đúng rồi... cái này là của tôi... Ông xem này, đây là chữ viết tắt tên tôi... N.D... Nicolas Dugrival!”

R ồi ngay lập tức, ông hoảng hốt đưa tay sờ lên ngực áo. Chiếc ví vẫn còn nguyên ở đấy.

“Phù!” Ông thở phào nhẹ nhõm và nói. “May quá!... Nhưng... làm thế quái nào mà chúng lấy được nhỉ? Ông có biết thằng lưu manh ấy không?”

“Có, chúng tôi tóm được rồi, đang ng ồi ở trên bốt. Xin mời ông đi theo tôi, chúng ta sẽ làm sáng tỏ việc này.”

“Tôi hân hạnh được nói chuyện với ai đây ạ?”

“Delangle, thanh tra cảnh sát. Tôi đã báo cho ngài Marquenne, cảnh sát trật tự ở đây biết tình hình rồi.”

Nicolas Dugrival đi cùng viên thanh tra lên bốt cảnh sát, cách khán đài không xa. Đi được gần năm chục mét thì có người chạy tới gần viên thanh tra, hốt hải nói: “Tên ăn cắp đồ hờ đã khai hết, chúng ta cho người theo dõi cả băng ấy rồi. Ngài Marquenne bảo ông chờ ở khu cá cược và giám sát xung quanh đây đặt cược thứ tư.”

Một đám đông vây kín khu cá cược. Thanh tra Delangle lẩm bẩm: “Phân công kiểu gì mà vô lý hết sức! Tôi phải giám sát ai đây?... Đúng là ngài Marquenne!...”

Ông ta gạt những người đứng quá sát mình ra.

“Trời ơi! Người ta phải dùng khuỷu tay mà huých còn tay thì giữ chặt lấy ví tiền mới chen vào được. Chính vì thế mà ông bị chúng móc mất cái đồ hờ đấy, ông Dugrival ạ.”

“Tôi không hiểu...”

“Chắc, ông mà biết hạng ấy hành sự thế nào thì sẽ hiểu ngay! Người ta chẳng bao giờ đoán được chúng định giở trò gì tiếp theo đâu. Này nhé, một đứa giẫm lên chân ông, một đứa vờ như vô tình đập gậy vào mắt ông, còn đứa thứ ba thì xoay luôn ví tiền của ông, trước khi ông kịp nhận ra... Tôi cũng từng bị như thế đấy.”

Ông ta ngừng lại, rồi nói tiếp, giọng có vẻ nóng nảy: “Bực mình quá thôi! Bắt người ta lang thang ở đây làm cái gì không biết! Đông gì mà đông thôi? Không sao thở nổi!... A! Ngài Marquenne đằng kia rồi. Ông ta đang

ra hiệu cho chúng ta đấy!... Xin ông chờ một lát... và nhớ đừng đi đâu đấy! Cứ đợi tôi ở đây.”

Ông ta huých bả vai, rẽ đám đông, đi tới trước. Nicolas Dugrival căng mắt nhìn theo ông ta một lúc. Khi viên thanh tra đã khuất dạng, ông bước tránh sang một bên để khỏi bị người ta xô đẩy.

Máy phút trôi qua. Lúc vòng đua thứ sáu chuẩn bị bắt đầu thì Dugrival thấy bà vợ và đứa cháu đi tìm mình. Ông nói với họ, thanh tra Delangle đang đi bàn việc với một viên cảnh sát trật tự.

“Tiền của mình vẫn còn đấy chứ?” Bà vợ hỏi ông.

“Sao thế? Tất nhiên là còn!” Ông đáp. “Ông thanh tra và tôi cẩn thận lắm, không để ai chen lấn đến gần đâu, mình yên tâm.”

Đoạn, ông sờ lên áo khoác, cố nén một tiếng kêu, rồi thò tay vào túi và bắt đầu lúng búng không ra lời, còn bà Dugrival thì tái mặt, thở dốc. “Mình làm sao thế? Có chuyện gì rồi à?”

“Mất rồi!” Ông rên rỉ. “Cái ví của tôi... năm mươi tờ...”

“Không đúng!” Bà ta hét lên. “Không đúng!”

“Thật đấy, tay thanh tra. Thằng lừa đảo! Chính là hắn...”

Bà vợ gào đến lạc cả giọng: “Cướp! Cướp! Ngăn thằng ăn cướp lại! Chúng nó cướp của chồng tôi rồi!... Năm mươi nghìn franc... Mất sạch cả rồi... Cướp! Cướp!”

Ngay tức khắc, cảnh sát chạy tới chỗ họ và đưa họ về biệt. Dugrival hoàn toàn ngơ ngẩn, để mặc người ta muốn đưa đi đâu thì đi. Bà vợ vẫn tiếp tục gào đến rát họng, nào than vãn, nào khóc lóc, nào chửi rửa tay

thanh tra giả: “Giời ơi là giời! Mau tìm nó đi! Mau bắt nó đi! Cái thằng mặc áo khoác nâu... râu nhọn... Giời đất ơi! Thằng khốn nạn nó lột hết của chúng tôi!... Những năm mươi nghìn franc!... Này!... Này! Dugrival, mình làm cái gì đây?”

Bà ta lập tức nhảy chồm lên, lao vào ông chùng. Quá muộn! Ông ta gí súng vào thái dương. Một tiếng nổ khô khốc. Dugrival ngã vật xuống. Ông đã hên là khỏi xác!



Báo chí khiến dư luận dậy sóng vì sự việc chấn động này và ra sức chỉ trích cơ quan cảnh sát làm việc lơ là, tắc trách. Làm sao có thể chấp nhận được việc một tên móc túi đóng giả làm thanh tra, ngang nhiên cướp của người dân lương thiện ngay chốn đông người, ngay giữa thanh thiên bạch nhật mà không bị bắt?

Bà vợ góa của Nicolas Dugrival nhất quyết không để những ồn ào này lắng xuống, bà ta không ngừng than van, kêu khóc trong các cuộc phỏng vấn của báo chí. Một phóng viên còn chụp được bức ảnh bà ta đứng trước xác chùng, giơ hai tay lên thề sẽ báo thù cho người chùng đã chết. Đứng cạnh bà là cậu cháu trai Gabriel, mặt lộ rõ vẻ căm hờn. Cậu này cũng nói mấy câu, tuy nhỏ giọng nhưng rất kiên quyết và dữ dội, thề sẽ truy lùng và tóm gọn tên giết người.

Theo tính toán, căn hộ ở phường Batignolles của họ rất xoàng xĩnh,

không giá trị mấy. Và vì họ bị cướp hết tiền bạc, hết nguồn sinh sống nên một tờ báo thể thao đã đứng ra tổ chức một cuộc quyên góp để giúp đỡ bà góa và cậu cháu đang tuổi ăn tuổi lớn.

Còn Delangle bí ẩn kia thì vẫn chưa tìm được. Có hai người bị bắt, rồi lại được thả ra ngay vì không phải. Cảnh sát truy lùng theo nhiều hướng nhưng cũng nhanh chóng bỏ cuộc. Người ta đưa ra nhiều cái tên trong vòng nghi vấn, và cuối cùng họ kết luận đó là Arsène Lupin. Vậy là sáu ngày sau hôm xảy ra sự vụ, tên siêu trộm lừng danh liền gửi điện từ New York về

Tôi phần nộ phản đối lời vu khống do phía cảnh sát bịa ra để lấp liếm sự bất lực của mình. Xin gửi lời chia buồn của tôi đến nạn nhân bất hạnh và gia quyến. Lệnh cho ngân hàng của tôi chuyển cho gia đình người bị nạn năm mươi nghìn franc.

LUPIN

Quả nhiên, ngay sau hôm bức điện tín được công bố, một người lạ mặt gõ cửa nhà bà Dugrival và trao tận tay bà một chiếc phong bì. Trong đó đựng năm mươi tờ một nghìn franc.

Người ta chưa ngót xôn xao về cuộc trao tiền bất ngờ này thì lại một sự kiện khác xảy ra làm khuấy động dư luận. Hai ngày sau, những người sống cùng tòa nhà với bà Dugrival và cậu cháu Gabriel bị những tiếng rên la chói lói và tiếng kêu cứu thất thanh đánh thức khi mới bốn giờ sáng. Người ta rần rập chạy tới căn hộ nhà bà. Người gác cổng nhanh chóng mở cửa. Dưới ánh sáng lò mờ của ngọn đèn một người hàng xóm xách theo, ông ta thấy Gabriel nằm thẳng cẳng trên giường, tay chân đều bị trói, miệng bị nhét giẻ. Còn ở phòng bên cạnh, bà Dugrival nằm rên rĩ trên một

vũng máu do vết thương ở ngực chảy ra.

Bà ta thều thào: “Tiền bạc... tôi bị cướp sạch rồi... Toàn bộ chỗ giấy bạc đều đã mất hết...”

Rồi bà ta ngất xỉu.

Chuyện gì đã xảy ra? Gabriel kể – và ngay khi đã nói chuyện được, bà Dugrival bổ sung cho câu chuyện của cậu cháu – cậu ta giật mình thức giấc giữa đêm vì bị hai gã nọ tấn công, một gã nhét giẻ vào miệng cậu, còn gã kia trói nghiêng cậu lại. Trời tối nên cậu không trông thấy mặt mũi chúng, nhưng cậu nghe thấy tiếng thím mình chống trả lại ở phòng bên cạnh. Bà Dugrival nói bà đã kháng cự rất dữ dội. Không rõ trực giác nào mách bảo, hai tên kẻ cướp lập tức tới ngay chỗ cái tủ nhỏ bà cất tiền, và mặc cho bà chống cự quyết liệt, kêu la, van vãn, chúng vẫn lấy cộc giấy bạc đi mất. Lúc chúng bỏ đi, một tên bị bà cắn vào tay bèn rút dao ra đâm bà một nhát.

“Chúng trốn ra bằng đường nào?” Người ta hỏi bà.

“Qua lối cửa ra vào phòng tôi, rồi sau đó, tôi đoán rằng chúng bỏ chạy qua cửa ở ngoài tiền sảnh.”

“Không thể thế được, người gác cổng sẽ thấy chúng ngay.”

Toàn bộ bí ẩn đều nằm cả ở đây: Bọn cướp lọt được vào trong nhà bằng cách nào và làm sao chúng trốn ra ngoài được? Làm gì có lối nào cho chúng thoát? Liệu có khi nào là người trong tòa nhà không? Một cuộc điêu tra tỉ mỉ sau đó đã chứng minh giả thuyết này là vô lý.

Rồi sau đó?

Chánh Thanh tra Ganimard – người đặc biệt đảm trách vụ này – thú nhận rằng mình thực sự bối rối. Ông cho biết: “Rất giống Lupin, nhưng

không phải Lupin... Không, sự thật không giống như những gì chúng ta thấy trước mắt, có cái gì đó rất đáng ngờ, rất ám muội... Hơn nữa, nếu đó là Lupin thì hẳn cướp lại năm mươi nghìn franc mình đã tặng để làm gì? Còn một khúc mắc khác khiến tôi băn khoăn: Có gì liên quan giữa vụ trộm thứ hai này với vụ đầu tiên xảy ra ở trường đua ngựa? Toàn bộ câu chuyện này thật khó hiểu và tôi có một cảm giác, một cảm giác rất hiếm khi nảy ra trong tôi, là có tìm kiếm cũng vô ích. Về phần tôi, tôi bỏ cuộc.”

Ngài dự thẩm liề n hăm hở đi ầu tra. Các phóng viên, nhà báo cùng các cảnh sát dốc hết sức lực hòng làm sáng tỏ vụ việc. Một ông thám tử người Anh băng qua eo biển đến tận nơi quan sát. Một người Mỹ giàu nứt đố đổ vách cu ờng truyện trình thám treo hắ n một giải thưởng lớn cho bất kỳ ai phát hiện ra sự thật đầu tiên. Sáu tu ầ n sau, người ta vẫn chẳng biết thêm được đi ầu gì. Công chúng ngắ theo quan đi ể m của Ganimard, còn ngài dự thẩm thì cũng phát chán với việc mò mẫm trong bóng tối mỗi lúc lại càng thêm dày đặc theo thời gian.

Và cuộc sống lại tiếp tục với bà Dugrival. Được cậu cháu trai tận tình chăm sóc, vết thương đã lành, bà nhanh chóng h ầ i phục sức khỏe. Buổi sáng, Gabriel dìu thím ra ng ắ ở chiếc ghế tựa trong phòng ăn, được kê ở g ầ n cửa sổ r ắ dọn dẹp nhà cửa và đi chợ. Cậu nấu bữa trưa cho hai thím cháu mà không c ầ n bà gác cổng giúp, dù bà ta ngỏ lời.

Mệt mỏi vì những cuộc đi ầu tra của cảnh sát và nhất là những lời nài xin phỏng vấn của cánh báo chí, hai thím cháu không tiếp ai cả. Ngay cả bà gác cổng lắ m m ờ m khiến bà Dugrival mệt mỏi và bức bối cũng không được chào đón. Bà ta đành phải chờ mỗi l ầ n Gabriel đi ngang qua phòng mình để gọi chuyện: “Phải cẩn thận đấy, cậu Gabriel ạ, người ta đang rình mò hai thím cháu đấy. Có nhi ề u người đang theo dõi cháu. Mới hôm qua

thôi, ch ờng ta đã bắt gặp một kẻ nọ nhìn ch ờng ch ọc vào cửa sổ nhà cháu.”

“Ái chà!” Gabriel nói. “Không sao đâu. Đó là cảnh sát trông chừng nhà cháu thôi. Càng hay!”

Nhưng vào một buổi chi ều nọ, lúc bốn giờ, xảy ra một vụ cãi nhau nảy lửa giữa hai người bán hàng rong ở cuối phố. Ngay lập tức, bà gác cổng bỏ bột canh để ra h ớng xem hai địch thủ kia v ăng vào mặt nhau những gì. Bà ta vừa quay lưng đi, thì lập tức có một người đàn ông trẻ, người t ầm th ớc, mặc qu ần áo màu xám cắt may rất khéo, không ch ề vào đâu được, l ền vào trong nhà và chạy v ội lên c ầu thang.

Lên đến l ầu ba, người ấy bấm chuông. Không thấy ai trả lời, anh ta lại bấm chuông l ần nữa. Tới l ần thứ ba, cửa mở.

“Bà Dugrival ở đây phải không ạ?” Người nọ hỏi và ng ả mũ chào.

“Bà Dugrival vẫn còn đau, chưa thể tiếp ai được.” Gabriel đứng trong phòng, đáp.

“Tôi có chuyện rất quan trọng c ần nói với bà ấy.”

“Tôi là cháu của bà, có gì tôi sẽ chuyển lời cho.”

“Tốt lắm!” Người nọ nói. “Cậu làm ơn nói giúp với bà Dugrival, tình c ờ tôi được biết vài thông tin v ề vụ trộm nhà bà. Tôi muốn được vào xem xét căn hộ của bà và tự mình tìm hiểu một số chi tiết. Tôi có kinh nghiệm đi ều tra những vụ như thế này, cho phép tôi can dự vào chắc chắn sẽ có lợi cho bà ấy.”

Gabriel quan sát người lạ mặt một lúc, suy nghĩ r ồi nói: “Như vậy chắc thím tôi sẽ đ ồng ý. Mời ông vào nhà.”

Sau khi mở cửa phòng ăn, cậu né sang một bên để nhường lối cho vị khách. Vị khách lạ mặt đặt chân đến ngưỡng cửa, nhưng đúng lúc sắp bước qua thì ngay lập tức, Gabriel giơ cao cánh tay, và cực kỳ nhanh gọn, cậu cầm phập mũi dao lên vai phải của vị khách.

Một tràng cười ré lên, vang khắp căn phòng.

“Trúng r ồi!” Bà Dugrival hô to, lao vọt ra khỏi ghế. “Giỏi lắm, Gabriel! Nhưng mà cháu vẫn chưa giết chết thằng khốn này đấy chứ?”

“Cháu nghĩ là chưa đâu thím ạ. Con dao mảnh lắm, mà cháu cũng không quá mạnh tay.”

Vị khách lạ loạng choạng, hai tay vớ ra phía trước, còn mặt thì xám ngoét.

“Ngu chưa!” Người đàn bà góa cười khẩy. “Mi đã rơi vào bẫy... một cái bẫy hoàn hảo! Bọn ta chờ mi đã khá lâu r ồi đó! Nào, anh bạn, quỳ xuống! Mi không thèm nghe, phải không? Nhưng mi không được được đâu! Thấy chưa? Phải! Đúng thế: quỳ một gối xuống đất, trước mặt bà chủ của mi... r ồi, tới lượt đầu gối kia... Mi được dạy dỗ tốt đấy!... R ần! Ha ha ha, mi sắp mình xuống đất luôn kia à! Ôi! Lạy Chúa tôi, giá mà ông Dugrival khốn khổ nhà con được nhìn thấy hấn thế này... Còn bây giờ, Gabriel, làm việc thôi!”

Bà ta vào phòng mình và mở một cánh tủ, bên trong treo đầy váy áo. Bà ta gạt chỗ váy áo sang một bên r ồi mở nốt cánh kia. Đằng sau cánh tủ là cửa thông sang căn phòng của tòa nhà bên cạnh.

“Gabriel, giúp ta khênh nó sang đây. Cháu cố gắng chăm sóc nó cẩn thận hết sức đấy nhé! Hiện tại thì tay nghệ sĩ này đáng giá ngàn vàng đấy.”

Ngày lại ngày. Thời gian dãn trôi.

Một buổi sáng nọ, người bị thương tỉnh lại. Hấn cố rướn mắt, nhìn xung quanh.

Hấn thấy mình đang nằm trong một căn phòng lớn hơn căn phòng nơi hấn bị đâm. Căn phòng có một số đồ đạc, cửa sổ treo rèm dày, phủ kín mít xuống dưới tận sàn. Nhưng trong phòng vẫn đủ sáng, để hấn có thể nhìn thấy Gabriel Dugrival trẻ tuổi đang ngồi trên một chiếc ghế và quan sát hấn.

“A, là chú em!” Hấn thề thào. “Anh có lời khen ngợi chú đấy. Chú dùng dao chắc tay và thành thạo ra phết!”

Rồi hấn lại lăn ra ngủ tiếp.

Ngày hôm ấy, rồi những ngày tiếp theo, hấn tỉnh dậy nhiều lần, và lần nào hấn cũng thấy gương mặt trẻ măng, da trắng xanh của chàng trai cùng đôi môi mỏng và cặp mắt đen với ánh nhìn nghiêm khắc.

“Chú làm anh sợ quá đấy.” Hấn nói. “Nếu chú em đã quyết đòi anh đến mạng thì cứ việc, chớ khách khí làm gì. Nhưng vì Chúa, hãy tươi cái mặt lên đi! Nghĩ tới chuyện chết chóc đối với anh luôn luôn là chuyện hóm nhất trên đời. Còn với chú, ái chà, ông em thân mến ạ, chắc đi đâu đó sẽ trở nên bi thảm. Thôi, anh thấy đi ngủ thích hơn. Ngủ ngon nhé!”

Tuy vậy, Gabriel vâng lời bà thím Dugrival, vẫn tiếp tục chăm sóc hấn hết mực chu đáo và cẩn thận. Người bị thương hầu như không còn lên cơn sốt nữa và bắt đầu uống được sữa và ăn được cháo. Hấn đã rồi được một phần sức và bắt đầu cọt nhả: “Khi nào thì người ốm được ra ngoài chơi đây? Có xe lăn đó không? Ở sao thế kia? Đùa tí cho vui đi thẳng ngốc!”

Nhìn chú mày cứ như một cây liễu đang định giết người ấy! Nào, cười một cái với bố mày đi con!”

R ồi một hôm, khi tỉnh dậy, hắn thấy người bị gò bó, cảm giác rất khó chịu. Cựa quậy vài cái, hắn nhận ra, trong lúc hắn ngủ, người ta đã trói chân, tay và ngực của hắn vào khung giường bằng những sợi dây thép rất nhỏ, rất mảnh. Chỉ hơi cử động một chút thôi, chúng cũng cứa vào da thịt hắn.

“Á à!” Hắn nói với người canh giữ hắn. “L ần này là chơi lớn đây! Con gà sẽ bị cắt tiết. Cậu sẽ ra tay à, thiên thần Gabriel[®]? Nếu vậy, nhớ kiểm tra xem lưỡi dao của chú em có sạch sẽ, đẹp để không đấy nhé, anh bạn thân mến! Làm ơn khử trùng luôn nữa nhé!”

Hắn chưa nói dứt lời thì có tiếng chìa xoay ổ khóa lách cách. Cánh cửa trước mặt hắn mở đánh xoạch và bà Dugrival xuất hiện.

Bà ta thông thả bước vào, kéo ghế tựa, rút từ trong túi ra một khẩu súng ngắn, lên đạn rồi đặt lên mặt bàn cạnh giường.

“Brrr!” Tù nhân nói. “Cứ như trên sân khấu ấy nhỉ? H ồi thứ tư: Phán quyết tên phản bội. Và phái đẹp ra tay... Bàn tay Ân huệ... Thật vinh hạnh xiết bao!... Thưa bà Dugrival, cúi xin bà đừng làm tôi biến dạng.”

“Câm m ồm đi, Lupin!”

“A, vậy là bà đã biết?... Úi chà chà, bà thật khôn ngoan quá đi mất!”

“Câm họng, Lupin!”

Giọng bà ta có cái gì uy nghiêm tác động mạnh đến gã tù nhân, khiến gã chịu im miệng. Hắn lần lượt quan sát hai người cai ngục. Bộ mặt béo phì, đỏ gay của bà Dugrival tương phản gay gắt với những đường nét thanh

tú trên gương mặt của cậu cháu trai, nhưng cả hai đều mang cùng một thái độ gay gắt, cương quyết, khó lay chuyển như nhau.

Người đàn bà nhào người lên trước, nói với hắn: “Mi đã sẵn sàng trả lời những câu hỏi của ta chưa?”

“Sao lại chưa?”

“Vậy thì đóng tai lên nghe kĩ đây!”

“Tôi đã rửa tai để nghe cho rõ rồi đây.”

“Làm sao mi biết Dugrival mang theo toàn bộ tiền nong trong túi?”

“Nghe tên đây tớ kể thế.”

“Thằng đây tớ từng làm cho nhà ta, có đúng nó không?”

“Đúng.”

“Và đầu tiên, mi thò cái đồng hồ của Dugrival rồi trả lại để lấy lòng tin của ông ấy, đúng chứ?”

“Đúng.”

Bà ta cố nén giận.

“Thằng ngu! Ngu lắm! Cái gì chứ? Mày đã cướp của chồng tao, mày đẩy ông ấy đến chỗ tự sát, đáng lẽ mày phải trốn đi biệt xứ thì lại vẫn ngang nhiên làm Lupin sống giữa Paris... Mày quên mất rằng, tao đã thề trước vong linh người chồng đã chết, tao sẽ tìm ra tên sát nhân bằng mọi giá ư?”

“Chính đi ầu ấy đã làm tôi kinh ngạc.” Lupin nói. “Làm thế nào mà bà lại nghi ngờ tôi?”

“Làm thế nào à? Tự mày không đánh mà khai đấy!”

“Tôi à?”

“Tất nhiên rồi... Năm mươi nghìn franc...”

“Ồ, thì sao chứ? Một món quà...”

“Phải, là món quà mi đã đánh điện lệnh cho thủ hạ chuyển cho ta, hòng khiến người ta tin rằng mi đang ở Mỹ trong thời gian diễn ra cuộc đua ngựa. Một món quà kia đấy! Trò bịp bợm! Thực ra, chỉ vì mi không chịu được sự thật mình đã đẩy một người vào chỗ chết. Vậy là mi công khai trả lại tiền cho bà quả phụ Dugrival. Tất nhiên rồi, vì mi vốn thích mê trò phô trương thanh thế, huênh hoang khoác lác và diễn trò như lũ đào kép rẻ tiền mà lại! Thực ra như vậy cũng chẳng sao! Chỉ có đi ầu, thằng ngu hợm hĩnh ả, lẽ ra mi không nên trả lại cho ta chính những tờ giấy bạc mi đã cuỗm của Dugrival mới phải. Phải, mi là một thằng ngu, ngu thậm tệ khi đem trả chính những tờ bạc ấy chứ không buồn dùng đến những tờ bạc khác! Dugrival và ta đều nhớ rõ số series ghi trên tờ tiền. Và mi đã quá ngu khi gửi lại cho ta nguyên cả tập tiền ấy! Bây giờ mi đã hiểu mình ngu đến mức nào chưa?”

Lupin cười ha hả. “Phải, phải. Đúng là một sai lầm ngớ ngẩn! Tôi không chịu trách nhiệm về việc ấy, tôi đã cho lệnh khác... Nhưng dù sao thì tôi cũng chẳng trách ai được, cũng là do tôi cả.”

“À, vậy là mi đã thừa nhận! Tự mi *lạy ông tôi ở bụi này*, tự mi bày sẵn máy chém ra cho mình. Chỉ việc phải tìm mi nữa thôi. Tìm mi ư? Không, còn hơn thế nữa. Người khôn ngoan không đi tìm Lupin, mà phải để Lupin tự dẫn xác tới! Một ý tưởng bậc thầy phải không? Là ý thằng cháu trai ta đó! Cũng như ta, nó ghê tởm và căm ghét mi. Nó biết tường tận về

mi, nhờ đọc báo và các cuốn sách viết về mi. Nó biết rõ tật tò mò của mi, nó biết rõ nhu cầu lúc nào cũng được bày mưu tính kế của mi, nó hiểu rõ mi điên cuồng muốn được khám phá và làm sáng tỏ những bí mật mà người khác bó tay chịu trận. Nó cũng biết thừa thói giả nhân giả nghĩa của mi, tính đa cảm ngu si khiến mi nhỏ mấy giọt nước mắt cá sấu xót thương những nạn nhân của mình. Và nó đã dựng nên màn hài kịch này! Nó đã bày ra chuyện hai tên cướp! Vụ trộm năm mươi nghìn franc lần thứ hai!Ồ, thế có Chúa, nhát dao ta tự đâm mình không hề đau một tí tẹo nào đâu! Và ta thề với mi, có Chúa chứng giám, bọn ta đã chờ mi lâu ra phết rồi đấy! Thằng bé và ta, đã âm thầm quan sát những tên đồng sự của mi, những kẻ lượn lờ bên dưới cửa sổ nhà ta để nghiên cứu địa hình. Quả nhiên, bọn ta không nhầm: Mi đã tới nộp mạng! Bởi lẽ, một khi mi đã trả năm mươi nghìn franc lại cho bà quả phụ Dugrival thì làm gì có chuyện mi chịu để bà Dugrival lại bị cướp mất số tiền ấy! Mi phải đến, vì vụ trộm bí ẩn. Mi phải đến, vì lòng tự kiêu và hiếu thắng của mi! Vậy là mi thực đã đến!”

Góa phụ lại ré lên cười nghe rất chói tai.

“Mưu cao lắm, phải không? Lupin của những Lupin, bậc thầy của những bậc thầy, không thể tiếp cận và không thể trông thấy hẳn. Ấy vậy mà lại sa vào bẫy của một bà góa và một thằng bé! Đây, là Lupin bằng xương bằng thịt!... Đây, hẳn đã bị gô! Cả tay lẫn chân đều bị trói, thậm chí còn chẳng nguy hiểm bằng một con se sẻ. Đây! Hẳn đây!... Là hẳn đây!...”

Bà ta run lên sung sướng và bắt đầu đi lại trong phòng, ném những tia nhìn hung tợn lên chiếc giường, hết như một con thú dữ không chịu rời mắt khỏi con mồi lấy một giây phút nào. Lupin chưa bao giờ thấy lòng hận thù và sự dã man ở mức độ như thế tồn tại trong một con người.

“Tán gẫu thế là đã đủ rồi đấy.” Bà ta nói.

Bỗng dưng bà ta dần lại, quay trở lại chỗ hắt, nói với hắt bằng một giọng khàn khàn và gần mạnh từng tiếng: “Lupin ạ, nhờ đồng giầy má mi cất trong túi, suốt mười hai hôm nay ta đã tận dụng chúng triệt để. Ta đã biết hết tất cả những phi vụ, những âm mưu của mi, cả những cái tên giả mi dùng, toàn bộ tổ chức của băng nhóm mi, toàn bộ chỗ trú của mi ở Paris và cả ở những nơi khác nữa. Ta thậm chí còn tới một trong những chỗ ấy nữa, sào huyệt bí mật nhất, kín đáo nhất, chỗ mi cất giầy giả, sổ sách và toàn bộ những chi tiết về các hoạt động tài chính của mi. Kết quả cuộc đi điều tra của ta cũng tuyệt vời lắm đấy. Đây là bốn tấm séc, lấy ra từ bốn tập séc tương ứng với bốn tài khoản ngân hàng dưới bốn cái tên khác nhau của mi. Mỗi tờ, ta chỉ ghi nhận mười nghìn franc thôi. Để con số lớn hơn thì nguy hiểm vô cùng. Còn giờ thì mi mau ký đi!”

“Trời đất ơi!” Lupin nói với giọng mỉa mai. “Đây là tổng tiền, bà Dugrival đáng kính ạ!”

“Mi tắc thở vì kinh ngạc quá à?”

“Đúng như bà nói, tôi tắc thở vì kinh ngạc thật đấy.”

“Mi đã tìm được một đối thủ xứng tầm rồi chứ?”

“Đối thủ vượt quá tầm tôi luôn đấy! Vậy là cái bẫy – chúng ta hãy gọi đây là cái bẫy địa ngục đi – cái bẫy địa ngục mà tôi đã sa vào, người chẳng ra nó không chỉ đơn giản là một bà quả phụ sục sôi lửa hận, khao khát trả thù mà còn là một nữ thương nhân kiệt xuất muốn tăng thêm vốn liếng của mình phải không?”

“Chính xác!”

“Tôi xin nghiêng mình kính phục. Và, khi đã nhắc tới việc đó, có phải ông Dugrival từng...”

“Đoán đúng rồi đấy, Lupin. Mà rốt cuộc, việc gì phải che giấu sự thật cơ chứ? Sự thật sẽ khiến lương tâm mi nhẹ nhõm đi nhiều đó. Phải, Lupin ạ, Dugrival có thể nói là cùng hội cùng thuyền với mi đấy.Ồ, nhưng quy mô thì khác! Bọn ta là những con người khiêm tốn: một đồng ở đây, một đồng ở đó... một, hai cái ví tiền mà bọn ta luyện cho Gabriel xoay của người nọ người kia ở trường đua... Và cứ như thế, bọn ta cũng có của ăn của để... cũng đủ để mua được một cái nhà nho nhỏ ở đất nước này.”

“Tôi cũng thích như vậy hơn.” Lupin nói.

“Tốt thôi! Ta chỉ kể để mi biết ta không phải tay mơ và mi đừng hòng hy vọng đi đâu gì cả. Chờ người đến cứu à? Chớ có mơ! Căn phòng chúng ta đang ngủ đây thông với phòng ngủ của ta. Có một lối ra vào đặc biệt mà không ai biết. Đây là căn hộ đặc biệt của Dugrival. Ông ấy thường tiếp bạn bè ở đây. Ông ấy cất đồ nghề ề dụng cụ, các món phụ kiện hóa trang... thậm chí là điện thoại của ông ấy, mi muốn thì cứ đi mà xem. Vậy nên, mi thấy đó, chớ nên hy vọng làm gì cho một xác. Đồng bọn của mi đã thôi tìm kiếm mi ở khu này rồi. Ta đã lái chúng sang một hướng khác. Mi lên thoát rồi. Mi đã hiểu được tình hình chưa?”

“Đã.”

“Vậy thì ký đi.”

“Thế ký xong, tôi có được thả không?”

“Ta phải cần được tiền mặt trong tay đã.”

“Rồi sau đó?”

“Sau đó, thề có linh hồn ta hằng mong được cứu vớt, mi sẽ được thả.”

“Tôi không tin lời bà.”

“Mi được quyền lựa chọn hay sao?”

“Cũng phải. Đưa séc đây cho tôi.”

Bà ta cởi dây trói ở tay phải cho Lupin rồi đưa cho hắn một cây bút và nói: “Mi chớ quên, bốn tấm séc cần bốn chữ ký khác nhau, mỗi lần ký phải thay đổi nét chữ đấy!”

“Bà đừng lo.”

Hắn ký cả bốn tấm séc.

“Gabriel!” Bà góa lại nói. “Bây giờ là mười giờ. Nếu đến mười hai giờ trưa, thím vẫn chưa về thì có nghĩa thằng khốn này đã chơi thím một ván. Khi ấy, cháu hãy cho nó nát sọ. Thím để lại cho cháu khẩu súng mà chú của cháu đã dùng để tự kết liễu đời mình đó! Sáu viên đạn giờ còn lại năm. Thế là đủ.”

Bà ta rời khỏi phòng, vừa đi, vừa ngân nga trong cổ họng.

Lupin lầm bầm: “Hai xu ta cũng không cho!”

Hắn nhắm mắt lại một lúc rồi đột nhiên nói với Gabriel: “Bao nhiêu đây?”

Rồi, thấy hình như Gabriel không hiểu vấn đề, hắn nổi cáu. “Này! Ý tôi đúng là thế đấy. Bao nhiêu? Cậu trả lời đi chứ! Hai chúng ta đều cùng một giuộc cả. Tôi ăn cắp, cậu ăn trộm, chúng ta đều là phường đạo chích. Ta nên thỏa thuận với nhau và bắt tay nhau đi. Thế nào? Đồng ý chứ? Chúng ta cùng nhau chuồn, được không? Tôi sẽ cho cậu một chỗ trong

bằng của tôi, một chỗ thật ngon, vừa dễ mà lại kiếm được lắm. Cậu muốn bao nhiêu? Mười nghìn nhé? Hai mươi nghìn thì sao? Cứ thoải mái ra giá đi, đừng ngại. Tôi có đầy của!”

Hắn rùng mình tức tối khi thấy vẻ mặt đi ền nhiên như không của cậu cai tù.

“Ái chà, thằng ranh con không thêm trả lời cơ đấy! Chú mày si mê mù già Dugrival đến thế cơ à? Nghe này, nếu chú mày bằng lòng thả anh...”

Nhưng hắn ngừng lại. Hắn thấy rõ vẻ hung tợn vằn lên trong đôi mắt của cậu trai. Thuyết phục thằng bé liệu có ích gì không đây?

“Mẹ kiếp!” Hắn nghiến răng ken két. “Mình sẽ không bỏ xác ở chỗ này, như một con chó! Ồ, nếu ta có thể...”

Hắn g ồng người lên, cố hết sức để làm đứt dây trói, nhưng rút cuộc, chỉ khiến bản thân hắn phải gào lên một tiếng đau đớn. Hắn ngã vật xuống giường, kiệt sức.

“Ái chà chà!” Một lúc sau, hắn lẩm bẩm. “Đúng như mù góa đã nói, mình lên thốt r ồi. Không làm ăn được gì cả. Ồi thôi, Lupin ơi! *De profundis*☺”.

Mười lăm phút trôi qua, r ồi nửa giờ...

Gabriel tiến đến gần Lupin, thấy hai mắt hắn nhắm nghiền nhưng hơi thở vẫn đều đều như đang ngủ. Nhưng Lupin nói với cậu: “Chớ có tưởng anh mày đang ngủ, nhóc ạ. Không đâu, người ta chẳng ai đi ngủ vào giờ phút thế này. Anh mày chỉ đang xoa dịu bản thân thôi. Cần phải thế, đúng không?... Và r ồi anh mày sẽ nghĩ xem chuyện gì sắp diễn ra tiếp theo... Chính xác. Anh mày có chút giả thuyết về việc ấy đấy. Nhìn thì chú mày

không biết đâu, chứ thật ra anh mày là con nhang đệ tử của thuyết luân hồi và anh mày tin vào chuyện đi đầu thai kiếp khác đấy. Nhưng để giải thích cho chú mày hiểu thì lâu lắm... Anh bảo này, cậu bé... trước khi chia tay, ta bắt tay nhau được chứ? Không à? Vậy thì, vĩnh biệt... Chúc cậu khỏe mạnh và sống lâu, Gabriel!..."

Hắn nhắm mắt lại và nằm im, không động đậy mãi cho đến lúc bà Dugrival quay trở về.

Bà góa hí hửng bước vào nhà rất vội vàng, trước mười hai giờ trưa một chút. Trông bà ta có vẻ rất kích động. "Ta có tin rồi!" Bà ta nói với đứa cháu trai. "Mau chuồn thôi. Cháu xuống nhà, lên xe hơi chờ thím, thím sẽ xuống gặp cháu nhanh thôi..."

"Nhưng..."

"Ta không cần cháu phải giúp ta khử hắn đâu. Ta sẽ tự tay tiễn hắn lên đường. Nhưng nếu cháu muốn thấy gương mặt đau đớn khi chết của một thằng vô lại thì cứ... Nào, đưa súng đây cho thím."

Gabriel đưa cho bà thím khẩu súng ngắn. Bà ta lại hỏi: "Cháu đã đốt hết giấy tờ của chúng ta chưa?"

"Rồi ạ."

"Tốt. Tiến hành ngay thôi. Và khi khử hắn xong, phải chuồn ngay lập tức. Hàng xóm nghe thấy tiếng súng nổ sẽ đổ xô tới. Lúc đó thì họ chỉ tìm thấy hai căn hộ trống không."

Bà ta bước tới bên chiếc giường. "Mi đã sẵn sàng chưa, Lupin?"

"Sẵn sàng không phải là từ chính xác: Tôi đang nóng ruột lắm đây."

“Mi có yêu cầu gì với ta không?”

“Không.”

“Vậy thì...”

“Nhưng một lời thì có...”

“Mau nói đi.”

“Nếu sang tới bên kia mà tôi có dịp gặp ông Dugrival, tôi sẽ chuyển lại lời gì của bà cho ông ta đây?”

Bà ta nhún vai và gí súng vào sát thái dương Lupin.

“Đúng rồi đấy.” Hắn nói. “Và nhớ đừng có run tay, quý bà thân mến của tôi ạ. Tôi thề với bà, như thế chẳng hại gì đến bà đâu. Bà xong chưa? Chờ lệnh à? Một... hai... ba...”

Bà góa bóp cò. Một tiếng nổ khô khốc vang lên.

“Chết là như thế này à?” Lupin nói. “Buồn cười quá đi mất! Tôi cứ tưởng nó phải khác với sống nhiều lắm cơ.”

Phát súng thứ hai. Gabriel giật khẩu súng trên tay bà thím và xem xét.

“Á!” Cậu ta kêu lên. “Đạn bị lấy đi hết cả rồi... chỉ còn lại nụ xòe không thôi!”

Cả thím lẫn cháu đều đứng đực ra một lúc, bối rối. “Sao có thể như thế được?” Bà ta thốt lên. “Ai đã làm chuyện này?... Tay thanh tra hay gã dục thăm?”

Bà ta im bật, hạ giọng thì thầm: “Suýt! Ta nghe có tiếng động...”

Họ lắng tai nghe ngóng, rồi bà góa đi ra hành lang. Bà ta lập tức quay

trở lại, bức tức vô cùng và hết sức giận dữ vì chưa giết được Lupin và vì lo sợ.

“Chẳng có ma nào cả... Hẳn những người hàng xóm phải ra ngoài hết cả rồi... Chúng ta có thừa thời gian... À này, Lupin, đừng vội mừng! Gabriel, đưa con dao đây!”

“Ở trong phòng cháu ạ.”

“Sang lấy về đây.”

Gabriel vội vàng đi ra. Người đàn bà góa giậm chân giận dữ. “Ta đã thề Mi phải bị xử tử, thằng khốn ạ!... Ta đã thề với Dugrival ta sẽ giết chết mi. Sáng nào, tối nào ta cũng nhắc đi nhắc lại lời thề đó... Ta đã quỳ xuống, quỳ xuống trước đức Chúa Trời đang lắng nghe mọi lời ta nói! Trả thù cho người chết là nhiệm vụ và là quyền của ta!... Ái chà, Lupin ạ, mi cứ làm bộ vui thú đi, nhưng trông mi chẳng có vẻ gì là vui thú cả! Lạy Chúa tôi, ai nhìn cũng sẽ nghĩ mi đang sợ đấy. Hẳn đang sợ hãi. Sợ hãi linh hồn! Ha ha ha... Ta thấy rõ điếu đó trong mắt mi! Nào, Gabriel, đến đây, cháu của ta!... Hãy nhìn vào đôi mắt hắn đi! Hãy nhìn cặp môi của hắn đi! Hắn đang run rẩy!... Đưa con dao đây cho ta, ta sẽ cắm ngáp lưỡi dao này vào tim hắn, trong khi hắn đang run rẩy... Ôi! Thằng hèn chết nhất!... Nhanh, nhanh lên, Gabriel, đưa con dao đây!”

“Không tìm được ạ.” Cậu trai trẻ hốt hoảng chạy về “Con dao biến đâu mất khỏi phòng cháu rồi! Cháu chẳng hiểu sao lại thế nữa!”

“Không sao hết!” Bà quả phụ Dugrival gần như phát điên, rít lên. “Thế lại càng hay! Ta sẽ tự tay giải quyết hắn!”

Bà ta thò lấy cổ Lupin, cả mười ngón tay siết chặt, móng cắm cả vào

da thịt hần, và dốc hết sức bình sinh, bóp thật lực. Lupin học lên một tiếng, lả đi và đầu hàng số phận.

Bỗng bất thành linh, có tiếng động ở cửa sổ. Một tấm kính rơi đánh xoảng, vỡ thành từng mảnh.

“Cái gì đấy? Có chuyện gì thế?” Bà góa chột dạ, hoảng sợ đứng dậy, lắp bắp hỏi.

Gabriel, mặt xanh mét hơn hẳn mọi hôm, lúng búng: “Cháu không biết... cháu không biết!...”

“Kẻ nào có thể làm được chuyện này chứ?” Bà góa nói.

Bà ta không dám cựa quậy, đứng im chờ xem có chuyện gì. Điêu làm bà ta kinh sợ nhất đó là: Ở dưới sàn nhà, xung quanh họ, không thấy có đầu đạn hay vật lạ nào, nhưng cửa kính vỡ rõ ràng là do bị vật gì nặng và khá lớn ném vỡ, có lẽ là một hòn đá.

Sau một hồi tìm khắp gầm giường, gầm tủ...

“Chẳng có gì sắt.” Bà ta nói.

“Cháu cũng chẳng tìm thấy gì.” Cậu cháu trai, cũng đang bò ra sàn để tìm, nói.

Và, ngẩng phịch xuống ghế, bà góa nói tiếp: “Ta sợ quá... Cánh tay ta không nghe theo lời ta nữa... Cháu hãy kết liễu hắn đi!”

Gabriel thú thật với thím: “Cháu cũng sợ lắm...”

“Nhưng... nhưng...” Bà ta lắp bắp. “Phải kết liễu hắn... ta đã thề rồi...”

Cổ hết sức lần cuối, bà ta quay lại chỗ Lupin, rồi nắm lấy cổ, siết thật

lực bằng cả mười ngón tay cứng đờ của mình. Nhưng Lupin, nhìn bộ mặt tái mét của bà ta, có cảm giác rất rõ bà ta không có đủ dũng khí để giết hắn. Đối với bà ta, hắn trở thành một cái gì rất thiêng liêng, bất khả xâm phạm, không thể động chạm vào được. Một sức mạnh huyền bí nào đó đã che chở, bảo vệ cho hắn trước tất cả những đòn tấn công của bà ta, sức mạnh đã ba lần cứu hắn bằng những cách thức không thể giải thích được, tránh cho hắn khỏi lưỡi hái của tử thần.

Bà ta nói với hắn, giọng lạc cả đi: “Hắn mi đang cười nhạo ta!”

“Không hề! Tôi xin thề! Tôi mà là bà thì chắc chắn tôi cũng kinh sợ lắm đấy.”

“Vớ vẩn! Thằng vô lại khốn kiếp! Mày tưởng có người tới cứu mày sao?... Đồng bọn của mày đang chờ ở ngoài kia sao? Không có chuyện đó đâu, anh bạn.”

“Tôi biết chứ. Không phải bọn họ bảo vệ tôi. Chẳng ai cứu tôi cả...”

“Thế thì sao?”

“Thế thì sao à? Có đi đâu gì đó cực kỳ lạ lùng, thần bí và kỳ quái khiến bà phải sờn gai ốc, quý bà thân mến ạ.”

“Thằng khốn nạn!... Mày không còn cười được lâu nữa đâu.”

“Tôi nghi ngờ khả năng ấy.”

“Cứ chờ mà xem!”

Bà ta im lặng, suy nghĩ một lúc rồi nói với cậu cháu trai: “Cháu tính sẽ làm gì đây?”

“Cứ trói tay hắn lại, rồi chúng ta biến.” Cậu thanh niên đáp.

Một ý tưởng quá ư độc ác! Thế có nghĩa là ban cho Lupin cái chết kinh khủng nhất, hắn sẽ phải chết từ từ, chết dần chết mòn, vật vã trong đói khát.

“Không được!” Người đàn bà góa nói. “Có thể hắn vẫn sẽ tìm ra cách trốn thoát. Thím có cách này hay hơn.”

Bà ta nhắc ông nói lên, khi có tín hiệu phía tổng đài, bà ta yêu cầu: “Làm ơn kết nối với số 822.48.”

Chừng hai giây sau. “Alo... Phòng đi điều tra tội phạm đây phải không?... Ngài Chánh Thanh tra Ganimard có đây không ạ? Hai mươi phút nữa cơ à? Tiếc quá!... Nhưng không sao... Khi nào ông ấy về, xin nhắn lại với ông ấy rằng, bà Dugrival... vâng là bà Nicolas Dugrival... Xin nhắn ông ấy là tôi mời ông ấy đến nhà tôi. Bảo ông ấy mở cánh tủ gương trong phòng tôi ra. Và khi ông ấy mở tủ, ông ấy sẽ thấy chiếc tủ giấu một lối đi thông từ phòng tôi sang hai căn phòng khác. Trong một phòng, có một gã đàn ông đã bị trói chặt cả chân tay. Đây là tên cướp, tên đã giết chết ông Dugrival. Ông không tin tôi à? Ông cứ nhắn lại cho ông Ganimard y như thế. Ông ấy chắc chắn sẽ tin tôi... Ồ, tôi quên không nói tên gã đó cho ông... là Arsène Lupin đây!”

Không nói thêm lời nào nữa, bà ta gác ống nghe.

“Đây! Thế là xong, Lupin ạ. Xét cho cùng, ta cũng đã trả được thù! Để xem, ta sẽ làm cách nào để không cười vỡ bụng khi đọc báo đây nhỉ? Lupin sẽ rũ tù, ha ha ha... Chuẩn bị đi chưa, Gabriel?”

“Vâng, rồi ạ.”

“Vĩnh biệt, Lupin. Có thể mi và ta sẽ không gặp lại nhau nữa, bởi vì

bọn ta sẽ ra nước ngoài. Nhưng ta hứa sẽ gửi kẹo cho mi khi mi vào nhà đá.”

“Sô cô la nhé, mẹ! Chúng ta sẽ cùng ăn với nhau.”

“Vĩnh biệt!”

“*Au revoir!*” ☺

Bà góa cùng cậu cháu trai bỏ đi, để Lupin bị trói nghiêng trên giường lại một mình.

Hắn lập tức xoay cánh tay đã được cởi trói để tìm cách thoát ra, nhưng vừa thử lần đầu, hắn đã nhận ra mình không bao giờ đủ sức để làm đứt được những sợi dây trói bằng kim loại. Kiệt sức vì sốt và lo sợ, hắn có thể làm được gì trong chừng hai mươi hay ba mươi phút trước khi Ganimard đến?

Hắn không thể mong chờ ở bạn bè. Đúng vậy, cả ba lần hắn thoát chết trong gang tấc đều là do những tình cờ kỳ diệu chứ không phải do bạn bè ứng cứu. Nếu không, họ đã chẳng chờ tới khi mạng sống của hắn ngàn cân treo sợi tóc như vậy, họ đã ra mặt từ lâu và cứu hắn thoát khỏi chỗ này.

Không, phải triệt tiêu mọi hy vọng. Ganimard sẽ đến. Ganimard sẽ thấy hắn ở đây. Đây là một điếu không thể tránh khỏi. Không thể trốn tránh hiện thực.

Viễn cảnh chắc chắn xảy ra đó khiến hắn bứt rứt và vô cùng nóng ruột. Ngay lúc này đây, hắn đã nghe léo nhéo bên tai những lời mỉa mai cay độc của địch thủ cũ. Hắn thấy trước cả những tràng cười hóm hờ, sáng khoái khi người ta đọc tin bất ngờ này trên báo ngày hôm sau. Thà hắn bị tóm ngay tại trận, ngay khi đang thực hiện phi vụ, do một đạo quân kẻ thù oai

nghiêm đường bộ, chứ còn bị bắt – hay đúng hơn là bị nhốt, bị xúc, bị hốt về đồn trong tình cảnh thế này thì thật quá ư ngu ngốc và mất mặt. Và Lupin, vốn thường xuyên nhạo báng những người khác, cảm thấy mình nhận một kết cục thế này – là kẻ khép lại vụ án Dugrival do mắc mưu hiểm của một bà góa, và cuối cùng, được dâng gón cho cảnh sát như con ngỗng đã được tắm ướp và quay chín bày trên đĩa – thật mỉa mai và lố bịch tội cùng.

“Mụ góa chết tiệt!” Hắc cầu nhàu. “Chẳng thà mụ cắt cổ cho mình chết ngoéo đi còn hơn!”

Hắc dòng tai nghe ngóng. Có ai đó đang đi lại trong phòng bên cạnh. Ganimard chẳng? Không. Dù có gấp gáp đến thế nào, ông thanh tra cũng không thể có mặt ở đây ngay lúc này được. Và lại, Ganimard không hành động như thế, ông ta chẳng bao giờ biết mở cửa một cách nhẹ nhàng như người kia. Người đó là ai? Lupin nhớ lại ba lần hắc thoát chết nhờ những sự can thiệp đầy mưu nhiệm. Có lẽ nào, thực sự có một người đã ra tay bảo vệ, che chở hắc trước nanh vuốt của người đàn bà góa, và giờ người đó lại đang cố tìm cách giải thoát cho hắc? Nhưng nếu đúng như vậy, thì người ấy là ai?

Lupin không trông thấy người ấy, nhưng người ấy đang cúi xuống phía sau giường hắc. Lupin nghe thấy tiếng kìm cắt những sợi dây thép, từ từ giải thoát cho hắc. Trước tiên là nửa thân trên, rồi hai cánh tay và hai chân hắc.

Hắc nghe có tiếng nói với hắc: “Ông ngẩng dậy mặc quần áo đi.”

Hắc thấy mình đuối sức lắm, lúc người lạ đứng dậy thì hắc chỉ mới nhô được nửa người lên.

“Anh là ai?” Hắc thủ hầu thào hỏi. “Ai vậy ạ?”

Và hắc ngạc nhiên tột độ.

Đứng bên cạnh hắc là một người phụ nữ, một người phụ nữ mặc váy áo màu đen, đầu đội một tấm mạng màu đen che nửa mặt hoa. Và người phụ nữ ấy, theo hắc đoán, vẫn còn rất trẻ, có vóc người thanh nhã và mảnh dẻ.

“Cô là ai?” Hắc hỏi lại.

“Ông phải đi ngay thôi.” Người phụ nữ nói. “Không còn thời gian nữa đâu.”

“Tôi có thể đi được hay sao?” Lupin hỏi, thử gượng đứng dậy nhưng đành tuyệt vọng lắc đầu. “Tôi không còn chút sức lực nào nữa rồi.”

“Mau uống cái này đi.”

Người phụ nữ rót sữa vào cốc, rồi khi đưa cho hắc, chiếc mạng che vô tình hé ra, để lộ toàn bộ khuôn mặt.

“Cô!” Hắc lắp bắp. “Là cô sao? Là cô... chính cô đã...”

Hắc sửng người vì kinh ngạc khi thấy người thiếu nữ này. Thiếu nữ có khuôn mặt với những đường nét giống Gabriel như tạc – cùng một khuôn mặt thanh tú, cân đối, hài hòa, cùng một nước da trắng xanh, với khuôn miệng cứng rắn có cách biểu lộ cảm xúc thật khó ưa đó. Không một người chị em gái nào lại có thể giống hệt anh em trai của mình đến như vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó chỉ là một người. Và dù chỉ trong thoáng chốc, Lupin cũng không tin Gabriel lại cải trang thành một người phụ nữ. Trái lại, hắc còn tin chắc người đang đứng bên cạnh hắc lúc này đây thực sự là một cô gái, và cậu thanh niên lòng ngàn ngụt lửa hận thù đã đắm vào vai hắc cách đây gần hai tuần đích thị là một cô gái. Để dễ dàng hành nghề,

cặp vợ chồng nhà Dugrival đã tập cho cô gái này quen hóa trang thành một cậu con trai.

“Cô... cô...” Hấn lắp bắp. “Ai mà ngờ được.”

Thiếu nữ lại rót nước đựng trong một cái lọ nhỏ vào cốc. “Uống thuốc này đi.” Cô nói.

Hấn do dự, nghĩ tới thuốc độc. Thiếu nữ giục: “Chính tôi là người đã cứu ông đấy.”

“Phải rồi, phải rồi...” Hấn nói. “Chính cô là người đã lấy đạn ra khỏi khẩu súng?”

“Phải.”

“Và chính cô đã giấu con dao đi?”

“Phải, nó đang nằm trong túi tôi đây.”

“Và cũng chính cô đã đập vỡ cửa kính cửa sổ khi thím cô bóp cổ tôi?”

“Phải, tôi đã lấy cái chặn giấy ở trên bàn ném ra ngoài đường.”

“Nhưng tại sao? Tại sao?” Hấn sững sốt tột cùng, hỏi.

“Uống thuốc đi!”

“Cô không muốn tôi chết sao? Vậy tại sao lúc đầu cô lại đâm tôi?”

“Mau uống đi!”

Hấn uống một hơi cạn sạch cốc thuốc, cũng không biết sao bỗng nhiên mình lại có lòng tin vào người đối diện nhanh như vậy.

“Mặc quần áo vào... nhanh lên.” Cô ra lệnh và chạy ra phía cửa sổ.

Hấn nghe theo, nhưng cô ngay lập tức quay lại chỗ hấn vì hấn quá mệt,

ngã vật xuống một cái ghế.

“Ta phải đi ngay, bắt buộc phải đi, gấp lắm rồi... Ông hãy cố dốc toàn lực.”

Cô hơi cúi xuống một chút để hấn dựa vào vai, rồi cô dìu hấn ra cửa, đến chỗ cầu thang.

Còn Lupin thì bước đi như người ta bước trong giấc mộng, một giấc mộng kỳ lạ của những chuyện rời rạc, phi lý nhất trên đời, một giấc mộng là kết thúc có hậu của cơn ác mộng kinh hoàng hấn đã trải qua suốt gần hai tuần nay.

Nhưng bỗng có một ý nghĩ lướt qua đầu hấn. Hấn bật cười ha hả.

“Tội nghiệp Ganimard! Lấy danh dự tôi ra mà thôi, ông bạn này đúng là đen đủi, tôi cược hấn hai xu để xem cảnh ông ta tới bắt tôi.”

Sau khi xuống khỏi cầu thang, nhờ thiếu nữ dìu hấn với một sức mạnh phi thường, hấn đã ra tới đường cái, đứng trước một chiếc xe hơi. Thiếu nữ lại giúp hấn leo lên xe.

“Cho xe chạy đi.” Cô nói với bác tài.

Lupin, ngây ngất vì không khí thoáng đãng ngoài trời và với tốc độ họ đang đi, chẳng nhìn ra lối và những việc xảy ra trên đường. Hấn đã lại sức và hoàn toàn tỉnh táo khi về tới nhà – một trong những căn hộ của hấn, được một người hầu trông coi. Thiếu nữ dặn dò gì đó với người hầu rồi bảo: “Anh lui được rồi.”

Nhưng khi thiếu nữ cũng quay gót bỏ đi, hấn liền níu nếp áo, giữ cô lại.

“Không... không... Cô phải giải thích cho tôi trước đã... Tại sao cô lại

cứu tôi? Thím có không biết cô đã quay lại chứ? Nhưng tại sao cô lại cứu tôi? Vì thương hại tôi ư?”

Thiếu nữ im lặng, không đáp, người đứng thẳng, đầu hơi ngửa về sau một chút, vẫn giữ nguyên thái độ cứng rắn, lạnh lùng và khó hiểu. Thế nhưng, hần tin rằng, hần thấy khóe miệng của cô có vẻ cay đắng hơn là tàn nhẫn. Đôi mắt cô, đôi mắt đen láy tuyệt đẹp để lộ nét ưu tư. Và Lupin, tuy lúc ấy vẫn chưa hiểu, nhưng có một trực giác mơ hồ mách bảo hần, trong lòng cô đang nổi bão. Hần siết lấy tay cô. Cô giằng ra. Hần thấy phản ứng đó của cô chất chứa hận thù, và gần như là ghê tởm. Rồi, khi hần vẫn khẳng khái nhất quyết không buông, cô hét lên: “Ông có buông ra không? Buông ra!... Ông không thấy em rất hận ông ư?”

Hần ngây người. Họ nhìn nhau một lúc. Lupin bối rối, còn cô run rẩy và khó xử, gương mặt tái xanh của cô ửng sang sắc hồng hiếm thấy.

Hần dịu dàng nói với cô: “Nếu em ghét cay ghét đắng tôi đến như vậy, đáng lẽ em nên để tôi chết thì hơn... Làm như vậy dễ hơn nhiều... Sao em không làm như vậy?”

“Tại sao? Tại sao ư? Trời ơi! Làm sao tôi biết?...”

Cô nhắm mắt, rồi vội vàng đưa hai bàn tay lên, giấu mặt vào đó, và hần thấy lệ tràn qua kẽ tay cô.

Cảm động vô cùng, hần muốn gọi cô bằng những lời trìu mến, muốn vỗ về cô bằng những câu người ta vẫn nói với một cô gái nhỏ, khi họ muốn an ủi, khuyên nhủ cô. Và bây giờ, tới lượt hần muốn cứu cô, muốn kéo cô ra khỏi cuộc đời xấu xa, trái ngược hẳn với bản tính tốt đẹp của cô mà cô đang sống.

Nhưng những lời như thế thật quá nực cười và lỗ bịch khi được thốt ra từ miệng hắn, và hắn cũng không biết phải nói những gì. Giờ hắn đã hiểu toàn bộ câu chuyện và đã hình dung được rõ ràng diễn biến: Cô gái nhỏ ấy ngày đêm túc trực bên giường hắn, hết lòng chăm sóc người đàn ông bị mình đâm trọng thương, cô ngưỡng mộ và khâm phục lòng can đảm cùng tính vui vẻ, yêu đời của hắn, cô đã trở nên gắn bó với hắn và con tim thiếu nữ thổn thức vì hắn... Và thế là, hơn ba lần, mặc cho lửa hận hay lòng thù ghét, dưới những thôi thúc bản năng, cô vẫn ra tay cứu hắn thoát khỏi tử thần.

Và toàn bộ câu chuyện thật quá lạ lùng, hết sức bất ngờ, không sao đoán trước được, Lupin đứng chết trên cả vì sửng sốt lẫn vì lúng túng, và lần này, hắn không cố giữ cô lại nữa, khi cô bước giật lùi ra cửa, mắt vẫn không rời khỏi hắn.

Cô hơi cúi đầu, nhoen miệng cười rồi biến mất.

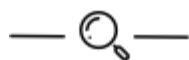
Hắn vội vàng lắc chuông gọi. “Mau đuổi theo cô gái kia.” Hắn nói với anh hầu. “Mà thôi, ở lại đi... Dù sao thì... cuối cùng như thế vẫn tốt hơn...”

Hắn im lặng, trầm ngâm một lúc khá lâu. Hình ảnh cô gái trẻ ám ảnh hắn. Rồi hắn hồi tưởng lại toàn bộ chuyến phiêu lưu lạ lùng, cảm động và sầu muộn mà hắn suýt mất mạng vừa qua. Đoạn, hắn cầm chiếc gương tay đang để trên bàn lên, ngắm nghía khuôn mặt mình phản chiếu trong đó hồi lâu, cảm thấy hài lòng khi phải trải qua bao bệnh tật, đau đớn nhưng mặt mũi vẫn không đến nỗi tàn tạ.

“Rốt cuộc thì đẹp trai cũng có lợi ra phết!” Hắn lầm bầm một mình.



Chiếc khăn choàng lụa đỏ



Một sáng nọ, lúc rời nhà đến tòa án vào giờ như thường lệ, ngài Chánh Thanh tra Ganimard để ý thấy một người đi trước mình trên đường Pergolèse có hành vi rất lạ lùng.

Ăn mặc t ối tàn, phong phanh và đội một cái mũ rơm dù hôm đó đã sang tháng Mười hai, cứ đi được chừng năm mươi, sáu mươi bước, người nọ lại cúi xuống, lúc thì buộc dây giày, khi lại nhặt chiếc gậy đánh rơi hoặc làm một việc gì đó. Và cứ mỗi lần như vậy, ông ta lại móc trong túi ra một mẫu vỏ cam be bé, lén lút đặt lên lề đường.

Đó đơn giản chỉ là một trò tiêu khiển trẻ con, kỳ quặc, chẳng ai thêm để ý, nhưng Ganimard lại là một người có mắt quan sát sắc sảo, không gì qua được mắt ngài và ngài chỉ thỏa mãn khi đã tìm được gốc rễ bí mật của vấn đề.

Thế là, ngài quyết định theo dõi người đàn ông nọ.

Lúc này, khi người nọ rẽ sang phải để qua đại lộ Grande-Armée, ngài

thanh tra phát hiện thấy ông ta đang ra hiệu cho một cậu bé chừng mười hai tuổi đang đi dọc dãy nhà bên trái.

Đi thêm hai mươi mét nữa, người đàn ông lại cúi xuống, vén gấu quần lên. Lại một mẫu vỏ cam đánh dấu nữa xuất hiện. Cũng khi ấy, cậu bé đứng lại, cầm một mẫu phấn trắng, vạch một hình chữ thập rồi vẽ một hình tròn bao xung quanh chữ thập lên tường ngôi nhà gần đấy.

Hai người nọ lại tiếp tục đi. Một phút sau, cả đôi cùng dừng lại. Người đàn ông kỳ lạ cúi xuống nhặt một chiếc kim băng và thả một mẫu vỏ cam xuống đất, còn cậu bé ngay lập tức vẽ một hình chữ thập thứ hai lên tường, rồi vẽ tiếp một vòng tròn bao xung quanh chữ thập.

“Ái chà!” Ngài Chánh Thanh tra nghĩ và khẽ lẩm bầm, có vẻ thích thú lắm. “Chuyện hay rồi đấy! Trông bọn họ khả nghi lắm... Hai ông bạn này định bày trò quái quỷ gì đây?”

Hai ông bạn xuống đại lộ Friedland và đường Faubourg Saint-Honoré, nhưng không làm gì đáng để bị bắt cả. Với khoảng cách gần như đều đặn, hai người nọ lại thực hiện động tác đôi ấy, mười lần như một, hết như một cái máy. Nhưng cũng thấy rõ, người đàn ông có vỏ cam chỉ đặt mẫu vỏ cam xuống đất khi đã chọn được ngôi nhà cần đánh dấu, còn cậu bé con cũng chỉ đánh dấu khi được người kia ra hiệu. Vì vậy, chắc chắn, họ phối hợp chặt chẽ với nhau và công việc kỳ lạ đó đập ngay vào mắt ngài thanh tra, khiến ngài không thể không quan tâm.

Tới quảng trường Beauvau, người đàn ông chần chừ. Rồi, như đã quyết định dứt khoát, ông ta xắn gấu quần lên hai lần, rồi lại bỏ gấu quần xuống hai lần. Thế là cậu bé ngối thụp xuống vỉa hè, ngay trước mặt người lính đang đứng gác ở Bộ Nội vụ, và lại vẽ lên phiến đá lát đường hai

hình chữ thập bên trong hai vòng tròn. Đi ngang qua điện Élysée, họ vẫn làm y hệt như thế. Mặc cho người lính gác dinh tổng thống đang bước đầu trên vỉa hè, ở đó vẫn xuất hiện những ba dấu hiệu, chứ chẳng phải chỉ có hai.

“Thế là thế nào nhỉ?” Ganimard lẩm bẩm, tái người đi vì kích động và vì tập trung suy nghĩ, bởi, dù không muốn, cái tên của kẻ thù truyền kiếp của ngài – Arsène Lupin – vẫn cứ mồn một hiện rõ, mỗi khi ngài gặp chuyện gì đó bí ẩn. “Chết tiệt, thế nghĩa là thế nào?”

Suýt chút nữa, ngài đã chạy tới tóm cổ hai *ông bạn* và ra sức tra khảo cả đôi. Nhưng ngài vốn rất khôn ngoan, chẳng đời nào lại phạm phải sai lầm ngu xuẩn đến như thế. Lúc này, người đàn ông mang vỏ cam đang châm một điếu thuốc, còn cậu bé – miệng cũng ngậm một điếu thuốc – chạy tới chỗ người đàn ông như muốn xin lửa.

Hai người đó trao đổi với nhau vài lời. Rồi, nhanh như cắt, cậu bé đưa cho người bạn đồng hành một vật gì đó trông giống – hoặc ít nhất, ngài Chánh Thanh tra tin rằng vật ấy giống – một khẩu súng lục. Cả hai cùng chụm đầu vào xem vật ấy, và người đàn ông, đứng quay mặt về phía bức tường, cho tay vào túi sáu lần, tuồng như lắp đạn.

Ngay khi xong xuôi việc ấy, họ rảo bước về hướng phố Surène, còn ngài thanh tra lập tức bám sát hai *ông bạn* khả nghi, sát tới mức nếu không khéo, ngài sẽ bị phát hiện ra ngay. Ngài thấy bọn họ đi vào cổng một ngôi nhà cũ, mọi cửa nẻo đều đóng im ỉm, trừ ô cửa trên lầu ba và cũng là lầu trên cùng.

Ngài cũng theo vào luôn. Ở cuối lối vào dành cho xe ngựa, ngài trông thấy một khoảng sân rộng, có biển hiệu của một người thợ sơn nhà ở cuối

sân và bên trái là một chiếc cầu thang.

Ngài leo lên, và ngay khi vừa đặt chân lên lầu một, ngài liền vội vã leo nhanh hơn nữa, vì nghe thấy ở lầu trên cùng có tiếng ồn ã như đang có một vụ ẩu đả xảy ra.

Lúc chạy lên đến chiếu nghỉ cuối cùng, ngài thấy cửa vào hành lang đã mở sẵn. Ngài bước vào, lắng tai nghe ngóng một giây, rồi chạy tới căn phòng phát ra tiếng xô đẩy, vật lộn ấy. Ngài dừng ở ngưỡng cửa, thở hắt ra vì mệt và ngạc nhiên tột độ khi thấy người đàn ông mang vỏ cam và cậu bé mười hai tuổi đang ra sức phang ghế xuống sàn nhà.

Đúng lúc ấy, nhân vật thứ ba bước sang từ phòng bên. Đó là một chàng trai trẻ, tuổi chừng hai mươi tám, hoặc ba mươi, râu mép để ngắn, đeo kính, mặc áo vest lót lông cừu, cổ áo hình chữ V chéo có lông thú, trông anh ta giống như người nước ngoài, cụ thể là người Nga.

“Chào Ganimard!” Người ấy lên tiếng. Rồi quay sang nói với hai người kia: “Cảm ơn các bạn và xin khen ngợi về thành công trong nhiệm vụ. Đây là phần thưởng như đã hứa.”

Người ấy đưa cho họ tờ giấy bạc một trăm franc, đẩy họ ra ngoài rồi đóng cửa lại.

“Rất xin lỗi, ông bạn già ạ.” Người ấy nói với Ganimard. “Tôi cần nói chuyện với ông... chuyện khẩn thiết vô cùng.”

Đoạn, người ấy chìa bàn tay ra phía ông, thấy viên thanh tra vẫn đang ngày người sừng sốt, mặt méo xệch đi vì tức giận, người ấy bèn kêu lên: “Sao vậy? Hình như ông vẫn chưa hiểu... Dù chuyện đã rất rõ ràng... Tôi có một việc khẩn cần phải gặp ông nói chuyện... Thế nên, không làm thế

này thì tôi còn biết làm thế nào được nữa?”

Rồi, làm ra vẻ như bị bên kia phản đối, người ấy nói tiếp: “Không, không, ông bạn già ạ, ông nhầm rồi. Nếu tôi viết thư hoặc gọi điện cho ông, chắc chắn, ông không bao giờ đến... hoặc có đến, ông sẽ dẫn theo cả một trung đoàn đến nữa. Nhưng tôi lại chỉ muốn gặp mỗi một mình ông thôi, thế nên tôi mới nghĩ, cách tốt nhất là phải hai anh bạn tử tế kia đến gặp ông, vừa đặt vỏ cam vừa vẽ chữ thập bên trong vòng tròn. Tóm lại là đánh dấu đường dẫn ông đến đây... Này, sao trông ông ngờ ngác vậy? Có chuyện gì thế? Hình như ông không nhận ra tôi phải không? Là Lupin... Arsène Lupin đây... Ông cố lục lại trí nhớ đi... Cái tên này không gọi lại cho ông đi đâu gì hay sao?”

“Thằng khốn bản thủ!” Ganimard nghiêng răng ken két.

Lupin trông có vẻ hơi lỗi ghê lắm, rồi bằng một giọng hết sức thân tình, hắn kêu: “Ông giận đấy à? Phải rồi, tôi nhìn thấy đi đâu đó trong mắt ông... Do vụ Dugrival, phải không? Đáng ra, tôi phải chờ ông đến bắt, nhỉ?... Ái chà chà, thế mà tôi chẳng chịu nghĩ ra! Tôi xin thề, lần khác...”

“Khốn nạn!” Ganimard gầm lên.

“Thế mà tôi cứ nghĩ tôi đang làm ông vui cơ đấy! Thề với ông, tôi đã tự nhủ thế này: ‘Ôi cái ông bạn già Ganimard thân mến ấy! Để chừng phải cả thập kỷ rồi chưa gặp nhau, khéo ông ta sẽ nhảy xổ vào mình ấy chứ!’ ”

Ganimard, vẫn đứng im không nhúc nhích, nhưng có vẻ đã hết cơn bàng hoàng. Ngài nhìn xung quanh, nhìn Lupin, rõ ràng đang suy tính xem có nên nhảy xổ vào hắn ta thật hay không, và rồi, ngài kiêu kiêu, với tay kéo một chiếc ghế và ngã xuống, như đột ngột quyết định nghe địch thủ nói.

“Nói gì thì nói đi.” Ngài bảo. “Đừng có buôn chuyện tâng phào làm mất thời gian của ta đấy. Ta vội lắm!”

“Phải đấy.” Lupin nói. “Ta nên nói chuyện đằng hoàng! Ngài không tìm được chỗ nào yên tĩnh hơn ở đây đâu. Đây là một tòa dinh thự cổ, xung quanh từng rất thoáng đãng, thuộc sở hữu của Công tước xứ Rochelaure. Ngài Công tước chưa từng ở đây bao giờ cả, ngài để lâu này cho tôi, còn khu nhà phụ dành cho một họa sĩ kiêm nghề trang trí nhà cửa. Tôi luôn giữ vài chỗ giống kiểu thế này, rất tiện lợi. Ở đây, dù trông vẻ bên ngoài, tôi giống như một quý tộc người Nga, tôi là ông Jean Dubreuil, cựu Bộ trưởng... Mong ngài hiểu cho, tôi phải chọn một nghề hơi bê bối một chút để ít gây chú ý...”

“Người nghĩ ta quan tâm đến những chuyện vợ vãn ấy à?” Ganimard ngắt lời hắn.

“Đúng thế thật, tôi thì lắm lời mà ông thì lại vội. Xin ông thứ lỗi cho. Cũng không lâu đâu... Năm phút thôi... Tôi bắt đầu ngay lập tức đây... Làm điều xì gà nhá? Không à? Tuyệt vời, tôi giờ cũng bỏ rồi.”

Hắn cũng ngả xuống, gõ gõ ngón tay lên mặt bàn, vừa ngẫm nghĩ, vừa kể lại như sau: “Ngày Mười bảy tháng Mười năm 1599, một ngày thu đẹp trời, ấm áp và vui vẻ... Ông đang nghe đấy chứ?... Vậy là ngày Mười bảy tháng Mười năm 1599... Nhắc tới lại nghĩ, không biết có cần thiết phải nhắc lại thời kỳ trị vì của Henri IV vĩ đại[☺] và kể cho ông nghe toàn bộ câu chuyện xung quanh việc xây cây cầu Pont-Neuf[☺] hay không? Thôi, tôi nghĩ ông cũng nắm vững lịch sử nước Pháp, kể nữa chỉ tổ khiến ông rối tung lên mà thôi. Không phải dài dòng nữa, ông chỉ cần biết thế này: Đêm qua, lúc một giờ sáng, một người đang cho sà lan chạy qua vòm cầu Pont-Neuf ở

nhịp cuối, phía tả ngạn sông, thì nghe thấy tiếng của vật gì bị rơi xuống ngay trước mũi sà lan của ông ta. Vật ấy bị ném từ thành cầu, và rõ ràng, người ta muốn nó phải chìm xuống đáy sông Seine. Chú chó trên sà lan liền phóng tới trước, sủa vang, và khi người chủ chạy đến phía mũi, ông ta thấy chú chó của mình đang nhay một mẫu báo có gói mấy thứ. Ông ta bèn lấy những thứ không bị chú chó làm rơi xuống nước đem về cabin, xem xét cẩn thận. Ông ta thấy những thứ ấy rất đáng chú ý và hệ trọng, và vì có chơi với một người bạn của tôi, nên ông ta mới nhờ người ấy đưa tới gặp tôi. Sáng hôm nay, tôi bị ông ta đánh thức và đưa cho những thứ ông ta nhặt được. Chúng ở đây này.”

Hắn chỉ những thứ xếp trên bàn. Đầu tiên là mấy mẫu báo rách, của cùng một tờ. Tiếp đến là một lọ mực lớn bằng pha lê có hoa văn chạm chìm, cổ lọ buộc một đoạn dây dài nối với nắp đậy. Rồi tới một mảnh thủy tinh vỡ và một mẫu bì carton mềm, dễ uốn, bị vò nhàu thành một cục. Và cuối cùng là một miếng lụa đỏ thắm, đầu có tua cùng loại vải, cùng một màu.

“Ông hãy xem những tang vật này đi, ông bạn thân mến.” Lupin nói. “Chắc hẳn vấn đề sẽ dễ giải đáp hơn rất nhiều nếu chúng ta có cả những vật mà chú chó ngốc ấy đã làm văng xuống nước. Nhưng tôi nghĩ, nếu chịu khó suy nghĩ một chút và có tí thông minh, chúng ta vẫn có thể xoay sở được. Và đó chính là những đức tính tuyệt vời của ông. Ông thấy vụ này thế nào?”

Ganimard chẳng thèm hé răng nửa lời hay liếc mắt lấy một cái. Ngài vui lòng chịu nghe những lời ba hoa của Lupin, nhưng tư cách lại không cho phép ngài đáp lại hắn, dù chỉ một tiếng, thậm chí cả gật đầu tán thành hay lắc đầu phản bác cũng không.

“Tôi thấy chúng ta hoàn toàn thống nhất ý kiến với nhau.” Lupin nói tiếp, chẳng buồn để ý đến sự im lặng của ngài Chánh Thanh tra. “Và dựa vào những tang vật ở đây, tôi có thể tóm tắt toàn bộ câu chuyện ngắn gọn như sau: Tối hôm qua, khoảng từ chín giờ tới mười hai giờ đêm, một cô gái trẻ váy áo lòe loẹt bị đâm trọng thương bằng dao r ưỡi sau đó bị siết cổ cho đến chết. Thủ phạm là một quý ông ăn mặc sang trọng, đeo kính một mắt, thuộc giới đua ngựa, trước đó đã cùng với cô ấy ăn ba chiếc bánh meringue[☺] và một bánh éclair[☺] kem cà phê.”

Lupin châm một điếu thuốc lá, r ưỡi nắm lấy tay áo của Ganimard. “A ha! Ngài Chánh Thanh tra đang nóng mặt phải không? Ông cho rằng những việc suy đoán đi đâu tra này là việc dành riêng cho cơ quan cảnh sát, người ngoài chớ có xó r ớ động vào! Sai r ưỡi, thưa ông! Lupin phân tích, suy luận cứ như thám tử lừng danh trong tiểu thuyết. Những bằng chứng của tôi ư? Rõ đến sáng loa cả mắt và vô cùng đơn giản.”

R ưỡi, lần lượt chỉ vào từng tang chứng để chứng minh lời mình nói, hắn tiếp tục: “Tôi nói, sau chín giờ tối ngày hôm qua. Ngày phát hành in trên mẫu báo cách này chính là ngày hôm qua, lại còn cả dòng chữ *ấn bản buổi tối*. Ông cũng thấy mẫu băng dính màu vàng nhỏ xíu còn dính vào tờ báo đây, người ta dùng để dán giấy ghi địa chỉ người đặt mua. Và những số báo này chỉ được bưu điện chuyển đi lúc chín giờ. Do đó, thời điểm xảy ra vụ án phải là sau chín giờ tối. Tôi nói, một người đàn ông ăn mặc sang trọng. Xin ông vui lòng quan sát kĩ, mảnh thủy tinh nhỏ xíu này có một cái lỗ nhỏ gần vành cũng được mài tròn như ta vẫn thường thấy ở chiếc kính một mắt, và kính một mắt là món trang sức của những người giàu sang quý phái. Người đàn ông ăn mặc sang trọng đó đã vào một cửa hàng bánh ngọt. Miếng bìa này rất mỏng, hình dáng rất giống một chiếc hộp, và vẫn còn

dính một chút kem của bánh meringue và bánh éclair mà người ta đã xếp vào trong hộp như vẫn thường làm đây. Cần hộp bánh, quý ông đeo kính một mắt đi theo cô gái trẻ mà phong cách lẻo loẹt của cô thể hiện rõ qua chiếc khăn lụa màu đỏ chói này. Khi đi chung với cô ấy, vì những lý do nào đó mà đến giờ chúng ta vẫn chưa biết, đầu tiên, ông ta đâm cô ấy bằng một con dao và sau đó, siết cổ cô ấy bằng chính chiếc khăn choàng lụa đỏ này. Lấy kính lúp của ông ra soi đi, ngài Chánh Thanh tra thân mến, ông sẽ thấy trên miếng lụa này có những vết đỏ sẫm màu hơn màu lụa. Đây, đây là dấu chùi lưỡi dao và kia là dấu chùi bàn tay vấy máu. Đã phạm tội giết người, việc tiếp theo hẳn phải làm là xóa sạch mọi dấu vết để lại. Vậy là hẳn rút trong túi ra, thứ nhất là tờ báo hẳn đặt mua dài hạn – báo thể thao, chuyên viết về những cuộc đua ngựa – ông liếc qua nội dung trên mẫu giấy rách này là biết, và sẽ dễ dàng tìm ra tên tờ báo ấy ngay thôi. Thứ hai là một sợi dây, sau khi xem xét kĩ, thì hóa ra, sợi dây ấy là một sợi roi ngựa. Hai chi tiết này đã chứng minh – có đúng không nhỉ – là gã đàn ông của chúng ta quan tâm đến các cuộc đua ngựa và chính hẳn ta cũng là một tay đua. Tiếp đến, hẳn nhặt những mảnh vỡ của chiếc kính một mắt bị đứt dây đeo, rơi xuống đất vỡ tan trong lúc giằng co. Hẳn dùng kéo – ông nhìn những nhát cắt nhám nhở này mà xem – cắt bỏ đoạn khăn lụa vấy máu, phần còn lại chắc chắn vẫn còn nằm trong bàn tay nắm chặt của nạn nhân. Hẳn vo tròn hộp bánh bằng bìa cứng của cửa hàng bánh ngọt. Hẳn cũng gom hết tất cả mọi thứ có thể tổ giác mình lại, ví dụ như con dao, giờ hẳn đang nằm dưới đáy sông Seine. Hẳn gói hết toàn bộ vào tờ báo, dùng dây roi ngựa buộc lại, cho cả lọ mực pha lê này vào để tăng trọng lượng, hòng ném tất cả vật chứng xuống sông phi tang. Rồi hẳn trốn khỏi hiện trường. Một lát sau, cái gói rơi ngay xuống mũi sà lan của ông bạn kia. Đây! Chuyện là thế! Ôi chà! Tôi nóng quá đi mất! Ông thấy chuyện này thế nào?”

Lupin nhìn Ganimard xem câu chuyện mình kể tác động đến viên thanh tra ra sao. Ganimard vẫn im như tượng.

Lupin phá lên cười rũ rượi. “Thực ra, trong thâm tâm ông rất kinh ngạc và cả bức bối nữa. Nhưng ông cũng nghi ngờ. ‘Làm sao tay Lupin quỷ tha ma bắt này lại đi kể cho ta vụ này?’ Ông nghĩ. ‘Sao hắn không giữ kín rồi tự mình đuổi theo tên giết người, để nhớ đầu, đây là một vụ giết người cướp của, hắn sẽ lột sạch lại từ thủ phạm?’ Tất nhiên, thắc mắc của ông cũng hợp lý lắm đấy. Nhưng – vâng, có một chữ *nhưng* – ông cũng biết mà, tôi không có thì giờ. Thời gian này, tôi bận ngập đầu ngập cổ: một vụ trộm ở London, một vụ khác ở Lausanne, một vụ bắt cóc trẻ con ở Marseille, đi cứu một cô gái đang bị tử thần rình rập. Lúc nào cũng thế, tất cả đầu đổ hết lên vai tôi. Thế nên tôi tự nhủ: ‘Hay là mình chuyển vụ này sang cho ông bạn Ganimard thân yêu? Vụ án đã phá được một nửa rồi, ông ấy sẽ dễ dàng hoàn thiện và hoàn thiện thật tốt cho mà xem! Và như vậy là mình đã giúp ông ấy được một việc! Ông ấy sẽ nhanh chóng nổi danh!’ Nghĩ là làm. Tám giờ sáng nay, tôi đi đầu anh chàng có vỏ cam đến đón ông. Ông đã cắn câu. Và chín giờ, ông có mặt ở đây, nóng máu và hăm hở xuất trận.”

Lupin đứng hẩn dậy. Hắn bước tới trước viên thanh tra, khom người xuống nhìn thẳng vào mắt Ganimard và nói: “Chấm hết. Toàn bộ câu chuyện đã kể xong. Chẳng mấy chốc, ông sẽ biết nạn nhân là ai: một vũ công ba lê, chắc vậy, hoặc một ca sĩ phòng trà. Mặt khác, rất có khả năng, thủ phạm ở trong khu vực cầu Pont-Neuf, có thể là vùng tả ngạn. Cuối cùng, đây là tất cả những tang vật của vụ án. Tôi xin tặng lại cả cho ông. Ông hãy bắt tay vào việc đi. Tôi chỉ giữ lại mẫu khăn choàng này thôi. Nếu ông cần ráp lại thành một chiếc khăn choàng hoàn chỉnh, hãy mang đoạn

còn lại – đoạn mà cơ quan tư pháp sẽ gỡ từ cổ nạn nhân ra ấy – tới cho tôi. Ông phải mang tới cho tôi nội trong bốn tuần kể từ ngày hôm nay, tức là vào ngày Hai mươi chín tháng Mười hai, lúc mười giờ sáng. Chắc chắn ông sẽ tìm được tôi ở đây. Và ông chớ lo: Tất cả những chuyện này đều hoàn toàn nghiêm túc, ông bạn thân mến của tôi ạ, tôi xin thề! Không lừa đảo, không dối trá. Ông cứ thế mà tiến lên thôi. À mà này, còn một chi tiết hết sức quan trọng. Khi nào ông đi bắt tên đeo kính một mắt ấy, phải cẩn thận: Hấn thuận tay trái đấy! Tạm biệt ông bạn thân yêu. Chúc ông may mắn!”

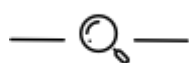
Lupin xoay gót một vòng, ra đến cửa, hấn mở cửa và biến mất, trước khi Ganimard kịp quyết định nên hành động thế nào. Ngài Chánh Thanh tra vội nhảy khỏi ghế, lao theo Lupin, nhưng ngài ngay lập tức nhận ra quả dầm cửa có máy móc gì đó nên không thể xoay được. Ngài mất tới mười phút để phá khóa này, và mười phút nữa để phá khóa ở hành lang. Khi chạy xuống hết ba đợt cầu thang, Ganimard đành từ bỏ mọi hy vọng tóm được tên siêu trộm Arsène Lupin.

Và, ngài cũng chẳng nghĩ đến chuyện ấy. Lupin gọi lên trong ngài một cảm xúc kỳ lạ và phức tạp, một cảm xúc hình thành từ kính sợ, căm ghét, khâm phục dù không muốn và cả trực giác mơ hồ rằng Ganimard ngài đâu có cố gắng, nỗ lực đến mấy, đâu có kiên trì đến mức nào đi chăng nữa, cũng không bao giờ có thể địch lại đối thủ đặc biệt này. Ngài truy đuổi hấn vì bốn phận và lòng tự trọng, nhưng lại luôn luôn bị gã đại bịp ghê gớm đó lừa vào tròng, ngay trước mặt đám đông lúc nào cũng sẵn sàng xõ ra hàng tràng cười nhạo những rủi ro ngài vấp phải.

Riêng vụ án chiếc khăn choàng lụa đỏ này ngài lại thấy rất đáng ngờ. Vụ án rất thú vị, thú vị về nhiều mặt, chắc chắn là thế, nhưng tuyệt đối

không thể có thật! Những suy luận của Lupin rõ ràng nghe rất hợp lý, nhưng nếu suy xét, phân tích kĩ sẽ thấy không vững tí nào!

“Không.” Ganimard nhủ thầm. “Toàn là chuyện linh tinh: Một mớ giả định và ước đoán hỗn độn không dựa trên bất kỳ một cơ sở nào cả. Mình chả việc gì phải đâm đầu vào bụi!”



Khi đến Sở Cảnh sát, nằm ở số 36 bên cảng Orfèvres, ngài hoàn toàn nhất trí với lòng, sẽ coi việc vừa rồi như chưa từng xảy ra.

Ngài lên phòng đi đầu tra tội phạm. Một đồng nghiệp hỏi ngài: “Anh đã gặp sếp chưa?”

“Chưa.”

“Ban nãy ông ấy hỏi anh đấy.”

“Ồ, thế à?”

“Ừ, anh đến gặp ông ấy đi.”

“Ở đâu cơ?”

“Phố Berne... Có một vụ án mạng xảy ra đêm qua...”

“Ồ! Thế nạn nhân là ai?”

“Tôi không biết chính xác... hình như là một cô ca sĩ phòng trà.”

Ganimard chỉ lẩm bẩm một mình: “Trời đất ơi!”

Hai mươi phút sau, ngài bước khỏi ga tàu điện ngầm rồi đi bộ thẳng đến phố Berne.

Nạn nhân, được giới sân khấu biết đến với nghệ danh Jenny Lam Ngọc[©], sống trong một căn hộ nhỏ trên lầu hai của một tòa nhà trong phố này. Một viên cảnh sát đưa ngài Chánh Thanh tra lên cầu thang và chỉ đường cho ngài, ngài phải đi qua hai phòng mới tới căn phòng nơi nạn nhân được phát hiện. Ở đó, ngài gặp vị thẩm phán phụ trách công việc đi điều tra (dự thẩm), cùng một bác sĩ pháp y và ngài Dudouis, Trưởng phòng đi điều tra.

Mới vừa đưa mắt quét qua căn phòng, Ganimard đã giật mình đánh thót. Ngài thấy trên trường kỷ là xác của một cô gái trẻ, hai bàn tay còn nắm chặt lấy một mảnh lụa đỏ. Phần vai lộ ra bên trên chiếc áo trễ cổ có hai vết thương, máu đã đông lại xung quanh. Gương mặt méo xệch, gần như đã tím đen hết, vẫn còn nguyên vẻ sợ hãi tột cùng.

Vị bác sĩ pháp y vừa khám nghiệm xong, cho biết: “Kết luận ban đầu của tôi rất rõ ràng. Nạn nhân bị đâm hai lần bằng một con dao găm và sau đó bị siết cổ. Nguyên nhân trực tiếp gây ra cái chết là ngạt thở.”

“Trời đất ơi!” Ganimard lại nghĩ tới những lời Lupin nói về vụ án mạng.

Ông dự thẩm phản bác: “Nhưng ở cổ làm gì có vết bầm.”

“Có lẽ nạn nhân bị siết cổ bằng một chiếc khăn tay hoặc khăn ăn.” Bác sĩ pháp y nói.

“Rất có thể nạn nhân bị thắt cổ bằng chính chiếc khăn đang quang trên người.” Ngài Trưởng phòng đi điều tra tội phạm nói. “Ở đây vẫn còn lại một

mảnh khăn. Xem chừng nạn nhân đã túm chặt phần khăn này bằng cả hai tay để chống cự.”

“Vậy tại sao chỉ sót lại có một mảnh này?” Viên dự thẩm hỏi. “Thế phần còn lại đâu?”

“Phần kia có lẽ đã bị dính máu và được thủ phạm mang đi phi tang. Ta có thể thấy rõ những nhát kéo nham nhở vì cắt vôi đây.”

“Trời đất ơi!” Lần thứ ba, Ganimard rít qua kẽ răng. “Tay Lupin khôn kiếp không nhìn mà cũng thấy hết!”

“Thế còn động cơ của vụ giết người?” Ngài dự thẩm hỏi. “Khóa bị phá, tủ bị lục tung lên hết cả. Ngài đã tìm được gì chưa, ngài Dudouis?”

Viện Cảnh sát trưởng trả lời: “Dựa trên lời khai của bà giúp việc, chí ít, tôi có thể đưa ra một giả thuyết. Nạn nhân nổi tiếng nhờ nhan sắc chứ tài năng ca hát thì chỉ có hạn. Cách đây hai năm, cô ta sang nước Nga du lịch, lúc trở về có mang theo một viên lam ngọc tuyệt đẹp, hình như do một yếu nhân trong triều ban tặng. Từ ngày ấy, cô ta lấy nghệ danh là Jenny Lam Ngọc và có vẻ rất hãnh diện về món quà, mặc dù, vì lý do an toàn, cô ta không bao giờ đeo cả. Liệu có thể đưa ra giả thuyết rằng vụ giết người này nhằm mục đích cướp viên ngọc hay không?”

“Nhưng bà giúp việc có biết chỗ cất viên ngọc ấy không?”

“Không, không ai biết hết. Và căn phòng bị lục tung lên thế này chứng tỏ chính tên sát nhân cũng không biết.”

“Chúng ta sẽ hỏi bà giúp việc.” Viên dự thẩm đề xuất.

Ngài Dudouis kéo Chánh Thanh tra Ganimard lại một chỗ và hỏi: “Trông anh kỳ lạ lắm, Ganimard ạ. Có chuyện gì vậy? Anh nghi ngờ đi đâu

gì à?”

“Thưa ngài, chẳng có gì cả.”

“Tiếc thật! Ngành an ninh chúng ta nhất định phải làm rõ vụ này. Đã có rất nhiều vụ án tương tự không phá được. Lần này, phải bắt cho bằng được thủ phạm, và phải thật nhanh vào!”

“E là khó đấy, sếp ạ.”

“Phải làm cho bằng được! Nghe này, Ganimard. Theo lời bà giúp việc, Jenny Lam Ngọc sinh hoạt rất đi đầu độ. Đã một tháng nay, cô ta luôn tiếp một vị khách sau khi từ phòng trà trở về, nghĩa là bắt đầu từ khoảng mười giờ rưỡi tối. Người khách ở lại đến tận nửa đêm. ‘Đó là một người thuộc tầng lớp thượng lưu.’ Jenny Lam Ngọc thường nói như thế. ‘Và ông ấy muốn kết hôn với tôi.’ Người đàn ông thuộc tầng lớp thượng lưu ấy mỗi lần đến gặp cô ta đều hết sức thận trọng để không bị ai nhận ra: Ví dụ như dựng cổ áo lên, kéo sụp vành mũ xuống khi đi ngang qua bất giác cổng. Còn Jenny Lam Ngọc thì luôn luôn xua bà giúp việc ra ngoài từ trước khi người khách tới. Đó là người chúng ta cần phải tìm.”

“Hắn ta không để lại một dấu vết nào phải không?”

“Không có lấy một dấu vết. Rõ ràng chúng ta đang phải đối đầu với một tên khốn cực kỳ nham hiểm. Hắn đã chuẩn bị hết sức kĩ càng trước khi thực hiện tội ác và thực hiện với chủ đích không để bị phát hiện. Bắt được hắn sẽ mang vinh dự về cho chúng ta. Tôi dựa cả vào anh đấy, Ganimard ạ.”

“A, ngài dựa cả vào tôi ư, thưa sếp?” Viên thanh tra trả lời. “Vâng, chúng ta sẽ thấy... chúng ta sẽ thấy... Tôi không từ chối... Chỉ có đi đầu...”

Trông ngài hết sức căng thẳng và vẻ kích động của ngài khiến ngài Dudouis chú ý.

“Chỉ có đi ầu...” Ganimard nói tiếp. “Chỉ có đi ầu tôi thề.. anh có nghe không? Tôi thề..”

“Anh thề cái gì cơ?”

“Không có gì... Rồi chúng ta sẽ thấy, sắp ả... Chúng ta sẽ thấy...”

Ra tới bên ngoài, chỉ còn có một mình, Ganimard mới nói hết câu. Ngài nói to và giẫm mạnh chân xuống đất, giọng giận dữ tột độ: “Chỉ có đi ầu, tôi xin thề với Chúa, tôi sẽ tự tay bắt giữ thủ phạm, bằng chính sức lực của mình, tuyệt đối không động đến một manh mối nào mà tên súc sinh kia đã mách. Không! Tuyệt đối không!...”

Xỉ vả Lupin, tức giận vì bị dính vào vụ này, nhưng vẫn quyết định phải phá án cho bằng được, ngài lang thang vô định trên đường. Tâm trí ngài sôi lên vì cáu giận. Ngài cố hết sức sắp xếp dần dần từng ý tưởng trong đầu, cố hết sức lục lọi trong những sự kiện lộn xộn, rời rạc kia hòng tìm ra một chi tiết mà Lupin chưa ngờ tới và có thể đưa ngài đến thành công.

Ngài ăn trưa qua quýt ở một quán rượu, rồi lại tiếp tục đi và bỗng nhiên, ngài sững người, dừng bước, vừa bối rối vừa sững sốt. Ngài vừa đi qua cổng chính của căn nhà trên phố Surène ấy, căn nhà Lupin đã lừa ngài vào cách đây mấy tiếng đồng hồ. Một sức mạnh vô hình lấn át cả ý chí kéo ngài tới đây. Lời giải của vụ án nằm cả ở đó. Ở đó và chỉ ở đó mới có tất cả những yếu tố cấu thành sự thật. Dù đã làm gì đi chăng nữa, những suy luận của Lupin đều rất chính xác, những tính toán của hắn đều không chệch một li nào khiến cho Ganimard khó chịu tột cùng. Lupin quả là một tay thần cơ diệu toán, miễn tiếp phi thường, ngài chẳng thể làm gì được hơn

ngoài việc kế thừa và tiếp tục công việc kẻ thù của ngài đã bàn giao.

Không chần chừ gì nữa, ngài leo một mạch lên ba tầng lầu. Cửa căn hộ đã mở sẵn. Chẳng ai sờ mó vào đồng tang vật. Ngài cất hết tất cả vào túi rồi trở gót.

Kể từ đó, ngài suy luận và hành động như một cái máy đã được lập trình, dưới sức ảnh hưởng của một vị chủ nhân mà ngài không có lựa chọn nào khác ngoài việc tuân theo.

Nếu cho rằng nghi phạm thực sự chỉ ở đâu đó trong phạm vi xung quanh cầu Pont-Neuf, vậy thì phải tập trung tìm kiếm trong khu vực nằm giữa cây cầu này với đường Berne, phải tìm ra cửa hàng bánh ngọt cao cấp vẫn mở cửa vào buổi tối, nơi thủ phạm và nạn nhân đã ghé vào mua bánh. Cũng chẳng mất nhiều thời gian tìm kiếm. Một hiệu bánh ngọt ở gần ga Saint-Lazare sử dụng những chiếc hộp đựng bánh bằng bìa mỏng, cùng chất liệu giấy và cùng hình dáng với chiếc hộp Ganimard đang giữ. Hơn nữa, một cô nhân viên trong hiệu bánh còn nhớ rất rõ, đêm qua, mình đã bán cho một ông sang trọng, cổ áo lông che gần hết mặt, nhưng chiếc kính một mắt ông ta đeo khiến cô ấn tượng.

“Vậy là đã thẩm tra được manh mối đầu tiên.” Ngài thanh tra nghĩ thầm. “Gã đàn ông ta cần tìm đeo kính một mắt.”

Sau đó, ngài ghép những mẫu báo rách lại và đưa cho một người bán báo xem. Người này ngay lập tức nhận ra đó là tờ *Turf Illustré*[®]. Ganimard liền đến văn phòng tờ *Turf* và hỏi xem danh sách những người đặt mua. Ngài ghi lại tên và địa chỉ của tất cả những người sống gần cầu Pont-Neuf và chủ yếu ở khu vực tả ngạn sông Seine, vì Lupin đã nói như thế.

Sau đó, ngài quay lại phòng đi đầu tra tội phạm, gọi thêm sáu nhân viên

và phái họ đi sau khi đã chỉ dẫn kĩ càng.

Bảy giờ tối, người cuối cùng trong nhóm quay về mang theo nhiều tin tức hữu ích: Một ông Prévailles nào đó, độc giả trung thành của báo *Turf*, ngụ tại một căn hộ có gác lửng ở bến cảng Augustins. Tối hôm trước, ông ta ra khỏi nhà, mặc một chiếc áo lông thú, lấy thư và báo *Turf Illustré* từ chỗ người gác cổng rồi mới đi. Ông ta quay về lúc nửa đêm.

Ông Prévailles này đeo kính một mắt. Ông ta là một khách quen ở trường đua ngựa và bản thân ông ta cũng có nhiều ngựa, cả để cưỡi lẫn để cho thuê.

Cuộc đi đầu tra nhanh chóng khép lại, còn những kết quả thu được thì y hệt những dự đoán của Lupin, đến nỗi Ganimard phát bực mỗi khi nghe báo cáo. Lại một lần nữa, dù khó chịu, ngài vẫn phải nể phạm vi quyền lực của Lupin. Bao nhiêu năm trong nghề, Ganimard chưa từng gặp một trí óc nào sáng suốt, tinh nhạy và sắc sảo, nhìn xa thấy rộng tới như vậy.

Ngài đi tìm ngài Dudouis.

“Mọi việc đã sẵn sàng, thưa sếp. Sếp đã có lệnh bắt chưa ạ?”

“Hả?”

“Tôi nói là đã sẵn sàng để bắt giữ thủ phạm, thưa sếp.”

“Anh đã biết thủ phạm giết Jenny Lam Ngọc là ai rồi sao?”

“Vâng.”

“Nhưng anh đã làm thế nào? Anh trình bày ngọn ngành tôi xem.”

Ganimard cảm thấy hơi thẹn, ngài đỏ mặt, nhưng vẫn đáp: “Tình cờ thôi, thưa sếp. Tên giết người đã ném hết mọi thứ có thể tố cáo hắn xuống

sông Seine. Có người nhặt được một phần rỗi trao lại cho tôi.”

“Ai nhặt được?”

“Một người chủ thuyền, anh ta không muốn nói tên vì sợ bị trả thù. Nhưng tôi đã nắm trong tay mọi manh mối cần thiết. Thế nên cuộc điều tra không khó như tôi nghĩ.”

Rỗi viên thanh tra thuật lại những việc mình đã làm.

“Anh gọi như thế là tình cờ à?” Ngài Dudouis kêu lên. “Và còn nói việc này không khó? Cái gì chứ? Đó là một trong những thành tích chói lọi nhất của anh đấy! Hãy theo đến cùng, tự mình kết thúc vụ án và nhớ phải hết sức cẩn thận, Ganimard ạ.”

Ganimard hăm hở khép lại vụ án. Ngài đến bến cảng Augustins, cho người bao vây xung quanh tòa nhà. Ngài hỏi bà gác cổng và được biết, người thuê nhà ra ngoài ăn uống và thường về sau bữa cơm tối.

Chỉ còn vài phút nữa là đến chín giờ tối, bà gác cổng nhòai người ra ngoài cửa sổ làm ám hiệu cho Ganimard biết. Ngay lập tức, ngài khẽ huýt sáo. Một người đàn ông đội mũ chóp cao, mặc áo khoác lông thú, thả bộ trên phần vỉa hè dọc sông Seine. Ông ta băng qua đường, bước về phía tòa nhà.

Ganimard tiến lên phía trước. “Ông là ông Prévailles phải không nhỉ?”

“Vâng, nhưng ông là ai?”

“Tôi được giao nhiệm vụ...”

Ngài chưa kịp nói hết câu. Thoáng trông thấy mấy bóng người trong bóng tối, Prévailles lập tức lùi sát bờ tường, mặt đối mặt với các địch thủ.

Y đứng tựa lưng vào cánh cửa đang đóng kín của một cửa hàng ở tầng trệt.

“Lùi lại!” Y quát. “Tôi không biết ông!”

Tay phải, y giờ chiếc gậy dài và nặng ra khua, trong khi tay trái lẩn sau lưng, làm bộ như tìm cách mở cánh cửa đang đóng kín.

Ganimard có cảm giác, y có thể trốn vào đó và biến mất dạng bằng một lối thoát bí mật bên trong. “Đừng có lòi thôi nữa!” Ngài vừa nói vừa tiến gần về phía hắn. “Anh đã bị bắt... Mau đầu hàng đi!”

Nhưng, ngay lúc chụp lấy cây gậy của Prévailles, Ganimard chợt nhớ lại lời Lupin cảnh báo: Prévailles thuận tay trái và hắn lẩn tay trái ra sau lưng là để rút khẩu súng ngắn.

Viên thanh tra lập tức cúi xuống ngay. Ngài đã trông thấy động tác nhanh gọn của hắn. Hai tiếng súng nổ vang. Không ai bị trúng đạn.

Một giây sau, Prévailles lãnh trọn một cú móc hàm bằng chính báng súng lục của y. Y ngã lăn ra đất. Sau chín giờ, y bị tổng vào nhà tạm giam.

Thời gian đó, Ganimard đã là một thanh tra có uy tín. Nhưng vụ án này được phá nhanh chóng, kẻ sát nhân bị tóm gọn ngay tức khắc, bằng phương thức hết sức đơn giản, như phía cảnh sát công bố cho cánh báo chí, lại càng khiến Ganimard đột ngột thêm bội phần danh tiếng. Prévailles trở thành tên tội đồ của toàn dân. Cả những vụ giết người chưa bị pháp luật nghiêm trị, người ta cũng đổ hết tội lỗi lên đầu hắn. Còn báo chí, hết tờ nọ đến tờ kia ra sức tán dương những chiến công của Ganimard.

Lúc đầu, sự việc được tiến hành nhanh chóng. Trước tiên, người ta phát hiện Prévailles thực ra tên thật là Thomas Derocq, từng có tiền án và cũng đang có chuyện lòi thôi với phía cảnh sát. Thêm vào đó, khi khám xét

tại nhà của y, cảnh sát không tìm được thêm bằng chứng nào mới, nhưng ít nhất đã phát hiện một cuộn dây nhỏ giống hết sợi dây dùng để gói tang vật, và cũng tìm được một con dao găm có thể gây ra những vết thương cùng kích cỡ với các vết thương ở vai nạn nhân.

Nhưng, đến ngày thứ tám, tất cả đều thay đổi. Cho đến lúc đó, Prévailles nhất quyết không chịu khai báo. Còn giờ, nhờ luật sư của mình can thiệp, y ra sức cãi và đưa được cả chứng cứ ngoại phạm: Tối hôm xảy ra án mạng, y đi xem kịch ở nhà hát Folies-Bergère.

Quả đúng như thế, người ta thấy trong túi lễ phục của y một cuốn vé xem kịch và một tờ mục lục chương trình, cả hai đều in ngày tháng đúng tối hôm ấy.

“Đây là chứng cứ đã chuẩn bị sẵn.” Ngài dự thẩm phản bác.

“Ông chứng minh đi.” Prévailles đáp trả.

Người ta đưa can phạm đi nhận diện. Cô gái ở hiệu bánh ngọt cho rằng *hình như* đây là người đàn ông đeo kính một mắt đã tới chỗ cô mua bánh, người gác cổng ở phố Berne cũng cho rằng *hình như* đây là người đàn ông đã tới gặp Jenny Lam Ngọc. Nhưng chẳng có ai dám khẳng định chắc chắn cả.

Vì vậy, cơ quan đi điều tra không thể khẳng định chắc chắn nhận diện thủ phạm, và theo đó, tòa cũng không có cơ sở vững chắc để thiết lập một bản cáo trạng nghiêm túc.

Ông dự thẩm mời Ganimard đến và cho ngài biết những vướng mắc của mình.

“Tôi không thể cứ cố chấp kết tội hán bằng mọi giá được. Vụ này

không có đủ bằng chứng.”

“Nhưng ngài cũng biết rõ đó chính là hắc mà, thưa ngài dự thẩm! Prévailles sẽ không bao giờ rút súng ra kháng cự khi bị bắt nếu hắc ta không phải là thủ phạm.”

“Hắc nói rằng hắc tưởng mình bị kẻ xấu tấn công. Hắc cũng nói mình chưa bao giờ biết mặt Jenny Lam Ngọc. Và thực sự, ta cũng không tìm được ai vạch mặt được hắc. Thêm nữa, nếu cho rằng động cơ của vụ này là để cướp viên lam ngọc, thì ta cũng không tìm thấy viên ngọc nào ở căn hộ của hắc.”

“Ở chỗ khác cũng làm gì có.” Ganimard cãi.

“Cũng đúng... nhưng đi đâu đó chẳng phải là bằng chứng buộc tội hắc. Tôi xin phép nói luôn với ngài thứ chúng ta cần tìm, Ganimard ạ, đó là mảnh khăn choàng lụa đỏ còn lại.”

“Mảnh còn lại à?”

“Phải, rõ ràng là thế rồi, nếu kẻ sát nhân phải đem nó đi phi tang thì nguyên nhân chỉ có một: Trên mảnh lụa đó có in dấu máu dính ở ngón tay của hắc.”

Ganimard không đáp. Suốt nhiều ngày qua, ngài cũng cảm thấy toàn bộ vụ án cuối cùng cũng sẽ đi đến kết cục này. Không còn chứng cứ nào khác có thể vạch tội hắc. Mảnh khăn choàng lụa đỏ – và chỉ có mảnh khăn choàng lụa ấy thôi – mới có thể khẳng định chính Prévailles đã giết người. Vị trí của Ganimard bây giờ buộc ngài phải đứng ra chứng minh y là hung thủ. Ngài là người chịu trách nhiệm vụ bắt giữ, việc đó đã mang lại hào quang cho ngài, ngài được thăng bậc đến tận mây xanh với danh hiệu địch

thủ nguy hiểm nhất của những tên tội phạm. Nếu Prévailles mà được thả, Ganimard ngài sẽ trở thành kẻ lỗ bịch nhất thời đại.

Xúi quây làm sao, bằng chứng duy nhất và tối cần thiết ấy lại nằm trong túi Lupin. Làm sao ngài lấy được bây giờ?

Ganimard ra sức tìm kiếm, ngài kiệt sức với những cuộc đi đầu tra mới, ngài rà soát lại cuộc đi đầu tra vừa rồi từ đầu đến cuối, ngài nhiều đêm thức trắng lật đi lật lại vụ án bí ẩn ở phố Berne, ngài nghiên cứu kĩ lưỡng hồ sơ về Prévailles, ngài huy động một đội mười người săn tìm viên ngọc bị mất. Tất cả đều vô ích.

Ngày Hai mươi tám tháng Mười Hai, ngài dự thẩm chặn Ganimard lại ở hành lang tòa án và hỏi: “Thế nào, ngài Ganimard, có gì mới không?”

“Không, ngài dự thẩm ạ.”

“Nếu vậy thì tôi buộc phải bác vụ này.”

“Hãy chờ thêm cho một ngày nữa.”

“Để làm gì cơ chứ? Chúng ta cần mảnh khăn choàng còn lại, ông đã tìm được chưa?”

“Mai sẽ có.”

“Mai ư?”

“Phải, nhưng ngài phải đưa tôi mảnh các ngài đang giữ.”

“Để làm gì?”

“Nếu ngài đồng ý, tôi hứa sẽ đưa cho ngài toàn bộ chiếc khăn choàng lụa đỏ.”

“Đồng ý.”

Ganimard theo ngài dự thẩm vào phòng của ngài và bước ra với mảnh lụa.

“Mẹ kiếp!” Ngài lầu bầu. “Phải, mình sẽ đi tìm bằng chứng và mình cũng sẽ có thôi... vì ngài Lupin luôn dám tới chỗ hẹn mà.”

Thực lòng, ngài chẳng hề nghi ngờ, dù chỉ một giây. *Ngài Lupin* dám đến và đi đâu đó khiến ngài nhức nhối trong lòng. Tại sao Lupin muốn hẹn ngài ở đó? Hẳn ta có mục đích gì, nhân cơ hội này?

B ần ch ần, tức giận, lòng đầy oán ghét, ngài quyết định phải chuẩn bị những biện pháp đề phòng cần thiết để không chỉ không rơi vào bẫy của hắn mà trái lại, còn thừa cơ, tóm gọn luôn cả hắn. Vậy là ngày hôm sau, tức ngày Hai mươi chín tháng Mười Hai – ngày Lupin đã ấn định, sau khi dành cả đêm nghiên cứu tòa dinh thự cổ ở phố Surene và tin chắc không còn một lối ra vào nào khác ngoài cánh cửa lớn, ngài thông báo cho đội của mình rằng, ngài sắp thực hiện một cuộc viễn chinh nguy hiểm, ngài sẽ ra chiến trường cùng họ.

Ngài cho họ mai phục trong một quán cà phê và ra lệnh cực nghiêm: Nếu ngài xuất hiện ở một trong những cửa sổ trên lầu ba, hoặc nếu sau một giờ mà ngài vẫn chưa quay lại, các viên cảnh sát phải lập tức vào bên trong tòa nhà và bắt giữ bất cứ ai cố tìm cách chạy ra ngoài.

Ngài Chánh Thanh tra kiểm tra lại khẩu súng, đảm bảo nó vẫn nhạy và có thể dễ dàng rút được từ trong túi. Rồi ngài leo lên cầu thang.

Ngài ngạc nhiên khi thấy mọi thứ vẫn y nguyên như lúc ngài rời khỏi đó, cửa nẻo vẫn mở toang và các ổ khóa bị phá vẫn nằm ở đó. Khi thấy các

ô cửa sổ của phòng chính nhìn thẳng ra ngoài đường phố, ngài đi quan sát ba căn phòng còn lại của căn hộ trên tầng này. Không có ai ở bên trong.

“Ngài Lupin sợ r ồi.” Ngài lẩm bẩm, thấy trong lòng có phần khoan khoái.

“Đừng có ngốc thế.” Một giọng nói vang lên sau lưng ngài.

Khi quay lại, ngài thấy một người thợ già mặc một chiếc áo choàng thợ sơn, đứng ở ngưỡng cửa.

“Không cần phải tìm nữa đâu.” Người đó nói. “Là tôi, Lupin đây. Tôi làm việc ở xưởng sơn suốt từ sáng sớm. Giờ là lúc chúng tôi nghỉ ăn sáng. Nên tôi mới lên đây.”

Hắn nhìn Ganimard, cười chế nhạo và kêu lên: “Lấy danh dự ra mà thề đây là khoảnh khắc tuyệt vời tôi nợ ông, ông bạn già ạ! Tôi sẽ không bán nó để lấy mười năm cuộc đời ông đâu, ông không biết thôi chứ tôi quý ông lắm đấy! Ông nghĩ thế nào hả, nhà nghệ sĩ? Có đúng là y hệt như suy luận, trùng phóc như dự đoán không? Dự đoán trùng phóc từ A đến Z đúng không? Tôi hiểu rõ vụ án chứ? Tôi hiểu thấu bí ẩn của chiếc khăn choàng lụa đỏ chứ? Tôi không nói trong lập luận của tôi không có lỗ hổng, không bị thiếu mất xích nào... Nhưng đây đúng là kiệt tác của trí thông minh! Ganimard ạ, vụ này được dựng lại mới tài tình làm sao! Trực giác về những chuyện đã xảy ra và những chuyện sẽ xảy ra, từ khi phát hiện ra vụ án mạng cho tới khi ông đến đây để tìm bằng chứng, thần s ầu quá phải không? Khả năng tiên đoán này quá sức phi thường! Ông có mang theo mảnh khăn choàng đấy chứ?”

“Có, mảnh còn lại đây. Anh có mang mảnh kia theo chứ?”

“Đây, nó đây. Dem so thử đi.”

Họ trải hai mảnh lụa lên bàn, những nhát cắt hoàn toàn ăn khớp với nhau. Hơn nữa, màu sắc của hai mảnh lụa cũng giống hệt nhau.

“Nhưng tôi đoán...” Lupin nói. “Mảnh lụa này không phải là thứ duy nhất khiến ông tới đây. Thứ ông muốn xem hơn cả là dấu máu dính trên đó kìa. Đi với tôi nào, Ganimard: Ở đây hơi tối.”

Cả hai cùng sang phòng bên cạnh, cửa sổ nhìn ra sân và sáng hơn. Lupin căng mảnh vải lên ô cửa kính.

“Nhìn mà xem.” Hấn nói và tránh chỗ cho Ganimard.

Ngài thanh tra run lên vì sung sướng. Những đường vân trên năm ngón tay và cả lòng bàn tay vấy máu đều in rất rõ trên mảnh lụa. Chứng cứ không thể nào chối cãi. Tên sát nhân đã nắm vào dải khăn lụa này trong bàn tay vấy máu, cũng là bàn tay đã đâm Jenny Lam Ngọc, rồi quấn vào cổ nạn nhân và siết chặt...

“Và đây là dấu bàn tay trái.” Lupin nhận xét. “Tôi báo trước được cho ông là nhờ quan sát chi tiết này, ông thấy đó, không có gì kỳ diệu cả. Nói thế là để nhớ ông có trót xem tôi thuộc hàng siêu nhân thì cũng đừng đối xử với tôi như với phù thủy☺, ông bạn già thân mến ạ.”

Ganimard vội vàng nhét mảnh lụa vào túi áo. Lupin gật đầu tán thành.

“Đúng rồi, ông bạn, nó là của ông. Tôi rất mừng vì ông thấy vui! Và, ông thấy đấy, toàn bộ chuyện này chẳng có cái cấm cạm bất gì cả đâu... chỉ có lòng mong muốn được giúp đỡ... được hỗ trợ lẫn nhau giữa những người bạn, giữa những chiến hữu với nhau thôi... Và xin thú thật, tôi cũng có đôi chút tò mò... Phải, tôi cũng muốn xem mảnh lụa còn lại... Mảnh lụa

phía cảnh sát giữ... Đừng có sợ, tôi sẽ trả lại ông ngay... Chỉ một giây thôi.”

Trong khi Ganimard bất đắc dĩ nghe, Lupin làm bộ lơ đãng mân mê quả tua ở phía cuối chiếc khăn choàng.

“Những chuyện may vá thêu thùa này của cánh phụ nữ quả tài tình thật đấy! Ông không để ý chi tiết này trong lời khai của bà giúp việc hay sao? Cô Jenny Lam Ngọc ấy rất khéo tay, cô ta luôn tự may mũ áo cho mình. Rõ ràng, chiếc khăn choàng này cũng là cô tự làm... Bên cạnh đó, tôi đã để ý ngay từ đầu. Bản tính của tôi là tò mò, như tôi đã nói với ông rồi đó, tôi đã xem xét rất kĩ mảnh lụa mà ông vừa bỏ vào túi. Bên trong một quả bông ở đầu tua rua, tôi thấy có một mặt dây chuyền nhỏ xíu hình vị thánh mà cô gái tội nghiệp đã may vào đó để làm bùa lấy may. Cảm động quá phải không, Ganimard? Một mặt dây chuyền có hình Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp của chúng ta.”

Ngài thanh tra giờ cũng thấy tò mò, mắt không rời khỏi Lupin. Còn Lupin vẫn tiếp tục thao thao bất tuyệt: “Vây là tôi tự nhủ: ‘Giá mình được xem cả nửa mảnh khăn còn lại mà phía cảnh sát gỡ ra trên cổ nạn nhân thì tuyệt!’ Bởi lẽ mảnh còn lại này, mảnh khăn cuối cùng tôi cũng được cầm trong tay đây, cũng có tua rua đính bông ở đầu mút y như thế... nên tôi sẽ được biết nó có chỗ cất giấu bí mật quả bông như mảnh kia hay không... Ấy! Nhìn này ông bạn, làm khéo quá phải không? Và đơn giản nữa! Tất cả những gì ông phải làm là lấy một đoạn dây màu đỏ, tết lại xung quanh một chiếc vỏ hạch rỗng ruột, chừa lại một lỗ nhỏ, một khe hở be bé ở giữa, nhưng đủ rộng để nhét một mặt dây chuyền có hình vị thánh vào đó, hoặc bất cứ thứ gì khác... một viên đá quý chẳng hạn... Ví dụ như viên lam ngọc này...”

Vào lúc đó, hắn đã tháo xong sợi lụa bao quanh vỏ hạch, rồi dùng ngón cái và ngón trỏ nhặt từ trong lòng vỏ ra một viên đá quý màu xanh lam đẹp vô cùng, hoàn hảo từ kích cỡ cho đến độ trong suốt.

“Aha! Tôi đã nói gì với ông vậy nhỉ, ông bạn tốt của tôi?”

Hắn ngẩng đầu lên. Ngài thanh tra, mặt giờ đã xám ngoét, mắt trở ra, dại đi, tựa như bị viên ngọc lấp lánh trước mặt làm cho mê mẩn tâm thần. Cuối cùng, ngài cũng nhận ra toàn bộ mưu đồ...

“Thằng khốn bản thủ!” Ngài lẩm bẩm lặp lại lời rủa của mình trong lần đầu tiên gặp hắn.

Hai người đàn ông đứng đối diện nhau, gần như so vai nhau.

“Trả lại cho ta cái kia.” Ngài thanh tra gằn giọng.

Lupin chìa mảnh lụa ra.

“Cả viên ngọc nữa!” Ganimard nói, giọng như ra lệnh.

“Đừng có ngốc thế!”

“Đưa ngay đây, không thì...”

“Không thì thế nào, hả tên ngốc?” Lupin kêu lên. “Nghe này, ông tưởng tôi dâng vụ này cho ông mà không được nhận gì à?”

“Đưa trả lại ngay!”

“Ông không để ý hay sao? Cái gì chứ! Suốt bốn tuần nay, tôi khiến ông phải chạy cuống cuồng như ngựa, và ông thì muốn... Nào, Ganimard, ông bạn già, bình tĩnh lại đi!... Ông không nhận ra mình đóng vai một chú chó ngoan suốt bốn tuần vừa rồi à? Nhặt về đây đi, chó cưng!... Một hòn cuội màu xanh xinh xắn ở đằng kia kìa, chủ nhân người không tới đằng ấy

được. Chạy ra đó đi, Ganimard, nhặt nó về đây... mang về cho chủ nhân người đi nào!... A, chớ nhà ta vừa ngoan vừa khôn! Ngồi xuống nào! Đưa một chân lên xem! Giỏi lắm! Có muốn ăn một viên đường không nào?”

Ganimard tức sôi máu. Ngài chỉ nghĩ đến một điều duy nhất: Gọi ngay lính của mình vào. Nhưng căn phòng ngài đang ở bây giờ lại nhìn ra sân, ngài bèn từ từ nhích ra phía cánh cửa thông phòng. Rồi từ đó, ngài sẽ chạy ào ra cửa sổ, đập vỡ một ô kính.

“Như nhau cả!” Lupin tiếp tục. “Cả ông lẫn những người còn lại đều là lũ đầu đất! Các người có mảnh lụa và ngấn ấy thời gian mà chẳng kẻ nào nghĩ tới việc nắn thử, chẳng ai thắc mắc tại sao cô gái đáng thương nhất quyết nắm chặt chiếc khăn của mình không buông. Không một ai hết! Các ông làm việc theo kiểu may rủi, không chịu suy luận, không chịu tính toán gì cả.”

Ngài thanh tra đã ra tới cửa thông phòng. Lợi dụng lúc Lupin bước ra xa, ngài lập tức quay ngoắt người lại và nắm lấy tay nắm cửa. Nhưng miệng ngài bật ra một câu chữ thề. Nắm nắm cửa không xoay được.

Lupin ôm bụng cười ngặt nghèo. “Đến cả việc này cũng thế! Ông thậm chí cũng chẳng chịu tính trước! Ông giăng một cái bẫy ra cho tôi mà ông lại không chịu thừa nhận tôi có thể đánh hơi được từ trước... Và ông để cho người khác dẫn mình vào căn phòng này mà không cảnh giác, không thử thắc mắc một lần xem liệu có phải tôi cố ý kéo ông vào hay không. Chắc, và ông thậm chí cũng không chịu nhớ rằng các ổ khóa ở đây đều được trang bị máy móc đặc biệt nữa cơ! Nào, nói thật đi, ông nghĩ gì về chính bản thân mình thế?”

“Nghĩ gì à?” Ganimard nổi khùng, gầm lên.

Ngài lập tức rút súng ra và chĩa thẳng vào mặt Lupin. “Giơ tay lên!”
Ngài thét lớn. “Ta nghĩ thế này đây!”

Lupin ra đứng ngay trước mặt ngài và nhún vai. “Lại nói linh tinh r ấ!”
Hắn nói.

“Giơ tay lên! Ta nhắc lại một l ần nữa!”

“Tôi đã bảo ông nói linh tinh r ấ mà. Món vũ khí giết người ấy của ông không dùng được đâu!”

“Cái gì?”

“Bà già Catherine giúp việc nhà ông là người của tôi đây. Sáng nay, nhân lúc ông uống cà phê sáng, bà ấy đã nhúng ướt thuốc súng r ấ.”

Ganimard điên tiết giậm chân, nhét vũ khí lại vào túi r ấ xông vào Lupin.

“Ái chà!” Lupin nói và chặn viên thanh tra lại bằng một cú đập thật mạnh vào cẳng chân.

Hai người g ần như áp sát vào nhau. Họ trừng trừng nhìn nhau thách thức, như sắp xông vào đánh nhau. Thế nhưng, chẳng có cuộc thư hùng nào hết. Nhớ lại những l ần đụng độ khi trước sẽ khiến cuộc chiến lúc này trở thành vô ích. Và Ganimard nhớ tới những thất bại đã qua, những đòn tấn công vô vọng của mình, tới những đòn đánh trả trí mạng của Lupin, nên không nhúc nhích. Chẳng có việc gì làm ở đây cả. Ngài thấy rõ như vậy. Lupin đã bố trí lực lượng, một mình ngài không thể chống lại hắn, ngài sẽ bị hắn bóp nát ngay lập tức. Vậy thì, đánh nhau có ích gì cơ chứ?

“Đúng vậy đây.” Lupin nói bằng một giọng thân tình, như đáp lại ý nghĩ chưa thốt ra thành lời của Ganimard. “Tốt nhất là cứ để nguyên mọi

chuyện như thế. Hơn nữa, ông bạn thân mến ạ, cứ nghĩ tới những đi đầu vụ án này mang lại cho ông đi: danh tiếng, một bước thăng quan, và nhờ đó, chắc chắn ông sẽ được hạnh phúc ấm no lúc về già! Ông không nên tham lam với thêm cả việc tìm ra viên ngọc quý và cái đầu của Arsène Lupin đáng thương này vào mớ thành tích của mình! Thế là bậy lắm đấy! Ông định lừa đi sự thật rằng tay Arsène Lupin đáng thương đã cứu mạng ông ư? Phải đấy, thưa ông! Ai đã báo trước cho ông, ngay tại chỗ này, rằng tên Prévailles thuận tay trái?... Và đây là cách ông đền ơn tôi đấy hả? Thế là không đành lòng, Ganimard ạ... Tôi thề, ông làm tôi phải xấu hổ thay ông đấy!”

Miệng huyền thuyên nhưng chân Lupin lại bước. Hắn lặp lại chính cái mẹo của Ganimard ban nãy và giờ đã ở gần cánh cửa. Ganimard trông thấy kẻ thù đang sắp thoát khỏi tay mình. Quên hết mọi thận trọng, ngài xông ra cố ngăn đường kẻ thù nhưng chỉ nhận lại một cú húc đầu mạnh khủng khiếp vào bụng, khiến ngài văng ra tận bức vách đối diện.

Chỉ với ba động tác: vặn lò xo, xoay nắm đấm cửa, mở cửa, Lupin đã chuồn mất dạng, chỉ để lại một tràng cười vang khắp nhà trêu tức Ganimard.

Hai mươi phút sau, lúc Ganimard cuối cùng cũng xuống được dưới nhà và gặp đồng đội của mình, một người trong đó nói với ngài: “Một người thợ sơn ra khỏi nhà, khi những người thợ khác quay về làm việc sau bữa sáng, đã dúi lá thư này vào tay tôi. Ông ta nói: ‘Đưa cái này cho thủ trưởng của các anh.’ Tôi hỏi: ‘Thủ trưởng nào cơ?’ thì ông ta đã đi mất. Tôi nghĩ là thư của ông.”

“Đưa đây!”

Ganimard bóc thư ra xem. Lá thư viết vội bằng bút chì, nguệch ngoạc mấy dòng sau:

Thư này là để nhắc nhở ông về tính cả tin, ông bạn thân mến của tôi ạ. Khi có một gã nọ bảo với ông rằng thuốc súng của ông bị ướt, dẫu có tin tưởng kẻ đó đến mấy, thậm chí hẳn tên là Arsène Lupin đi chăng nữa, thì cũng chớ bao giờ vội mắc lừa. Cứ bản trước đã, và nếu gã đó đi chầu ông vài, ông sẽ có bằng chứng chứng minh:

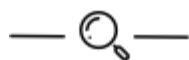
1. Thuốc súng không hề bị ướt.
2. Bà giúp việc Catherine nhà ông là người trung thực nhất và đáng kính nhất trong các bà nội trợ.

Tôi rất mong có vinh hạnh được làm quen với bà ấy vào một ngày không xa. Trong khi chờ đợi, ông bạn thân mến ạ, mong ông hãy nhận lấy những tình cảm chân thành của tôi.

ARSÈNE LUPIN



Tử thần rình rập



Sau khi đi một vòng quanh tường rào lâu đài, Arsène Lupin trở lại điểm xuất phát. Đã quá rõ ràng: Bờ tường không có một lỗ hổng nào hết, và nếu không muốn đi bằng cổng chính, có chòi gác canh giữ thường xuyên, cách duy nhất để vào được bên trong khuôn viên rộng lớn của lâu đài Maupertuis là chui qua một cửa ngách, nhỏ, thấp, được khóa kĩ bên trong.

“Được lắm.” Lupin nói. “Ta sẽ dùng cách này hoành tráng hơn.”

Chui vào một cánh rừng nhỏ ven đường, hắn đem giấu chiếc xe mô tô, gỡ cuộn dây quấn dưới yên xe ra rồi đi tới chỗ mà hắn đã để ý từ lúc đi thám thính xung quanh lâu đài. Chỗ này xa đường cái, sát bìa rừng, có nhiều cây to mọc bên trong hoa viên, vươn cành ra ngoài bờ tường.

Lupin buộc một hòn đá vào đầu sợi dây, tung lên một cành lớn, để sợi dây quấn quanh cành cây đó, rồi kéo cành thấp xuống để đu lên. Cành cây bị ghì mạnh, lúc được thả ra liền bật lên, nhấc cả Lupin lên theo. Hắn trèo qua tường, trượt dọc thân cây rồi nhẹ nhàng nhảy xuống thảm cỏ trong hoa

viên.

Bấy giờ đang là mùa đông; từ đằng xa, hẳn đã có thể trông thấy tòa lâu đài Maupertuis nhỏ xíu đứng ở đầu bên kia trảng cỏ nhấp nhô, thấp thoáng sau những cành cây trụi lá. Sợ bị trông thấy, hắn nấp sau rặng linh sam, đưa ống nhòm lên quan sát mặt tiền âm u và sầm uất của tòa lâu đài. Tất cả cửa sổ đều đóng kín mít, lại còn kéo cả cửa chớp. Nhìn cứ như tòa nhà này không có người ở.

“Trời đất ơi!” Lupin lẩm bẩm. “Nhà cửa gì mà ảm đạm thế kia? Mình chắc chắn sẽ không mò vào chỗ như thế này để từ giã cõi đời đâu!”

Đồng hồ điểm ba tiếng. Một cánh cửa ở tầng trệt mở ra, và một dáng phụ nữ rất thanh mảnh, ủ trong chiếc áo choàng dài màu nâu xuất hiện. Người phụ nữ dạo dọc ngang mấy bước, và chẳng mấy chốc, chim chóc ùa đến vây xung quanh nàng. Nàng bẻ vụn bánh mì cho chúng. Rồi nàng bước xuống những bậc đá dẫn ra bãi cỏ chính giữa và tha thẩn dọc con đường nhỏ phía bên phải.

Nhờ có ống nhòm, Lupin thấy rõ người ấy đang đi về phía mình. Nàng cao, tóc vàng óng, dáng điệu yêu kiều và trông còn rất trẻ. Nàng nhanh nhẹn bước, ngẩng vầng dương vàng vọt tháng Mười hai và tiêu khiển bằng cách bẻ những cành khô nhỏ xíu trên mấy lùm cây trọc dọc đường đi.

Nàng đi được gần hai phần ba quãng đường đến chỗ Lupin thì bỗng nghe tiếng chó sủa dữ dội. Đó là một con chó săn giống Đan Mạch bị xích ở một cái cũi gần đó. Con chó khổng lồ nom rất dữ tợn, đang đứng dựng hai chân lên vì bị một sợi xích dài níu lại nơi cổ.

Cô gái bước tránh xa một chút rồi đi tiếp, chẳng buồn bận tâm đến việc vẫn luôn xảy ra hàng ngày ấy. Con chó săn thấy thế lại càng thêm tức giận,

nó chồm lên đứng thẳng, kéo căng sợi dây xích, làm vòng cổ thắt chặt lại muốn nghẹt thở.

Đi thêm chừng ba, bốn mươi bước nữa, có lẽ đã mất kiên nhẫn và tiếng sủa, cô gái quay người lại, giơ tay ra đe. Con chó Đan Mạch rùng mình giận dữ, nó lùi về cuối chuồng rồi nhảy chồm lên thật lực. Lần này, không còn gì giữ nó lại được nữa. Cô gái gào lên khiếp sợ. Con chó đã rút ngắn khoảng cách giữa đôi bên, kéo theo sợi dây xích bị đứt.

Cô gái bỏ chạy, chạy thục mạng, miệng thất thanh kêu cứu. Nhưng chỉ cần vài bước nhảy, con chó đã đuổi theo sát nút.

Cô gái đuổi sức ngã chúi xuống, hoảng hốt và tuyệt vọng. Con vật đã chồm lên trên người nàng, sắp đè lên người nàng.

Đúng lúc ấy, vang lên một tiếng nổ. Con chó lộn nhào, rơi phịch xuống, chân cào cào mặt đất rồi nằm bẹp hẳn. Nó tru những tiếng khản đặc, đứt quãng, và cuối cùng, rên không thành tiếng nữa. Nó học lên những hơi cuối cùng. Rồi tắt thở.

Lupin chạy ngay tới, định bắn phát thứ hai, nếu cần. Nhưng rồi hắn nói: “À, chết rồi!”

Cô gái đứng dậy, mặt tái mét, người vẫn còn run rẩy, lão đảo. Nàng nhìn người đàn ông lạ mặt vừa cứu mình, hết sức ngạc nhiên, rồi nàng lí nhí: “Cảm ơn ông... Tôi sợ quá... May mà ông tới kịp... Xin cảm ơn ông nhiều, thưa ông.”

Lupin ngả mũ. “Thưa quý cô... Xin phép được tự giới thiệu... Tên tôi là Paul Daubreuil... Nhưng trước khi giải thích rõ, xin cô đây chờ cho một phút...”

Hắn cúi xuống xác con chó và xem kĩ phần dây xích chỗ con vật hung tợn giật đứt.

“Quả đúng như thế.” Hắn nói qua kẽ răng. “Hệt như tôi dự đoán! Trời ơi! Mọi chuyện xảy ra quá nhanh... Đáng ra, tôi phải tới sớm hơn mới phải.”

Ngoảnh lại chỗ cô gái, hắn nói vội với nàng: “Thưa quý cô, chúng ta đừng để phí thời gian thêm nữa. Tôi có mặt trang viên này là chuyện tương đối không bình thường. Tôi không muốn ai nhìn thấy mình ở đây. Và chuyện đó có can hệ đến cô, chỉ một mình cô thôi. Cô có nghĩ trong lâu đài nghe được tiếng súng vừa r ồi không?”

“Tôi nghĩ là không đâu.”

“Cha cô hôm nay có ở nhà chứ?”

“Cha tôi ốm và đã nằm liệt giường cả mấy tháng nay r ồi. Vả lại, phòng của ông nhìn ra phía đằng kia.”

“Vậy còn những người h ầu trong nhà?”

“Chỗ họ ở và nhà bếp cũng quay ra phía đằng kia. Chẳng ai ra phía này bao giờ. Chỉ có một mình tôi hay đi dạo ở đây thôi.”

“Vậy thì chắc cũng chẳng có ai trông thấy tôi đâu. Nhất là ở đây lại có mấy rừng cây che khuất chúng ta.”

“Hắn là như vậy.”

“Vậy thì tôi có thể thoải mái nói chuyện với cô được chứ?”

“Vâng, tất nhiên là vậy, nhưng tôi không hiểu...”

“Cô sẽ hiểu ngay thôi. Xin phép cho tôi được ngắn gọn thế này. Chuyện

là, bốn hôm trước, tiểu thư Jeanne Darcieux...”

“Là tôi đây.” Nàng mỉm cười, nói.

Lupin nói tiếp: “Tiểu thư Jeanne Darcieux có biên một lá thư cho một người bạn của cô, tên là Marceline ở Versailles...”

“Làm sao ông biết được những chuyện đó?” Cô gái kinh ngạc hỏi. “Tôi đã xé bức thư ấy trước khi viết xong kia mà?”

“Và cô đã thả những mảnh vụn ấy trên vệ đường, từ chỗ này tới Vendôme.”

“Đúng rồi... Tôi đi dạo...”

“Có người nhặt những mảnh giấy ấy, rồi hôm sau, chúng lại vào tay tôi...”

“Vậy... Vậy là... Ông đã đọc?” Jeanne Darcieux nói, tuy cố giấu nhưng điệu bộ tỏ rõ vẻ bức bối.

“Vâng, tôi xin thú nhận mình đã tọc mạch. Và tôi không hối hận vì đi đâu ấy đâu, bởi có như thế tôi mới cứu được cô.”

“Cứu tôi? Cứu chuyện gì cơ?”

“Khỏi cái chết.” Lupin rành rọt trả lời thật ngắn gọn.

Cô gái rung mình. Rồi nàng nói: “Tôi có bị cái chết đe dọa đâu!”

“Có đấy, thưa cô. Vào khoảng cuối tháng Mười, khi đang ngồi đọc sách trên băng ghế dài ở sân hiên, nơi cô vẫn thường ngồi vào giờ đó hàng ngày, bỗng một khối đá trên mái đua ở ngay trên đầu cô rơi xuống. May sao, khối đá rơi cách cô vài phân, không thì cô đã bị vỡ đầu.”

“Một tai nạn ngẫu nhiên thôi...”

“Một buổi tối đẹp trời tháng Mười một, cô đang đi qua vườn rau dưới ánh trăng. Một phát súng nổ. Viên đạn bay sượt qua tai cô.”

“Ít nhất thì... tôi tưởng là như thế...”

“Thế rồi, chưa đầy một tuần trước, chiếc cầu gỗ nhỏ trên con sông chảy qua trang viên, cách thác nước hai mét bị sập khi cô đang đi trên đó. Nhờ một phép màu, cô bám vào được một rễ cây và thoát chết.”

Jeanne Darcieux gượng cười. “Đúng vậy. Nhưng như tôi đã viết cho Marceline ấy, tất cả chỉ là một loạt những tai nạn ngẫu nhiên mà thôi...”

“Không đâu, thưa cô, không hề! Một vụ tai nạn kiểu như thế thì có thể ngẫu nhiên... Hai, cũng có thể chấp nhận được... Nhưng đến lần thứ ba, cũng lại xảy ra tai nạn đe dọa đến tính mạng, trong những trường hợp khác thường và kỳ lạ đến như vậy thì người ta không được phép coi đó là những tình cờ, ngẫu nhiên nữa. Chính vì vậy, tôi mới mạo muội mượn phép đến cứu cô. Và sự can thiệp của tôi chỉ có hiệu quả nếu được tiến hành trong bí mật. Bởi vậy, tôi mới chẳng ngượng ngùng lên vào đây chứ không vào bằng cửa chính. May mà tôi tới kịp, như đúng lời cô đã nói. Kẻ thù của cô sẽ tấn công cô thêm một lần nữa.”

“Sao cơ? Ông nghĩ là... Không, không thể thế được... Tôi không muốn tin...”

Lupin nhặt sợi xích lên đưa cho cô gái xem và nói: “Cô hãy nhìn mắt xích cuối cùng này đi. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó đã bị cưa. Nếu không, một sợi xích chắc thế này không thể nào bị giằng đứt được. Hơn nữa, dấu cưa còn rõ rành rành đây.”

Jeanne tái mặt. Gương mặt xinh đẹp của cô méo xệch đi vì sợ hãi.

“Nhưng ai lại hận tôi đến như vậy?” Cô thở dốc. “Kinh khủng quá... Tôi có làm hại ai bao giờ đâu... Nhưng chắc ông nói đúng... Tệ hơn nữa...”

Cô nhỏ giọng, nói nốt: “Tệ hơn nữa, tôi đang băn khoăn không biết mối nguy hiểm này có đe dọa cả cha tôi hay không.”

“Ông cụ cũng từng bị tấn công rồi ư?”

“Không, vì ông cụ nằm liệt giường, không hề ra khỏi phòng. Nhưng căn bệnh của ông thì rất bí hiểm!... Cha tôi không còn sức... ông không đi lại được nữa... Chưa hết, thỉnh thoảng, ông lại bị những cơn ngạt thở, cứ như tim đã ngừng đập. Ôi, kinh khủng lắm!”

Lupin nhận thấy lúc này mình đã gây được uy tín nơi cô, nên mới nói: “Đừng sợ gì cả, thưa cô. Nếu cô tuyệt đối làm theo lời tôi, chắc chắn, mọi chuyện tôi làm sẽ có hiệu quả.”

“Vâng... vâng... tôi rất sẵn lòng... nhưng tất cả những chuyện vừa rồi khủng khiếp quá...”

“Hãy cứ tin tưởng ở tôi, tôi van cô đấy! Và xin cô hãy nghe tôi, tôi cần biết một số thông tin.”

Hắn hỏi cô hết câu này đến câu khác, và Jeanne Darcieux vội vã trả lời.

“Con vật này chưa bao giờ được thả ra, phải không?”

“Chưa bao giờ.”

“Ai thường cho nó ăn?”

“Người bảo vệ lâu đài. Cứ đến sẩm tối, anh ta lại mang thức ăn đến cho

nó.”

“Vì thế, anh ta có thể đến gần nó mà không bị nó cắn?”

“Vâng, và chỉ có mình anh ta thôi, vì con chó rất dữ.”

“Cô không nghi ngờ gì anh ta à?”

“Ồ, không... Anh Baptiste ấy ư?... Không bao giờ!”

“Vậy cô có nghi ngờ ai không?”

“Không. Người hầu nhà chúng tôi rất tận tâm. Họ cũng quý tôi lắm.”

“Cô không có người bạn nào cùng sống trong lâu đài này à?”

“Không.”

“Không có anh em trai nào hết?”

“Không.”

“Vậy chỉ có một mình cha cô bảo vệ cô thôi?”

“Vâng, và tôi cũng đã nói với ông về tình hình sức khỏe của cha tôi rồi đấy.”

“Cô có kể cho ông biết những lần cô bị mưu hại trước đây không?”

“Có, nhưng làm vậy là tôi đã sai lầm. Bác sĩ của chúng tôi – một vị bác sĩ đã già tên là Guérault – đã cấm tôi không được làm cho cha tôi xúc động nữa, dù là nhỏ nhất.”

“Vậy còn mẹ cô...”

“Tôi không nhớ được gì về mẹ. Mẹ đã mất được mười sáu năm... vâng, đã mười sáu năm rồi.”

“Lúc ấy cô lên mấy tuổi?”

“Khi mẹ tôi mất, tôi mới khoảng gần năm tuổi.”

“Và cô sống ở đây?”

“Chúng tôi sống ở Paris. Mãi sang năm sau, cha tôi mới mua lâu đài này.”

Lupin im lặng một hồi rồi kết luận: “Tốt lắm, thưa cô, xin cảm ơn cô. Hiện tại, những thông tin như thế này là đã đủ. Hơn nữa, chúng ta không nên tiếp tục đứng ở đây lâu với nhau, như thế sẽ không hay.”

“Nhưng...” Cô gái nói. “Lát nữa người bảo vệ sẽ nhìn thấy con chó... Ai đã giết nó đây?”

“Là cô, thưa cô. Là cô đã giết nó để tự vệ.”

“Nhưng tôi không bao giờ mang theo súng.”

“Tôi e là cô có đấy.” Lupin mỉm cười nói. “Bởi vì chính cô đã bắn chết con chó và không có ai khác ngoài cô có thể giết nó. Về chuyện đó, cứ để người ta muốn nghĩ sao thì nghĩ. Cái chính là, tôi sẽ không bị nghi ngờ khi tôi vào trong lâu đài.”

“Vào trong lâu đài? Ông có ý định như vậy ư?”

“Phải. Tôi vẫn chưa biết làm thế nào, nhưng tôi sẽ tới... Ngay tối nay... Vậy, một lần nữa, xin cô cứ yên tâm. Tôi sẽ lo liệu hết tất cả mọi chuyện.”

Jeanne nhìn hắn. Nàng đã hoàn toàn bị hắn chi phối. Nàng khuất phục hoàn toàn trước vẻ chắc chắn và hảo ý của hắn. Nàng chỉ nói rất đơn giản: “Tôi rất yên tâm.”

“Vậy thì tất cả mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Hẹn gặp lại tối nay, thưa quý cô.”

“Hẹn gặp ông tối nay.”

Nàng trở gót, còn Lupin nhìn theo mãi đến lúc bóng nàng khuất sau góc lâu đài. Hắn lẩm bẩm: “Người đâu lại đẹp đến thế! Tai họa mà xảy đến với nàng thì uổng quá! May thay, trên đời này còn có một gã Arsène Lupin can đảm bảo vệ cho nàng.”

Thận trọng để không bị ai bắt gặp, mắt căng ra quan sát, tai động lên nghe ngóng, hắn quan sát thật kĩ mọi góc ngách, mọi xó xỉnh trong trang viên rộng lớn của lâu đài. Hắn đi tìm cái cửa ngách nhỏ, thấp mà hắn đã phát hiện lúc ở bên ngoài và đó cũng chính là cửa vườn rau. Hắn rút then cài, lấy luôn chìa khóa, rồi đi dọc theo bờ tường tìm cái cây khi trước mình đã trèo lên. Hai phút sau, hắn phóng xe máy đi.

Làng Maupertuis nằm gần kê lâu đài. Lupin hỏi thăm và được biết ông bác sĩ Guérault sống kế bên nhà thờ.

Hắn nhấn chuông, được đưa vào phòng khám, và tự giới thiệu mình là Paul Daubreuil, sống ở Paris, phố Surène. Hắn còn nói mình cộng tác với cơ quan an ninh nên yêu cầu vị bác sĩ giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ và giữ bí mật cho. Hắn kể với bác sĩ, nhờ một lá thư bị xé bỏ, hắn biết tiểu thư Darcieux đang bị đe dọa đến tính mạng, nên tới để ứng cứu.

Bác sĩ Guérault, người thầy thuốc già ở nông thôn, rất ái mộ Jeanne, khi nghe Lupin giải bày, liền ngay lập tức công nhận những tai nạn đó là bằng chứng rõ ràng của một âm mưu thâm độc. Ông tỏ ra rất quan tâm đến sự vụ, ông mời vị khách lưu lại nhà mình và giữ khách lại dùng cơm. Hai người trò chuyện với nhau rất lâu. Rồi buổi tối hôm ấy, họ cùng nhau đến

lâu dài.

Vị bác sĩ lên phòng bệnh nhân trên lầu một, và xin phép được dẫn một đồng nghiệp trẻ của mình vào theo, để anh này học hỏi kinh nghiệm và tiếp nhận bệnh nhân ngay sau khi ông nghỉ hưu.

Lúc bước vào, Lupin thấy tiểu thư Jeanne Darcieux đang ngồi bên giường bệnh chăm sóc cha. Nàng cố giấu, không để lộ vẻ ngạc nhiên lúc trông thấy Lupin, rồi do bác sĩ ra hiệu, nàng đi ra ngoài.

Bác sĩ khám bệnh luôn, ngay trước mặt Lupin. Ông Darcieux mặt gầy quắt vì ốm đau, mắt đỏ quạch vì sốt. Chủ yếu, ông than thở và rên rỉ vì đau tim. Sau khi được bác sĩ thính chẩn[Ⓢ], ông tỏ rõ vẻ lo lắng khi hỏi han về bệnh tình của mình, và sau mỗi lần nhận được câu trả lời, dường như ông nhẹ lòng đi rất nhiều. Ông cũng nói về Jeanne, khẳng định người ta đã giấu ông về chuyện cô con gái lại vừa mới thoát khỏi một tai nạn nguy hiểm đến tính mạng nữa. Dẫu vị bác sĩ già ra sức phủ nhận, ông vẫn không thôi lo lắng. Ông nói mình muốn báo cảnh sát để họ cho đi điều tra ngay. Nhưng do cử động nhiều và quá kích động, ông kiệt sức, rồi dần dần ngủ thiếp đi.

Ra ngoài hành lang, Lupin giữ ông bác sĩ lại, hỏi: “Thưa bác sĩ, xin ông hãy nói ý kiến chính xác của mình cho tôi biết. Ông có nghĩ bệnh tình của ông Darcieux có thể do một nguyên nhân bên ngoài gây ra không?”

“Ý anh là sao?”

“À, giả sử tên thủ ác ấy muốn ám hại cả người cha lẫn cô con gái.”

Bác sĩ Guérault có vẻ sửng sốt trước giả thuyết này. “Xin thề với anh, quả thật cũng có cái gì đó giống như anh nói... Bệnh tình của người cha

thình thoảng tỏ ra rất bất thường. Ví dụ như hai chân gầy như hoàn toàn bị liệt, hẳn phải là do tác dụng của...” Bác sĩ ngẫm nghĩ một lúc rồi hạ giọng nói khẽ: “Anh nghĩ là do thuốc độc, phải không? Hẳn rồi... Nhưng loại thuốc độc nào?... Vả lại, tôi không thấy có triệu chứng bị nhiễm độc... Hẳn là do... Nhưng anh đang làm gì đấy? Có chuyện gì thế?...”

Hai người lúc bấy giờ đang đứng nói chuyện bên ngoài một phòng khách nhỏ ở lầu một. Trong phòng, Jeanne, tranh thủ khi bác sĩ khám bệnh cho cha, đang dùng bữa tối. Lupin, này giờ vẫn quan sát nàng qua cánh cửa mở toang, thấy nàng nhấc một chiếc tách lên môi, nhấp từng ngụm nhỏ.

Hắn lập tức lao tới chỗ nàng, giữ tay nàng lại. “Cô đang uống cái gì vậy?”

“Sao vậy?” Nàng ngạc nhiên. “Là trà thôi mà!”

“Cô nhăn mặt khó chịu... vì sao lại thế?”

“Tôi không biết... Tôi thấy...”

“Cô thấy thế nào?”

“Thấy... thấy vị hơi đắng hơn bình thường... nhưng tôi nghĩ chắc tại vì tôi pha cả thuốc vào nữa.”

“Thuốc gì?”

“Vài giọt thuốc tôi vẫn uống vào bữa tối, bác sĩ kê cho tôi mà, phải không, thưa bác sĩ?”

“Đúng vậy.” Bác sĩ Guérault nói. “Nhưng thuốc ấy không có mùi vị gì cả... Cô cũng biết rõ mà, Jeanne? Cô đã uống cả nửa tháng nay rồi còn gì? Mà đây là lần đầu tiên.”

“Vâng.” Cô gái nói. “Sao hôm nay thuốc lại có vị... Á! Miệng tôi vẫn cứ bồng rất thế này!”

Đến lượt bác sĩ Guérault nếm thử một ngậm trong tách.

“Khiếp quá!” Ông nhổ đi ngay và kêu lên. “Có nhàn lẫn gì ở đây...”

Lupin thì cầm cái lọ đựng thuốc lên xem xét, rồi hỏi: “Bình thường, cái lọ này cất ở đâu?”

Nhưng Jeanne không thể trả lời được nữa. Nàng đưa bàn tay lên ôm ngực, mặt tái đi, mắt hoa lên, có vẻ vô cùng đau đớn. “Đau quá... Đau quá...” Nàng lắp bắp.

Hai người đàn ông vội vàng đưa nàng về phòng, đặt nàng nằm lên giường. “Phải cho cô ấy uống thuốc ngay thôi.” Lupin nói.

“Mở tủ ra.” Bác sĩ nói. “Anh sẽ thấy hộp thuốc... Anh thấy chưa?... Lấy tuýp thuốc nhỏ... đúng rồi, tuýp ấy đấy... Bây giờ thì cho ít nước nóng... Ở trên khay trà phòng bên.”

Nghe chuông gọi, bà vú già phục vụ riêng Jeanne vội chạy đến. Lupin bảo với bà, không hiểu vì sao mà tiểu thư Darcieux tự nhiên thấy mệt.

Sau đó, hắn vào phòng ăn, xem xét tủ chén, tủ ly, rồi xuống bếp, nói dối là theo lệnh bác sĩ xuống đây để hỏi về khẩu phần ăn uống của ông Darcieux. Làm như vô tình, hắn gọi chuyện với chị nấu bếp, ông quản gia và anh bảo vệ Baptiste – cũng đang vào dùng bữa với người hầu trong lâu đài.

Rồi hắn quay lên tìm ông bác sĩ. “Thế nào rồi ạ?”

“Tiểu thư ngủ rồi.”

“Không còn gì nguy hiểm nữa chứ?”

“Không. May mà cô ấy chỉ mới uống có hai, ba ngụm. Nhưng đây là lần thứ hai trong ngày, anh đã cứu mạng cô ấy. Ta phân tích cái lọ này là biết.”

“Phân tích cũng thế cả thôi, ngài bác sĩ ạ. Chuyện đã rõ như ban ngày: Có kẻ âm mưu đầu độc tiểu thư.”

“Nhưng là kẻ nào?”

“Tôi không biết. Nhưng rõ ràng, tên ác quỷ sắp đặt tất cả những việc này biết rõ thói quen sinh hoạt của mọi người trong lâu đài. Hẳn tự do đi lại khắp lâu đài, dạo ngoài hoa viên, cửa sọt xích chó, bỏ thuốc độc vào thức ăn. Tóm lại, hẳn cũng sinh hoạt cùng một nhịp với người – hoặc những người – hẳn muốn loại bỏ.”

“A! Vậy là anh tin rằng ông Darcieux cũng đang gặp mỗi nguy hiểm tương tự?”

“Tôi chắc chắn đi ầu đó.”

“Vậy đó hẳn phải là một người hầu trong nhà? Nhưng chuyện đó là không thể! Anh có nghĩ...?”

“Tôi chẳng nghĩ gì cả, thưa ngài bác sĩ. Tôi vẫn chưa biết gì hết. Tất cả những đi ầu tôi có thể nói lúc này là tình hình đang vô cùng nguy hiểm và chúng ta phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất. Tử thần đang rình rập nơi đây, đang vờn quanh những người sống trong lâu đài, thưa bác sĩ. Và chẳng bao lâu nữa, hẳn sẽ bổ lưởi hái xuống những người hẳn sẵn đuổi!”

“Ta phải làm gì bây giờ?”

“Cảnh giác, cảnh giác hết sức, thưa bác sĩ. Chúng ta hãy lấy cố bệnh tình ông Darcieux đang trở nên nghiêm trọng hơn, chúng ta rất lo lắng nên xin phép ngủ lại đây để canh chừng. Phòng ngủ của hai cha con họ đều ở gần đây. Có động tĩnh gì, chắc chắn chúng ta sẽ nghe thấy.”

Trong phòng có một chiếc ghế bành. Họ thay phiên nhau ngủ và canh gác.

Thật ra, Lupin chỉ ngủ chừng hai, ba tiếng. Đến nửa đêm, không cho ai biết, hắn rời khỏi phòng, đi một vòng quanh tòa lâu đài, quan sát thật cẩn thận rồi ra ngoài bằng lối cổng chính.

Hắn lên xe máy, phóng tới Paris và đến nơi lúc chín giờ sáng. Trên đường đi, hắn gọi điện cho hai người bạn, dặn họ chờ hắn ở đó. Ba người họ, mỗi người một việc, dành cả ngày tìm kiếm những thứ như Lupin đã dặn dò từ trước.

Sáu giờ chiều, hắn vội vã lên xe, quay lại lâu đài. Sau này nhớ lại, hắn nói, trừ lần đó, chưa bao giờ hắn dám liều mạng phóng xe với tốc độ điên cuồng như vậy, lại còn trong một buổi tối tháng Mười hai đầy đặc sương mù mà đèn pha trên xe hắn cũng khó chọc thủng được màn đêm mịt mù.

Dừng trước cánh cổng sắt hãy còn mở toang, hắn nhảy khỏi xe máy và chạy một mạch vào trong lâu đài, nhảy mấy bước đã lên trên lầu một.

Trong gian phòng nhỏ không có ai.

Không ngần ngại, cũng không gõ cửa, hắn chạy thẳng vào phòng của Jeanne. “A! Mọi người đều có mặt ở đây!” Hắn nói và thở phào nhẹ nhõm khi thấy Jeanne và bác sĩ đang ngồi cạnh nhau trò chuyện.

“Sao? Có gì mới không?” Người thầy thuốc lo lắng hỏi khi thấy vẻ

b ần ch ần hiện rõ ra trên mặt người đàn ông lúc nào cũng luôn luôn đi ền
tĩnh ấy.

“Không” Lupin đáp. “Không có tin gì mới cả. Còn ở đây?”

“Ở đây cũng không. Chúng tôi vừa rời khỏi phòng ông Darcieux. Ông
ấy ăn rất ngon miệng sau một ngày tuyệt diệu. Còn tiểu thư Jeanne, anh
xem đấy, đã lấy lại th ần sắc r ồi.”

“Vậy thì cô ấy phải đi ngay thôi.”

“Đi ư? Nhưng chuyện này rõ ràng không được!” Cô gái phản đối.

“Cô phải đi, buộc phải đi!” Lupin gào lên, giọng hung tợn thật sự, vừa
nói vừa giậm chân huỳnh huych.

Nhưng h ắn ngay lập tức bình tĩnh lại, nói vài câu xin lỗi r ồi cứ thế
đứng yên suốt ba, bốn phút, làm bác sĩ và Jeanne ngẩn ra, không dám làm
ph ần.

Cuối cùng, h ắn nói với cô gái: “Ngày mai, cô buộc phải đi khỏi đây,
thưa tiểu thư. Chỉ chừng một, hai tu ần thôi. Tôi sẽ đưa cô đến chỗ người
bạn ở Versailles mà cô đã viết thư cho. Tôi khẩn khoản xin cô hãy chuẩn bị
đ ồ đạc ngay tối nay, làm công khai, không được giấu giếm gì hết. Báo
luôn cho người h ầu cô chuẩn bị đi... Mặt khác, mong ngài bác sĩ bằng lòng
thông báo cho ông Darcieux biết, và giải thích cho ông ấy hiểu đây là biện
pháp đ ề phòng c ần phải có, chuyển đi này rất c ần thiết, để bảo vệ sự an
toàn của cô. Hơn nữa, cha cô sẽ tới gặp cô ngay khi tình hình sức khỏe của
ông cho phép. Ta thống nhất như vậy được chứ?”

“Vâng.” Nàng nói, hoàn toàn bị chinh phục bởi giọng nói dịu dàng,
khẩn thiết và quyết đoán của Lupin.

“Như vậy...” Hắc nói. “Cô phải gấp gấp lên và đừng rời khỏi phòng nữa...”

“Nhưng...” Cô gái rùng mình, nói. “Tối nay tôi phải ở đây một mình ư?”

“Đừng sợ gì cả. Nếu có nguy hiểm, dù là nhỏ nhất, bác sĩ và tôi sẽ có mặt ngay lập tức. Cô chỉ được mở cửa khi nghe thấy ba tiếng gõ rất nhẹ mà thôi.”

Jeanne lập tức bấm chuông gọi bà vú đến. Bác sĩ qua phòng của ông Darcieux, còn Lupin ng ồi dùng cơm tối trong phòng ăn nhỏ.

Hai mươi phút sau, bác sĩ quay lại gặp hắc.

“Xong cả r ồi.” Ông nói. “Ông Darcieux không phản đối mấy. Thực ra, ông ấy cũng cho rằng chúng ta nên đưa cô Jeanne đi lánh nạn ở xa.”

Hai người xuống c ầu thang cùng nhau và rời khỏi lâu đài.

Tới chòi gác cổng, Lupin gọi người bảo vệ: “Anh có thể đóng cổng được r ồi, anh bạn ạ. Nếu ông Darcieux c ần đến chúng tôi, anh cứ cho người tới gọi. Chúng tôi sẽ tới ngay.”

Chuông đ ồng hồ nhà thờ Maupertuis điểm mười tiếng. Mây đen che kín bầu trời, thỉnh thoảng, mặt trăng mới lộ ra một chút.

Hai người đã đi được chừng sáu mươi, bảy mươi mét.

Lúc tới gần làng, Lupin bỗng tóm lấy cánh tay người đ ồng hành.
“Dừng lại!”

“Có chuyện quái gì thế?” Vị bác sĩ giật mình kêu lên.

“Chuyện là thế này...” Lupin gằn mạnh từng tiếng. “Nếu đúng theo

những tính toán của tôi, nếu tôi không nhận định việc này sai ngay từ đầu, thì đêm nay, tiểu thư Darcieux sẽ bị sát hại.”

“Sao? Anh nói gì cơ?” Vị bác sĩ hoảng hốt, thở hắt ra. “Nhưng vậy thì sao chúng ta lại bỏ đi?”

“Để tên vô lại đang theo dõi nhất cử nhất động của chúng ta trong bóng tối sẽ không trì hoãn tội ác mà thực hiện ngay, nhưng không phải theo giờ hắc chọn mà theo giờ tôi đã định.”

“Vậy chúng ta quay lại lâu đài chứ?”

“Tất nhiên rồi, nhưng chia nhau ra, mỗi người một hướng.”

“Thế thì chúng ta phải đi ngay mới được.”

“Bác sĩ ạ, hãy nghe tôi nói trước đã.” Lupin nói, giọng rất dứt khoát. “Chúng ta cũng không nên phí thời gian vào những lời vô nghĩa. Trước hết, phải đánh lạc hướng hắc, không để hắc theo dõi được chúng ta. Muốn vậy, bác sĩ hãy cứ về thẳng nhà trước đã. Chờ vài phút, đảm bảo không có ai theo dõi mình nữa rồi mới được ra khỏi nhà. Ông phải hết sức cẩn thận đấy! Hãy men theo đường bên trái, vòng theo tường rào lâu đài, tìm đến cửa vườn rau. Chìa khóa đây. Khi nhà thờ đổ chuông báo mười một giờ, hãy nhẹ nhàng mở cửa, rồi đi thẳng đến sân hiên đằng sau lâu đài. Cửa sổ thứ năm không khóa kĩ. Bác sĩ chỉ việc trèo qua ban công. Ngay khi vào được bên trong phòng tiểu thư Darcieux, ông hãy chốt cửa lại và chớ động đậy gì nữa. Bác sĩ hiểu rõ rồi chứ? Cả hai người, cả bác sĩ lẫn tiểu thư, đều phải ngẩng im, không động đậy, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa thì cũng mặc. Tôi để ý thấy cửa sổ phòng trang điểm của tiểu thư để mở, có đúng không?”

“Đúng, tôi khuyên cô ấy nên thường làm thế cho thông thoáng.”

“Chúng sẽ vào qua lối ấy.”

“Thế còn anh?”

“Tôi cũng sẽ vào qua lối ấy.”

“Và anh đã biết kẻ thủ ác đó là ai?”

Lupin do dự, rồi đáp: “Không... tôi không biết... Và đó là điều chúng ta sẽ làm rõ chân tướng ngay tối nay. Nhưng, tôi xin ông hãy vững lòng và thật can đảm. Xin hãy nhớ, phải ngẩng im, không nói chuyện, không động đây, dù có bất cứ chuyện gì xảy ra đi nữa!”

“Tôi xin cam đoan với anh!”

“Tôi còn muốn hơn thế nữa, thưa bác sĩ. Ông phải thận trọng mới được.”

“Tôi xin lấy danh dự ra thì trước anh!”

Vị bác sĩ đi khỏi. Lupin ngay lập tức trèo lên một mô đất gần đây, từ chỗ đó, hẳn có thể trông thấy các ô cửa sổ lầu một và lầu hai lâu đài. Vài ô cửa vẫn còn sáng đèn.

Hắn chờ một lúc khá lâu. Đèn lần lượt tắt. Rồi, đi ngược chiều với con đường của bác sĩ ban nãy, hắn rẽ sang bên phải, men theo bờ tường, lần tìm bụi cây ngày hôm trước hắn đã giấu chiếc mô tô.

Đồng hồ điểm mười một giờ. Hắn tính thời gian bác sĩ băng qua vườn rau và vào được bên trong lâu đài.

“Xong được một việc!” Hắn lầm bầm. “Phía bên kia đã ổn. Còn giờ, Lupin mau tới ứng cứu. Kẻ thù sẽ không chậm trễ tung cú đánh cuối cùng

đâu. Mình phải có mặt ở đó bằng mọi giá!”

Hắn lại trèo vào bên trong trang viên bằng cách như hôm đầu tiên: Kéo ghì cành cây xuống rồi đu lên bờ tường, để từ đó, hắn sẽ leo lên những cành cây to.

Đúng lúc ấy, hắn động tai lên. Dường như hắn nghe thấy tiếng bước chân đạp lên đồng lá khô nghe xào xạc. Quả như vậy, hắn thấy một bóng đen đang di chuyển phía bên dưới, cách chỗ hắn chừng ba mươi mét.

“Chết tiệt!” Hắn rửa thềm. “Thôi xong mình rồi, gã khốn ấy đã đánh hơi được.”

Mặt trăng ló ra khỏi áng mây đen. Nhờ ánh sáng trắng, Lupin thấy rõ mồn một gã kia nâng súng lên. Hắn cố tìm cách nhảy xuống đất và quay đầu lại. Nhưng lúc ấy, hắn cảm thấy ngực bị một cái gì thúc vào rất mạnh, đồng thời, nghe thấy có tiếng nổ. Hắn giật dờ chửi thề và lăn từ cành này xuống cành khác, như một xác chết.



Trong khi đó, bác sĩ Guérault – theo lời dặn của Arsène Lupin – đã trèo được qua gờ cửa sổ thứ năm và mò mẫm tìm đường lên lầu một. Đến trước cửa phòng tiểu thư Jeanne, ông gõ nhẹ ba tiếng, và ngay lập tức, sau khi vào được phòng, ông liền chốt cửa lại. “Mau nằm xuống ngay lập tức.” Ông thì thầm với cô gái, lúc này vẫn còn mặc nguyên váy áo ban ngày. “Cô

phải giả vờ như đã lên giường đi ngủ. Brrr, ở đây lạnh quá! Cửa sổ phòng trang điểm của cô vẫn đang mở, phải không?”

“Vâng... ông có muốn cháu...?”

“Không, cứ để nguyên đấy. Chúng đang tới!”

“Chúng đang tới!” Jeanne hốt hoảng, lắp bắp nói.

“Đúng, không còn nghi ngờ nữa.”

“Nhưng là ai? Ông có nghi ngờ ai không?”

“Tôi không biết là ai... Tôi nghĩ có kẻ nào đó đang nấp trong nhà hoặc ngoài hoa viên.”

“Ôi... Cháu sợ quá!”

“Đừng sợ. Trang mã thượng đang bảo vệ cho cô có vẻ rất khôn ngoan và đã bày binh bố trận rất kỹ lưỡng. Chắc anh ta đang mai phục đâu đó ngoài sân kia rồi.”

Bác sĩ tắt đèn ngủ, ra cửa sổ và hé rèm cửa, nhìn ra ngoài. Mái đua hẹp ôm quanh lầu một khiến ông chỉ nhìn được một khoảng sân ở phía xa. Ông quay lại và ngã xuống giường.

Những giây phút nặng nề trôi qua, những giây phút hai người họ tưởng như dài vô tận. Đờng hồ trong làng đổ chuông, nhưng tiếng đờng hồ vang lên cùng vô vàn tiếng động nhỏ khác của màn đêm, làm họ khó lòng nhận ra tiếng thời gian đang điểm ấy. Họ lắng nghe, căng tai lên để nghe, cả hai đều rất căng thẳng.

“Cô có nghe thấy không?” Vị bác sĩ thì thầm.

“Có... có..” Jeanne ngẩng dậy, đáp.

“Nằm xuống... nằm xuống.” Ông vội vàng giục. “Có kẻ đang đến.”

Có tiếng gì khẽ chạm vào mái đua bên ngoài. Rồi tiếp theo, lại một loạt tiếng động không rõ rệt nữa vang lên. Họ không xác định được đó là tiếng gì, nhưng có cảm giác cánh cửa sổ trong phòng trang điểm được mở rộng thêm, vì từng luồng gió lạnh đang phả vào người họ.

Đột nhiên, chuyện trở nên quá rõ ràng: Kẻ nào đó đang ở trong phòng trang điểm bên cạnh.

Vị bác sĩ già, tay đã hơi run, cần lấy súng ngắn. Tuy nhiên, ông không động đây, ông nhớ mệnh lệnh nghiêm khắc đã nhận từ người *cộng tác với cơ quan an ninh* và sợ mình không được mà làm trái lệnh.

Trong phòng, bóng tối dày đặc. Họ không thể nhìn thấy địch thủ. Nhưng cảm nhận được sự hiện diện của hắn trong phòng.

Họ căng mắt theo dõi những cử động không nhìn thấy được của hắn, họ căng tai nghe tiếng bước chân không rõ của hắn đạp lên tấm thảm trải sàn. Họ tin chắc rằng hắn đã bước qua ngưỡng cửa và đã vào trong phòng.

Và kẻ thủ ác đứng lại. Họ chắc chắn đi đầu đó. Hắn đứng cách giường sáu bước, yên lặng, không động đây, có lẽ hắn chưa xác định được vị trí và đang tìm cách nhìn xuyên bóng tối với cặp mắt sắc lẹm độc ác của mình.

Tay Jeanne lạnh buốt và đầy mồ hôi, run rẩy trong bàn tay siết chặt của ông bác sĩ già. Tay kia, bác sĩ siết chặt khẩu súng, ngón tay trở đặt lên cò. Mặc dù đã thê độc, nhưng ông không ngán ngại. Chỉ cần kẻ thủ ác chạm vào đầu giường, ông sẽ nổ súng cảnh cáo ngay tắp lự.

Kẻ nọ tiến thêm một bước rồi lại dừng lại. Trong khoảnh khắc yên lặng này có cái gì đó đáng sợ vô cùng, màn đêm thanh vắng, không gian tĩnh

lặng, những con người dữ dội nhìn nhau.

Ai hiện ra trong màn đêm đặc quánh? Kẻ đó là ai? Cầm hận tội cùng nào đã buộc hắn phải giết cô gái cho bằng được? Hắn đang theo đuổi mục đích kinh tởm gì?

Dẫu vô cùng khiếp sợ, Jeanne và ông bác sĩ già chỉ nghĩ đến một điếu duy nhất: được thấy, được thấu tỏ sự thật, được nhìn rõ mặt kẻ thù.

Hắn lại tiến thêm một bước và lại đứng yên, không động đậy. Họ cảm thấy bóng hắn dường như nổi rõ trong màn đêm, sẫm màu hơn, đen tối hơn cả đêm sâu và cánh tay của hắn từ từ, từ từ giơ lên cao...

Một phút trôi qua, rồi một phút nữa.

Rồi, bất thành linh, ở đằng xa kẻ ác, ngay bên phải, bật lên một tiếng *tách* khô khốc... Một luồng ánh sáng lóe lên, chiếu thẳng vào kẻ nọ, tàn nhẫn soi rõ gương mặt hắn.

Jeanne thét lên một tiếng khiếp đảm. Nàng vừa nhìn thấy – đứng phía trên nàng, tay lăm lăm một con dao găm, lưỡi chúc xuống – nàng vừa nhìn thấy... cha của nàng!

Gần như cùng lúc ánh sáng vụt tắt, vang lên một tiếng nổ lạnh lùng: Vị bác sĩ đã bóp cò.

“Chết tiệt! Đừng bắn!” Lupin gào to.

Hắn nhào tới ôm ngang lưng bác sĩ. Bác sĩ sững sốt, nói không ra hơi: “Anh không thấy à?... Anh không thấy à?... Nghe này!... Hắn đang bỏ trốn!...”

“Cứ để cho hắn trốn, như thế là tốt nhất.”

Lupin lại bật đèn, chạy sang phòng trang điểm, nhìn thấy tận mắt gã nọ đã trèo qua cửa sổ, biến mất vào màn đêm, rồi lặng lẽ trở lại bàn, tắt đèn.

Jeanne ngất xỉu, nằm trên giường, mặt tái mét.

Ông bác sĩ ngồi thu lu trên ghế, nói những câu gì không thành tiếng.

“Thôi nào.” Lupin nói và phá lên cười ngặt nghẽo. “Ông bình tĩnh lại đi nào. Không nên kích động thế: Mọi chuyện đã kết thúc rồi.”

“Cha cô ấy! Là cha của cô ấy!” Vị bác sĩ già rên rỉ.

“Thưa bác sĩ, tiểu thư Darcieux đang ốm, xin ngài bằng lòng chăm sóc cho cô ấy.”

Không nói thêm lời nào nữa, Lupin quay trở lại phòng và trèo ra ngoài khung cửa. Một chiếc thang bắc ở đấy. Hắn nhanh chóng tụt xuống. Lần dọc theo tường nhà được chừng hai mươi bước, hắn đụng phải một chiếc thang dây. Hắn trèo lên thì thấy đó là phòng của ông Darcieux. Căn phòng trống không.

“Hay ghê chưa!” Hắn nói. “Đức ngài của tôi không ưng tình hình hiện tại nên đã trốn đi rồi. Chúc thượng lộ bình an! À mà chắc cửa đã chốt? Y như rằng! Vậy là người bệnh của chúng ta đã lừa đẹp ông bác sĩ đáng kính: Cứ đêm đến lại mò dậy, hoàn toàn khỏe mạnh, thả thang dây xuống ban công và bày binh bố trận. Cái lão Darcieux này chẳng ngốc tẹo nào!”

Lupin mở chốt cửa và quay trở lại phòng Jeanne. Ông bác sĩ, lúc bấy giờ đã ra khỏi phòng, bèn kéo hắn qua phòng ăn nhỏ. “Cô bé ngủ rồi, chớ quấy quả cô ấy nữa. Tội nghiệp! Cô ấy bị chấn động mạnh và cần thời gian để bình phục.”

Lupin rót một cốc nước và uống cạn. Rồi hắn kéo một chiếc ghế ra

ng ồi, đi ền tĩnh nói: “Ồi dào! Ngày mai cô ấy sẽ ổn ngay thôi!”

“Anh nói sao cơ?”

“Tôi nói ngày mai cô ấy sẽ ổn ngay thôi.”

“Vì sao vậy?”

“Cơ bản nhất là, tôi có cảm giác tiểu thư Darcieux thực ra không gắn bó mật thiết với cha mình cho lắm.”

“Có hề gì! Nghĩ mà xem, một người cha muốn giết chết con gái mình! Một người cha, chỉ trong có mấy tháng đã ba lần bảy lượt, ái chà, nói chính xác thì sáu lần, sáu lần tìm cách giết cho bằng được cô bé!... Chắc, chuyện đó không đủ khiến một tâm hồn kém nhạy cảm nhất phải suy sụp hay sao, nữa là một tâm hồn yếu đuối như tiểu thư Jeanne? Ký ức này đau xót đến nhường nào!”

“Cô ấy sẽ quên thôi.”

“Làm sao người ta quên được một chuyện như thế?”

“Cô ấy sẽ quên thôi, thưa bác sĩ, vì một lý do vô cùng đơn giản...”

“Anh giải thích thử xem nào!”

“Cô ấy không phải con gái ruột của ông Darcieux!”

“Sao?”

“Tôi xin nhắc lại: Cô ấy không phải là con gái ruột của tên khốn nạn kia.”

“Anh nói sao cơ? Ông Darcieux...”

“Ông Darcieux chỉ là bố dượng của cô ấy thôi. Cô ấy vừa mới ra đời

thì cha cô, người cha thực sự ấy, qua đời. Mẹ của Jeanne sau đó đã đi bước nữa với một người anh em họ của chồng mình, người ấy cũng mang họ Darcieux, và bà đã mất cùng năm đó, sau đám cưới lần thứ hai của bà. Bà để Jeanne lại cho ông Darcieux nuôi nấng. Đầu tiên, ông này đưa cô ấy ra nước ngoài, rồi mua lâu đài này, và vì trong vùng không ai biết ông ta, nên ông vẫn nói đứa bé là con gái của mình. Bản thân Jeanne cũng không biết sự thật về nguồn gốc của mình đâu.”

Vị bác sĩ kinh ngạc. Ông hỏi: “Anh có chắc chắn về những thông tin ấy không?”

“Tôi đã mất cả ngày ở tòa thị chính Paris đấy. Tôi đã tra cứu sổ hộ tịch, đã hỏi hai công chứng viên và xem xét toàn bộ các giấy tờ liên quan. Không có gì phải nghi ngờ nữa đâu.”

“Nhưng đi đâu đó cũng đâu giải thích được động cơ tội ác, hay đúng hơn là một chuỗi tội ác.”

“Ồ, có chứ!” Lupin khẳng định. “Và, ngay từ đầu, ngay từ giây phút đầu tiên khi tôi nhúng tay vào vụ này, tiểu thư Darcieux đã nói mấy câu, giúp vạch ra phương hướng cho cuộc điều tra của tôi: ‘Khi mẹ tôi mất, tôi mới khoảng gần năm tuổi.’ và ‘Mẹ tôi đã mất được mười sáu năm rồi.’ Do đó, tiểu thư Darcieux bây giờ gần hai mươi một tuổi, nghĩa là cô ấy đã sắp bước vào tuổi trưởng thành. Ngay lập tức, tôi nhận ra một chi tiết quan trọng. Ngày một người chính thức bước vào tuổi trưởng thành cũng là ngày người đó được giao lại toàn bộ tài sản mà họ có. Tình hình tài chính của tiểu thư Darcieux – đương nhiên được thừa kế từ mẹ mình – thế nào đây? Tất nhiên, tôi không hề nghĩ đến người cha lấy một giây. Đầu tiên, người ta không thể tưởng tượng được một việc như thế lại có thể xảy ra. Rồi màn

kịch mà tay Darcieux đã diễn: ốm nằm liệt giường, không ra khỏi phòng được...”

“Ốm thật đấy.” Bác sĩ ngắt lời.

“Toàn bộ những chuyện ấy khiến người ta không ai nghi ngờ ông ta... Thậm chí lúc đầu, tôi còn định ninh rằng ông ta cũng đang bị đe dọa đến tính mạng cơ mà. Nhưng chẳng lẽ trong gia đình không có ai được hưởng lợi nếu họ không còn trên đời nữa ư? Chuyển đi của tôi lên Paris đã vén bức màn sự thật: Tiểu thư Darcieux được thừa kế một khối tài sản rất lớn từ người mẹ đã khuất, còn bố dượng của cô đang được hưởng hoa lợi từ khối tài sản đó. Tháng tới, công chứng viên sẽ mời gia đình lên Paris họp. Sự thật sẽ được phơi bày. Đi đâu đó có nghĩa là ông Darcieux sẽ phá sản.”

“Thế ông ta không có tiền nong tiết kiệm gì ư?”

“Có, nhưng ông ta đã mất một khoản rất lớn sau mấy vụ đầu cơ kém may mắn.”

“Nhưng chắc chắn, Jeanne tốt bụng nhất định sẽ không tước quyền quản lý tài sản của ông ta cơ mà!”

“Có một chi tiết mà ông không biết, bác sĩ ạ, nhưng tôi lại biết nhờ đọc bức thư bị xé. Đó là tiểu thư Darcieux đang yêu anh trai cô bạn Marceline ở Versailles của cô. Nhưng ông Darcieux phản đối cuộc hôn nhân. Và – bác sĩ sẽ biết lý do tại sao ngay đây – tiểu thư Darcieux đang chờ đến tuổi trưởng thành để tổ chức hôn lễ.”

“Anh nói đúng.” Bác sĩ nói. “Anh nói đúng... Thế có nghĩa là ông ta sẽ trắng tay.”

“Phá sản hoàn toàn. Chỉ có một cơ may cứu được ông ta, đó là con gái

của vợ ông ta chết và ông ta sẽ được thừa kế toàn bộ khối tài sản.”

“Đúng rồi, nhưng với điều kiện là không ai nghi ngờ ông ta.”

“Tất nhiên! Vì thế nên ông ta mới bày ra một loạt những tai nạn cho Jeanne để cái chết tưởng như là vô tình. Bởi vậy nên tôi mới nhờ ông nói với ông ta việc tiểu thư Darcieux chuẩn bị đi lánh nạn để thúc đẩy sự việc, vạch mặt ông ta. Vậy là, con người tưởng như đang ốm liệt giường kia không còn có thể lang thang trong hành lang và ngoài hoa viên mỗi đêm để giăng ra những cái bẫy giết người tinh vi được nữa. Kẻ thủ ác ấy buộc phải ra tay, ra tay ngay lập tức, hung bạo và không được chuẩn bị kĩ càng, dao lăm lăm trong tay. Tôi tin chắc ông ta sẽ quyết làm như thế. Và ông ta làm thật.”

“Thế ông ta không nghi ngờ gì à?”

“Tôi nghĩ là có đấy. Ông ta nghi tôi, ông ta tính trước được tôi sẽ quay lại đêm nay nên đã canh ở chỗ tôi trèo tường vào.”

“Và rồi?”

“Ái chà!” Lupin vừa cười vừa nói. “Tôi lãnh trọn một viên đạn vào ngực đây này... à, đúng hơn là cái ví của tôi lãnh! Đây này, ông xem cái lỗ này đi. Thế là tôi lăn từ trên cây xuống đất, ông ta thì yên tâm quay trở vào nhà. Tôi đã thấy ông ta lờn vờn dưới cửa sổ phòng Jeanne tận hai tiếng đồng hồ rồi, ông ta quyết định ra tay, mới vào kho lấy một cái thang ra, bắc lên cửa sổ. Tôi chỉ việc bám theo ông ta nữa mà thôi.”

Vị bác sĩ trầm ngâm suy nghĩ một lúc, rồi nói: “Anh có thể tóm cổ ông ta lúc đó, vậy sao anh còn để cho ông ta leo lên đây? Thế này tàn nhẫn với Jeanne quá... và cũng không cần thiết.”

“Trái lại, việc này vô cùng cần thiết! Jeanne sẽ không bao giờ chấp nhận sự thật. Phải để cho cô ấy thấy rõ bộ mặt của kẻ sát nhân. Khi nào cô ấy tỉnh lại, ông phải kể cho cô toàn bộ tình hình. Cô ấy sẽ sớm bình phục thôi.”

“Nhưng còn... ông Darcieux?”

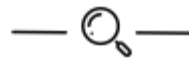
“Bác sĩ cứ giải thích việc ông ấy biến mất theo cách nào mà ông cho là hợp lý nhất... một chuyến đi xa đột xuất... một cơn điên... Sẽ có một vài cuộc đi điều tra... Và ông có thể chắc chắn một điều, r ồi sẽ không còn nghe đến tên ông ta nữa.”

Ông bác sĩ gật đầu. “Vâng... đúng vậy... anh có lý. Anh sắp xếp chuyện này thật vô cùng khôn ngoan, khéo léo phi thường, và nhờ có anh mà Jeanne được sống. Cô ấy sẽ tự mình cảm ơn anh. Nhưng còn tôi, tôi có thể giúp ích cho anh được việc gì nữa không? Anh có nói anh cộng tác với cơ quan an ninh... Vậy anh cho phép tôi viết một bức thư khen ngợi tài năng và lòng quả cảm của anh được chứ?”

Lupin cười lớn. “Tất nhiên là được r ồi! Một lá thư như vậy sẽ rất có lợi cho tôi. Vậy bác sĩ viết cho sếp trực tiếp của tôi, ngài Chánh Thanh tra Ganimard nhé! Ông ấy chắc chắn sẽ rất vui mừng khi biết nhân viên yêu thích của mình, Paul Daubreuil, phố Surène lại đạt được một chiến công hiển hách nữa. Dưới sự chỉ đạo của ông ấy, tôi vừa phá xong một vụ án mà chắc bác sĩ cũng đã nghe qua, vụ *Chiếc khăn choàng lụa đỏ*... Ông Ganimard yêu quý của tôi sẽ sung sướng lắm cho mà xem!”



Ăn mạng trong rừng Morgues



Cả ngôi làng hoảng loạn.

Đó là một sáng Chủ nhật. Nông dân làng Saint-Nicolas và vùng lân cận đang lục tục kéo nhau ra khỏi nhà thờ, ùa về phía quảng trường thì bất thành linh, một đám phụ nữ đi trước, lúc này đã rẽ xuống đại lộ, bỗng bật lùi ra sau và gào lên hoảng hốt.

Cùng lúc đó, một chiếc xe hơi to tướng, trông hệt như một con quái vật góm guốc, xé gió lao tới, phóng vút qua trước mắt mọi người. Trong lúc đám người bỏ chạy tán loạn, sợ hãi la hét, chiếc xe lao thẳng về phía nhà thờ, rồi đột ngột bẻ lái, ngay đúng lúc sắp tông vào những bậc thang và vỡ tan thành từng mảnh, thân xe cạ vào vách chính điện, hoa lửa tóe ra do ma sát, nó lao trở lại đường quốc lộ, phóng vút đi, ngoặt sang góc đường rồi biến mất mà không đâm vào bất cứ ai trong đám người đông đúc đang tụ tập trên quảng trường, cứ như một phép màu khó hiểu nào đó vừa được ban ra.

Nhưng người ta đã trông thấy! Người ta đã trông thấy một người đàn ông ngồi sau tay lái, người bọc trong tấm áo choàng da dê, đầu đội mũ lông và mặt giấu sau cặp kính bảo hộ tròn vo, to sụ, và, đi cùng hắn, cũng ở băng ghế trước, người gập lại, ngả nghiêng vì quán tính, là một người phụ nữ đầu đầy máu, chúi hẳn ra ngoài kính chắn gió, gục xuống nắp ca pô[Ⓢ].

Và người ta đã nghe thấy! Người ta nghe thấy tiếng người phụ nữ gào thét, gào thét vì sợ hãi, gào thét vì đau đớn...

Cảnh tượng máu me khủng khiếp ấy dường như là hình ảnh phản chiếu từ địa ngục. Cảnh tượng ấy đáng sợ tới nỗi tất cả những người chứng kiến đều sững sờ, đứng yên bất động suốt mấy giây liền.

“Máu!” Một người nào đó rú lên.

Máu. Máu ở khắp mọi nơi. Máu vương trên thềm đá quảng trường, máu dính trên nền đất lạnh cứng vì lớp băng giá đầu tiên lúc cuối thu. Và, khi những người đàn ông cùng thanh niên trai tráng trong làng học tốc đua theo chiếc xe hơi, họ chỉ còn thấy những dấu vết bạo tàn của chiếc xe kia để lại.

Những dấu vết ấy chạy dọc theo đường cao tốc, nhưng theo lối rất kỳ lạ, chúng vương từ lề bên này sang lề bên kia, tạo thành một đường zigzag, theo sau những vết lằn bánh xe, khiến ai nấy trông thấy cũng đều phải rùng mình. Làm thế nào mà chiếc xe không đâm vào cái cây kia? Làm thế nào nó vẫn chạy trên đường chứ không tông vào bờ đê nọ? Tay mới tập lái, hay gã điên, hay tên say rượu, hay kẻ tội phạm đang hoảng loạn nào đã lái chiếc xe hơi đó với kiểu bẻ lái và đập thẳng kính hoàng đến thế?

Một người nông dân khẳng định chắc nịch: “Chạy vào trong rừng thì không bao giờ xoay như thế được nữa đâu.”

Một người khác nói: “Tất nhiên là không được r ồi! Sẽ lật ngửa ngay!”

Nằm cách làng Saint-Nicolas năm trăm mét có một khu rừng gọi là rừng Morgues, và con đường – nếu không tính một đoạn uốn nhẹ ven làng – chạy thẳng băng tới khu rừng đó, nhưng khi chuẩn bị xuyên vào rừng, nó vất lên một con dốc cao r ồi đột ngột ngoặt sang bên, lẫn vào giữa những tảng đá và cây cối trong rừng. Nếu không giảm tốc độ, không một chiếc xe hơi nào có thể an toàn rẽ vào khúc ngoặt đó được. Ở đó, người ta còn phải cầm cả biển báo nguy hiểm.

Những người nông dân thở hổn hển chạy tới bìa rừng, nơi những cây s ồi chen nhau mọc, lổm chổm như nanh sấu. Một người trong số họ lập tức hét lên: “Kia kìa!”

“Cái gì cơ?”

“Xe bị lật r ồi!”

Chiếc xe, chiếc limousine to tướng, lật ngửa, tan tành, rúm ró, không còn ra hình thù gì nữa. Nằm bên cạnh chiếc xe là thi thể người phụ nữ. Nhưng đi ều khủng khiếp nhất, ghê rợn nhất, đáng sợ nhất là cái đầu của người phụ nữ. Cái đầu bị đập nát, bẹp rúm, nằm bên dưới một tảng đá rất to – một phiến đá khổng lồ, không rõ sức mạnh phi thường và bí ẩn nào đã ném xuống đó. Còn gã đàn ông mặc áo choàng da dê thì không thấy tăm hơi đâu cả.

Người ta không thấy gã ở hiện trường vụ tai nạn. Người ta cũng chẳng tìm thấy gã ở khu vực lân cận. Chưa hết, vài người công nhân từ mạn Côte de Morgues đi xuống khẳng định họ chẳng nhìn thấy ai hết.

Do vậy, gã đó chắc chắn đang lẫn trốn đâu đấy trong rừng.

Và cánh rừng này thực ra chỉ là một rừng cây cổ thụ có diện tích rất nhỏ, khó bề ẩn nấp.

Lực lượng hiến binh ngay lập tức có mặt tại hiện trường và ngay lập tức tiến hành tìm kiếm. Các nông dân trong làng nhiệt tình và xông xáo hỗ trợ, nhưng họ chẳng tìm được gì. Phía ngài dự thẩm cũng vậy. Suốt mấy hôm liên tục đi điều tra tỉ mỉ, ngài vẫn không tìm được manh mối nào khả dĩ để làm sáng tỏ tấn bi kịch bí hiểm. Ngược lại, càng đi điều tra, vụ án lại càng thêm rối rắm, càng xuất hiện thêm nhiều điều bí ẩn và bất khả thi.

Như vậy là, người ta xác định được tảng đá đó lăn ra từ một vụ lở đất cách hiện trường vụ án ít nhất bốn mươi mét. Và tên sát nhân, chỉ trong vài phút đã khuôn được tảng đá từ khoảng cách đó tới hiện trường rồi ném lên đầu nạn nhân.

Mặt khác, gần như chắc chắn, tên sát nhân không trốn ở trong rừng – vì nếu có, hắn đã bị tìm ra từ lâu do rừng cây này rất nhỏ – mà tám ngày sau khi gây án, hắn lại cả gan quay lại ngã rẽ trên dốc rồi vứt chiếc áo khoác da dê của mình ở đó. Tại sao? Với động cơ gì? Trong túi áo của hắn, chẳng có thứ gì hết ngoại trừ một cái mở nút chai và một chiếc khăn ăn. Những vật chứng này mang ý nghĩa gì?

Người ta đi điều tra tới nhà sản xuất xe hơi. Ông này ngay lập tức nhận ra chiếc limousine mình đã bán cho một người Nga cách đây ba năm. Và ông người Nga đó, theo lời nhà sản xuất, cũng bán lại luôn cho người khác. Bán cho ai? Không ai biết. Chiếc xe không có biển số.

Chưa hết, không thể xác định được danh tính của người phụ nữ. Trang phục và đồ lót trên người nạn nhân không thêu tên hay đính dấu hiệu riêng nào. Còn gương mặt thì hoàn toàn xa lạ và đã bị đá đè nát.

Trong khi đó, các đi đầu tra viên lần ngược lại quốc lộ để tìm dấu vết của những nhân vật trong tấn thảm kịch ấy. Nhưng ai dám chứng minh, vào đêm hôm trước, chiếc xe cũng đi trên tuyến đường này?

Họ xem xét tỉ mỉ từng tấc đất một, họ thăm vấn tất cả mọi người. Cuối cùng, họ thu được manh mối như sau: Tối thứ Bảy, chiếc limousine đỗ lại bên ngoài một cửa hiệu tạp hóa ở một thị trấn nhỏ cách làng Saint-Nicolas ba trăm cây số. Cửa hiệu tạp hóa đó nằm trên một con đường lớn cắt với quốc lộ. Đầu tiên, người lái xe đỗ đây bình xăng, sau đó, mua vài chiếc can rỗng để đựng xăng và cuối cùng ông ta mua một ít thức ăn: thịt giăm bông, hoa quả, bánh quy, rượu vang và một nửa chai cognac ba sao®.

Có một người phụ nữ ngồi trong khoang lái. Người đó không xuống xe. Rèm cửa ở khoang hành khách buông kín. Người ta thấy một chiếc rèm nhàu lỉu lay động. Cậu bán hàng khẳng định chắc chắn trong đó có người.

Giả sử bằng chứng của cậu bán hàng là chính xác, vậy thì vấn đề càng phức tạp hơn, vì cho tới nay, không có manh mối nào cho thấy sự hiện diện của một người thứ ba.

Bên cạnh đó, những người trên xe đã mua thực phẩm dự trữ để ăn đường, vậy thì phía đi đầu tra còn phải tìm hiểu xem họ đã làm gì với chỗ thức ăn đó và những thứ còn lại ở đâu.

Các đi đầu tra viên lại lần theo dấu chân những người bí ẩn kia. Mãi tới khi đến một ngã tư đường cách làng Saint-Nicolas mười tám cây số, họ mới gỡ được nút thắt đó nhờ một người chặn cừ. Người chặn cừ nọ dẫn họ tới cánh đồng gần đó, khuất lấp sau những bụi cây rậm rạp, mọc chen nhau thành một bức màn, nơi anh ta trông thấy một cái chai rỗng và vài thứ khác.

Ngay lần đi đầu tra đầu tiên, các đi đầu tra viên tin chắc: Chiếc xe hơi đã dừng lại ở cánh đồng này. Và có lẽ, sau một đêm ngủ trong xe, các vị khách đã ăn sáng ở đây rồi tiếp tục cuộc hành trình luôn vào buổi sáng hôm ấy.

Họ tìm được một bằng chứng rất rõ ràng: Chai cognac ba sao mua ở cửa hiệu tạp hóa. Cổ chai bị đập vỡ. Nhóm người kia phải dùng đá để đập vỡ cổ chai vì không mở được nút bần theo cách thông thường. Phần miệng chai vẫn còn bọc niêm phong bằng giấy bạc, còn nguyên nút bần và những dấu vết để lại đã chứng minh đi đầu đó.

Các đi đầu tra viên tiếp tục cuộc tìm kiếm. Họ lần theo con mương chạy dọc cánh đồng, vuông góc với đường cái. Con mương đổ vào một dòng suối nhỏ ẩn sau những bụi mâm xôi. Ở đó bốc lên một mùi hôi thối nồng nặc. Vạch đám mâm xôi ra, người ta thấy có một thi thể. Thi thể đàn ông, đầu đã bị đập nát bét, chỉ còn là một mớ bầy nhầy, dòi bọ hung nhúc. Nạn nhân mặc quần và áo khoác da màu nâu sẫm. Túi rỗng không: không giấy tờ, không ví, không đồng hồ.

Hai hôm sau, chủ cửa hiệu tạp hóa và cậu bé bán hàng được triệu tập đến cơ quan cảnh sát. Dựa theo vóc dáng và quần áo trên người nạn nhân, họ chính thức xác nhận: Đây đúng là người đã vào cửa hiệu của họ để mua xăng và thực phẩm vào tối thứ Bảy.

Vậy là toàn bộ vụ án lại quay trở về vạch xuất phát. Vụ án bây giờ không còn là tấn bi kịch chỉ có hai người, một người đàn ông và một người phụ nữ, người này đã giết người kia, mà trở thành một thảm kịch có ba nhân vật, gồm hai nạn nhân, trong đó có một người từng bị cáo buộc đã sát hại người bạn đồng hành của mình.

Còn kẻ sát nhân, không nghi ngờ gì nữa, hẳn chính là người ng ấ trong khoang hành khách – kẻ hết sức thận trọng giấu mình sau những tấm rèm. Đầu tiên, hẳn trừ khử người lái xe, lột hết tất cả mọi thứ trong túi nạn nhân và r ấ, sau khi tấn công người phụ nữ, khiến bà ta bị thương nặng, hẳn đoạt mạng bà ta bằng vụ tai nạn thảm khốc kia.

Những tường vụ án khi được bắt đầu lại, với những phát hiện bất ngờ, những bằng chứng không lường trước được, bí ẩn sẽ nhanh chóng được khám phá, hay ít nhất, cuộc đi ều tra sẽ tiến thêm được vài bước tới gần sự thật hơn. Nhưng không. Thi thể thứ hai chỉ đơn thuần được đặt bên cạnh thi thể đầu tiên. Lại xuất hiện thêm những khúc mắc mới, bên cạnh những nút thắt cũ. Lời buộc tội giết người được chuyển từ người này sang người khác. Và chuyện kết thúc ở đây. Ngoài những mớ bong bong và những chuyện đã r ấ, hiển hiện ngay trước mắt đó, chỉ còn lại bóng tối mịt mù.

Tên của người phụ nữ, tên của người đàn ông, tên của kẻ sát nhân – toàn những câu đố khó giải. Và chuyện gì đã xảy ra với kẻ sát nhân? Nếu hẳn biến mất nhanh đến như vậy, bản thân đi ều đó cũng đã là một hiện tượng không ít lạ lùng. Nhưng hiện tượng đó thực sự chẳng khác nào một trò ma quỷ, bởi lẽ kẻ sát nhân không hoàn toàn biến mất. Hẳn ở đâu đó ngoài kia! Hẳn thường xuyên quay lại hiện trường xảy ra vụ án mạng thảm khốc! Ngoài chiếc áo khoác da dê, một ngày nọ, người ta lại tiếp tục thấy chiếc mũ lông xuất hiện. R ấ, không hiểu ma thuật kỳ dị nào đã xảy ra, một buổi sáng kia, sau cả đêm canh gác chỗ tảng đá gần khúc ngoặt nổi danh mà ta đã biết, các đi ều tra viên tìm được trên bãi cỏ bên vệ đường ở khúc ngoặt một cặp kính bảo hộ to tướng đã gãy hỏng, bắn thủng và gỉ sét. Tên sát nhân đã đem cặp kính này tới đây bằng cách nào mà các đi ều tra viên không h ềnhìn thấy? Và, trên hết, tại sao hẳn mang nó trở lại hiện trường?

Chuỗi bí ẩn chưa dừng lại ở đó. Tối hôm sau, một người nông dân có việc bắt buộc phải băng qua khu rừng. Để đề phòng bất trắc, anh ta mang theo một khẩu súng trường và dắt theo hai chú chó. Lúc trông thấy một bóng đen lẩn lủi trong đêm tối, họ đứng lại. Hai chú chó của anh – hai chú chó lai sói cực kỳ khỏe và còn nhiều bản năng hoang dã – lập tức luồn rừng, đuổi theo cái bóng.

Nhưng cuộc rượt đuổi không kéo dài. Gần như tức khắc, người nông dân nghe thấy hai tiếng tru khùng khiếp, và gần như ngay lập tức, tiếng tru chuyển thành rên rỉ, rên rỉ trong đau đớn tột cùng. Rồi im bật. Im lặng tuyệt đối.

Hoảng sợ, người nông dân vớt luôn khẩu súng, bỏ cửa chạy lấy người. Nhưng ngày hôm sau, người ta không tìm được chú chó nào cả, người ta cũng không tìm thấy báng súng. Nhưng nòng súng lại được cắm xuống đất, chĩa thẳng lên trời và trong nòng súng có cắm một bông hoa bả chó được hái về cách đó năm mươi bước.

Như thế có nghĩa là gì? Tại sao lại là bông hoa đó? Tại sao vụ án lại nảy sinh thêm những chuyện phức tạp như thế này? Sao phải thực hiện những hành động vô nghĩa ấy? Những sự việc khác thường đó khiến cơ quan đi điều tra điên đầu. Người ta sợ phải đâm đầu vào vụ án nhập nhằng này. Họ có cảm tưởng bầu không khí xung quanh lúc nào cũng nặng nề, ngột ngạt, đặc quánh và căng thẳng, làm mờ đôi mắt và che khuất những góc nhìn thông suốt.

Ngài dự thẩm phụ trách vụ án đổ bệnh. Bốn ngày sau, người kế nhiệm ngài thú nhận, vụ án vượt quá khả năng của mình.

Hai kẻ lang thang bị bắt rồi lại được thả ngay lập tức. Một kẻ khác bị

truy đuổi nhưng không bị bắt, hơn nữa, cũng chẳng tìm được bằng chứng nào chống lại gã. Nói tóm lại, vụ việc rồi như tơ vò, lại bị một bức màn bí ẩn mịt mù bao trùm.

Nhưng có một chuyện đã xảy ra. Một chuyện hoàn toàn ngẫu nhiên nhưng lại là cơ duyên đưa đẩy người ta đến với đáp án của thảm kịch bí hiểm kia – hay nói đúng hơn, là cơ duyên khiến một loạt những tình huống xảy ra, để rồi đưa người ta đến với đáp án của tấm thảm kịch. Số là, một phóng viên của một tòa báo lớn ở Paris từng đến hiện trường đi đầu tra đã khép lại bài báo của mình bằng những dòng kết luận thế này:

Tôi xin phép được nhắc lại: Vì vậy, chúng ta đành phải trông chờ vào số phận. Xét tình hình thực tế, chúng ta chỉ đang phí thì giờ. Những manh mối thu được không đủ để lập nên một giả thuyết hợp lý. Chúng ta đang chênh vênh giữa màn đêm dày đặc, không dễ bề xuyên thủng và đầy đau đớn. Chúng ta không thể làm được gì. Dẫu có cho gọi toàn bộ Sherlock Holmes trên thế giới tới đây, họ cũng chẳng vén được bức màn bí hiểm ấy, và đến bản thân Arsène Lupin – nếu anh ta cho phép tôi được nói đi đâu này – cũng đành phải im như thóc.”

Sau hôm bài báo được đăng tải, cũng chính tòa báo đó cho đăng bức điện sau:

Thỉnh thoảng cũng im như thóc thật, nhưng không bao giờ vì một việc ngớ ngẩn thế này. Thảm kịch làng Saint-Nicolas chỉ bí hiểm đối với những em bé còn đang bú mẹ. > Arsène Lupin

Bức điện khuấy động dư luận. Người ta ghim vào đầu nội dung bức điện đó. Người ta nhớ lại những trận bút chiến kịch cho siêu đạo chích lừng danh phải ngay lập tức ra tay can thiệp. Hắn sẽ can thiệp thật chứ? Người ta nghi ngờ khả năng ấy. Bản thân tòa báo cũng nghi ngờ và dè chừng.

Dưới bức điện, Tổng Biên tập chưa[©] thêm:

Chúng tôi cho đăng bức điện này vì tính hiếu kỳ, bởi rõ ràng, đây chỉ là phát ngôn của một kẻ thích đùa. Arsène Lupin, đầu vốn là bậc thầy trong *nghệ thuật* chơi khăm, cũng sẽ chẳng bao giờ tự phụ kiêu trẻ con thế này.

Vài ngày trôi qua, sáng nào người ta cũng háo hức mang một bụng tò mò ra sạp báo để rồi thất vọng quay về. Cuối cùng, tòa báo cho đăng một bức thư do Arsène Lupin gửi tới, trong đó, hắn đưa ra lời giải cho vụ án, hết sức rõ ràng, tỉ mỉ và chính xác đến từng chi tiết. Tôi xin phép chép lại y nguyên:

Kính gửi ngài Tổng Biên tập,

Ngài thật cao tay khi đánh trúng điểm yếu của tôi bằng cách buông lời thách thức kia. Ngài đã thách đố và tôi xin nhận lời. Và tôi sẽ bắt đầu bằng việc nhắc lại lời nhận định: Thảm kịch ở làng Saint-Nicolas chỉ bí hiểm đối với những em bé còn đang bú mẹ. Tôi chưa thấy vụ nào đơn giản và hiển nhiên tới như thế, và những luận chứng cô đọng, súc tích của tôi sẽ chứng minh cho ngài thấy vụ án này thực sự rất đơn giản. Đáp án dành cho vụ án được gói gọn

trong mấy từ sau: Khi một tội ác trông có vẻ vượt quá phạm vi sự việc thông thường, khi một vụ án trông có vẻ bất thường và ngớ ngẩn, thì rất có thể lời giải thích sẽ được tìm thấy ở những nguyên nhân đặc biệt khác thường, siêu nhiên, quá sức người phạm.

Tôi nói rất có khả năng, vì chúng ta phải luôn tính đến phần phi lý xuất hiện trong các sự việc hợp lý và thông tục nhất. Nhưng tất nhiên, không thể nhìn nhận sự việc như nó vốn có mà không xét tới những điểm vô lý và thiếu cân xứng.

Tôi đã nhìn ra điểm bất thường rất rõ ấy ngay từ đầu. Trước hết, chúng ta thấy chiếc xe hơi này chạy theo đường zigzag, chạy rất kỳ cục, dễ có cảm tưởng người lái là một tay mơ, chưa từng lái xe bao giờ. Người ta cứ chắc mẫm nghĩ sau tay lái phải là một người say rượu, hoặc một kẻ điên – giả thuyết này nghe cũng rất hợp lý. Nhưng cả điên lẫn say rượu đều không giải thích được tại sao kẻ đó lại có sức mạnh phi phạm, có thể nhấc được cả một tảng đá khổng lồ để đập nát đầu người phụ nữ xấu số, nhất là trong thời gian ngắn tới như vậy. Để làm được điều đó, cần tới một sức mạnh cơ bắp vượt quá sức người thường. Vì vậy, tôi không ngần ngại xếp luôn chi tiết này vào dấu hiệu thứ hai của sự bất thường tạo nên toàn bộ tấn bi kịch. Và, tại sao phải bê cả một tảng đá khổng lồ để đoạt mạng nạn nhân, trong khi một hòn đá bình thường cũng đủ để làm việc ấy? Rồi tại sao kẻ sát nhân không mất mạng, hoặc ít nhất, lâm vào tình trạng nguy kịch trong vụ lật xe kinh hoàng nọ? Hắn biến mất bằng cách nào? Và tại sao khi đã trốn mất, hắn còn quay lại hiện trường vụ tai nạn làm gì cơ chứ? Tại sao hắn đã ném cái áo lông ở đó, nhưng lại chờ tới một hôm khác mới bỏ lại chiếc mũ, rồi một hôm khác nữa mới đi quảng cặp kính?

Toàn những hành động bất thường, vô ích và ngớ ngẩn.

Hơn thế nữa, tại sao hắn lại đặt người phụ nữ bị thương sắp chết

kia lên bằng ghế trước, nơi tất cả mọi người chắc chắn sẽ nhìn thấy bà ta? Tại sao lại làm như thế, thay vì nhốt bà ta trong thùng xe, hoặc nhét nạn nhân vào một xó xỉnh nào đó, khi nạn nhân đã chết, như đã làm với người đàn ông bị giấu dưới bụi mâm xôi ở con mương kia?

Quá bất thường, quá ư ngu ngốc.

Tất cả các chi tiết trong toàn bộ câu chuyện này đều rất vô lý và kỳ quặc. Tất cả mọi đi đâu đâu bày ra những ngẩn ngai, những ngắc ngứ, những dụng ý về những ngốc nghếch của một đứa trẻ hay đúng hơn, của một sinh vật hoang dã điên cuồng, tối dạ, của một người rừng đầu thú tính và chậm trí. ...

Hãy nhìn chai rượu cognac. Có một dụng cụ mở nắp chai, người ta tìm thấy nó trong túi chiếc áo khoác da. Tên sát nhân có dùng tới nó hay không? Có, người ta thấy dấu vết của dụng cụ mở nút chai để lại trên niêm phong. Nhưng cách thực hiện quá phức tạp đối với hắn. Hắn bèn dùng đá đập vỡ cổ chai. Luôn luôn là đá: Chúng ta cần chú ý chi tiết này. Đó là vũ khí duy nhất, là dụng cụ duy nhất kẻ đó sử dụng. Đó là vũ khí thường dùng của hắn, là dụng cụ quen thuộc của hắn. Hắn giết người đàn ông bằng đá, hắn giết người phụ nữ bằng đá và hắn mở nút chai cũng bằng đá!

Một người rừng, tôi xin nhắc lại, một sinh vật hoang dã, đầu óc lộn xộn, rối loạn đột ngột phát điên. Do đâu? Do đâu à? Tất nhiên là do rượu. Chính do cái chai cognac mà hắn đã nốc một hơi cạn sạch trong khi người lái xe và người bạn đồng hành của mình đang ăn sáng ở trên cánh đồng. Hắn ra khỏi xe, ra khỏi phương tiện người ta dùng để chở hắn đi, trên người khoác chiếc áo da dê còn đầu đội mũ lông, hắn vớ lấy chai rượu, đập vỡ cổ chai và nốc sạch. Toàn bộ câu chuyện là như thế. Say rượu, hắn trở nên cực kỳ điên loạn và bạ đâu đánh đấy, không cần lý do. Rồi, vì nỗi sợ hãi nằm trong

bản năng, khiếp đảm khi nghĩ tới hình phạt chắc chắn phải nhận, hấn vội vã giấu xác của người đàn ông. Rồi, như một kẻ ngốc, hấn nhắc người phụ nữ bị thương lên, cắp bà ta đi trốn. Hấn leo lên chiếc xe hơi mà hấn không biết làm thế nào để vận hành, nhưng với hấn, đó lại là hiện thân của an toàn, và bỏ trốn để khỏi bị bắt, để thoát khỏi cảnh giam cầm.

— Thế còn chỗ tiền nong bị mất sạch thì sao? Thế ai lấy mất chiếc ví của nạn nhân?

—Ồ! Ai nói hấn ta chính là tên trộm cơ chứ? Ai dám khẳng định kẻ lấy hết tiền bạc, tư trang trong túi áo nạn nhân không phải là một kẻ vãng lai qua đường, hay một người dân lao động nào đó đi ngang, khi bị mùi hôi thối của xác chết dẫn dụ tới?

— Hay đây, nhưng nếu vậy – ngài phản đối – hấn phải đã tìm ra người rùng nộ từ lâu, vì hấn trốn ở chỗ rất gần với khúc ngoặt, và dù sao thì, hấn cũng cần phải ăn uống. Vả lại, làm sao anh chắc chắn hấn vẫn còn loanh quanh ở gần hiện trường?

— Tôi dám chắc chắn đi đầu ấy, và bằng chứng là người nông dân nọ đã nhìn thấy cái bóng của hấn ta. Và thêm vào đó là việc hai chú chó lai sói dữ tợn biến mất. Rồi nòng khẩu súng trường bị cắm thẳng xuống đất, cùng một bông hoa, thật vô cùng ngu ngốc. Việc ấy có ngu ngốc không? Có ngờ ngẩn không? Và kỳ quặc nữa? Thôi nào, ngài vẫn chưa hiểu ư? Ngài vẫn chưa thấy sáng ra đi đâu gì ư?

Không ư? Ái chà chà, tôi thấy ngài vẫn chưa hiểu thật. Tôi nghĩ, cách đơn giản nhất để kết thúc việc này và để đáp lại những phản đối của ngài là đi thẳng tới mục tiêu. Rồi, ta hãy để cho những quý ông trong lực lượng cảnh sát và lực lượng hiến binh đi thẳng tới mục tiêu. Hãy để họ mang theo vũ khí. Hãy để họ vào rừng, lùng sục trong bán kính chừng hai, ba trăm mét tính từ khúc ngoặt ấy, không hơn. Nhưng thay vì tìm kiếm với cái đầu gục xuống và đôi

mắt chăm chăm dán vào mặt đất, hãy để họ ngẩng đầu nhìn lên trên trời. Phải, là nhìn lên trên trời, dõi mắt lên những tán s ồi cao nhất, tìm giữa những đám cành lá ở nơi không ai nghĩ đến trên những cây trường khế. Và, tin tôi đi, họ sẽ nhìn thấy hắn. Vì hắn luôn ở đó. Hắn ở đó, hoang mang, thê thảm vì mất mát, cố tìm kiếm người đàn ông và người phụ nữ hắn đã giết chết, hắn tìm họ và chờ đợi họ và không dám đi đâu xa, hắn không tài nào hiểu được sự tình.

Tôi thật lòng rất lấy làm tiếc khi phải ở lại Paris vì vướng bận công việc, cả những việc cá nhân gấp gáp lẫn việc làm ăn phức tạp, không thể dừng tay, trong khi lại rất muốn được theo dõi cuộc phiêu lưu kỳ lạ này đến tận phút cuối cùng.

Vì vậy, xin được gửi lời cáo lỗi đến những người bạn thiện lành của tôi trong cơ quan cảnh sát và mong ngài Tổng Biên tập chấp nhận tấm thịnh tình của tôi.

Kẻ h ầu cận trung thành của ngài,

ARSÈNE LUPIN

Kết luận cuối cùng này sẽ làm người ta nhớ mãi. Các *quý ông trong lực lượng cảnh sát và lực lượng hiến binh* chỉ nhún vai và chẳng thêm để ý tới những suy luận phá án rởm đời ấy. Nhưng có bốn anh cận vệ nhà giàu trong làng đó đã rủ nhau nhấc súng lên và đi sẵn, mắt họ cứ mãi ngược lên trời hòng lùng bắn vài con quạ. Một tiếng rươi sau, họ trông thấy kẻ giết người. Hai phát súng. Hắn lặn từ trên cây xuống đất. Hắn chỉ bị thương, và họ bắt sống hắn.

Tối hôm ấy, một tờ báo trên Paris – khi đó vẫn chưa hay biết gì về vụ bắt giữ nọ – cho đăng dòng tin sau:

Cặp vợ chồng nhà Bragoff cập cảng Marseilles sáu tuần trước và thuê một chiếc xe hơi ở đây nhưng cho tới giờ vẫn không rõ tung tích. Các nhà chức trách đang tiến hành đi điều tra.

Được biết, cặp vợ chồng sống ở Úc nhiều năm và đây là lần đầu tiên họ tới châu Âu. Họ đã viết thư cho Giám đốc vườn thú Jardin d'Acclimatation – người vẫn thường xuyên trao đổi thư từ với mình – và thông báo cho ông này biết, họ mang theo một sinh vật lạ, một giống loài hoàn toàn chưa được biết đến, khó có thể khẳng định đó là người hay khỉ.

Theo ông Bragoff – một nhà khảo cổ xuất sắc – sinh vật được nhắc đến trên kia là một khỉ nhân hình, hay còn gọi là vượn người. Cho đến nay, vẫn chưa chứng minh được giống loài này thực sự có tồn tại. Cấu tạo cơ thể của sinh vật đó được cho là rất giống với người *Pithecantropus Erectus* do Tiến sĩ Dubois phát hiện ở Java năm 1891.

Sinh vật kỳ lạ, thông minh và nghe lời này được ông bà Bragoff nuôi ở Úc như một gia nô. Sinh vật này vẫn thường lau chùi xe hơi của họ, thậm chí, đã từng cố lái thử.

Câu hỏi đặt ra là ông bà Bragoff hiện đang ở đâu? Và sinh vật kỳ lạ đã cập cảng Marseilles cùng họ giờ đang ở đâu?

Đáp án của những câu hỏi trên đã quá rõ. Nhờ những gợi ý của Arsène Lupin, mọi chi tiết của tấn bi kịch đầu đã được đưa ra ánh sáng. Nhờ anh, thủ phạm của vụ án giờ đã nằm trong tay luật pháp.

Quý bạn có thể gặp kẻ sát nhân đó ở vườn thú Jardin d'Acclimatation, nơi hắn được nhốt lại dưới cái tên *Ba Sao*. *Hắn* thật ra chỉ là một con khỉ, nhưng *hắn* cũng là một con người. Hắn có sự hiên lành và tinh khôn của

một con vật nuôi trong nhà, cùng nỗi buồn thường thấy những con vật ấy khi chủ chúng qua đời. Nhưng hắn cũng có rất nhiều đặc điểm khác khiến hắn thật sự rất gần với con người: hắn bội bạc, tàn nhẫn, lười nhác, tham lam và hay sinh sự. Và trên hết, hắn cực kỳ mê rượu.

Ngoài ra, chắc chắn, hắn thật sự là một con khỉ.

Trừ khi...

Vài ngày sau khi Ba Sao bị bắt nhốt, tôi thấy Arsène Lupin đứng trước chuồng của nó. Rõ ràng anh đang trăn ngâm về câu chuyện xung quanh con vật. Vốn từ lâu đã muốn thảo luận chuyện này với anh, tôi liền lập tức nói ngay: “Lupin này, anh biết không, chuyện anh phá án ấy, những lập luận của anh, hay nói gọn là lá thư của anh, không khiến tôi ngạc nhiên như anh tưởng đâu!”

“Ồ, thật à?” Anh nói, giọng rất điềm tĩnh. “Tại sao thế?”

“Sao à? Vì việc này đã từng xảy ra trước đây, từ bảy mươi hay tám mươi năm trước gì đó. Edgar Allan Poe[☺] từng viết về chủ đề giống thế rồi – đó là một trong những truyện hay nhất của ông[☺]. Như vậy thì chìa khóa của câu đố đó quá dễ tìm.”

Arsène Lupin nắm lấy cánh tay tôi, kéo tôi sang một bên và hỏi: “Anh đoán ra được khi nào vậy?”

“Khi đọc lá thư của anh.” Tôi thú thật.

“Phần nào của lá thư cơ?”

“Phần cuối.”

“Phần cuối à? Sau khi tôi đã phân tích chi tiết, kĩ càng! Vậy, có thể nói,

tội ác này là một dạng lịch sử lặp lại, dưới những điều kiện khác hẳn, đúng vậy, nhưng vẫn cùng một kiểu nhân vật chính; và anh vẫn phải mở to mắt ra, cả những người khác cũng vậy. Cần phải có lá thư của tôi hỗ trợ, lá thư mà để cho vui – nếu không tính yếu tố cấp bách vào trong đó – tôi đã bắt chước cách lập luận và thậm chí, đôi khi còn dùng lại y nguyên những từ ngữ nhà thơ Mỹ nổi tiếng đã dùng trong câu chuyện ai ai cũng từng đọc ấy. Nhưng anh thấy đó, lá thư của tôi không hoàn toàn vô dụng và nó thậm chí còn nhẹ nhàng nhắc lại cho mọi người những gì người ta đã biết rồi lại quên bằng sạch.”

Nói xong, Lupin trở gót và rũ ra cười ngặt nghẽo trước mặt con khỉ già đang ng ồi tr ần ngâm như một nhà hiền triết.



Đám cưới của Arsène Lupin



Ông Arsène Lupin xin trân trọng thông báo lễ thành hôn của ông với cô Angélique de Sarzeau-Vendôme, Quận chúa nhà Bourbon-Condé, và kính mời ông... tới dự lễ cưới tại nhà thờ Thánh Clothilde. Sự hiện diện của quý vị là niềm vinh hạnh cho gia đình chúng tôi.

Công tước xứ Sarzeau-Vendôme hân hạnh thông báo lễ thành hôn của ái nữ là Angélique, Quận chúa nhà Bourbon-Condé, với ông Arsène Lupin và xin trân trọng kính mời...

Công tước Jean de Sarzeau-Vendôme không thể đọc hết những tờ thiệp mời đang nằm trong bàn tay run rẩy.

Người tái đi vì giận dữ, thân hình cao k ầu, g ầy nh ằng của ông run lên b ần b ật. Ông uất nghẹn. “Đây!” Ông thở dốc, đưa hai tấm thiệp cho con

gái. “Đây là thứ bạn bè ta nhận được! Cả Paris đã đồn ầm lên từ hôm qua. Con nghĩ thế nào về điều sỉ nhục đề tiện này, hả Angélique? Bà mẹ đáng thương của con mà còn sống thì bà ấy sẽ nói gì đây?”

Angélique cao và gầy gò giống cha, cũng xương xẩu và góc cạnh hết như ông. Cô đã ba mươi ba tuổi, lúc nào cũng mặc trang phục len màu đen, tính tình rụt rè, nhút nhát. Đầu của cô quá nhỏ so với chiều cao, hai bên trái – phải đầu lép, chiếc mũi vươn cao như muốn bứt ra khỏi sự chật hẹp ấy. Nhưng không thể nói rằng cô xấu, vì đôi mắt cô đẹp tuyệt trần, dịu dàng và nghiêm nghị, kiêu hãnh và đượm nỗi u hoài, một đôi mắt có hồn, đẹp và buồn đến nao lòng, khi đã trót nhìn một lần, suốt đời sẽ không bao giờ quên được.

Lúc đầu, nghe cha nói, cô đỏ mặt vì xấu hổ, và cô biết, những lời đó chỉ nhằm sỉ nhục mình. Nhưng vì rất thương cha nên dù cho cha đối xử với cô rất cay nghiệt, rất bất công và gia trưởng, cô cũng chỉ nói: “Con thấy đó chỉ là một trò đùa mà thôi, thưa cha, chúng ta không nên để tâm đến làm gì!”

“Đùa à? Cả thiên hạ gièm pha, bàn tán ầm ỹ đấy! Sáng nay, hàng tá tờ báo đã cho đăng những thông báo chết tiệt này, cùng những bình phẩm mỉa mai. Người ta còn đăng lại phả hệ nhà chúng ta, tổ tiên nhà chúng ta, những vị quá cố lừng danh của dòng họ nhà ta. Họ giả như họ coi đó là chuyện nghiêm túc...”

“Nhưng không ai có thể tin được.”

“Tất nhiên là không có ai tin. Nhưng thế cũng không ngăn được việc chúng ta trở thành trò cười của cả Paris này!”

“Ngày mai người ta sẽ quên ngay thôi ạ.”

“Ngày mai, con gái ạ, người ta sẽ nhớ mãi cái tên Angélique de Sarzeau-Vendôme đã được bàn tán sôi nổi theo cách đáng ra không nên có. Ôi! Giá mà ta biết tên vô lại nào đã to gan...”

Đúng lúc đó, Hyacinthe – hầu phòng của Công tước – bước vào và báo có người gọi điện thoại cho ngài Công tước. Vẫn đang cơn cáu bẳn, ngài nhấc ống nghe lên và càu nhàu: “Sao? Ai đấy? Phải, là Công tước xứ Sarzeau-Vendôme đây.”

Đầu dây bên kia trả lời: “Con muốn xin lỗi ngài Công tước cùng Quận chúa Angélique. Đây là lỗi ở thư ký của con.”

“Thư ký của ông?”

“Vâng, mấy thư mời kia chỉ mới đang là bản thảo mà con muốn đề trình lên cho ngài xem xét. Chẳng may, người thư ký của con lại tưởng...”

“Nhưng, thưa ông, ông là ai?”

“Sao ạ, thưa ngài Công tước? Ngài không nhận ra giọng của con ư? Con rể tương lai của ngài đây mà.”

“Cái gì?”

“Arsène Lupin đây ạ.”

Công tước ng ẫ thụp xuống ghế. Mặt ngài tái đi.

“Arsène Lupin... chính nó... Arsène Lupin...”

Angélique mỉm cười. “Cha thấy đấy, đây chỉ là một trò đùa, một trò chơi khăm thôi...”

Những Công tước lại một lần nữa nộ khí xung thiên, ngài bực dọc đi lên đi xuống, vừa bước vừa vung tay giận dữ. “Ta sẽ lên báo cảnh sát! Ta sẽ

đâm đơn kiện!... Không thể chấp nhận cho tên khốn đó chế giễu ta như thế này!... Nếu đất này còn luật pháp thì luật pháp phải ra tay, chuyện này phải dừng lại!”

Hyacinthe lại bước vào phòng. Lần này, bác ta cần theo hai tấm danh thiếp.

“Chotois à? Lepetit à? Ta không biết bọn họ!”

“Thưa Công tước, đây là hai nhà báo ạ.”

“Họ muốn gì?”

“Họ muốn trao đổi với ngài Công tước về chuyện... đám cưới...”

“Đuổi cô!” Ngài Công tước hét lên. “Đuổi chúng ra khỏi cửa! Nói với gác cổng, ta cấm tuyệt đối, sau này không được cho loại căn bã ấy bước chân vào nhà ta nữa!”

“Cha ời, con xin cha...” Angélique đánh liều lên tiếng.

“Còn chị nữa, chị im ngay! Chị để cho tôi yên! Nếu ngày trước, chị chịu lấy một cậu anh họ của chị như tôi bảo thì làm gì có chuyện thế này xảy ra!”

Ngay tối hôm ấy, một trong hai phóng viên bị đuổi khỏi nhà ngài Công tước cho in luôn ở trang đầu tờ báo bên mình một câu chuyện có phần hư cấu về cuộc tác nghiệp ở dinh thự nhà Sarzeau-Vendôme, phố Varenne, và thoải mái kể lể dông dài về trận lôi đình và những phản đối của ngài quý tộc già.

Sáng hôm sau, một tờ báo khác lại cho đăng cuộc phỏng vấn Arsène Lupin, vờ như diễn ra trong hành lang nhà hát kịch. Arsène Lupin trả lời:

Tôi hoàn toàn hiểu sự phẫn nộ của nhạc phụ tương lai tôi. Cho rằng ngay những thư mời ấy là việc không đúng đắn và thiếu lễ độ, tuy rằng không phải trách nhiệm của tôi nhưng tôi vẫn muốn được công khai xin lỗi. Quý vị thấy đấy, ngày cưới của chúng tôi vẫn chưa chốt. Nhạc phụ của tôi đề nghị đầu tháng Năm. Hôn thê của tôi và tôi, chúng tôi lại thấy phải chờ đến sáu tuần như vậy là quá lâu!...

Thứ gia vị khiến câu chuyện đã hấp dẫn lại càng thêm đặc sắc và khiến bạn bè xung quanh ngài Công tước bội phần khoái trá khi theo dõi chính là tính khí vốn đã nức tiếng lâu nay của ngài: kiêu ngạo và cố chấp, bảo thủ và cứng nhắc trong nếp nghĩ và nguyên tắc sống. Là hậu duệ cuối cùng của các nam tước xứ Sarzeau, dòng họ quý phái và lâu đời nhất vùng Bretagne, là chất trực hệ của vị Nam tước Sarzeau đã lấy một người vợ thuộc dòng họ Vendôme và đã từ chối tước hiệu mới do vua Louis XV áp cho, mãi tới tận sau khi bị giam vào ngục Bastille mười năm mới chịu nhận sắc phong, công tước Jean của chúng ta không bỏ một định kiến nào của chế độ cũ. Thời trai trẻ, ngài theo Bá tước de Chambord đi đây. Lúc về già, ngài từ chối một chức vụ trong triều Bourbon với lý do: Người nhà Sarzeau chỉ ngẩng đầu với những ai ngang hàng với mình.

Sự việc vừa rồi khiến ngài chấn động mạnh. Không gì có thể khiến ngài nguôi giận. Ngài nguyền rủa Lupin bằng những lời thậm tệ, cay độc nhất, ngài lôi tất cả những nhục hình có trên đời ra đe dọa hắn và ngài trút hết cơn thịnh nộ lên đầu con gái. “Đấy, giá mà chị chịu đi lấy chồng... Chị thì thiếu gì đối tượng... Ba cậu anh họ Mussy, d’Emboise và Caorches đều là con dòng cháu giống cả, lại còn giàu có, môn đăng hộ đối đến như thế! Mà tới tận giờ, chúng vẫn muốn xin cưới chị. Sao chị lại từ chối? Á à, vì

quý cô đây mơ mộng, đa cảm quá. Và vì anh họ cô không béo quá, không gầy quá thì cũng lỗ mãng quá không hợp với quý cô...”

Quả thật, Angélique là một cô gái mơ mộng. Cô thui thủi có một mình ngay từ thuở bé, cô đọc hết tất cả những cuốn sách kiếm hiệp, những cuốn tiểu thuyết diễm tình vô vị thời xưa được xếp đầy trong tủ sách của các cụ trong gia đình. Đời đối với cô là một câu chuyện cổ tích mà trong đó, những cô gái xinh đẹp bao giờ cũng được hạnh phúc, còn những người khác luôn phải chờ vị hôn phu không bao giờ đến cho tới tận lúc chết. Tại sao cô phải lấy một trong ba người anh họ trong khi họ chỉ thêm muốn của hũ môn của cô, số tiền bạc triệu mà mẹ cô để lại cho cô? Cô thà làm gái già và tiếp tục mơ mộng đến hết đời còn hơn...

Cô nhẹ nhàng trả lời: “Cha sẽ ốm mất, cha ời. Ta hãy quên chuyện ngớ ngẩn này đi ạ.”

Nhưng làm sao ngài quên được? Cứ mỗi sáng, lại có vài mũi kim chọc vào vết thương của ngài. Ba ngày liên tiếp, ngày nào con gái ngài – Angélique – cũng nhận được một bó hoa tuyệt đẹp có cài danh thiếp của Arsène Lupin. Không lần nào ngài đến câu lạc bộ mà không có bạn bè tới bắt chuyện: “Hôm nay có chuyện buồn cười lắm, ngài Công tước ạ.”

“Chuyện gì?”

“Trò chơi khăm mới nhất của con rể ngài đấy!Ồ! Ngài chưa đọc báo à? Đây, ngài tự đọc đi này.”

Ông Arsène Lupin đệ trình lên hội đồng nhà nước xin được thêm tên của vợ ông vào tên ông, và từ nay được gọi là: Lupin de Sarzeau-Vendôme.

Và, ngày hôm sau, ngài lại đọc được:

Theo chiếu chỉ hiện vẫn chưa được bãi bỏ của vua Charles X, do cô dâu mới là người cuối cùng thừa kế tước hiệu và gia huy nhà Bourbon-Condé, con trai trưởng của dòng họ Lupin de Sarzeau-Vendôme sẽ được mang tước hiệu Quận vương Arsène de Bourbon-Condé.

Ngày tiếp theo, lại có một thông báo:

Nhà mốt La Grande Maison de Linge cho trưng bày toàn bộ trang phục cưới của Quận chúa Sarzeau-Vendôme. Mỗi món đồ đều được đánh dấu với ba chữ viết tắt L.S.V.

Rồi lại tới một tờ họa báo đăng một tấm ảnh ngài Công tước, con gái và con rể của ngài đang ngồi quanh một chiếc bàn, cùng chơi bài ba tay.

Và ngày tháng cũng được ghi rất rõ ràng: ngày mừng Bốn tháng Năm.

Chưa hết, các báo còn cho đăng những điếu khoản trong giao ước hôn nhân mà Lupin tỏ ra hết sức thờ ơ. Báo chí nói rằng hắn sẽ nhắm mắt ký, không cần biết số tiền là bao nhiêu.

Tất cả những việc đó khiến ngài quý tộc già phát khùng. Lòng căm ghét Lupin của ngài đã lên tới mức bệnh hoạn. Thấy chuyện càng lúc càng quá đáng, dù đi lại tốn kém, ngài vẫn lặn lội tới gặp hủ Giám đốc Sở Cảnh sát ở trên quận. Vị này khuyên ngài phải cảnh giác. “Chúng tôi biết quá rõ thủ đoạn của quý ông này. Hắn đang dùng một mảnh khoe ưa thích để đưa ngài

vào tròng. Tôi xin phép được nói thế này, mong ngài bỏ quá cho, nhưng thưa ngài Công tước, hắn đang *quay* ngài đấy, ngài đừng để rơi vào bẫy.”

“Mánh gì? Tròng gì?” Ngài lo lắng hỏi.

“Hắn đang làm đủ mọi cách để khiến ngài hốt hoảng, và do bị dọa dẫm, ngài đành phải làm một việc gì đó mà khi bình tĩnh ngài nhất định sẽ không làm.”

“Nhưng ông Arsène Lupin đó khó lòng hy vọng tôi sẽ bằng lòng gả con gái tôi cho ông ta!”

“Không, nhưng hắn hy vọng là ngài sẽ phạm phải... nói như thế nào đây nhỉ... phạm phải một sai lầm.”

“Sai lầm gì mới được?”

“Thì là sai lầm mà hắn muốn ngài phạm phải.”

“Vậy thì ông nghĩ thế nào, thưa ông Quận trưởng?”

“Thưa ngài Công tước, tôi nghĩ tốt nhất là ngài nên trở về nhà, còn nếu những chuyện kích động vừa rồi khiến ngài lo lắng, ngài nên về quê tĩnh dưỡng và đừng bận lòng về những ồn ào nữa.”

Cuộc trao đổi đó chỉ tổ khiến ngài Công tước già thêm bội phần lo sợ. Ngài thấy Lupin là một con người hết sức kinh khủng, ghê gớm, hắn toàn dùng những cách thức quỷ quyệt, ma mãnh và có đồng bọn ở khắp mọi nơi. Phải hết sức cảnh giác.

Kể từ giây phút đó, cuộc sống trở nên thật quá quắt, không tài nào chịu được. Ngài càng ngày càng cáu bẳn và trầm lặng. Ngài đóng cửa không tiếp khách, kể cả bạn bè. Thậm chí, ba người cháu đang muốn cầi hôn

Angélique: Mussy, d'Emboise và Caorches – do ganh nhau, cả ba không thềm nói chuyện với nhau và tuần nào cũng lần lượt tới ở lại nhà ngài – ngài cũng chẳng buồn nói chuyện.

Ngài vô có đui việc quản gia và người đánh xe, nhưng lại không dám thuê người khác vào thay vì sợ thuê nhầm phải thuộc hạ của Arsène Lupin. Thế là bác hầu phòng Hyacinthe đã phục vụ ngài suốt bốn mươi năm qua, được ngài hết mực tin tưởng, phải quét dọn cả chuồng ngựa, tắm tấp, cho ngựa ăn và kiêm luôn chức phụ bếp.

“Cha ời!” Angélique nói, cố khuyên ngài nghe theo lẽ phải. “Con thật sự không thấy có việc gì mà cha phải lo sợ cả. Không một ai trên đời này có thể bắt ép con phải tổ chức cái đám cưới nực cười ấy.”

“Hẳn rồi, ta đâu có sợ cái ấy.”

“Vậy thì cha lo sợ đi đâu gì ạ?”

“Làm sao ta biết được? Bắt cóc tổng ti ền này! Trộm này! Tấn công bằng vũ lực này! Chắc chắn, tên gian kia đang âm mưu làm gì đó. Và chắc chắn chúng ta đang bị gián điệp của hắn rình mò xung quanh.”

Một buổi chiều nọ, ngài nhận được một tờ báo, trong đó, đoạn dưới đây được gạch chân bằng bút chì đỏ:

Lễ ký giao ước hôn nhân sẽ diễn ra vào tối nay, tại tư thất dòng họ Sarzeau-Vendôme. Nghi lễ được tổ chức riêng tư, chỉ một số khách mời đặc biệt được hiện diện để chúc phúc cho đôi tân hôn. Người làm chứng phía cô Sarzeau-Vendôme là hoàng thân Rochefoucault-Limours và Bá tước Chartres. Về phía ông Arsène Lupin, ông giới thiệu những người có vinh dự làm chứng cho cuộc hôn nhân của

mình là ông Giám đốc Sở Cảnh sát và ông Giám đốc trại giam.

Thật quá lắm!

Mười phút sau, Công tước cử bác hầu cận Hyacinthe của mình mang đi gửi hỏa tốc ba lá thư. Đến bốn giờ, có mặt Angélique, ngài tiếp ba người anh họ của cô: Paul de Mussy – mập mạp, nặng nề, mặt mũi xanh xao, Jacques d'Emboise – mảnh khảnh, da trắng và rụt rè, Anatole de Caorches – nhỏ con, gầy nhom và trông rất yếu ớt. Cả ba đều là đàn ông lớn tuổi, quá lứa, cả cách ăn mặc hay ngoại hình đều không có gì đặc biệt.

Cuộc họp diễn ra nhanh gọn, ngài Công tước lên sẵn kế hoạch, một kế hoạch phòng vệ mà ngài trình bày phần đầu rất rõ ràng, dứt khoát. “Angélique và ta sẽ rời Paris, đến lâu đài ở Bretagne ngay tới nay. Ta dựa cả vào ba anh trong cuộc hành trình này. Anh, d'Emboise, anh sẽ tới đón và đưa chúng ta đi bằng xe hơi có mui. Anh, Mussy, anh đánh xe của mình đến và cùng bác hầu phòng Hyacinthe của ta thu dọn hành lý. Còn anh, Caorches, anh sẽ ra ga Orléans và mua mấy vé giường nằm cho cả đoàn đi Vannes lúc mười giờ bốn mươi. Nhất trí chưa?”

Cuối ngày hôm ấy không có rắc rối gì. Ngài Công tước, hòng tránh lộ chuyện, ngài chờ cho sau bữa tối mới lệnh cho Hyacinthe thu xếp hành lý, cất dọn đồ đạc vào một cái hòm và một cái va li. Hyacinthe sẽ đi cùng mọi người, cả bà hầu phòng của Angélique cũng đi.

Chín giờ tối, theo lệnh chủ, người hầu kẻ hạ trong nhà lên giường đi ngủ. Mười giờ kém mười, khi Công tước đã chuẩn bị xong xuôi phần mình, ngài nghe thấy tiếng còi xe hơi. Người gác cổng mở cổng chính. Ngài Công tước đứng ở cửa sổ nhìn xuống thì thấy đó là xe của Jacques

d'Emboise.

“Nói với cậu ấy tôi xuống ngay bây giờ đây.” Công tước sai Hyacinthe. “Và báo luôn cho cô nhà biết nhé!”

Máy phút sau, vẫn chưa thấy Hyacinthe quay trở lại, ngài ra khỏi phòng. Nhưng mới bước xuống chiếu nghỉ, ngài bị hai tên đeo mặt nạ từ đầu xộc đến tấn công. Chúng nhét giẻ vào mồm ngài và trói gô ngài lại, ngài không kịp kêu lên tiếng nào. Và một tên ghé tai nói nhỏ với ngài: “Ngài hãy xem đây là lời cảnh cáo đầu tiên nhé, thưa ngài Công tước. Nếu ngài cứ nhất quyết rời khỏi Paris và từ chối tôi thì tình hình sẽ lại càng nghiêm trọng hơn đây.”

Rồi tên đó quay sang ra lệnh cho đồng bọn: “Cậu canh ngài đây nhé. Tôi sẽ lo phần cô ấy.”

Trong lúc đó, đã có hai tên đồng bọn khác xông vào nhà, bắt trói bà hầu phòng. Angélique cũng bị trói, bị nhét giẻ vào miệng, ngất xỉu nằm dài trên chiếc sofa khuê phòng.

Cô gần như tỉnh dậy ngay do tác dụng của một lọ muối ai đó cho cô ngửi. Và khi mở mắt ra, cô trông thấy một người đàn ông trẻ có gương mặt tươi cười, dễ mến, mặc lễ phục đang cúi xuống và nói với cô: “Thưa cô, xin cô thứ lỗi. Tất cả những chuyện này có chút đột ngột, và cách hành xử này thật quá bất thường. Nhưng hoàn cảnh thường đẩy ta đến những việc mà lương tâm ta không chấp thuận. Xin cô tha thứ cho kẻ hèn này.”

Người ấy nâng bàn tay cô lên rất dịu dàng, đeo vào ngón tay cô một chiếc nhẫn vàng và nói: “Vây là giờ đây chúng ta đã thành đôi. Em đừng bao giờ quên người tặng em chiếc nhẫn này. Hấn ta van xin em đừng trốn chạy khỏi hấn. Và xin em hãy ở lại Paris, chờ những minh chứng cho tấm

lòng thành của hắn. Em hãy tin tưởng ở hắn.”

Hắn nói những lời đó bằng giọng hết sức nghiêm trang và tôn trọng, lại nhất mực quyên uy và tôn kính, làm cô không sao cưỡng lại được. Ánh mắt họ chạm nhau. Hắn thàn thì: “Đôi mắt em thật trong sáng biết nhường nào! Cuộc sống sẽ khác gì nơi thiên giới nếu ngày ngày được nhìn ánh mắt em trao. Bây giờ, em hãy nhắm mắt lại đi...”

Nói rồi, hắn lặng lẽ rút lui. Mấy tay đồng bọn cũng lục tục theo sau. Chiếc xe hơi lăn bánh, rời khỏi hiện trường và tòa nhà trên phố Varenne lại chìm vào im ắng, mãi cho đến khi Angélique tỉnh táo hoàn toàn và cho gọi người hầu.

Họ thấy ngài Công tước, Hyacinthe, bà hầu phòng, vợ chồng bác gác cổng – tất cả đều bị trói chặt. Vài món đồ mỹ nghệ vô giá trong nhà đã biến mất, cùng ví tiề của ngài Công tước, cũng như tất cả các món trang sức của ngài: ghim cài cà vạt, đồng hồ, khay rời bằng ngọc trai...

Người ta ngay lập tức đi báo cảnh sát. Sáng hôm sau, mới vỡ ra rằng, tối hôm trước, lúc trên đường sang nhà Công tước, d’Emboise bị chính người lái xe của mình đâm cho một nhát gầ chết rồi vút xuống một đoạn đường vắng lặng. Còn Mussy và Caorches thì mỗi người nhận được một lời nhắn qua điện thoại, xưng là do Công tước gửi, bảo họ kế hoạch hôm đó bị hủy.

Sang tuần tiếp theo, không quan tâm đến cuộc điề tra của phía cảnh sát, không lên gặp dự thẩm như giấy gọi, cũng không thèm đọc thư của Arsène Lupin gửi đăng báo về *cuộc chạy trốn ở Varenne*, ngài Công tước, con gái ngài và bác hầu phòng của Công tước, bí mật bắt một chuyến tàu chậm đi Vannes và họ đến nơi vào một tối nọ. Họ nghỉ ở một tòa lâu đài cổ

có từ thời phong kiến xây trên bán đảo Sarzeau. Ngài Công tước ngay lập tức cất đặt một hệ thống phòng vệ, với sự giúp đỡ của các nông dân vùng Bretagne – những người bị lệ thuộc từ thời Trung Cổ. Ngày thứ tư, Mussy đến; ngày thứ năm là Caorches; và ngày thứ bảy, tới lượt d’Emboise đến trình diện. Vết thương của anh ta hóa ra không đến nỗi trầm trọng như người ta lo sợ.

Công tước chờ thêm hai ngày nữa, chắc hẳn cuộc đào thoát khỏi Lupin của mình đã thành công, rồi mới thông báo cho những người thân cận biết *phần thứ hai của kế hoạch* – theo lời ngài. Trước mặt cả ba người cháu họ, ngài độc đoán ra lệnh cho con gái: “Tất cả những chuyện vừa rồi đã làm cuộc sống của ta rối tinh rối mù, khiến ta vô cùng bức bối. Ta phải lao vào trận chiến với một kẻ hết sức táo tợn, và cuộc chiến đó đã vắt kiệt sức ta. Ta muốn mau chóng kết thúc, kết thúc bằng mọi giá. Muốn thế, chỉ có một cách, Angélique ạ, là con giải thoát cho ta, là cất trách nhiệm phải bảo vệ con của ta đi và nhận sự che chở đó từ một trong ba người anh họ của con. Trước thời hạn một tháng, con phải trở thành vợ của Mussy, hoặc Caorches hoặc d’Emboise. Con được tự do lựa chọn. Mau quyết định đi.”

Suốt bốn hôm liền, Angélique khóc lóc cầu xin cha, nhưng vô ích. Cảm thấy không thể lay chuyển được cha và cuối cùng cũng sẽ phải phục tùng ý muốn của cha, cô đành buông xuôi và chấp nhận. “Thưa cha, cha muốn con lấy ai cũng được. Con không yêu người nào trong số ba người họ. Con sống bất hạnh với người này hay người khác thì cũng thế cả thôi!”

Vậy là lại nảy sinh một cuộc tranh cãi mới giữa hai cha con vì ngài Công tước muốn ép con gái phải tự thân lựa chọn. Cô vẫn cương quyết chối từ. Cuối cùng, xét tới của nả, ngài chỉ định d’Emboise.

Ngày làm phép cưới ở nhà thờ nhanh chóng được công bố.

Kể từ lúc đó, việc canh phòng xung quanh lâu đài được tăng cường gấp đôi, nguyên do là vì Lupin đột nhiên im hơi lặng tiếng và những tin vịt hẩn vẩn phao trên báo bất ngờ chấm dứt khiến ngài Công tước Sarzeau-Vendôme chột dạ, lo lắng không yên. Rõ ràng, phía kẻ thù đang ủ mưu gian, hẩn chuẩn bị phá hỏng đám cưới bằng một thủ đoạn quen thuộc nào đó của hẩn.

Thế nhưng, chẳng có chuyện gì xảy ra cả: Hai ngày trước lễ thành hôn, không có gì, một ngày trước lễ thành hôn, không có gì, rồi ngay buổi sáng hôm làm phép cưới cũng không xảy ra việc gì hết. Hôn lễ được tổ chức ở văn phòng thị trường, sau đó tới phần làm phép cưới trong nhà thờ, và thế là xong.

Lúc bấy giờ, ngài Công tước mới thở phào nhẹ nhõm. Dẫu con gái ử ê, dẫu con rể im lặng ngượng ngùng vì tình thế khi ấy ít nhiều phiền phức, ngài Công tước vẫy tay sung sướng, mặt lộ rõ vẻ mãn nguyện, như thể vừa giành một chiến thắng oanh liệt. “Cho người hạ cầu cất xuống.”

Ngài nói với Hyacinthe. “Và cho mọi người vào đi! Ta không việc gì phải sợ tên khốn ấy nữa.”

Sau tiệc sáng, ngài rót rượu mời các nông dân trong vùng và chạm cốc với họ. Mọi người ca hát, nhảy múa rất vui vẻ.

Đến ba giờ chiều, ngài quay trở vào phòng khách tầng trệt. Khi ấy là giờ nghỉ trưa của ngài. Ngài tới phòng nghỉ của mấy người lính gác ở cuối dãy. Nhưng chưa kịp đặt chân lên ngưỡng cửa, đột nhiên ngài dừng lại và kêu lên: “Anh làm trò gì ở đây thế, d’Emboise? Anh đùa đấy à?”

d'Emboise đứng ngay trước mặt ngài, trong bộ quần áo ngư dân vùng Bretagne, đã thê, áo khoác thì bẩn thỉu và quần ống túm thì rách rưới, vá chằng vá đụp, lại quá to so với khổ người.

Ngài Công tước sửng sốt. Ngài mở to đôi mắt kinh ngạc nhìn thật lâu khuôn mặt ngài hằng quen biết, và đồng thời gọi lên trong ngài những kỷ niệm mờ hồ của một thời đã rất xa. Rồi, ngay lập tức, ngài chạy tới một ô cửa sổ nhìn ra sân hiên và thò đầu ra gọi: “Angélique!”

“Có chuyện gì vậy ạ, thưa cha?” Cô vừa bước đến vừa đáp.

“Chồng con đâu rồi?”

“Anh ấy ở đằng kia ạ.” Angélique nói và trở về phía d'Emboise đang ngồi hút thuốc lá và đọc sách ở gần đó.

Ngài Công tước choáng váng, bước loạng choạng, vấp ngã rồi ngã thụp xuống một chiếc ghế, run lên vì sợ.

“Ôi! Ta điên mất rồi!”

Nhưng người đàn ông mặc quần áo ngư dân đã ra quỳ trước mặt ngài và nói: “Thưa cậu, xin cậu hãy nhìn kĩ cháu! Cậu nhận ra cháu, phải không ạ? Cháu là cháu của cậu đây, ngày trước cháu vẫn hay chơi ở đây, cậu thường gọi cháu là Jacquot... cậu nhớ lại đi... Đây, cậu xem cái sẹo này...”

“Phải, phải...” Công tước lắp bắp. “Ta nhận ra rồi. Đúng là cháu ta, đúng là Jacques rồi... Thế còn người kia...” Ngài đưa hai tay lên ôm đầu. “Nhưng... nhưng... Không! Không thể như thế được! Anh hãy giải thích đi! Ta không hiểu... ta không muốn hiểu...”

Cả hai cùng im lặng, nhân lúc đó, người mới đến sập cửa sổ xuống và cài cánh cửa thông sang phòng bên cạnh lại. Rồi, anh ta tiến tới ngài Công

tức, nhẹ nhàng đặt tay lên vai ngài để kéo ngài thoát khỏi cơn mù mịt, và không mào đầu dài dòng văn tự, cũng như muốn cắt bớt những giải thích không cần thiết, anh ta nói: “Chắc cậu vẫn còn nhớ, ngày cháu rời nước Pháp, sau khi em Angélique nhà ta từ chối lời cầu hôn của cháu, tính tới nay đã mười lăm năm. Bốn năm trước, tức là năm thứ mười một trong chuỗi thời gian ly hương tự nguyện và ổn định cuộc sống ở vùng cực Nam Algérie của cháu, trong chuyến đi săn do một thủ lĩnh người Ả Rập tổ chức, cháu làm quen với một người tính tình vui vẻ, rất có duyên, can trường tốt bậc, quả cảm, bất khuất, vừa hóm hỉnh lại vừa sâu sắc, hiểu biết uyên thâm, làm cháu thích mê đi. Người đó xưng là Bá tước xứ Andrésy.

Người nọ còn đến chơi ở chỗ cháu sáu tuần lễ. Sau khi ông ấy đi rồi, chúng cháu vẫn thư từ với nhau đều đặn. Cháu cũng thường xuyên nhìn thấy tên ông ấy trên báo, trong các chuyên mục thể thao và xã hội. Cách đây ba tháng, biết ông ấy sắp quay trở lại, cháu đang chuẩn bị tiếp đón ông ấy thì một tối nọ, lúc cháu đang cưỡi ngựa dạo chơi, đột nhiên, hai tên đầy tớ người Ả Rập theo hầu cháu cùng xông vào cháu, chúng trói gô và bịt mắt cháu lại. Chúng dong cháu đi theo những đường mòn vắng vẻ, suốt bảy ngày bảy đêm liên tục, đến một vịnh biển, ở đó đã có năm người đàn ông chờ sẵn. Ngay lập tức, cháu bị đẩy lên một chiếc du thuyền cỡ nhỏ chạy bằng hơi nước. Thuyền nhanh chóng nhổ neo.

Những gã đó là ai? Chúng bắt cóc cháu vì mục đích gì? Cháu không tài nào biết được vì không có dấu hiệu nào để lần ra cả. Chúng nhốt cháu vào một khoang nằm hẹp có cửa sổ với chấn song sắt hình chữ thập. Cứ mỗi buổi sáng, lại có một cánh tay của ai đó thò qua cửa sập nhỏ nối khoang của cháu với khoang bên cạnh, đặt lên giường cháu hai, ba ổ bánh mì, một cặp lòng đầy thức ăn và một chai rượu vang, rồi lấy đi phần thức ăn thừa của

ngày hôm trước mà cháu cố ý đặt luôn ở đấy. Thi thoảng, chiếc thuyền dừng lại vào ban đêm và cháu nghe thấy có tiếng thuyền chèo vào cảng, chắc chắn là để lấy thức ăn, rồi quay trở về Xong xuôi, người ta lại cho thuyền đi, không vội vàng gì, hết như những cuộc du ngoạn trên biển của những người thuộc tầng lớp chúng ta, chỉ thong dong thưởng lãm cảnh sống nước cho vui, chẳng hề bị thời gian gò ép. Đôi khi, cháu kê ghế, đứng lên nhòm ra ngoài qua cửa sổ thì thấy có bờ biển nhưng ở xa quá, chỉ là mờ nên không thể xác định được vị trí.

Và cứ thế kéo dài suốt mấy tuần liền. Một sáng nọ, vào tuần thứ chín, cháu phát hiện cửa sập thông giữa hai khoang không bị chốt như mọi lần, cháu liền đẩy ra. Lúc bấy giờ, khoang bên kia cũng không có người. Cháu cố hết sức với lấy cái giữa móng tay để trên bàn trang điểm ở bên ấy. Hai tuần sau, nhờ kiên trì hết mực, cháu đã giữa gậy được chấn song cửa sổ bên khoang của cháu và cháu sẽ có thể thoát ra ngoài được, nhưng với điều kiện cháu phải bơi giỏi, bằng không, cháu nhanh chóng đuối sức. Do đó, cháu phải chọn lúc con thuyền không ở quá xa đất liền. Tối hôm qua, lúc đứng lên ghế nhìn ra ngoài, cháu đã thấy rõ bờ biển ở ngay trước mắt; và đến chiều, lúc hoàng hôn buông xuống, cháu giật mình sửng sốt khi nhận ra phía đằng xa kia là bóng tòa lâu đài Sarzeau với những tháp canh nhọn hoắt cùng ngôi vọng lâu vuông to lớn. Cháu phân vân không biết đây có phải là điểm đến của cuộc hành trình bí ẩn này của mình hay không.

Con thuyền cứ lênh đênh như thế ngoài biển suốt đêm. Và cả ngày hôm qua cũng vậy. Cuối cùng, sáng nay, thuyền đã vào gần bờ, hơn nữa, lại ở vị trí mà cháu thấy rất thuận lợi, vì thuyền đang trôi qua một vùng có nhiều tảng đá lớn, cháu có thể nấp sau chúng và bơi vào bờ mà không sợ bị phát hiện. Nhưng, vào đúng lúc chuẩn bị bỏ trốn, cháu phát hiện ra cánh cửa sập

không đóng kín như cháu tưởng, nó bị bung chốt và liên tiếp đập vào vách ngăn do thuyền trong tranh. Tò mò, cháu đẩy cửa sập ra. Ngay trong tầ
n với của cháu, có một cái tủ nhỏ. Loay hoay một lúc, cháu đã mở được cửa
tủ, và trong lúc quờ tay vào trong hộc tủ, cháu vô tình lấy được một xấp
giấy tờ.

Đó là những lá thư, những lá thư chỉ thị ai đó gửi cho bọn cướp biển
đang cầ
n tù cháu. Một giờ sau, khi trèo qua cửa sổ và chuối xuống biển,
cháu đã rõ chân tướng toàn bộ vụ việc: Nguyên nhân đằng sau vụ bắt cóc
cháu, những thủ đoạn đã dùng, mục tiêu chúng theo đuổi và mưu đồ khả ố
chống lại Công tước Sarzeau-Vendôme và con gái ngài trong suốt ba tháng
vừa qua. Nhưng thật không may, giờ đã quá muộn.

Để trên tàu không phát hiện, cháu phải nép mình nấp trong hõm đá và
chờ tới giữa trưa mới dám lên bờ. Đến lúc cháu tới được lầ
u của một
người đánh cá và đổi quần áo với ông ấy rồi tới đây thì đã là ba giờ chiều.
Trên đường tới đây cháu mới biết, hôn lễ của em Angélique nhà ta đã được
cử hành sáng nay.”

Ngài quý tộc già không nói nổi lời nào. Mắt ngài dán chặt vào người lạ
kia, ngài lắng nghe câu chuyện cùng nỗi sợ hãi mỗi lúc một tăng thêm.
Chốc chốc, lời cảnh báo của Giám đốc Sở Cảnh sát trên quận lại vụt qua
trong óc ngài. “Hắn đang *quay* ngài đấy, thưa ngài Công tước, hắn đang
quay ngài đấy...”

Ngài nói, giọng lạc cả đi: “Cứ nói đi... cứ kể cho xong câu chuyện đi...
Tất cả những chuyện này khủng khiếp quá... Ta vẫn chưa hiểu gì cả... và
ta thấy sợ...”

Người lạ lại tiếp tục: “Xin cậu thứ lỗi, nhưng cháu phải nói: Câu

chuyện quá dễ hiểu và có thể tóm tắt lại chỉ trong vài câu. Đầu đuôi là thế này: Lúc lưu lại nhà cháu và qua những tâm sự cháu đã đại dốt sẻ chia, Bá tước Andrésy đã nắm được khá nhiều điếu. Đầu tiên, cháu là cháu của cậu nhưng cậu cháu ta gặp gỡ nhau tương đối ít, bởi vì cháu đã rời khỏi Sarzeau từ hồi còn nhỏ, và kể từ đó, cậu cháu ta cũng chỉ liên hệ lại với nhau trong mấy tuần lễ lúc cháu ở đây, khi cháu cầu hôn em Angélique cách đây mười lăm năm. Thứ hai, muốn đoạn tuyệt quá khứ, cháu không nhận thư từ nào hết. Cuối cùng là giữa Andrésy và cháu phần nào có nét tương đồng về ngoại hình, chỉ cần sửa sang thêm là rất giống. Kế hoạch của hắn ta dựa trên ba điểm đó.

Hắn trả tiền cho hai tên hầu người Ả Rập của cháu để chúng báo cho hắn biết khi nào cháu rời Algérie. Rồi hắn quay trở lại Paris dưới cái tên của cháu, với dáng hình của cháu, hóa trang mặt mũi giống y hệt cháu, và tới gặp cậu, được cậu mời nghỉ lại trong nhà mỗi nửa tháng một lần và cứ thế ngang nhiên sống dưới thân phận của cháu – một trong vô số thân phận hắn dùng để che giấu con người thật của mình. Cách đây ba tháng, khi *thời cơ đã chín muồi* – như lời hắn nói trong thư, hắn bắt đầu cuộc tấn công bằng cách đưa tin hàng loạt lên báo, chắc chắn, hắn sợ chuyện hắn sống dưới danh phận của cháu ở Paris sẽ lan tới tận Algérie qua báo chí, nên mới mua chuộc gia nhân nhà cháu để chúng tấn công cháu và cho đồng bọn bắt cóc cháu. Thưa cậu, chắc cháu không cần phải giải thích những chuyện liên quan đến cậu nữa, phải không ạ?”

Công tước Sarzeau-Vendôme run lẩy bẩy vì quá hoảng sợ. Sự thật kinh hoàng ngài không muốn nhìn nhận giờ đang ngoan cố hiển hiện rõ ràng và trần trụi ngay trước mắt ngài, đã thế, lại còn mang gương mặt đáng căm hận của kẻ thù. Ngài siết chặt hai bàn tay của người cháu và chua chát,

tuyệt vọng nói với anh ta: “Đó là Lupin, phải không?”

“Vâng, thưa cậu.”

“Chính hắn là kẻ... là kẻ ta đã gả con gái cho!”

“Vâng, thưa cậu, chính là hắn – kẻ đã đánh cắp cái tên Jacques d’Emboise của cháu và cướp con gái từ tay cậu. Em Angélique trở thành vợ hợp pháp của Arsène Lupin, và việc đó hoàn toàn tuân theo lệnh cậu. Bức thư do chính tay hắn viết này đây chính là bằng chứng. Hắn đã làm đảo lộn cuộc sống của cậu, làm rối loạn thần trí của cậu, hắn giam hãm *những suy nghĩ khi thức và những giấc mơ khi đêm đến* của cậu, hắn khoáng sạch của cải trong dinh thự của cậu, cho đến khi cậu phải về đây lánh nạn vì sợ hãi. Và khi ở ẩn tại đây, những tưởng mình đã thoát khỏi những mưu mô và những trò khùng bố của hắn, cậu đã bảo con gái phải chọn lấy một trong ba người anh họ: Mussy, d’Emboise hoặc Caorches để lấy làm chồng.”

“Nhưng tại sao con gái ta lại chọn đúng anh mà không chọn hai đứa kia?”

“Thưa cậu, chính cậu là người đã chọn hắn.”

“Ngẫu nhiên thôi... vì d’Emboise giàu nhất...”

“Không, không hề ngẫu nhiên, mà là kết quả của những lời khuyên ngấm ngấm, dai dẳng và cực kỳ khéo từ ông hầu phòng Hyacinthe của cậu đấy.”

Ngài Công tước giật nảy mình. “Sao? Hyacinthe là tông phạm của hắn ư?”

“Không ạ, không phải của Arsène Lupin, mà là của người Hyacinthe tin

rằng đó là d'Emboise và cũng là người đã hứa thưởng cho bác ta một trăm nghìn franc nội trong một tuần sau đám cưới.”

“Ôi! Tên cướp xảo quyệt!... Hắn đã sắp đặt tất cả, đã dự kiến tất cả!”

“Dự kiến tất cả, cậu ạ, tới mức còn giả vờ có một vụ tấn công khiến mình suýt chết để đánh lạc hướng nghi ngờ, tới mức giả vờ trọng thương khi đang sốt sáng giúp cậu cơ mà!”

“Nhưng vì mục đích gì cơ chứ? Tại sao hắn phải bày ra tất cả những trò ti tiện đó?”

“Thưa cậu, tài sản Angélique có tổng cộng là mười một triệu franc. Tuần tới, viên công chứng của cậu ở Paris sẽ phải giao lại tín phiếu cho tay d'Emboise giả, kẻ sẽ lập tức đổi ngay thành tiền mặt rồi nhanh chóng lặn mất tăm. Nhưng, ngay buổi sáng hôm nay, cậu đã tặng cho hắn tờ chi phiếu không ghi tên trị giá năm trăm nghìn franc làm quà cưới. Hắn đã hẹn lúc chín giờ tối nay sẽ ra gặp ở ngoài lâu đài, gần chỗ cây Đại Sồi để đưa chi phiếu cho kẻ này đem lên Paris và đổi ra tiền mặt vào sáng mai.”

Công tước Sarzeau-Vendôme đứng dậy, đi tới đi lui trong phòng, giẫm mạnh từng bước chân xuống nền nhà đầy bụi tíc.

“Chín giờ tối nay à?” Ngài nói. “Ta sẽ cho chúng thấy... ta sẽ cho chúng thấy... Ta sẽ đi báo ngay với lực lượng hiến binh...”

“Arsène Lupin nào có coi lực lượng hiến binh ra gì.”

“VẬY mau đánh điện lên Paris...”

“Vâng, nhưng còn năm trăm nghìn franc?... Mà, cái tệ nhất chính là tai tiếng, cậu ạ. Cậu thử nghĩ mà xem, con gái cậu, Angélique de Sarzeau-

Vendôme, Quận chúa nhà Bourbon-Condé, thực sự đã kết hôn với phường lừa đảo, phường trộm cướp ấy... Không, không bất cứ giá nào cũng không...”

“Vậy thì phải làm sao?”

“Sao ấy ạ?”

Tới lượt người cháu đứng dậy. Anh ta bước lại giá treo súng, gỡ xuống một khẩu súng trường và đặt lên mặt bàn, trước mặt ngài quý tộc già. “Cậu ạ, ở Algérie xa xôi kia, ven rìa hoang mạc, khi ta đụng phải một con thú dữ, ta không đi báo cảnh sát hay hiến binh. Ta chỉ nâng khẩu súng trường lên và ta bắn thẳng vào con thú dữ nơi hoang dã kia. Bằng không, con ác thú sẽ xé xác chúng ta thành từng mảnh bằng vuốt sắc của nó.”

“Ý anh là sao?”

“Ý cháu là, ở bên kia, cháu đã có thói quen không dựa vào lực lượng hiến binh hay cảnh sát gì nữa. Đó là cách ngắn gọn, đơn giản để thực thi công lý, nhưng lại là cách tốt nhất. Cậu hãy tin cháu, ngay ngày hôm nay, trong chính trường hợp của chúng ta đây, đó là cách duy nhất. Một khi con ác thú đã bị giết chết, cậu và cháu – chúng ta sẽ đem nó chôn ở một xó xỉnh nào đó, trời không hay, đất không thấu, không một ai biết hết.”

“Vậy còn Angélique?”

“Chúng ta sẽ cho em ấy biết sau.”

“Rồi con bé sẽ ra sao?”

“Em ấy sẽ là vợ hợp pháp của cháu, vợ của d’Emboise đích thực. Ngày mai, cháu sẽ để Angélique lại đây và quay về Algérie. Hai tháng sau sẽ cho công bố ly hôn.”

Công tước tái mặt, ng ẩ im lắng nghe, mắt nhìn thẳng, trần trối, quai hàm bạnh ra. Ngài khẽ hỏi: “Anh có chắc bọn tòng phạm trên tàu sẽ không báo cho hấn ta biết rằng anh đã thoát khỏi đó r ẩ không?”

“Chắc chắn, chúng sẽ không báo tin được cho hấn trước ngày mai.”

“VẬY... vậy thì...”

“VẬY thì thế này: Chín giờ tối nay, Arsène Lupin sẽ đi gặp đ ồng bọn ở chỗ cây Đại S ẩ, thế nào hấn cũng phải ra đó theo con đường đi tu ần – con đường chạy dọc bờ thành cổ và vòng qua khu phế tích nhà nguyện. Cháu sẽ chờ sẵn trong khu phế tích đó.”

“Ta cũng thế, ta cũng sẽ chờ ở đấy.” Ngài Công tước Sarzeau-Vendôme khẽ nhắc một khẩu súng xuống và nói.

Bảy giờ là năm giờ chiều. Ngài Công tước còn nói chuyện với người cháu họ một lúc thật lâu nữa, cả hai cậu cháu cùng kiểm tra súng ống, nạp lại đạn. R ẩ, khi trời tối, ngài dẫn anh ta qua một hành lang tối om tới phòng của ngài và giấu anh ta vào một góc tủ.

Từ lúc đó cho đến giờ ăn tối, không có chuyện gì xảy ra. Công tước cố hết sức để giữ bình tĩnh suốt bữa ăn. Chốc chốc, ngài lại liếc trộm chàng rể của mình và kinh ngạc trước sự giống nhau giữa người nọ với d’Emboise thật. Cũng nước da đó, cũng gương mặt đó, cũng kiểu tóc đó. Nhưng ánh mắt thì khác lắm! Ánh mắt của người đang ng ẩ cùng bàn với ngài nhanh hơn, sáng hơn, sắc sảo hơn. Và dần dần, ngài Công tước còn nhìn ra được những chi tiết nhỏ mà trước đây không để ý, những điểm làm lộ rõ sự gian trá của kẻ nọ.

Dùng cơm tối xong, cha con chia tay nhau. Đ ồng hồ điểm tám giờ.

Công tước về phòng và mở tủ, thả người cháu ra ngoài. Mười phút sau, thừa lúc đêm tối, họ luồn giữa khu phế tích đổ nát, súng cấn trong tay.

Trong khi đó, Angélique cùng phu quân về đây phòng tầng trệt của một tòa tháp bên cánh trái lâu đài. Chờng cô dừng lại ở lối vào và nói với cô: “Anh đi dạo một lát, Angélique ạ. Khi quay lại, anh có thể tới gặp em không?”

“Vâng, tất nhiên là được rồi ạ.” Cô đáp.

Hắn chia tay cô và leo lên lầu một, khóa trái cửa ra vào. Hắn khẽ khàng mở một cánh cửa sổ trở ra phía cánh đồng rồi cúi người, nhìn xuống dưới. Hắn thấy ở chân ngọn tháp có bóng người, dưới chỗ hắn đứng chừng bốn mươi mét hoặc hơn. Hắn huýt sáo. Một tiếng huýt nhỏ đáp lại.

Hắn bèn rút ở ngăn tủ ra một cái túi da dày, đựng đầy giấy tờ bên trong, rồi lấy vải đen bọc bên ngoài cái túi và buộc dây lại cẩn thận. Rồi hắn ngó vào bàn và viết:

Rất mừng vì anh đã nhận được tin của tôi, vì tôi thấy đem gói chi phiếu lớn thế này ra ngoài lâu đài sẽ rất nguy hiểm. Tất cả đều ở trong này. Anh hãy lên Paris ngay bằng xe máy, để kịp đáp chuyến tàu sáng đi Bruxelles. Tới nơi, anh giao lại cho Z, để anh ta lập tức đổi luôn ra tiền mặt.

A.L.

Tái bút: Khi đi qua chỗ cây Đại Sồi, nói với các chiến hữu là tôi sẽ tới. Tôi có mấy chỉ thị cho họ. Nhưng mọi việc đều ổn thỏa cả. Ở đây, không ai nghi ngờ gì.

Hắn buộc lá thư vào gói đồ rồi dùng dây từ từ thả cả hai xuống dưới qua cửa sổ.

“Tốt!” Hắn nhủ thầm. Thế là xong cả. Ta yên tâm được rồi.”

Hắn chờ thêm vài phút nữa, vừa đi tới đi lui khắp căn phòng, vừa mỉm cười với hai bức chân dung của hai ngài quý tộc sang trọng treo trên tường. “Horace de Sarzeau-Vendôme, Thống chế Pháp... và ngài – ngài Condé vĩ đại... Xin cúi chào các cụ gia tiên của tôi. Lupin de Sarzeau-Vendôme sẽ xứng đáng với các cụ.”

Cuối cùng, đến giờ hẹn, hắn cẩn thận đi xuống.

Nhưng khi hắn xuống tới tầng trệt, Angélique lộ đầu ra khỏi phòng và kêu lớn, lạc cả giọng: “Anh ơi... Xin anh... Tốt nhất là...”

Và rồi, không nói gì thêm nữa, cô lại rút trở vào phòng, làm trong lòng chàng cô gợn lên một điếu gì hãi hùng, kinh khiếp.

“Cô ấy phát ốm lên mất rồi.” Hắn tự nhủ. “Hôn nhân không thích hợp với cô ấy.”

Hắn châm một điếu thuốc lá rồi bước ra ngoài, chẳng mảy may để tâm đến hành động kỳ quặc vừa rồi của vợ, và kết luận thật đơn giản: “Khổ thân Angélique đáng thương! Mọi chuyện sẽ kết thúc bằng một cuộc ly dị..”

Bên ngoài, đêm tối đen như mực, mây che kín bầu trời.

Gia nhân lục tục đóng cửa lâu đài. Không cửa sổ nào sáng đèn. Ngài Công tước có thói quen lên giường đi ngủ luôn sau bữa tối.

Lupin đi ngang qua chòi gác cổng và đặt chân lên cầu sắt, hắn ngoái lại

nói: “Cứ để cửa mở nhé. Tôi đi dạo một vòng rồi quay trở lại ngay.”

Con đường đi tuần ở bên phải và chạy dọc theo dãy tường thành cổ xưa kia bao quanh lâu đài và một khu đất rất rộng, chạy đến tận một cửa hậu ở bờ thành mà bây giờ gần như đã đổ nát.

Con đường ấy vòng qua một ngọn đồi, rồi men theo sườn thung lũng, khá dốc, bên trái là hàng cây mọc dày đặc.

“Mai phục ở chỗ này thì tuyệt!” Hắc nói. “Chỗ chặn họng chứ chẳng phải vừa.”

Hắc dừng lại, ngỡ rằng mình vừa nghe thấy có tiếng động. Nhưng không, chỉ là tiếng lá cây xào xạc. Một viên đá nhỏ lăn xuống sườn dốc, nảy lên ở những chỗ đất đá gồ ghề. Nhưng, kỳ lạ thay, không có gì khiến hắc chợt dạ lo lắng, hắc vẫn ung dung bước. Gió biển mát lạnh thổi qua những bình nguyên trên bán đảo, ùa vào chỗ hắc, hắc háo hức hít đầy lồng ngực.

“Cuộc đời tươi đẹp biết bao!” Hắc nghĩ. “Vẫn còn trẻ trung, phong độ, con nhà danh gia vọng tộc lâu đời, tiền triệu nắm trong tay: Còn mơ ước gì hơn nữa, hỡi Lupin de Sarzeau-Vendôme?”

Đi thêm một quãng ngắn, hắc nhìn thấy bóng nhà nguyện giờ chỉ còn là phế tích, lò mờ trong màn đêm, nhô cao khỏi mặt đường. Vài hạt mưa bắt đầu rơi, hắc nghe thấy tiếng đùng đùng hồ điệp chín tiếng. Hắc bước mau hơn.

Đường hơi dốc xuống một đoạn ngắn, rồi lại bò lên cao. Và, bất thành linh, hắc khựng lại.

Một bàn tay siết chặt lấy tay hắc.

Hắc lùi về sau, cố giật ra.

Nhưng có người bước khỏi lùm cây ngay sát bên cạnh hắn, và một giọng nói cất lên: “Suýt!... Chớ nói gì!”

Hắn nhận ra đó là vợ mình, Angélique. “Có chuyện gì vậy?” Hắn hỏi.

Cô thì thào đáp, tiếng nhỏ đến mức rất khó nghe: “Họ đang rình anh đó!... Họ nấp ở đằng kia, trong nhà thờ đồ, có súng...”

“Ai?”

“Yên... Anh nghe kìa...”

Hai người đứng yên một lúc, không ai nhúc nhích, rồi cô nói: “Không động tĩnh gì... Chắc họ chưa nghe thấy tiếng em... Ta mau quay lại thôi...”

“Nhưng...”

“Đi theo em!”

Giọng cô khẩn thiết đến mức hắn cun cút nghe theo, không hỏi thêm gì nữa cả. Nhưng bỗng nhiên cô hoảng hốt: “Chạy mau!... Họ đến đây!... Em chắc chắn!...”

Quả vậy, có tiếng bước chân.

Thế là, nhanh như cắt, vẫn tóm chặt lấy tay hắn, bằng một sức mạnh không gì cưỡng nổi, cô kéo hắn chạy dọc theo một đường tắt, rất dứt khoát và không do dự, dẫn con đường quanh co, tối tăm và đầy gai góc. Hai người nhanh chóng ra đến còi cất.

Cô khoác tay hắn. Người gác cổng ngả mũ chào họ. Hai người băng qua khoảng sân rộng và vào trong lâu đài. Cô dẫn hắn ra tòa tháp ở góc, chỗ phòng ở của hai người.

“Mau vào đi.” Cô nói.

“Phòng em ư?”

“Vâng.”

Có hai người hầu đang chờ bên trong. Vâng lệnh cô chủ, họ rút về phòng của mình trên lầu ba.

Gần như ngay sau đó, có tiếng đập cửa ở ngoài tiền sảnh, có tiếng gọi lớn: “Angélique!”

“Là cha phải không ạ?” Cô hỏi, cố nén xúc động.

“Phải. Chồng con có trong đó chứ?”

“Vâng, chúng con vừa về”

“Nói với anh ấy là ta có chuyện cần nói. Bảo anh ấy sang phòng ta ngay. Chuyện quan trọng đấy.”

“Vâng, thưa cha, con sẽ bảo anh sang ngay.”

Cô lắng tai nghe mấy giây, rồi trở về khuê phòng nơi chồng đang ngồi và nói: “Em chắc chắn cha em vẫn còn ở ngoài kia.”

Hắn đứng dậy, toan bước ra. “Vậy thì chắc cụ đang có chuyện rất cần...”

“Không chỉ có mỗi một mình cha em ngoài đó đâu.” Cô nói và vội chạy ra cản đường hắn.

“Ai đang đi cùng ông kia?”

“Cháu họ của cha em, Jacques d’Emboise.”

Hắn sửng người. Đôi bên cùng im lặng. Hắn kinh ngạc nhìn cô, không

hiếu thái độ vợ mình ra sao. Nhưng không vì thế mà hắn chậm trễ đi thẳng vào vấn đề “A, ông bạn già d’Emboise thân mến ấy đang ở ngoài đó sao?” Hắn cười khùng khục. “Vậy là cây kim trong bọc đã lòi hết ra rồi kia à? Trừ phi...”

“Cha em đã biết hết mọi chuyện rồi.” Cô nói. “Em đã nghe thấy họ nói chuyện với nhau. Cháu của cha em đã đọc được mấy lá thư đó... Mới đầu, em do dự không biết có nên báo cho anh. Nhưng rồi em nghĩ, đó là bổn phận của em...”

Hắn lại chăm chú nhìn cô. Nhưng, ngay lập tức hiểu rõ tình thế, hắn phá lên cười. “Sao kia? Vậy là mấy ông bạn trên tàu không đốt những lá thư của anh à? Và họ đã để sống mất tù binh? Ngốc thế không biết! Đấy! Không tự mình làm lấy việc của mình thì sẽ như thế đấy! Chẳng hề chi, chuyện thật buồn cười quá đi mất! d’Emboise đấu với d’Emboise... Ồ, nhưng nếu bây giờ người ta không còn nhận ra anh nữa thì sao? Ngộ nhớ tới d’Emboise cũng nhầm anh với chính bản thân mình thì sao nhỉ?”

Hắn quay ra chỗ bồn rửa ở gần bàn trang điểm, với lấy một chiếc khăn, nhúng xuống bồn nước rồi vắt xà phòng, và chỉ trong nháy mắt, đã lau sạch lớp hóa trang trên mặt và sửa lại mái tóc.

“Xong xuôi!” Hắn nói và ra trình diện trước Angélique dưới diện mạo đúng như lần cô gặp hắn tối hôm xảy ra vụ trộm ở Paris. “Giờ anh đi hầu chuyện bố vợ mới được thoải mái.”

“Anh định đi đâu?” Cô gào lên và nhào ra chặn ở cửa.

“Sao thế? Đi gặp các ngài ấy chứ đâu?”

“Anh không được đi đâu cả!”

“Tại sao?”

“Ngộ nhỡ họ giết anh thì sao?”

“Giết anh ư?”

“Đó là điều họ muốn đấy: Giết anh, giấu xác anh vào xó xỉnh nào đó... Ai mà biết được?”

“Hay lắm!” Hấn nói. “Xét trên quan điểm của họ, họ có lý. Nhưng nếu anh không ra đó thì họ sẽ vào đây. Cánh cửa này làm sao ngăn được họ... Cả em nữa, anh nghĩ thế. Vậy nên, tốt nhất là kết thúc chuyện này thôi.”

“Mau đi theo em.” Angélique ra lệnh.

Cô cầnn cây đèn đang thấp trong khuê phòng, bước vào phòng ngủ, đẩy tủ quần áo sang một bên. Chiếc tủ dễ dàng dịch chuyển nhờ những bánh xe bí mật. Cô gạt tấm thảm thêu cũ treo trên bức tường đằng sau lưng tủ ra và nói: “Đây là cánh cửa đã lâu lắm rồi không dùng đến. Cha em định ninh là chìa khóa đã bị mất. Nhưng chìa khóa đây. Anh mở cửa đi. Cầu thang xây áp vào tường trong này sẽ đưa anh xuống đáy tháp. Anh chỉ cần gõ then cài ở cánh cửa thứ hai là sẽ được tự do.”

Hấn không tin vào tai mình. Hấn sửng sốt. Rồi đột nhiên, hấn bỗng hiểu tấm lòng và đức hạnh của Angélique. Trước gương mặt đượm buồn, mộc mạc mà dịu dàng vô ngần đó, hấn đứng sững như trời trồng, bối rối, hổ thẹn. Hấn không dám nghĩ đến việc cười lên nữa. Một cảm giác kính trọng pha lẫn ăn năn và ân cần xâm chiếm hấn.

“Tại sao em lại cứu tôi?” Hấn thì thào.

“Vì anh là chồng em.”

Hắn phủ nhận: “Không, không... Là tôi đã cướp lấy danh phận đó. Luật pháp không công nhận cuộc hôn nhân này.”

“Cha em không muốn để xảy ra tai tiếng.” Cô đáp.

“Đúng thế!” Hắn liền thoáng nói. “Đúng thế. Tôi đã tính trước được việc đó, vì vậy, tôi mới đưa người anh họ d’Emboise thật của em tới đây. Ngay khi tôi biến mất, anh ta sẽ trở thành chồng của em. Anh ta là người em đã làm phép cưới trước mặt tất cả mọi người.”

“Anh mới là người em đã làm phép cưới trước mặt tất cả mọi người trong nhà thờ.”

“Nhà thờ! Nhà thờ! Đúng rồi! Sẽ sắp xếp với nhà thờ... Cuộc hôn nhân của em có thể hủy được mà.”

“Với lý do gì mới được?”

Hắn im lặng, suy nghĩ về tất cả những điều hắn chưa từng tính đến, tất cả những điều với hắn là vô vẩn và vô nghĩa nhưng với cô lại là chuyện hệ trọng, rồi hắn cứ nhắc đi nhắc lại mấy lần: “Thật kinh khủng... thật quá kinh khủng... Đáng ra tôi phải tính tới...”

Và, tình hình, một ý tưởng chợt nảy ra, hắn vỗ tay và kêu lên: “Đúng rồi, có thể chứ! Tôi nghĩ ra rồi! Tôi có quan hệ tốt với một yếu nhân ở Vatican. Đức Giáo hoàng không bao giờ từ chối tôi điều gì. Tôi sẽ xin yết kiến và đức thánh cha sẽ cảm động trước những lời thỉnh cầu của tôi...”

Kế hoạch hắn vạch ra hết sức khôi hài, niềm vui của hắn hết sức ngây thơ, tới nỗi Angélique không nén được nụ cười, và cô nói: “Em là vợ của anh trước Chúa.”

Ánh mắt cô trao hắn không hề chứa chút khinh miệt hay hận thù nào,

đến giận dữ cũng không, và hắn nhận ra cô không coi hắn là một kẻ ngoài vòng luật pháp, một kẻ chuyên môn làm những việc xấu xa mà chỉ nhớ tới một người đàn ông là chồng của mình, người được linh mục buộc vào cô và từ giây phút ấy, *chỉ có cái chết mới chia lìa* được.

Hắn tiến một bước lại phía cô và nhìn cô lâu hơn. Ban đầu, cô không cúi mặt xuống. Nhưng cô đỏ mặt. Và chưa bao giờ hắn được nhìn thấy một gương mặt cảm động, thánh thiện tới như vậy, và in rõ dấu ấn của phẩm cách đến như vậy. Hắn nói với cô, như tối đầu tiên ở Paris: “Ôi, đôi mắt em... đôi mắt em bình lặng và u hoài... và đẹp đến thế!”

Cô cúi đầu và đáp ứng: “Anh mau đi đi!...”

Thấy vẻ bối rối đang hiện hữu nơi Angélique, trực giác liền mạch ngay với hắn về những rung cảm sâu trong đáy tim cô chưa từng biết tới nhưng đang làm cô xao xuyến. Hắn chợt nhận ra, do sức mạnh của những mộng vàng lãng mạn, những khát khao chưa thỏa, những cuốn truyện diễm tình lỗi thời hồi xưa, cộng với khoảnh khắc bất ngờ này và những tình huống khác thường trong mấy lần gặp gỡ giữa hai người họ, trong tâm hồn mơ mộng của cô gái đã cứng tuổi ấy, hắn đột nhiên trở thành hình ảnh tiêu biểu đại diện cho những trang tuần kiết nửa chính nửa tà, những anh hùng kiêu Byron[Ⓢ], một tên cướp lãng mạn hào hoa, giàu lòng nghĩa hiệp. Một đêm nọ, mặc cho bao trở ngại, gian nguy, hắn, kẻ phiêu lãng lúc tiếng thế gian, vốn dĩ đã được vinh danh trong những bài ca, câu chuyện và được tán dương bằng chính sự táo bạo của mình, đã đến bên cô và đeo chiếc nhẫn cưới vào ngón tay cô: Một lời hứa hôn huyền bí và đắm say, như thời kỳ *Tên cướp biển*[Ⓢ] và *Hernani*[Ⓢ]...

Quá xúc động, suýt chút nữa, hắn đã theo đà phẫn khích mà kêu lên:

“Chúng ta hãy cùng đi!... Chúng ta cùng nhau đi trốn thôi!... Em là cô dâu của tôi... là bạn đời của tôi... Hãy cùng chia sẻ những nguy nan, đau khổ và niềm vui cùng tôi... Cuộc sống đó lạ lùng và mạnh mẽ, một cuộc sống hùng tráng và đầy kiêu hãnh...”

Nhưng đôi mắt Angélique ngược lên nhìn hắn trong trắng, thánh thiện và cao quý quá, tới nỗi đến lượt hắn đỏ bừng mặt. Đây không phải là người phụ nữ mà hắn có thể nói với cô những điếu ấy.

Hắn nhỏ giọng thì thầm: “Xin em hãy tha thứ cho tôi... Tôi đã phạm nhiều sai lầm, đã làm nhiều điếu xấu xa, nhưng chưa có hành động nào cay đắng như thế này. Tôi là một kẻ đê tiện đáng khinh... Tôi đã làm hỏng đời em.”

“Không!” Cô dịu dàng đáp. “Trái lại, anh đã cho em thấy nơi em thực sự thuộc về”

Hắn toan hỏi cô. Nhưng cô đã mở cửa và chỉ đường cho hắn. Hai người không thể trao nhau thêm một câu nào nữa. Hắn ra đi, không nói một lời, chỉ cúi mình thật thấp trước cô khi từ biệt.

Một tháng sau, Angélique de Sarzeau-Vendôme, Quận chúa nhà Bourbon-Condé, vợ hợp pháp của Arsène Lupin, trở thành một nữ tu, lấy tên xơ Marie-Auguste, nương nhờ nơi Chúa ở nữ đan viện[©] Dòng Đa Minh.

Vào ngày tổ chức thánh lễ, mẹ bề trên của đan viện nhận được một phong bì nặng gắn xi và một bức thư.

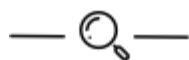
Bức thư chỉ viết một dòng:

Tặng những người nghèo khổ của xơ Marie-Auguste.

Chung phong bì với bức thư là năm trăm tờ bạc trị giá một nghìn franc mỗi tờ.



Tù nhân vô hình



Cùng bốn giờ chiều ngày hôm ấy, trời đã gần tối, lão nông Goussot cùng bốn cậu con trai đi săn trở về. Cả năm cha con đều vạm vỡ, chân cao, ngực nở, thân hình rắn chắc, gương mặt nâu sạm vì nắng gió.

Và cả năm, trên bờ vai lực lưỡng với cần cổ đồ sộ, đầu cùng có cái đầu nhỏ, trán thấp, môi mỏng, mũi cong khoằm như mỏ chim, mặt mũi đầy vẻ khát khe và khó chịu. Hàng xóm láng giềng xung quanh e sợ và chẳng ưa gì họ. Nhà Goussot là một gia đình xảo quyệt, háms lợi, chỉ biết đến tiền, và những lời họ nói hoàn toàn không đáng tin.

Về đến vòng thành cũ bao xung quanh vùng Hébertville, lão Goussot mở một cái cửa hẹp và nặng nề, rồi khi các con đã vào hết bên trong, lão khóa lại, cất chiếc chìa khóa to đùng vào túi. Lão đi ngay đằng sau mấy cậu con, dọc theo con đường mòn xuyên qua vườn cây ăn quả. Đây đó, có mấy cây to bị gió thu trút hết lá, cào tróc vỏ và những lùm cây lạnh sam, ấy là vết tích còn sót lại của hoa viên cũ mà giờ là trang trại nhà Goussot.

Một người con nói: “Mong là mẹ đã nhóm sẵn đôi thanh củi!”

“Có khói bay ra từ ống khói kia kìa!” Ông bố đáp.

Nằm ở cuối bãi cỏ là khu nhà phụ và nhà chính. Và, xa xa, trên cao hơn một chút, là nhà thờ của làng, với các chuông trông như chọc thủng những đám mây thấp vắt ngang bầu trời.

“Súng đã tháo đạn hết cả chưa đấy?” Lão Goussot hỏi.

“Của con thì chưa.” Người con trưởng đáp. “Con nạp vào một viên để bắn tung đầu con chim cắt và r ễ...”

Anh này luôn tự cao và rất hay khoe tài. Anh ta quay sang nói với các em mình: “Này, nhìn cành con trên ngọn cây anh đào kia nhé. Xem anh mày bắn gãy nó đây này!”

Trên cành cây ấy có treo một con bù nhìn từ mùa xuân, đôi cánh tay lòng không ngó ngán của nó đỡ lấy những cành con trụi lá.

Anh chàng nâng súng lên vai và bóp cò.

Bù nhìn ngã nhào, điệu bộ nom rất buồn cười, r ễ rơi xuống, nằm sấp bụng ở một cành cây to phía dưới, cái đầu bằng vải đội chiếc mũ chóp cao rộng vành, chân cẳng bằng rơm khô đung đưa qua lại trên lạch nước chảy qua máng gỗ gần cây anh đào.

Mấy cha con lão Goussot phá lên cười. Ông bố vỗ tay hoan hô. “Cừ lắm, con trai ạ. Với lại, cái hình nộm dở hơi đó đã bắt đầu khiến ta ngứa mắt r ễ. Mỗi lần ăn cơm, cứ ngẩng mặt lên là bị cái của nợ đấy đập vào mắt.”

Họ đi thêm vài bước nữa. Khi còn cách nhà chừng hai chục mét, ông bố

dừng lại đột ngột và nói: “Này! Không biết có chuyện gì?”

Mấy cậu con trai cũng dừng bước và đứng yên nghe ngóng. Một người thì thào: “Từ phía nhà mình... ở gian để quần áo...”

Một người khác lắp bắp: “Nghe như tiếng rên... Mà mẹ ở nhà có một mình!”

Bỗng vang lên tiếng rú đầy hoảng loạn. Cả năm người cùng lao về phía trước. Lại một tiếng thét kinh hoàng, cùng những kêu gào tuyệt vọng.

“Chúng con đây! Chúng con về rồi đây!” Anh con trưởng chạy đằng trước la bai bai.

Và, do muốn tới cửa lớn thì phải đi vòng, anh ta liền đâm vỡ ô kính cửa sổ gần đó rồi nhảy vào bên trong phòng bố mẹ. Gian bên cạnh là phòng quần áo mà bà mẹ hầu như lúc nào cũng ở đó.

“Ôi thôi chết!” Anh kêu lên khi thấy mẹ đang nằm sõng soài dưới sàn, mặt mũi dính đầy máu. “Bố ơi! Bố!”

“Có việc gì? Bà ấy đâu?” Lão Goussot chạy tới, gào lên. “Chúa ơi! Chuyện gì thế này?... Đứa nào? Chúng làm gì mẹ nó?”

Bà run rẩy bò dậy, giơ tay ra, hỗn hển. “Mau đuổi theo hắn!... Lối này!... Lối này!... Tôi không sao cả... Chỉ trầy xước chút thôi... Nhưng mấy bố con mau đuổi theo! Nó lấy hết tiền rồi!”

Ông bố và người con cùng đứng bật dậy. “Nó lấy hết tiền rồi!” Lão Goussot vừa lao ra cửa theo hướng bà vợ chỉ, vừa rống lên. “Nó lấy hết tiền rồi! Ngăn thẳng ăn trộm lại!”

Có tiếng ồn ào ở cuối hành lang chỗ ba người con còn lại vừa chạy tới.

“Con thấy hắn r ồi! Con thấy hắn r ồi!”

“Con cũng thấy! Hắn chạy lên c ầu thang!”

“Không, hắn đằng kia, hắn lại chạy xuống r ồi!”

Cả năm người điên cu ồng chạy li ền một lúc làm mấy t ầng nhà cùng rung lên s ầm sập. Lão nông Goussot phi ra đến đ ầu hành lang thì nhác thấy có bóng người đang đứng ở cửa ti ền sảnh, cố tìm cách mở. Nếu mở được, hắn sẽ chạy qua sân nhà thờ, r ồi lu ền trong mấy con hẻm ở làng và thoát thân.

Bị bắt gặp ngay lúc đang tìm đường tháo, kẻ trộm đâm rối trí, li ền cuống cu ồng lao bổ vào lão Goussot, vít cho lão quay tít mù mấy vòng, r ồi lách qua người con trưởng. Mấy anh con trai còn lại te tái đuổi theo. Hắn lộn lại hành lang, chạy xộc vào phòng của ông bà Goussot, nhảy qua cửa sổ bị phá ban nãy, r ồi biến mất.

Mấy người con đuổi theo sau, chạy qua bãi cỏ và vườn cây ăn quả lúc bấy giờ đã tối mò vì đêm đen trùm bóng.

“Thằng trộm tiêu đời r ồi.” Lão Goussot cười khùng khục. “Làm gì có lối nào cho hắn thoát ra ngoài? Tường cao thế kia cơ mà! Phen này mày chết chắc, thằng khốn ạ!”

Vừa lúc đó, hai người tá đi ền từ làng quay trở v ề, lão kể cho họ sự tình và đưa cho mỗi người một khẩu súng và dặn: “Thấy thằng khốn đó ló ra ở chỗ nào g ần nhà thì bắn luôn. Không thương xót gì hết!”

Lão chỉ cho họ chỗ nấp, đi kiểm tra cửa nẻo quanh trang trại – các cổng chỉ dành cho xe bò đi qua – xem đã khóa kĩ chưa, r ồi tới lúc đó, mới sực nhớ ra bà vợ đang c ần được chăm sóc. “Này! Mẹ nó thế nào r ồi?”

“Hắn đâu rồi? Ông đã bắt được hắn chưa?” Bà thầu thảo hỏi luôn.

“Yên tâm! Đang đuổi theo rồi. Giờ này chắc bọn trẻ đã tóm cổ được hắn rồi cũng nên!”

Nghe ch ồng nói thế, bà cảm thấy như đã khỏe lại đôi phần; và sau khi nhấp một ngụm rượu rum, bà đã đủ sức lê người lên trên giường – tất nhiên, vẫn phải có lão Goussot dìu mới được – và kể lại đầu đuôi câu chuyện.

Thực ra, chuyện cũng không có gì dài dòng. Bà nhóm xong lò lửa ở phòng khách, rồi về phòng, thanh thoi đan áo bên cửa sổ, chờ ch ồng con trở về thì nghe thấy có tiếng cọt kẹt nho nhỏ ở phòng cất qu ần áo kế bên.

“Chắc mình trót nhốt con mèo trong đó mất rồi.” Bà nhủ thầm.

Nghĩ vậy nên bà vô tư sang phòng bên, và ngạc nhiên khi thấy tủ qu ần áo nhà vẫn cất ti ền trong đó mở toang hoang. Bà cứ thế tiến thẳng đến chỗ cái tủ và vẫn chẳng hề ngờ vực chi hết. Nhưng có một gã đàn ông đang nấp ở đấy, lưng tựa vào mấy cái kệ.

“Nhưng hắn vào bằng đường nào?” Lão Goussot hỏi.

“Chắc là lén vào qua ti ền sảnh, tôi nghĩ thế. Nhà mình có bao giờ đóng cửa ở đấy đâu.”

“R ồi hắn xông thẳng vào bà à?”

“Không, là tôi xông vào hắn. Hắn đang tìm đường chạy trốn mà.”

“Đáng nhẽ bà cứ để mặc cho hắn đi.”

“Để mặc cho hắn đi! Thế ti ền thì làm sao?”

“Lúc ấy hắn đã khoắng sạch ti ền rồi à?”

“*Lúc ấy hắn đã khoắng sạch tiền rồi à? Ông hỏi hay thế không biết!* Hắn khoắng sạch rồi ă! Tôi nhìn rõ rành rành hắn cần xấp giấy bạc trong tay đấy. Thằng vô lại! Đáng lẽ tôi cứ để mặc cho hắn giết quách tôi đi thì hơn... Ôi chao, tôi đã phải choảng nhau với hắn đấy!”

“Hắn không có khí giới gì chứ?”

“Không. Cũng như tôi thôi. Hai bên đều có ngón tay, móng tay và răng. Nhìn đây này: Hắn cắn tôi đấy! Thế là tôi kêu thét lên và hô hoán! Có đi ầu, tôi cũng già yếu rồi... ông thấy đó... Tôi đành phải để cho hắn chạy...”

“Bà có nhớ mặt thằng khốn ấy không?”

“Tôi chắc chắn đó là lão già Traînard.”

“Lão già đầu đường xó chợ ấy ư? Ừ nhỉ! Dĩ nhiên là lão già Traînard đó rồi!” Lão nông Goussot kêu lên. “Lẽ ra phải nghĩ tới lão ta ngay từ đầu! Bảo sao lão ta cứ lờn vờn quanh nhà mình suốt ba hôm nay. Lão già lang thang đó chắc chắn đã đánh hơi thấy mùi ti ền. A ha, Traînard, lão già kia, cứ đợi mà xem trò vui nhé! Đầu tiên là tấn cho một trận như đòn, sau đó là lên Sở Cầm... Này, mẹ nó đã dậy được chưa vậy? Được rồi thì chạy sang hàng xóm, nhờ họ đi báo cho lực lượng hiến binh. À mà thằng cu con nhà ông thầy cãi có xe đạp đấy... Lão Traînard chết tiệt này linh nhanh ra phết! Tuổi ấy mà chân còn khỏe lắm. Lão chạy nhanh như thỏ!”

Lão Goussot ôm bụng cười, khoái chí nghĩ đến cuộc phiêu lưu đang tưởng tượng trong đầu. Chẳng việc gì phải li ều cả, cứ ng ồi đợi là được. Không một sức mạnh nào trên đời có thể giúp lão đầu đường xó chợ kia thoát được khỏi đây. Lão ta sẽ phải nhận một trận đòn thối thịt và sau đó là bị điệu cõ vào nhà lao trên thành phố.

Lão nông xách súng lên và ra ngoài gặp hai người ta đi đến phụ việc cho lão, hỏi: “Có gì mới không?”

“Không, thưa ông Goussot, vẫn chưa có gì ạ.”

“Chúng ta không phải chờ lâu nữa đâu. Trừ phi quý sứ giúp hấn leo qua được bờ tường kia...”

Thi thoảng, lại nghe tiếng bốn anh em nhà Goussot í ới gọi nhau ở đằng xa. Lão trộm già rõ ràng đã có cách đối phó – khôn khéo và ranh mãnh hơn người ta tưởng rất nhiều. Nhưng, gặp phải mấy cậu chàng khó nhằn như anh em nhà Goussot thì...

Tuy nhiên, một người con đã trở lại, trông tiu nghỉu và chẳng buồn giấu giếm suy nghĩ. “Bây giờ cứ tiếp tục tìm kiếm cũng chẳng ích gì. Trời tối đen như mực thế này! Tên trộm già chắc chắn đã bò vào cái hốc nào mà nấp mất rồi. Thôi, để sáng mai tính tiếp!”

“Sáng mai à? Mày điên rồi hay sao hử con?” Lão Goussot gạt đi.

Người con trưởng lúc này cũng đã tới chỗ bố, anh ta thở hòng hộc và đồng tình với em trai. Việc gì không chờ đến sáng mai, vì tên vô lại mắc kẹt trong trang trại này cũng có khác gì bị nhốt trong bốn bức tường nhà lao đâu?

“Chúng mày không đi thì tao đi!” Lão Goussot gào lên. “Đứa nào thấp cho tao cái đèn!”

Nhưng lúc đó, có ba người lính hiến binh đến, cả thanh niên trai tráng trong làng cũng kéo tới khi hay tin.

Đội trưởng lực lượng hiến binh là người nguyên tắc. Trước hết, ngài kiên quyết đòi gia đình nạn nhân phải kể hết toàn bộ câu chuyện, đầy đủ

từng chi tiết, rồi ngài im lặng suy nghĩ, rồi ngài gọi riêng từng người trong bốn anh em vào thăm vấn, và sau mỗi lần lấy được lời khai, ngài lại dành thời gian suy luận kĩ càng, xong mới vời đến người tiếp theo. Khi được biết lão già lang thang tháo chạy ra phía sau ngôi nhà, người ta đã thoáng thấy bóng lão nhiều lần ở khu vực đó và cuối cùng, lão mất hút ở một chỗ mà người trong vùng gọi là Ụ Quạ, ngài trằn ngâm suy nghĩ, rồi kết luận: “Tốt hơn hết là cứ chờ đã. Lão Traînard có thể lợi dụng lúc tối trời, lại đông người vào ra tìm kiếm thế này mà chuồn mất, ngay trước mắt chúng ta... Thôi, mọi người giải tán đã!”

Lão nông Goussot nhún vai, lần lần chửi thề trong miệng trước những lý lẽ của viên đội trưởng. Ngài đội trưởng đáng kính nọ tổ chức một mạng lưới canh phòng rất cẩn mật, ngài phân anh em nhà Goussot cùng trai tráng trong làng ra thành từng nhóm, mỗi nhóm được một quân của ngài giám sát, ngài đi kiểm tra mọi chỗ, xem đã được khóa kĩ hết hay chưa và đặt đại bản doanh của mình ở phòng ăn nhà lão Goussot, nơi ngài và lão cùng ngồi gật gù trước một bình rượu đã ủ lâu năm.

Đêm yên ắng trôi, cứ cách hai giờ một, ngài đội trưởng lại đi tuần một vòng và cho đổi người gác. Không thấy nhóm nào báo động. Lão Traînard không hề chui ra khỏi hang.

Cuộc lùng sục bắt đầu ngay vào sớm tinh mơ ngày hôm sau.

Và kéo dài suốt bốn tiếng đồng hồ.

Suốt bốn tiếng đồng hồ đó, năm hecta trại được lục soát, khám xét không sót một góc ngách nào.

Hàng chục người túa ra mọi hướng, dùng gậy lửa vào từng bụi rậm, sục sạo từng khóm cỏ, dò kĩ từng hốc cây, cào phẳng từng đồng lá khô. Nhưng

lão Traînard vẫn bóng chim tăm cá.

“Ái chà! Bực mình thật đấy!” Lão Goussot càu nhàu.

“Thật! Không hiểu ra làm sao nữa!” Ngài đội trưởng đáp lại.

Quả vậy, chuyện này không thể nào giải thích nổi. Bởi lẽ, nói cho cùng, chỉ trừ vài lùm nguyệt quế lâu năm cùng mấy bụi chỉ suốt đã được khua khoảng rất kĩ, tất cả cây cối trong trang trại đều trụi lá, trơ cành khẳng khiu. Khu vực tìm kiếm cũng chẳng có nhà, lều, lán, hay đụn đồng nào để chui vào trốn trong đó cả.

Còn tường rào bao quanh trang trại, sau khi quan sát, kiểm tra kĩ lưỡng, ngài đội trưởng lực lượng hiến binh cũng phải công nhận hoàn toàn không thể trèo qua được.

Chiều đến, người ta tiến hành cuộc tìm kiếm lại từ đầu, lần này, có mặt cả dự thẩm và phó công tố. Kết quả cũng chẳng có gì khả quan hơn. Đã thế, còn khiến các nhà tư pháp đâm ra ngờ vực, tới nỗi họ bực bội ra mặt và hỏi thẳng: “Ông Goussot này, ông chắc chắn mấy bố con ông không bị hoa mắt đấy chứ?”

“Thế còn bà nhà tôi thì sao?” Lão Goussot đỏ mặt tía tai vì tức giận, cắn cẩu đáp. “Hắn là bà ấy hoa mắt nên mới thấy lão vô lại xông vào bóp cổ mình! Các ông không tin thì đi mà xem vết thương trên cổ bà ấy kia kìa!”

“Được rồi, thế thì lão vô lại ấy ở đâu?”

“Ở đây! Trong bốn bức tường này!”

“Được! Thế thì ông cứ tìm tiếp đi. Còn chúng tôi xin đầu hàng. Chuyện đã quá rõ ràng, nếu có người trốn trong trang viên này thì nhất định cả đoàn người ở đây đã tìm được hắn từ lâu rồi!”

“Tôi thì tôi sẽ lôi cổ được hắn ra đây! Hắn trốn ở trong này – sự thật rành rành ra đây!” Lão Goussot hét tướng lên. “Làm gì có chuyện tôi để yên cho hắn cướp trắng sáu nghìn franc như thế! Phải, là sáu nghìn cơ đấy! Tiền bán ba con bò, tiền thu được sau vụ thu hoạch lúa mì với táo. Nào để mất dễ thế! Sáu tờ một nghìn franc tôi định đem đi gửi ngân hàng. Tôi xin thề với Chúa, tôi sẽ lấy lại toàn bộ số tiền đó!”

“Vậy càng hay, xin chúc ông may mắn!” Ngài dự thẩm nói, rồi cùng phó công tố và lực lượng hiến binh trở gót.

Hàng xóm láng giềng cũng ra về, thái độ có vài phần giấu cợt. Và, đến cuối buổi chiều, chẳng còn ai ở đó nữa ngoài nhà Goussot cùng hai người tá điền làm thuê trong trang trại.

Lão Goussot liền ngay lập tức phổ biến kế hoạch của mình với người nhà. Ngày thì tìm kiếm không ngừng, đêm thì canh gác không nghỉ, kéo dài đến khi nào cũng được. Vì sao ư? Lão Traînard dù gì cũng chỉ là một con người, như bao con người trên trái đất này, mà đã là con người thì phải ăn, phải uống! Lão Traînard nhất định sẽ phải chui ra khỏi chỗ trốn mà tìm cái ăn, nước uống.

“May mắn lắm thì lão già có vài mẩu bánh mì trong túi, hay thừa lúc đêm tối, nhặt được mấy mẩu rế cây.” Lão Goussot nói. “Nhưng còn nước thì đồ lão đào ra được đấy! Chỉ có nhón một lạch nước này thôi. Xem lão có dám ló xó tới gần không.”

Tối hôm đó, lão Goussot đích thân ra đứng canh ở gần lạch nước. Ba tiếng đồng hồ sau, người con trưởng tới thay cho lão. Ba người con còn lại và hai anh tá điền nằm ngủ trong nhà, mỗi người canh gác theo phiên của mình. Lúc nào đèn nến cũng được thắp sáng choang, phòng xảy ra việc

bất ngờ.

Nhà Goussot thực hiện đúng như thế mười lăm đêm liên tiếp. Và mười lăm ngày li ền, khi bà Goussot đứng canh gác cùng hai người nữa thì năm người còn lại đi kiểm tra toàn bộ trang trại Hébertville.

Suốt nửa tháng đó, nhà Goussot chẳng phát hiện được gì.

Lão nông không ngớt nổi cơn điên. Lão cho mời một cựu thanh tra cảnh sát sống ở thành phố kế bên đến. Viên thanh tra đó nghỉ ở nhà lão một tuần li ền, nhưng vẫn không tìm được lão Traînard, thậm chí, đến cả một manh mối nhỏ nhất, chỉ để mang lại hy vọng mong manh phát hiện ra tên trộm cho lão Goussot, cũng không nổi.

“Khó hiểu quá đi mất!” Lão Goussot liên tục nhắc lại. “Thằng ăn trộm chắc chắn ở đây! Hắn không thể ra khỏi trang trại được, chắc chắn hắn đang kẹt trong này, ấy vậy mà...”

Đứng ở ngưỡng cửa, lão gân cổ lên chửi bới kẻ thù: “Đồ ngu, mày thà rục xương trong hốc còn hơn nôn ti ền ra cơ à? Thế thì cứ rục xương trong ấy đi, đồ con lợn!”

Tới lượt bà Goussot the thé cất giọng chanh chua: “Mày không sợ đi tù à? Trả ti ền cho tao r ồi cút đi!”

Nhưng lão Traînard không thở ra tiếng nào, còn hai vợ chồng hết hơi rất cổ mà chẳng ích gì.

Những ngày khủng khiếp cứ thế trôi, lão Goussot không ngủ được nên bị sốt, suốt ngày nằm dài trên giường run c ầm cập. Mấy anh con trai trở nên b ản tính, ưa gây gỗ, suốt ngày cự cãi và không bao giờ buông khẩu súng khỏi tay, đầu chỉ nghĩ đến mỗi một việc là khử lão già đầu đường xó

chợ kia.

Chuyện nhà Goussot trở thành chủ đề buôn chuyện địa phương, nhưng chẳng bao lâu sau đã ầm ĩ khắp các mặt báo trên cả nước. Phóng viên từ các thành phố lớn, cả từ Paris nữa, rủ nhau kéo đến nhưng tất thấy đầu bị lão Goussot thô lỗ đuổi thẳng cổ. “Ai về nhà nấy hết cả đi!” Lão nói. “Đèn nhà ai, nhà ấy rạng. Việc ai nấy lo! Các ông lo việc các ông, tôi lo việc của tôi. Đừng có nhòm ngó gì cho rách việc!”

“Nhưng thưa ông Goussot...”

“Cuốn xéo!” Rồi lão đóng sầm cửa lại ngay trước mặt họ.

Vậy là lão Traînard ẩn nấp đâu đó giữa bốn bức tường bao quanh trang trại Hébertville đã bốn tuần lễ. Gia đình Goussot vẫn bần bĩ lòng sục bằng niềm tin vững chắc như ngày đầu, nhưng hy vọng thì đã nguội dần theo ngày tháng, như thể họ vấp phải trở ngại bí hiểm nào đó khiến mọi nỗ lực của con người đầu dần tàn lụi. Và ý nghĩ không bao giờ có thể đòi lại được tiền bắt đầu cắm rễ trong tâm trí họ.

Vào một ngày đẹp trời nọ, quãng mười giờ sáng, một chiếc xe hơi đang lao như bay qua sân làng bỗng nhiên bị hỏng, phải dừng lại và chết gí một chỗ.

Người tài xế kiểm tra xe thật kỹ lưỡng, rồi báo với chủ xe rằng sẽ mất khá lâu mới sửa chữa xong. Chủ xe nghe vậy bèn vào quán trọ nghỉ ngơi và dùng bữa. Người ấy còn trẻ, trông có vẻ chưa tới bốn mươi, râu tóc cắt ngắn, gọn gàng, gương mặt dễ mến, thân thiện, và anh nhanh chóng trò chuyện rôm rả với những người trong quán trọ.

Dĩ nhiên, người ta kể ngay cho anh câu chuyện nhà Goussot. Anh chưa

từng nghe qua chuyện ấy bao giờ, bởi anh vừa từ nước ngoài về, nhưng tỏ ra quan tâm nhiệt tình. Anh hỏi han cặn kẽ và mọi người kể lại cho anh rất chi tiết. Anh đưa giả thuyết, anh phản biện, anh tranh luận với mấy người ngồi cùng bàn, rồi cuối cùng anh reo lên: “Ái chà! Chuyện ấy không đến nỗi phức tạp cho lắm. Tôi có kinh nghiệm với những việc như thế rồi. Và, nếu khi ấy, tôi có mặt ở nhà họ...”

“Muốn thì dễ thôi.” Chủ quán trọ nói. “Tôi quen lão Goussot... Lão sẽ không từ chối đâu...”

Ông chủ quán nhanh chóng sang nhà Goussot nói chuyện và cuộc gặp mặt nhanh chóng được sắp xếp. Lão Goussot đang trong tình trạng không gay gắt cự tuyệt người khác can thiệp vào chuyện nhà mình. Còn bà vợ thì chẳng do dự gì, bà ta nói chắc nịch: “Anh ấy có ý thì cứ mời anh ấy đến.”

Vậy là người đàn ông trả tiền ăn, rồi ra bảo lái xe khi nào sửa xong cứ cho xe chạy ra ngoài đường cái. “Tôi sẽ đi một tiếng, không hơn.” Anh nói. “Một tiếng sau, anh phải sẵn sàng đấy!”

Rồi anh sang nhà lão Goussot.

Tới trang trại nhà Goussot, anh chẳng nói năng gì mấy. Lão Goussot, dẫu sao vẫn mang hy vọng hào hứng nên kể lễ rất tỉ mỉ. Lão dẫn người khách lạ đi dọc tường rào, đến cánh cửa trở ra cánh đồng, lấy chìa khóa ra mở cửa và thuật lại chi tiết tất cả các cuộc tìm kiếm họ đã tiến hành.

Kỳ quặc làm sao! Người khách lạ chẳng nói chẳng rằng mà dường như cũng chẳng buồn nghe. Anh ta chỉ lơ đãng đưa mắt nhìn xa xăm. Khi đã đi trọn một vòng quanh trang trại, lão Goussot sốt ruột hỏi: “Anh thấy sao?”

“Bác bảo gì ạ?”

“Anh đã nắm được gì chưa?”

Người khách lạ đứng im một lúc, không trả lời. Rồi anh đáp: “Chưa, vẫn chưa ạ.”

“Ồ, tất nhiên là thế rồi!” Lão nông đưa hai tay lên trời và kêu lên.

“Làm sao mà anh nắm được? Đúng là bịp bợm! Để tôi nói cho mà biết nhé! Ấy là, lão già Traînard đó khôn ngoan ranh mãnh quá, tới nỗi đã chết rục trong cái lỗ nẻ của lão rồi... và tôi vẫn cứ mục theo lão ấy luôn. Anh có nghe thấy không? Tôi dám đảm bảo với anh điều ấy!”

Người khách lạ rất điềm tĩnh, đáp: “Chỉ có một điểm khiến tôi chú ý. Ông già lang thang đó, rốt cuộc, vẫn được tự do về đêm, nhặt nhạnh được gì thì ăn nấy, vẫn lay lắt sống nhờ được. Nhưng còn nước uống thì sao nhỉ?”

“Uống gì được!” Lão nông hét toáng lên. “Uống gì được! Ở đây không có nguồn nước nào ngoại trừ cái này, mà đêm nào chúng tôi phải canh gác ở đây.”

“Là con lạch này à? Nó bắt đầu phun lên từ đâu ạ?”

“Đây, chính ngay chỗ chúng ta đang đứng đây!”

“Có đủ áp lực để dẫn nước vào bể không bác?”

“Có.”

“Thế đường nước dẫn từ bể ra đến những đâu ạ?”

“Dẫn vào trong nhà để dùng dưới bếp, đường ống chạy ngầm ở dưới đất. Thế nên không có cách nào để uống được đâu. Chưa kể, chúng tôi lúc nào cũng ở đó và con lạch chỉ cách nhà có hai mươi mét.”

“Bốn tuần vừa rồi trời không mưa đúng không ạ?”

“Đúng thế, chẳng mưa lấy một giọt. Tôi bảo anh rồi còn gì!”

Người khách lạ tới chỗ lạch nước và quan sát. Cái máng được làm từ mấy tấm ván gỗ đóng lại, đặt ngay trên mặt đất. Làn nước trong vắn vất chậm rãi chảy qua.

“Nước không sâu quá ba mươi phân đâu, phải không bác?” Anh hỏi.

Để đo mực nước, anh nhặt trên đám cỏ một cọng rơm rồi nhúng vào trong máng. Nhưng khi đang lom khom cúi xuống đo, đột nhiên anh khựng lại và nhìn ra xung quanh.

“Ôi chà, buồn cười ghê!” Anh nói, rồi phá lên cười.

“Sao? Sao? Có chuyện gì?” Lão Goussot lấp bắp một tràng và nhào vội đến cái máng, cứ như có người nấp giữa những mảnh ván chật chội đó.

Còn bà Goussot thì siết chặt cả hai tay lại. “Sao thế? Anh đã trông thấy lão ta rồi à? Lão ở đâu?”

“Bên trong hay bên dưới cái này đâu không có ai cả đâu.” Người khách lạ đáp và vẫn chưa thôi cười.

Anh đi về phía ngôi nhà; lão nông, bà vợ và bốn cậu con trai hăm hở theo sau. Ông chủ quán trọ cũng có mặt đấy, cả những người ở quán, cũng theo người khách lạ đi đi lại lại. Tất cả im phăng phắc, chờ đợi màn phá án phi thường.

“Đúng như tôi nghĩ.” Người khách lạ nói với vẻ vui thú. “Ông bạn già ấy nhất định phải tìm nơi để làm dịu cơn khát của mình; và, do ở đây chỉ có mỗi lạch nước đó...”

“Ồ, nhưng anh nghe đây.” Lão Goussot càu nhàu. “Nếu thế thì chúng tôi đã thấy lão từ lâu rồi!”

“Ban đêm cơ.”

“Chúng tôi sẽ nghe thấy tiếng... và cũng sẽ thấy lão, vì chúng tôi ở đó kia mà.”

“Thì lão ta cũng thế.”

“Và lão đã uống nước ở trong máng?”

“Đúng.”

“Bằng cách nào?”

“Uống từ xa.”

“Bằng cái gì?”

“Bằng cái này.”

Và người khách là chìa cộng rơm anh đã nhặt được ban nãy ra cho mọi người cùng xem. “Đây! Đây là cộng rơm được người kia dùng như một cái ống hút để uống nước từ xa. Quý vị thấy đấy, cộng rơm dài hơn bình thường: Thực ra, nó là ba cộng rơm nối lại với nhau. Đó là điều khiến tôi chú ý đầu tiên và ngay lập tức. Chứng cứ đã rõ ràng quá rồi.”

“Nhưng, từ từ đã, chứng cứ của cái gì mới được?” Lão Goussot gào lên đầy bức dọc.

Người khách lạ dỡ một khẩu súng gác trên giá xuống. “Súng có đạn chứ?” Anh hỏi.

“Có.” Người em út đáp. “Tôi dùng để bắn mấy con se sẻ cho vui. Đạn

chì nhỏ thôi.”

“Tuyệt vời! Một phát vào mông là đủ rồi.”

Bỗng anh đột ngột nghiêm mặt. Anh nắm chặt cánh tay lão Goussot và nhấn mạnh từng lời, giọng quyết đoán: “Nghe này, bác Goussot, tôi tới đây không phải để làm việc của cảnh sát; và, tôi không muốn đưa ông già hành khất khốn khổ này vào tù bằng bất cứ giá nào. Bốn tuần lễ chịu đói khát và sợ hãi, thế là đủ lắm rồi. Bác sẽ phải thề với tôi, bác và cả các con bác nữa, các người sẽ thả cho ông già đi và không được làm hại ông ta.”

“Lão phải trả lại chúng tôi tiền!”

“Được, tất nhiên rồi. Bác thề chứ?”

“Tôi xin thề”

Người khách lạ đi ra, đứng trên bậc cửa lối ra vườn cây ăn quả. Anh nhanh nhẹn đưa súng lên vai, ngắm lên trời, phía cành anh đào la đà trên lạch nước. Anh bóp cò. Một tiếng thét khản đặc sáng lên ở đó; và con bù nhìn người ta vẫn thấy nằm úp bụng trên cây suốt một tháng nay ngã nhào xuống đất, rồi lồm cồm bò dậy ngay tức khắc và ba chân bốn cẳng chạy thục mạng.

Những người chứng kiến sững sờ giây lát, rồi cùng kêu toáng lên. Mấy cậu con trai nhà Goussot lập tức lao theo tên trộm và chẳng mấy chốc đã tóm gọn lão già yếu ớt vì thiếu ăn và vướn vúi tay chân vì đông quần áo tả tơi trên người. Nhưng người khách lạ đã kịp tới che chở cho lão khỏi cơn giận dữ của nhà Goussot.

“Buông tay! Buông tay! Ông già này là của tôi! Tôi không để yên cho ai động vào ông ta đâu. Hy vọng tôi không làm lão đau quá đấy chứ, lão

Traînard?”

Đứng trên đôi chân khẳng khiu quần rơm và bọc giẻ rách bươm, cả tay và toàn thân cũng vậy, đầu quần vải, chặt như bó giò, ông già hành khất có vẻ bên ngoài cứng đờ y như con ma-nơ-canh ngoài tiệm may. Sự việc diễn ra buồn cười và bất ngờ quá đỗi khiến tất cả những ai có mặt khi ấy cũng phải rũ ra cười.

Người khách lạ gỡ chỗ vải quần trên đầu lão hành khất ra, và mọi người ở đó thấy một mớ râu tóc xám xịt, rối bù xõ tung tứ phía trên gương mặt gầy trơ xương, với cặp mắt đỏ ngầu vì sốt.

Người ta lại càng cười to hơn nữa.

“Tiền! Sáu tờ tiền của tao đâu? Trả đây!” Lão nông găm lên.

Người khách lạ kéo ông già ra xa một đoạn. “Đợi chút nữa đã... Rồi chúng tôi sẽ trả tiền lại cho ông, phải không nào, lão Traînard?”

Và, vừa dùng dao cắt hết những rơm và vải bọc quanh người ông già hành khất, anh vừa tếu táo đùa: “Ông lão khốn khổ, trông ông kìa! Nhưng làm thế nào mà lão lại bày ra được trò này? Lão phải khéo léo phi thường, không thì phải sợ hãi tội độ ấy chứ!... Vậy là, đêm đầu tiên, lợi dụng lúc mọi người tạm nghỉ, lão đã chui vào mớ quần áo bỏ đi này phải không? Quá sức khôn ngoan! Ai mà thêm nghi ngờ một con bù nhìn cơ chứ?... Người ta đã quá quen thấy nó mắc trên cây rồi! Nhưng ông già khốn khổ ơi, chắc ông khổ sở lắm phải không? Phải nằm sấp, nguyên một tư thế, tay chân buông thõng, lòng thông xuống dưới như thế kia! Suốt cả ngày dài! Tư thế ấy khiếp quá đi thôi! Nằm như vậy thì làm sao lão dám động đậy đây? Đã thế, đến ngủ cũng chẳng dám ấy chứ... vừa ngủ vừa sợ vải linh hồn, nhỉ? Thế rồi lão cần phải ăn! Và uống nữa! Ấy vậy mà người ta còn

bảo nhau gác suốt ngày đêm, kéo dài đến khi nào cũng được. Cảm giác cái nòng súng ngày nào cũng chỉ cách mũi mình có vài mét hốt phải biết! Brrr!... Nhưng trò hay nhất là gì lão biết không? Là cái ống hút bằng rơm của lão đấy! Xin thề, cứ nghĩ đến cảnh lão uống nước từ xa, không một tiếng động, không cần nhúc nhích tay chân, chỉ cần rút mấy cọng rơm ở *bộ đồ* *vía* trên người lão ra, nối lại với nhau và nhúng xuống máng nước, rồi cứ thế hút từng giọt, từng giọt nước một thật ngon lành mà tội phục lão sát đất! Đáng khâm phục lắm cơ! Tuyệt vời, lão Traînard ạ!”

Rồi anh tặc lưỡi nói thêm: “Có đi ầu, lão bốc mùi quá đi mất, ông lão ạ. Đã hơn tháng nay lão không tắm rửa gì cả phải không, lão bản thủ này? Nói chung thì lão cũng lấy được đủ nước như lão cần thôi mà!... Này, mấy người kia, đây, tôi giao lão cho các người! Tôi đi rửa tay cái đã!”

Lão Goussot và bốn người con lập tức vồ lấy ngay con mồi người khách lạ kia vừa nhả ra cho mình. “Nào, nhanh lên, nôn tì ền ra đây!”

Lão già hành khất dẫu đang mục mị nhưng vẫn còn đủ sức để khiến người ta ngạc nhiên thêm một phen nữa.

“Đừng có làm bộ ngây ngô.” Lão nông gầm lên. “Sáu tờ giấy bạc. Mau đưa đây!”

“Sa-ao?... Các người muốn gì ở tô-ô-i...” Lão Traînard lắp bắp.

“Tì ền... Đừng có lằng nhằng!”

“Tì ền nào?”

“Mấy tờ bạc chứ tì ền nào?”

“Mấy tờ bạc á?”

“Úi chà! Tao phát điên rồi đấy! Nào, anh em chúng mày vào đây!”

Lão Goussot và mấy người con xông vào, vật ngửa ông lão ra đất, giật hết mấy đồng giẻ làm quần áo của lão ra và lục lọi khắp người.

Nhưng chẳng có gì trong người lão cả.

“Quân trộm cướp!” Lão Goussot gào toáng lên. “Mày làm gì với tiền của tao rồi?”

Lão hành khất già càng tỏ ra ngây ngô, mù mẫm hơn. Quá sức tỉnh quái, lão nhất định không chịu thừa nhận, chỉ tiếp tục rên rỉ: “Các người muốn gì ở tôi? Tiền ư? Tôi còn chẳng có tới ba xu...”

Nhưng cặp mắt của lão, đương tròn tròn vì ngạc nhiên, cứ dán chặt vào quần áo của mình, và hình như chính lão cũng không hiểu.

Cơn thịnh nộ của nhà Goussot không sao nén lại được nữa. Họ đánh lão một trận như tử, nhưng tình hình cũng không khá hơn được. Năm dăm chẳng giải quyết được gì. Gia đình lão nông tin chắc lão Traînard đã giấu tiền trước khi cải trang làm con bù nhìn.

“Tên vô lại kia, lão đã nhét tiền ở đâu? Mau khai ra! Lão đã giấu ở xó xỉnh nào trong vườn cây này?”

“Tiền á?” Lão hành khất cứ mãi nhắc lại câu ấy với vẻ mặt ngờ nghệch.

“Đúng, là tiền! Là món tiền mà lão đã chôn ở đâu đó... Á à! Nếu bọn ta mà không tìm ra, lão sẽ lên thót ngay đấy! Bọn ta có rất nhiều nhân chứng, đúng không?... Tất cả các vị đang ở đây, đúng không các bạn? Và cả quý ông kia nữa...”

Lão quay lại, định gọi người khách lạ đang rửa tay chỗ lạch nước cách đó chừng ba mươi, bốn mươi bước chân về phía trái. Và lão ngạc nhiên khi không thấy anh ta ở đấy.

“Anh ta đi mất rồi à?” Lão hỏi.

Có ai đó trả lời: “Không, anh ấy chằm điếu thuốc lá rồi đi dạo ở trong vườn cây.”

“Ồ, thế càng hay!” Lão Goussot nói. “Chắc anh ta đi tìm tiền cho chúng tôi đấy, giống như tìm ra lão ăn cướp này.”

“Trừ phi...” Tiếng ai đó nói.

“Trừ phi cái gì?” Lão nông gắt. “Ý anh là sao? Anh đang nghĩ cái gì trong đầu? Nghĩ gì thì nói ra đi! Sao hả?”

Nhưng lão đột ngột dừng lại, chợt nảy ra nghi ngờ và im lặng một lúc. Ý nghĩ đó cũng bắt đầu lan dần ra khắp những người có mặt. Một người lạ đi qua Hébertville, xe hơi bất ngờ bị hỏng, cách anh ta hỏi han những người ở quán trọ và gợi ý cho người làng dẫn tới trang trại: Tất cả những việc đó phải chăng đều là những nước đi được tính toán kỹ càng, một âm mưu hết sức tinh vi của tay đạo chích đã biết được câu chuyện qua báo chí và tới tận nơi để cầu may?

“Quá sức ranh mãnh!” Chủ quán trọ nói. “Hắn chắc chắn đã thó hết chỗ tiền trong túi lão Traînard, ngay trước mắt chúng ta, lúc làm bộ gỡ mấy thứ giẻ rách trên người lão.”

“Không thể nào!” Lão Goussot lắp bắp. “Nếu thế, anh ta sẽ phải đi ra phía đằng kia, gần chỗ ngôi nhà để tàu thoát... Nhưng đằng này, anh ta lại đi dạo trong vườn cây ăn quả.”

Bà Goussot nghe vậy, chết điếng người. “Thôi chết, cái cửa ngách ở cuối vườn...”

“Lúc nào tôi cũng cần chìa khóa trong người.”

“Nhưng ông đã cho hắn xem.”

“Phải, nhưng tôi đã lấy lại rồi. Đây, bà nhìn mà xem!”

Lão thò tay vào trong túi áo và kêu lên: “Ôi thôi chết! Mất rồi!... Hắn thò mất rồi!”

Lão lập tức lao đi, theo sau là bốn người con và mấy người trong làng.

Lúc chạy được nửa đường, cả đoàn nghe thấy tiếng xe hơi gần rú, rõ ràng là xe của người khách lạ – anh ta đã dặn lái xe của mình chờ ở lối ấy.

Khi mấy cha con nhà Goussot chạy ra đến nơi, họ thấy trên cánh cửa gỗ đã mọc có hai từ viết bằng gạch non: ARSÈNE LUPIN.

Dẫu nhà Goussot có nộ khí xung thiên và quyết liệt đến mức nào đi chăng nữa, họ cũng không thể chứng minh được lão Traînard đã lấy trộm tiền của mình. Hai mươi người có mặt lúc đó cũng phải xác nhận: Không tìm được thứ gì trên người lão hành khất. Lão được thả sau mấy tháng ngồi tù.

Lão Traînard không tiếc rẻ gì số bạc cả. Ngay sau khi được phóng thích, lão nhận được tin bí mật: Cứ ba tháng một lần, đúng ngày đã định, đúng giờ đã định, ở đúng chỗ đã định trên con đường đã định, lão sẽ thấy ở đó có ba đồng vàng.

Đối với lão Traînard, đấy đã là cả một kho báu.



Édith Cổ kiêu



“Arsène Lupin này, thật lòng anh nghĩ thế nào về ngài Chánh Thanh tra Ganimard vậy?”

“Một người rất đáng kính, anh bạn thân mến ạ.”

“Một người rất đáng kính ư? Vậy tại sao cứ khi nào có cơ hội là anh lại lôi ông ta ra làm trò cười thế?”

“Đó là một thói quen xấu, và tôi cũng lấy làm hối hận lắm. Nhưng tôi biết nói thế nào đây? Thói đời vốn như vậy mà. Ngài ấy là một chiến sĩ cảnh sát dũng cảm. Có rất nhiều người dũng cảm, đàng hoàng, đứng đắn như thế – họ đại diện cho luật pháp, đảm bảo an ninh trật tự, họ bảo vệ chúng ta khỏi quân vô lại, họ không quản gian nguy, thậm chí là mạo hiểm đến tính mạng vì những người dân lương thiện như anh và tôi, ấy vậy mà chúng ta lại chẳng báo đáp gì cho họ ngoài những chế giễu và miệt thị. Thật quá lỗ bịch và ngu ngốc!”

“Hoan hô, Lupin! Anh nói cứ như một công dân kiêu mẫu vậy!”

“Không thế thì sao nữa? Có thể quan điểm của tôi về tài sản của người ta hơi có phần đặc biệt, nhưng xin cam đoan với anh, nếu là tài sản của mình thì tôi lại rất khác đấy nhé! Ái chà chà, đừng hòng sờ được vào đồ của tôi! Không cần phải biết được, thấy được, sờ được cái gì là của tôi. Tôi sẽ cho kẻ ấy biết thế nào là lễ độ luôn đấy! Này! Túi của tôi, tiền của tôi, đồng hồ của tôi... đấy! Bỏ tay ra mau! Tôi mang tâm hồn của một kẻ bảo thủ, anh bạn thân mến ạ, lại có bản năng của một tiểu thương, và lòng kính trọng những tục lệ truyền thống với chính quyền. Bởi vậy, Ganimard khiến cho tôi rất nể trọng và biết ơn.”

“Nhưng không mấy ái mộ thì phải?”

“Cũng ái mộ lắm đấy! Trên cả lòng dũng cảm, bất khuất kiên cường là đặc tính tự nhiên của những người cảnh sát, Ganimard còn có nhiều phẩm chất đáng quý khác: quyết đoán, sáng suốt và khả năng suy luận. Tôi đã từng chứng kiến ngài làm việc. Một người đáng gờm đấy! Anh có biết câu chuyện mà người ta gọi là chuyện Édith Cỗ kiêu[☺] không?”

“Cũng như mọi người thôi.”

“Thế nghĩa là không biết gì cả. Chà, tôi dám nói đó là phi vụ thần sầu nhất của tôi đấy – một phi vụ được tôi tính toán kỹ lưỡng nhất, thận trọng nhất, được tôi che phủ bằng những bức màn bí ẩn dày nhất, phức tạp và mờ ám nhất; phải tuyệt đối chủ động mới có thể thực hiện được. Ấy vậy mà Ganimard vẫn phá án ngon lành! Cũng nhờ ngài ấy mà người ta mới biết sự thật về bến tàu Orfèvres. Và tôi cam đoan với anh, sự thật đó không hề tàn nhẫn chút nào đâu.”

“Tôi có hy vọng được nghe chuyện ấy chẳng?”

“Tất nhiên là được... Khi nào tôi rảnh đã... Tối nay, Brunelli biểu diễn

ở Nhà hát Vũ kịch. Và nếu nàng không nhìn thấy tôi ng ồi ở chỗ thường ng ồi thì...”

Tôi không thường xuyên gặp Lupin. Anh cũng chẳng thổ lộ những câu chuyện bí mật, trừ khi anh thích. Phải góp nhặt dần dần, từng chút một qua những lần chúng tôi tâm sự cùng nhau, tôi mới có thể hệ thống lại những gì anh kể và ghép thành câu chuyện hoàn chỉnh với đầy đủ chi tiết.

Câu chuyện được lưu truyền thì ai ai cũng biết, ở đây, tôi chỉ nhắc lại những sự việc có thật.

Ba năm về trước, khi chuyển tàu từ Brest đến ga Rennes, người ta nhìn thấy cánh cửa của một toa hành lý bị phá hỏng. Đó là toa hành lý do Đại tá Sparmiento – một người Brazil giàu có – thuê. Ông ta đang đi cùng vợ trên chuyến tàu đó. Toa hành lý bị phá cửa đó chở một lô thảm thêu treo tường. Một chiếc hòm đựng thảm bị đập vỡ và chiếc thảm cất trong đó đã biến mất.

Đại tá Sparmiento bèn đâm đơn kiện công ty đường sắt, đòi bồi thường thiệt hại rất nặng, không chỉ cho tấm thảm bị mất mà còn cho cả bộ sưu tập, bởi mất đi một tấm thảm khiến giá trị bộ sưu tập của ông ta giảm đáng kể.

Cảnh sát vào cuộc. Công ty đường sắt treo thưởng lớn. Hai tuần sau, có một bức thư ngỏ được gửi tới bưu điện. Bức thư cho biết vụ trộm đó do Arsène Lupin tổ chức và ngày hôm sau sẽ có một bưu kiện được gửi đến Mỹ. Ngay tối hôm đó, người ta tìm thấy tấm thảm thêu trong một cái hòm bị bỏ lại tại kho hàng ở ga Saint-Lazare.

Như vậy, phi vụ đó đã thất bại. Lupin thất vọng tới mức đem cả nỗi bức dọc của mình vào lá thư gửi cho Đại tá Sparmiento. Lá thư kết thúc

bằng những dòng sau, hết sức rõ ràng:

Tôi đã rất tệ nhĩ lấy có một tấm thoi đấy. Lần sau, tôi sẽ lấy trọn bộ mười hai tấm. Đủ hiểu rồi nhé.

A. L.

Mấy tháng nay, Đại tá Sparmiento sống trong ngôi nhà cuối một khu vườn nhỏ nơi đường Faisanderie giao với đường Dufrénoy. Đại tá người chắc nịch, mạnh khỏe, vai rộng, tóc đen, da bánh mật, lúc nào cũng ăn mặc thanh lịch và giản dị. Ông kết duyên cùng một phụ nữ người Anh cực kỳ xinh đẹp nhưng cũng rất mong manh, và chuyện tãm thảm vừa rồi đã tác động rất lớn đến bà theo hướng tiêu cực. Ngay từ đầu, bà đã năn nỉ chồng bán chúng đi, giá nào cũng được. Nhưng tính Đại tá vốn cương quyết, nhất định không chịu chiều theo cái ông cho là *kiểu sớm nắng chiều mưa của cánh phụ nữ*. Ông không bán, nhưng tăng cường các biện pháp đề phòng và sử dụng mọi phương sách để không kẻ nào có thể trộm được.

Trước hết, để chỉ tập trung canh phòng ở mặt trước khu vườn, ông cho xây bít tất cả các cửa sổ nhìn ra phố Dufrénoy ở tầng trệt và lầu một. Kế đến, ông thuê một công ty chuyên cung cấp dịch vụ bảo vệ cho tư gia lắp đặt một hệ thống an ninh đặc biệt để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho số tài sản của mình. Từng ô cửa sổ trong phòng trưng bày, chỗ ông treo phẩm quý, đều được lắp thiết bị báo động bí mật mà chỉ một mình ông mới biết vị trí. Chỉ cần chạm khẽ một chút thoi, tất cả đèn điện trong nhà sẽ đồng loạt bật sáng, và làm toàn bộ hệ thống chuông điện réo vang ngay tức khắc.

Ngoài ra, các công ty bảo hiểm yêu cầu phải để ba nhân viên của họ

đến trực ở tầng trệt nhà ông hàng đêm và do ông trả lương để đảm bảo nghiêm túc, bằng không, họ sẽ không thanh toán các khoản lớn nào nếu xảy ra mất mát. Họ chọn ba cựu nhân viên cảnh sát, đáng tin cậy và đã qua thử thách, cả ba đều hết sức căm ghét Lupin – ghét như xúc đất đồ đi! Còn về phía gia nhân trong nhà, Đại tá đứng ra đảm bảo và chịu trách nhiệm vì đã biết họ từ lâu.

Sau khi thực hiện tất cả các bước đó và hoàn thiện mạng lưới bảo vệ cẩn mật cho ngôi nhà hết như một pháo đài, Đại tá mở đại tiệc khánh thành, như một lễ khai mạc. Khách mời gồm các hội viên trong hai câu lạc bộ ông tham gia, cùng các quý bà quý cô, nhà báo, nghệ sĩ nghiệp dư và các nhà phê bình nghệ thuật.

Bước qua cánh cổng khu vườn, khách khứa cảm thấy như mình đang bước vào trong một nhà tù. Ba viên thám tử tư, đứng dưới chân cầu thang, yêu cầu khách khứa phải xuất trình thiệp mời và đưa cặp mắt đầy nghi hoặc quét từ đầu đến chân khách, làm khách có cảm tưởng như mình sắp bị khám xét hay lấy dấu vân tay vậy.

Đại tá đứng ở đầu một đón khách, tươi cười xin lỗi và có vẻ như ông rất khoái chí khi có dịp được khoe với tất cả mọi người về cách mình sắp xếp hệ thống an ninh để bảo vệ những tấm thảm thêu quý hiếm.

Vợ Đại tá ngồi cạnh chồng, trẻ trung và xinh đẹp tuyệt trần, tóc vàng óng như tơ, hết sức duyên dáng và yêu kiều. Bà có vẻ đẹp mong manh sương khói với nét dịu dàng và u uẩn – nét cam chịu của những người bị số phận đe dọa.

Khi tất cả các khách mời đã tụ tập đông đủ, cổng vườn và cửa tiền sảnh lập tức được đóng lại. Khách lại được cho xếp hàng để lần lượt vào

phòng trưng bày trung tâm. Để vào được phòng này, phải đi qua hai lần cửa bọc thép chắc chắn. Các ô cửa trong phòng đều được gắn song sắt chắc chắn và có cánh cửa rất dày. Mười hai tấm thảm thêu quý hiếm được treo ở trong đó.

Cả mười hai tấm thảm đều thực sự là những tác phẩm nghệ thuật không gì so sánh được. Chúng được lấy cảm hứng từ tấm thảm Bayeux[©] nổi tiếng do Hoàng hậu Mathilde[©] dệt vào thế kỷ XI để kể lại lịch sử cuộc chinh phục nước Anh của người Norman. Bộ mười hai tấm thảm này được hậu duệ một kỵ binh thân cận của Guillaume Nhà Chinh phạt[©] đặt Jehan Gosset – thợ dệt nổi tiếng vùng Arras – làm hồi thế kỷ XVI, và bốn trăm năm sau, chúng được tìm thấy trong một trang viên cũ ở Bretagne. Biết được đi đầu đó, ông Đại tá đã ngã giá năm mươi nghìn franc. Chúng đáng ra có giá trị cao hơn thế hai mươi lần.

Nhưng trong bộ mười hai tấm thảm ấy, tấm đẹp nhất, độc đáo nhất, hiếm nhất vì cảnh được thêu trên đó không hề có trong bức thảm của Hoàng hậu Mathilde xưa, là tấm mà Arsène Lupin đã cuỗm của Đại tá và ông đã hết sức may mắn lấy lại được. Tấm thảm ấy thêu cảnh bà Édith Cỗ kiêu đi tìm xác người tình – vua Harold, vị vua xứ Saxon cuối cùng – giữa những xác người tử trận trên chiến trường Hastings.

Khách khứa như lịm đi trước vẻ đẹp mộc mạc của bức họa, trước màu sắc đã phai mờ do năm tháng, trước sự sống động của các nhân vật và cảnh tang tóc đốn đau. Édith Cỗ kiêu, bà hoàng bất hạnh rủ xuống như một bông hoa huệ nặng trĩu bị thương. Chiếc áo dài trắng làm nổi rõ thân hình tiều tụy, đôi tay thon dài, mảnh khảnh vươn ra với dáng điệu kinh khiếp và đầy căm hận. Và không một đi đâu gì có vẻ thể lương, đau xót hơn góc mặt nhìn nghiêng với nụ cười sài mùn và tuyệt vọng tốt cùng được thể hiện quá

chân thực ấy.

“Nụ cười quá sức thương tâm.” Một nhà phê bình nhận xét và được tất cả khách khứa ở đó lắng nghe đầy tôn kính. “Nhưng cũng là một nụ cười hút hồn, thừa Đại tá, làm tôi nghĩ đến nụ cười của bà Sparmiento – phu nhân ngài.”

Thấy lời nhận xét của mình được tán thưởng, người này lại nhấn mạnh: “Có những nét khác nữa cũng rất giống khiến tôi phải chú ý ngay lập tức. Ví dụ như đường cong duyên dáng ở chiếc cổ kiêu và đôi bàn tay thanh tú... và cái gì đó ở dáng người, ở nét mặt, phong thái nói chung...”

“Quả đúng như thế.” Viên Đại tá tán thành. “Xin thú thật với các quý ông quý bà ở đây, do sự giống nhau đó nên tôi mới quyết định mua mấy tấm thảm. Và còn một lý do nữa. Đó mới là sự trùng hợp hết sức lạ lùng, vì ngẫu nhiên vợ tôi cũng tên là Édith. Kể từ đó, tôi gọi cô ấy là Édith Cổ kiêu.”

Rồi viên Đại tá vừa chiêm thêm, vừa cười rữ: “Tôi mong rằng những trùng hợp chỉ dừng lại ở đây mà thôi, và Édith thân yêu của tôi không phải đi tìm xác tình yêu đích thực như nguyên mẫu trong lịch sử. Đội ơn Chúa! Tôi khỏe mạnh lắm và chưa muốn chết. Trừ phi mấy tấm thảm quý của tôi bị mất... Lúc đó thì tôi sẽ không ngần ngại...”

Khi thốt ra những lời đó, ông cười thành tiếng, nhưng tiếng cười không vang và cũng chẳng ai dám cười phụ họa, và tới mấy ngày sau, khi nhắc lại chuyện tối hôm đó, người ta vẫn còn nguyên cảm giác khó xử và cảm tưởng như cái im lặng khi ấy vẫn bao trùm. Mấy người đứng cạnh ông Đại tá lúc bấy giờ không biết phải nói gì. Một người cố pha trò: “Tên ngài không phải là Harold đấy chứ, thưa ngài Đại tá?”

“Ồ không, cảm ơn anh.” Ông đáp, với vẻ hân hoan không bao giờ dứt. “Tên của tôi không phải như vậy, mà tôi cũng chẳng giống vị vua Saxon ấy một chút nào.”

Mọi người đều xác nhận, ngay khi ông vừa dứt lời, tiếng chuông báo động đầu tiên liền réo vang – là tiếng chuông ở cửa sổ bên phải hoặc ở giữa: Về điểm này, có nhiều ý kiến khác nhau – tiếng chuông ngắn, lạnh lạnh chói tai. Sau hồi chuông báo động là tiếng kêu sợ hãi của bà Sparminto, bà nắm chặt lấy cánh tay chồng. “Chuyện gì vậy? Thế nghĩa là sao?”

Khách khứa cũng ngừng người, đứng yên bất động, đưa mắt nhìn về phía những ô cửa sổ. Ông Đại tá luôn miệng nhắc: “Thế nghĩa là sao? Không hiểu nổi. Ngoài tôi ra không ai biết chỗ đặt chuông...”

Và, cũng ngay khi ấy – tất cả mọi người cùng chứng kiến – điện đột nhiên tắt phụt, cả tòa nhà tối om, rồi liền sau đó, từ khắp mọi góc ngách trong nhà, từ tầng trên xuống tầng dưới, từ phòng trong ra phòng ngoài, mọi ô cửa sổ chuông báo động đồng loạt réo lên liên tục, đinh tai nhức óc.

Sự hỗn loạn ngớ ngẩn, nổi kinh khiếp điên rồ ấy kéo dài vài giây đồng hồ. Cánh phụ nữ hoảng sợ gào thét. Cánh đàn ông dấn mạnh vào mấy cánh cửa đóng kín. Người ta xô đẩy, chen lấn và thui nhau. Nhiều người ngã lăn ra sàn và bị người khác giẫm đạp lên. Cuộc hỗn loạn khi ấy hết như lúc đám đông hoảng loạn vì xảy ra cháy nhà hay khi có khối mìn sắp phát nổ. Để không chế vụ náo động, ông Đại tá thét lớn: “Yên lặng!... Chớ di chuyển!... Tôi xin đảm bảo cho tất cả!... Công tắc điện ở trong góc đằng kia... Chờ chút... Đây rồi!”

Vừa nói, ông vừa lách qua các khách mời để ra góc phòng; và ngay lập tức, đèn điện lại bật sáng, còn tiếng chuông inh ỏi im bật.

Thế rồi, dưới ánh sáng đột ngột đó, người ta trông thấy một cảnh tượng dị thường: Hai quý bà bất tỉnh; bà Sparmiento mặt mũi xám ngoét như người chết, gối khuỷu xuống đất, bám chặt vào cánh tay chồng; mấy người đàn ông mặt mũi nhợt nhạt, tái xanh, cựa quậy xộc xệch, trông như vừa mới xảy ra ẩu đả.

“Mấy tấm thảm vẫn còn kia!” Ai đó kêu lên.

Mọi người ngạc nhiên tột độ, cứ như lẽ ra mấy tấm thảm phải biến mất mới đúng và sự việc vừa rồi là lời giải thích hợp lý nhất. Nhưng chẳng có thứ gì xê dịch cả. Mấy bức tranh giá trị treo trên tường vẫn còn ở đó. Và dẫu khắp nhà náo động, dẫu mọi căn phòng đều chìm trong bóng tối, các thám tử tư cũng không nhận thấy ai lẻ vào hay cố tìm cách lẻ vào bên trong nhà cả.

Ông Đại tá nói: “Chưa kể, chỉ có cửa sổ trong phòng trưng bày là được gắn chuông báo động. Không ai khác ngoài tôi biết cách chúng vận hành, và tôi cũng chưa động vào chuông.”

Người ta cười ầm ĩ về cuộc báo động giả đã làm mình hoảng sợ, nhưng những tràng cười lại đầy gượng gạo và ít nhiều ngưng ngừng, xấu hổ, vì ai cũng thấy rõ hành động vừa rồi của mình thật hết sức ngớ ngẩn. Và tất cả các quan khách đều cùng chung một ý nghĩ ngay lập tức rời khỏi ngôi nhà đó, nơi bầu không khí nặng trĩu lo lắng, bất an bao trùm.

Dẫu vậy, vẫn có hai nhà báo ở lại. Còn ông Đại tá sau khi săn sóc Édith và giao bà lại cho hai người hầu gái liền trở ra gặp họ. Ba người cùng ba vị thám tử tiến hành một cuộc điều tra nhưng không tìm được chi tiết nào có

ích. Rồi ông Đại tá khai một chai sâm panh. Kết quả là tới tận khuya – chính xác là hai giờ bốn mươi lăm phút sáng, hai nhà báo mới ra về, đại tá vào phòng riêng, còn các thám tử tư rút xuống phòng dành cho họ ở tầng trệt. Họ thay phiên nhau canh gác: Đầu tiên là thức canh chừng ở phòng gác, sau đó đi một vòng tuần tra quanh vườn rồi lên phòng trưng bày.

Nhiệm vụ này được họ thực hiện nghiêm túc, đúng giờ quy định, trừ quãng thời gian từ năm giờ đến bảy giờ sáng, vì quá buồn ngủ nên họ không đi tuần quanh nhà nữa. Nhưng lúc đó, trời đã sáng bạch. Và, nếu có tiếng chuông báo động, dù là nhỏ nhất, liệu họ có thể không thức giấc?

Ấy vậy mà, lúc bảy giờ hai mươi phút, khi một trong số họ mở cửa phòng trưng bày và đẩy cánh cửa sổ ra thì đã thấy mười hai tấm thảm thêu không cánh mà bay.

Sau này, người ấy và hai vị đồng sự bị khiển trách vì đã không báo động ngay lập tức mà lại loay hoay tự đi đâu tra xem xét trước khi thông báo cho Đại tá và gọi điện lên Sở Cảnh sát. Nhưng liệu sự chậm trễ hoàn toàn có thể tha thứ được đó có khả năng gây trở ngại cho phía cảnh sát hay không?

Dẫu sao thì đến tám giờ rưỡi, ông Đại tá cũng hay tin. Ông đã quần áo chỉnh tề, chuẩn bị ra ngoài. Tin xấu đó dường như không nổi làm ông kích động, hay ít ra, là do ông kiềm chế được. Nhưng có lẽ ông đã cố gắng quá mức, vì đột nhiên, ông ngã phịch xuống ghế, tỏ ra tuyệt vọng và khờ dại một hồi lâu, một phản ứng khó tưởng tượng nổi ở một người có vẻ ngoài cứng rắn như vậy.

Khi đã bình tĩnh lại và làm chủ được mình, Đại tá lên phòng trưng bày, ông trân trọng nhìn bốn bức tường trống trơn, hoặc hoặc rồi ngã vào bàn viết vội một bức thư, bỏ vào phong bì và gấn xi lại.

“Đây!” Ông nói. “Tôi đang rất vội. Tôi phải tới một cuộc hẹn quan trọng ngay. Thư này gửi lên cho ông Cảnh sát trưởng.”

Rồi, thấy ba vị thám tử tư nhìn mình khó hiểu, ông nói thêm: “Đây là ý kiến riêng của tôi chia sẻ với ngài Cảnh sát trưởng. Có mấy điểm tôi thấy nghi vấn... Ngài ấy nên lưu ý... Tôi sẽ làm mình có thể...”

Ông ra ngoài, vội vã chạy, dáng điệu trông rất bồn chồn, kích động khiến các vị thám tử nhớ mãi.

Vài phút sau, ngài Cảnh sát trưởng đến. Ngài mở phong thư ra xem.

Tôi đã đến bước đường cùng. Bộ thảm bị mất trộm có nghĩa là tôi đã thực sự bị phá sản – đi đâu tôi cố che giấu suốt một năm qua. Bộ thảm này tôi mua để đầu cơ, những mong sẽ thu về hàng triệu franc nhờ những ồn ào xung quanh chúng. Quả vậy, một người Mỹ đã ngỏ lời trả tôi sáu trăm nghìn. Món tiền đó là cứu tinh của tôi. Nhưng giờ thì hết rồi. Thực sự hết rồi.

Mong rằng người vợ yêu dấu của tôi sẽ tha thứ cho tôi về những buồn phiền tôi gây ra cho em. Cho đến phút cuối cùng của cuộc đời, tên em vẫn đọng trên môi tôi.

Vậy nghĩa là, sau cái đêm căng thẳng thần kinh ấy, trong phút quẫn trí, Đại tá Sparmiento đã chạy đi tự sát. Liệu ông có can đảm làm việc điên rồ đó hay không? Hay đến phút chót, lý trí sẽ ngăn ông lại?

Bà Sparmiento nhanh chóng được báo tin. Bà kinh hoàng, thấp thỏm chờ đợi trong lo sợ khi người ta gấp rút mở cuộc điều tra và cố gắng tìm ra dấu vết của ông Đại tá.

Tối chiều muộn, có điện thoại từ thành phố Avray gọi đến. Một nhóm các nhân viên đường sắt đã thấy xác của một người đàn ông nằm ở cửa đường hầm, sau khi một con tàu chạy qua. Thi thể bị hủy hoại nghiêm trọng: phần đầu bị nghiền nát, không còn nguyên dạng nữa. Trong túi không có giấy tờ gì. Nhưng dáng người khá giống với Đại tá.

Bà Sparminto lập tức lên xe hơi xuống ngay thành phố Avray. Bây giờ tối, bà tới nơi. Bà được đưa vào một căn phòng ở nhà ga. Khi tấm vải phủ tử thi được vén lên thì Édith – Édith Cỗ kiêu – nhận ra người nằm đó là chồng mình.

Ở vụ này, Lupin không được báo chí dành cho những lời tích cực như thường lệ. Một phóng viên ngạo mạn viết, nội dung bài báo tóm tắt theo dư luận chung.

Hắn nên cẩn trọng. Không cần phải có những vụ như thế này nữa. Lupin mới đánh mất toàn bộ cảm tình của chúng ta dành cho hắn. Chúng ta chỉ chấp nhận được khi những phi vụ của hắn nhắm vào những chủ ngân hàng gian xảo, các nhà tài phiệt xấu xa, mấy vị nam tước Đức, hạng con buôn ma mãnh hay mấy tay trọc phú, trưởng giả. Và trên hết, không được giết người! Trộm cắp – có thể châm chước được, nhưng giết người – không bao giờ! Hắn không trực tiếp gây ra tội ác, nhưng ít nhất, hắn đã đẩy ông Đại tá vào chỗ chết. Tay hắn đã vấy máu, huy hiệu trên tấm khiên của hắn đã thấm đỏ rã.

Dư luận lại càng thêm căm tức và phẫn nộ khi thấy gương mặt tiều tụy, xanh xao, gợi lên những thương cảm xót xa của Édith. Các vị khách đến dự

tiệc nhà Đại tá tối hôm trước thì nhau kể lại chuyện đã xảy ra, không bỏ sót bất kỳ một chi tiết ấn tượng nào. Và một giai thoại về người phụ nữ tóc vàng Anh quốc ấy đã được dựng lên, giai thoại về một hồng nhan truân chuyên có những nét tương đồng với bà hoàng hậu cổ kiêu ba ngấn trong câu chuyện dân gian được lưu truyền rộng rãi.

Dẫu vậy, dư luận cũng không thể không thán phục biệt tài đạo chích thâm sâu của Arsène Lupin khi thực hiện trót lọt phi vụ này. Phía cảnh sát tạm giải thích như sau:

Ba thám tử ngay từ đầu đã thấy (và sau đó cũng khẳng định lại) một trong ba ô cửa sổ trên phòng trưng bày mở toang. Rõ ràng, Lupin và đồng bọn đã lẻn vào phòng qua ô cửa đó. Nghe có vẻ đây là một giả thiết rất hợp lý. Nhưng nếu vậy, làm sao chúng có thể:

Thứ nhất, trèo qua hàng rào khu vườn, rồi đi vào, đi ra mà không ai nhìn thấy?

Thứ hai, băng qua khu vườn và bắc một cái thang trên luống hoa mà không để lại bất kỳ dấu vết nào?

Thứ ba, mở cửa sập, cửa sổ rồi trèo vào trong mà không làm chuông báo động kêu cũng như khiến toàn bộ hệ thống đèn điện trong nhà bật sáng?

Dư luận đổ tội cho ba vị thám tử tư là đồng phạm. Dư thăm thăm vấn họ rất lâu, lại mở một cuộc điều tra tỉ mỉ về đời tư của cả ba, rồi chính thức tuyên bố, rất rõ ràng, rằng hoàn toàn không thể nghi ngờ họ được. Còn những tấm thảm, có vẻ không có hy vọng tìm lại.

Đúng lúc đó, Chánh Thanh tra Ganimard từ Ấn Độ trở về Do vụ trộm

chiếc vương miện và Sonia Krichnoff mất tích, lại thu được những bằng chứng thuyết phục do các đồng phạm cũ của Lupin cung cấp, ngài đã sang tận đó để truy tìm tung tích Lupin. Cảm thấy lại một lần nữa bị mắc lõm kẻ thù truyền kiếp, định ninh rằng hẳn đã lừa ngài đắm đuối vào cuộc tìm kiếm vô vọng ở tận Viễn Đông để ở đây hẳn được rảnh tay cuồn toản bộ chỗ thăm của ông Đại tá tội nghiệp, ngài xin nghỉ làm nửa tháng để gặp bà Sparminto với lời hứa sẽ trả thù cho chồng bà.

Édith bấy giờ đã ở tình trạng mà ý nghĩ báo thù cũng chẳng thể khiến nổi đau hàng ngày vẫn giày vò bà dịu bớt được phần nào. Tang lễ xong xuôi, ngay tối hôm ấy, bà cho ba viên thám tử nghỉ việc, và chỉ thuê một anh hầu cùng một bà cụ lo việc cơm nước, dọn dẹp để thay thế cho toàn bộ số người hầu kẻ hạ trong nhà trước đây – những người khiến bà nhớ lại quá khứ tàn nhẫn mỗi khi thấy mặt. Dừng dưng với tất cả mọi đi đầu xung quanh, bà nhốt mình trong phòng, mặc cho Ganimard muốn làm gì thì làm.

Ngài ở dưới tầng trệt và ngay lập tức bắt tay vào đi đầu tra, khám xét hết sức tỉ mỉ. Ngài đi đầu tra lại từ đầu, ngài thăm vấn những người sống cùng khu phố, nghiên cứu cách sắp xếp phòng ốc trong nhà và thử từng chiếc chuông báo động một những hai mươi, ba mươi lần.

Hết nửa tháng, ngài lại xin gia hạn ngày phép. Người đứng đầu cơ quan đi đầu tra khi đó là ngài Dudouis đến gặp ngài, thấy ngài đang treo trên chiếc thang bắc trong phòng trưng bày. Ngay hôm đó, ngài Chánh Thanh tra thú nhận, tất cả những đi đầu tra của ngài đều không có kết quả.

Thế nhưng hai hôm sau, ngài Dudouis lại đến thì thấy Ganimard đang ngồi trầm ngâm suy nghĩ, có vẻ khá lo lắng. Báo chí trải đầy trên chiếc bàn trước mặt. Cuối cùng, bị hỏi dồn, Chánh Thanh tra lí nhí trả lời: “Tôi chưa

tìm ra được gì cả, thừa sếp, hoàn toàn chưa tìm được gì. Nhưng có một ý nghĩ điên rồ này cứ luẩn quẩn trong đầu khiến tôi rất phiền... Nhưng nếu thế thì thật vô lý và ngớ ngẩn... Và cũng chẳng giải thích được điều gì... Trái lại, còn làm mọi chuyện phức tạp hơn.”

“VẬY...”

“VẬY thì thưa sếp, tôi xin ngài hãy chịu khó cho tôi một chút... xin hãy kiên nhẫn để tôi tiếp tục làm. Nhưng nếu bỗng nhiên một ngày nọ, tôi đột ngột gọi điện cho ngài, xin ngài hãy bắt ngay một chiếc taxi, chớ nên chậm trễ, dù chỉ một phút. Dù như thế có nghĩa là tôi đã khám phá ra sự thật.”

Bốn mươi tám tiếng đồng hồ trôi qua. Một sáng nọ, ngài Dudouis nhận được một bức điện.

Tôi đi Lille.

GANIMARD

“Anh ta đi Lille để làm cái quái quỷ gì cơ chứ?” Ngài Cục trưởng Cục Điều tra tội phạm tự hỏi.

Một ngày trôi qua không có tin tức gì, ngày tiếp theo cũng thế. Nhưng ngài Dudouis tin tưởng Ganimard tuyệt đối. Ngài hiểu rõ cấp dưới của mình, hiểu rõ viên cảnh sát đi điều tra lâu năm của mình không phải hạng người sốt sắng vì những chuyện không đâu. Khi Ganimard đã *tiến lên* thì nghĩa là ngài có cơ sở hoàn toàn vững chắc để tiến xa hơn.

Thực vậy, tối hôm thứ hai, ngài Dudouis nhận được một cuộc gọi.
“Thưa sếp, có phải ngài đấy không ạ?”

“Là Ganimard đấy phải không?”

Cả hai đều là những người thận trọng. Họ bắt đầu bằng cách xác nhận nhân thân của người kia. Khi đã chắc chắn mình không gọi nhầm người, Ganimard vội vã nói: “Cần gấp mười người, thưa sếp. Và xin ngài cũng đến!”

“Anh đang ở đâu?”

“Trong nhà, dưới tầng trệt. Nhưng tôi sẽ đợi ngài ở chỗ cánh cổng sắt trong vườn.”

“Tôi sẽ tới ngay lập tức. Bằng xe hơi đấy!”

“Vâng, thưa sếp. Ngài cho xe dừng cách nhà một trăm bước. Ngài huyết sáo, tôi sẽ ra mở cửa.”

Chuyện tiến hành đúng như Ganimard sắp xếp. Quá nửa đêm một chút, khi tất cả đèn đóm trên lầu đã tắt, Ganimard lên ra ngoài đường và tới gặp ngài Dudouis. Đôi bên bàn bạc chớp nhoáng. Các nhân viên cảnh sát vào vị trí theo lệnh Ganimard. Rồi ngài Cục trưởng và ngài Chánh Thanh tra cùng quay trở lại, im lặng băng qua khu vườn, cẩn thận để không gây ra tiếng động.

“Vậy mọi chuyện thế nào rồi?” Ngài Dudouis hỏi. “Mấy việc đó nghĩa là sao? Thanh tra, cái đó có nghĩa là thế nào? Chúng ta cứ như hai kẻ gian vậy!”

Nhưng Ganimard không cười, chưa bao giờ sếp của ngài thấy cấp dưới bần chần, căng thẳng đến như thế, cũng chưa từng nghe cấp dưới nói với giọng hoảng hốt, kích động như vậy.

“Có tin gì à, Ganimard?”

“Phải, thưa sếp, và... lần này...! Thật không dám tin... Khó mà ngờ được... Nhưng tôi không nhầm: Tôi đã nắm được chân tướng sự việc, đã biết rõ sự thật... Sự thật này có thể sẽ không mấy dễ chịu, nhưng đó là sự thật, một sự thật toàn vẹn và không gì ngoài sự thật.”

Ngài lau những giọt mồ hôi rịn ra trên trán sau những câu hỏi dồn dập của ngài Dudouis, và sau khi đã lấy lại được bình tĩnh, ngài uống cạn một ly nước rồi bắt đầu. “Lupin vẫn thường lừa tôi vào tròng...”

“Nghe này, Ganimard!” Ngài Dudouis ngắt lời. “Tại sao anh không đi thẳng vào vấn đề? Hãy nói với tôi, bằng hai từ thôi, chuyện gì đã xảy ra?”

“Không được, sếp ạ.” Ngài Chánh Thanh tra gạt đi. “Ngài nhất thiết phải biết những giai đoạn khác nhau mà tôi đã trải qua. Tôi xin lỗi nhưng tôi thấy đó là điều tối cần thiết.”

Rồi ngài nhắc lại: “Như tôi đã nói đó, thưa sếp, Lupin thường lừa tôi vào tròng và xoay tôi như chong chóng. Nhưng trong cuộc đấu trí mà tôi đang ở thế yếu hơn này... tính cho đến thời điểm này... ít ra, tôi cũng đã rút được kinh nghiệm về cách hắn đạo diễn những màn kịch tình vi ấy, về những thủ đoạn gian ngoan của hắn. Còn giờ, tôi sẽ nói về vụ trộm những tấm thảm. Gần như ngay từ đầu, tôi đã thấy ở đây có hai vấn đề Thứ nhất, Lupin không bao giờ làm việc gì mà không biết việc đó sẽ dẫn hắn tới đâu. Rõ ràng hắn biết Đại úy Sparmiento đã phá sản và nếu mất những tấm thảm đó, ông ấy có thể sẽ quần trí mà tự tử. Ấy vậy mà, Lupin vốn căm ghét những chuyện máu me vẫn cứ bất chấp để lấy trộm bộ mười hai tấm thảm.”

“Có gì lạ đâu.” Ngài Dudouis chép miệng. “Năm trăm, sáu trăm nghìn franc là một con số hấp dẫn.”

“Thưa không, sếp ạ. Tôi xin nhắc lại một lần nữa, dẫu có lâm vào tình huống nào đi chăng nữa, dẫu giá trị thứ hấn muốn chiếm đoạt có lên đến hàng triệu triệu franc đi chăng nữa, Lupin cũng sẽ không lấy mạng người khác, hay trở thành nguyên nhân dẫn đến cái chết của người khác. Đó là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai: Mục đích của cuộc báo động giả ngay giữa lúc đang diễn ra bữa tiệc khánh thành vào tối hôm đó là gì? Tại sao vụ náo loạn đó lại xảy ra? Ngài có nghĩ, rõ ràng vụ đó được dàn dựng để tạo ra tâm lý bất an, lo sợ và hoảng loạn cho tất cả mọi người, trong thời gian ngắn nhất có thể, và để chuyển hướng nghi ngờ, bằng không, người ta sẽ dễ dàng nhìn ra ngay... Hình như ngài vẫn chưa hiểu phải không, thưa sếp?”

“Thú thực, quả là tôi không hiểu.”

“Thật ra...” Ganimard nói. “Thật ra, để giải thích cũng không đơn giản. Và ngay chính bản thân tôi, khi mới nghĩ ra giả thiết đó, tôi cũng chưa thấy có gì rõ ràng... Nhưng tôi có cảm giác mình đã đi đúng hướng... Phải, không còn nghi ngờ gì nữa, chắc chắn Lupin muốn đánh lạc hướng nghi ngờ... nhưng hấn muốn mọi người tập trung vào hấn... để không ai biết kẻ thực sự thực hiện phi vụ này.”

“Một tên tòng phạm...” Ngài Dudouis phỏng đoán. “Một tên tòng phạm trà trộn trong nhóm khách mời, kích hoạt chuông báo động... và hấn đã nấp lại trong nhà sau khi tiệc tàn, phải không?”

“Sếp đoán gần đúng rồi đấy! Ngài đã tiến gần tới đích rồi đó! Chắc chắn một đi ều, mấy tấm thảm thêu không thể bị một kẻ nào đó lén lút lén vào trong tòa nhà cuỗm mất mà là bị người ở sẵn trong nhà lấy cắp. Tương tự, chắc chắn chỉ cần lấy danh sách khách mời và đi ều tra lai lịch của từng người một, sẽ có thể...”

“Có thể thế nào?”

“Chà, thưa sếp, ở đây vẫn có một chữ *nhưng*. Đó là, ba vị thám tử từ c ần danh sách khách mời khi khách khứa tới và tờ danh sách đó vẫn ở chỗ họ khi khách khứa ra về. Có sáu mươi ba người vào tiệc và sáu mươi ba người ra khỏi đây. Vậy, ngài thấy đó...”

“Ý anh là một người h ầu?”

“Không phải.”

“Nhóm thám tử tư?”

“Cũng không.”

“Nhưng... nhưng mà...” Ngài Cục trưởng sốt ruột nói. “Nếu vụ trộm do người ở trong nhà thực hiện...”

“Không phải bàn cãi gì nữa.” Chánh Thanh tra khẳng định, càng lúc càng có vẻ kích động. “Không phải nghi ngờ gì nữa đâu! Mọi cuộc đi ều tra của tôi đều khẳng định chắc chắn giả thiết đó. Và dần dần, mỗi lúc tôi lại càng bị thuyết phục hơn, r ồi đến một ngày, tôi rút ra kết luận giạt mình thế này: Về lý thuyết và thực tiễn, vụ trộm chỉ có thể tiến hành với sự giúp đỡ của tông phạm ở bên trong nhà. Thế mà lại không có tông phạm!”

“Vô lý!” Ngài Dudouis nói.

“Đúng, rất vô lý.” Ganimard nói. “Nhưng vào đúng lúc tôi buột miệng thốt ra từ *vô lý* ấy thì sự thật lại lóe lên trong đầu tôi.”

“Ồ!”

“Chà, vẫn còn rất lơ mơ, chưa hoàn chỉnh nhưng vẫn là chân tướng sự việc! Lần theo manh mối đó, tôi đã tìm được đường đi. Ngài có hình dung

ra được không, thưa sếp?”

Ngài Dudouis ng ồi yên, không nói. Hiện tượng xảy ra ở Ganimard rõ ràng giờ cũng đang xuất hiện nơi ngài. Ngài lí nhí: “Nếu không phải là khách, không phải gia nhân, cũng không phải nhóm thám tử tư, vậy thì chỉ còn lại một người...”

“Đúng vậy, thưa sếp, chỉ còn lại một người...”

Ngài Dudouis giật nảy mình như bất ngờ lãnh một cú đấm. Và, bằng giọng trái với cảm xúc thật, ngài nói: “Nhưng, nghe này, nếu thế thì thật hết sức vô lý!”

“Sao lại vô lý?”

“Anh cứ thử nghĩ mà xem!”

“Thôi nào, sếp, hãy nói thật lòng mình.”

“Vớ vẩn! Ý anh là thế nào?”

“Sếp cứ nói ra đi!”

“Không thể như thế được! Làm sao Sparmiento lại có thể là tông phạm của Lupin được kia chứ?”

Ganimard cười khùng khục.

“Chính xác, là đồng phạm của Arsène Lupin!... Điều đó đã giải thích tất cả mọi chuyện. Lúc tối khuya, khi ba vị thám tử tư xuống dưới lầu canh gác, hay đúng hơn là đi ngủ, vì Đại tá Sparmiento đã cho họ uống sâm panh và có khi còn pha thêm thuốc mê vào đó từ trước. Ông Đại tá họ đã gỡ những tấm thảm xuống, tu ần chúng ra đường bên kia, mặt đường không bị canh phòng vì những cửa sổ tầng dưới đã bị bịt kín.”

Ngài Dudouis trầm ngâm suy nghĩ rồi nhún vai. “Hết sức vô lý!” Ngài lặp lại.

“Tại sao?”

“Tại sao à? Bởi vì nếu ông Đại tá là tông phạm của Arsène Lupin thì ông ta không đời nào đi tự tử sau khi đã xử lý mấy tấm thảm trót lọt.”

“Ai nói là ông ta tự tử chứ?”

“Sao kia? Người ta đã tìm thấy xác ông ta trên đường tàu!”

“Tôi đã nói với ngài rồi, với Lupin thì không có chuyện chết chóc ở đây đâu.”

“Nhưng rõ ràng là đã có một xác chết. Hơn nữa, bà Sparmientto đã xác nhận đó là thi thể chính mình.”

“Tôi đoán thế nào ngài cũng nói như vậy mà. Lý lẽ đó cũng khiến tôi đau đầu lắm. Vậy là đột nhiên, thay vì chỉ có một nghi phạm, trước mắt tôi bỗng hiện lên ba. Một: Arsène Lupin – tên đạo chích. Hai: Tông phạm của hắn – Đại tá Sparmientto. Ba: Người bị chết. Ôi chao, sao mà nhiều quá!”

Ganimard nhấc một cuộn báo lên, tháo dây buộc rồi lấy một tờ đưa cho ngài Dudouis. “Ngài có nhớ lần trước ngài đến đây, tôi đang đọc mấy tờ báo không, thưa sếp? Tôi muốn xem thử ở thời điểm đó, có vụ tai nạn nào có thể liên quan tới vụ án của chúng ta và củng cố cho giả thiết của tôi hay không. Xin hãy đọc đoạn này.”

Ngài Dudouis cầm tờ báo, đọc to:

Tin từ các phóng viên của chúng tôi ở Lille: Sáng nay, phát hiện nhà xác tại địa phương bị mất một thi thể. Đó là thi thể của một nạn

nhân chưa xác định danh tính đã gieo mình xuống dưới bánh xe lửa từ tối hôm trước. Nguyên nhân của vụ việc kỳ lạ này vẫn chưa được xác định.

Ngài Dudouis ng ồi im suy nghĩ r ồi hỏi: “VẬY... anh tin rằng...?”

“Tôi mới từ Lille về” Ganimard đáp. “Và qua cuộc đi ều tra đó, không còn chút nghi ngờ nào vướng lại trong tôi nữa. Ngay chính cái đêm Đại tá Sparmiento mở tiệc khánh thành, xác chết đã được mang ra khỏi nhà xác. Người ta dùng xe hơi đưa xác chết đến thành phố Avray, và chiếc xe đỗ lại gần đường ray xe lửa đến tối.

“Và cũng gần chỗ đường hầm.” Ngài Dudouis tiếp lời.

“Ở ngay cạnh đấy, sếp ạ.”

“VẬY là thi thể được tìm thấy vừa r ồi đơn giản chỉ là thi thể bị mất ở Lille và được trông qu ần áo của Đại tá Sparmiento vào.”

“Chính xác, thưa sếp.”

“VẬY có nghĩa là Đại tá Sparmiento chưa chết?”

“Vẫn còn sống nhăn răng, như ngài với tôi đây, sếp ạ.”

“VẬY tại sao phải bày ra những chuyện phức tạp như thế? Tại sao phải ăn trộm một tấm thảm, r ồi tìm về r ồi lại trộm hết cả bộ mười hai tấm? Tại sao phải tổ chức tiệc khánh thành? Tại sao phải có báo động giả làm kinh động mọi người? Phải dựng lên tất cả những chuyện đó để làm gì cơ chứ? Câu chuyện của anh không vững vàng gì cả, Ganimard ạ.”

“Ngài thấy câu chuyện không vững vàng đơn giản chỉ vì cũng giống như tôi, ngài dừng lại ở giữa chừng, thưa sếp. Vì câu chuyện thực sự nghe

rất lạ lùng nên ta càng phải đi xa hơn nữa, xa thật xa, đến chỗ dường như chuyện không thể xảy ra được và quá ư sững sốt. Xét cho cùng, tại sao lại không chứ? Nên nhớ, kẻ chúng ta đang đối phó là Arsène Lupin. Với hắn, chẳng phải chúng ta phải luôn luôn tính tới những khả năng dường như không thể xảy ra được và quá ư sững sốt đó sao? Chẳng phải chúng ta phải luôn luôn tiến thẳng tới những giả thiết điên rồ nhất hay sao? Và khi tôi nói *điên rồ nhất*, ấy là tôi đang dùng sai từ. Trái lại, toàn bộ câu chuyện còn hợp lý đến mức hoàn hảo, đáng khâm phục và cực kỳ đơn giản tới nỗi một đứa trẻ cũng có thể hiểu được. Sử dụng dồng phạm, ngài có thể gặp nguy cơ bị phản bội. Tại sao phải dùng dồng phạm khi có thể tự mình hành động, đích thân mình ra tay, bằng chính những thủ đoạn của mình thật dễ dàng và hết sức tự nhiên?”

“Anh đang nói cái gì thế?... Anh đang nói cái gì thế?... Anh đang nói cái gì thế?” Ngài Dudouis thẳng thốt kêu lên, giọng lạc đi, vẻ kinh hãi tăng lên theo từng câu nói.

Ganimard lại cười khùng khục.

“Sững sờ quá phải không, thưa sếp? Vào cái hôm ngài đến gặp tôi ở đây và cũng là lúc ý nghĩ đó bắt đầu nảy ra trong tôi, tôi cũng sững sờ y như ngài vậy. Tôi cũng ngây người vì kinh ngạc. Nhưng tôi đã có kinh nghiệm với đối thủ của mình. Tôi quá biết hắn có thể làm được tới mức nào. Nhưng vụ này, chắc, vụ này ban đầu thật có chút ngoài sức tưởng tượng.”

“Không thể! Không thể!” Ngài Dudouis nhắc đi nhắc lại, nhưng chỉ lí nhí trong cổ họng.

“Trái lại, rất có thể đấy, thưa sếp. Rất hợp lý, rất bình thường và rõ

như ban ngày, rõ như bí mật của Chúa ba ngôi. Ba hiện thân của cùng một người duy nhất. Dùng biện pháp loại trừ đơn giản, một đứa trẻ cũng giải được chỉ trong vòng một phút! Loại trừ người chết kia ra thì chúng ta còn Sparmiento và Lupin. Chúng ta loại nốt Sparmiento...”

“Thì chỉ còn lại Lupin.” Ngài Cục trưởng lẩm rẩm.

“Đúng, thưa sếp, chính là Lupin. Đơn giản, chỉ có hai âm tiết và có năm chữ cái. Lupin, bỏ vỏ bọc là người Brazil, Lupin sống lại từ cõi chết. Sáu tháng qua, Lupin biến thành Đại tá Sparmiento, đi đây đi đó khắp vùng Bretagne và nghe được chuyện mười hai tấm thảm, hắn đã mua hết, rồi bày ra vụ trộm tấm thảm đẹp nhất để kéo sự chú ý về phía mình dưới thân phận Lupin, và cũng để không ai nghi ngờ mình dưới thân phận Sparmiento. Tiếp đó, hắn gây náo động dư luận, dựng lên một cuộc đối đầu ồn ào giữa Lupin với Sparmiento hay giữa Sparmiento với Lupin, tổ chức bữa tiệc khánh thành, dọa cho khách khứa thất kinh hồn vía. Rồi khi tất cả đã chuẩn bị xong xuôi, hắn sắp xếp cho Lupin lấy trộm toàn bộ bộ sưu tập thảm thêu của Sparmiento. Còn Sparmiento – nạn nhân của Lupin – thì biến mất và chết, chết không ai nghi ngờ gì được, để lại bạn bè, công chúng thương tiếc, xót xa, để dứt túi món hời thu được từ vụ lừa đảo này và...”

Ganimard nói tới đó thì dừng lại, nhìn thẳng vào mắt ngài Cục trưởng và nhấn mạnh mức độ quan trọng của câu kết luận: “Để lại đằng sau một góa phụ với nỗi đau xót khôn nguôi.”

“Bà Sparmiento! Anh thực sự tin rằng...?”

“Ôi chao!” Ngài Chánh Thanh tra nói. “Người ta không dựng lên cả một câu chuyện tình vi thế này mà không có lợi lộc gì... Những món lợi lớn!”

“Nhưng những món lợi, theo tôi thấy thì chúng nằm ở chỗ Lupin đem bán những tấm thảm sang Mỹ hay đâu đó.”

“Đầu tiên, quả đúng vậy. Nhưng Đại tá Sparmiento cũng có thể đem bán được. Và thậm chí, dùng thân phận đó còn tốt hơn. Vậy nên phải có gì khác nữa.”

“Có việc gì khác nữa?”

“Thưa sếp, ngài quên rằng Đại tá Sparmiento là nạn nhân của một vụ trộm cướp rất hệ trọng và, nếu ông ấy chết, ít nhất vẫn sẽ còn đó bà vợ góa của ông ấy. Vậy thì bà vợ ông ấy sẽ được lĩnh...”

“Sẽ được lĩnh gì?”

“Sẽ được lĩnh gì à? Lĩnh số ti ền mà người ta phải trả cho bà ta. Chính là ti ền bảo hiểm đó!”

Ngài Dudouis sống người. Toàn bộ câu chuyện với những diễn biến thực sự của nó hiện lên rõ ràng trước mắt ngài. Ngài lắp bắp: “Phải r ồi! Phải r ồi! Ông Đại tá đã mua bảo hiểm cho mấy tấm thảm của mình.”

“Đúng vậy! Và với số ti ền không nhỏ chút nào.”

“Bao nhiêu cơ?”

“Tám trăm nghìn franc.”

“Tám trăm nghìn franc?”

“Đúng thế. Ở năm công ty khác nhau.”

“Và bà Sparmiento đã lĩnh số ti ền đó?”

“Bà ta đã lĩnh một trăm năm mươi nghìn franc hôm qua, và hai trăm

ngàn ngày hôm nay, trong lúc tôi đi vắng. Các khoản còn lại sẽ được thanh toán lần lượt trong tuần này, theo từng đợt.”

“Nhưng chuyện này kinh khủng quá! Anh phải...”

“Sếp biết thế nào không? Đầu tiên là thế này, bọn họ lợi dụng lúc tôi vắng mặt để tiến hành thanh toán. Tôi chỉ biết vụ này lúc tôi về lại đây và tình cờ chạm mặt một giám đốc công ty bảo hiểm mà tôi quen. Tôi nhân cơ hội đó, khai thác thông tin từ ông ta và biết chuyện.”

Cục trưởng Cục Điều tra tội phạm im lặng hồi lâu, không biết phải nói gì. Một lúc sau, ngài mới rì rầm: “Quả thật hết sức ranh ma!”

Ganimard gật đầu. “Đúng vậy, thưa sếp. Một tên vô lại, nhưng tôi cũng phải thừa nhận, tên quỷ quái ấy quá khôn ngoan. Để mưu đồ thành công, phải xoay sở, sắp đặt sao cho trong suốt bốn, năm tuần lễ, không ai có thể nghi ngờ, thậm chí là chỉ gợn lên chút nghi ngờ nhỏ nhất cũng không, về thân phận của Đại tá Sparminto. Mọi phần nộ và tất cả những cuộc điều tra chỉ được tập trung duy nhất vào Lupin mà thôi. Cuối cùng, phải làm sao cho người ta chỉ thấy trước mặt mình là một bà quả phụ đau khổ, đáng thương, chẳng còn một xu dính túi, là Édith Cồ kiêu tội nghiệp, một hình tượng huyền thoại xinh đẹp tuyệt trần, thương tâm đến mức làm mấy quý ông ở công ty bảo hiểm đầu gàn như vui sướng khi được đặt vào tay bà thứ gì đó để làm vơi bớt nỗi muộn phiền của bà. Đó là điều chúng muốn và đã diễn ra y như chúng muốn.”

Hai người đứng rất gần nhau, mắt không rời nhau.

Ngài Cục trưởng hỏi: “Người phụ nữ đó là ai?”

“Là Sonia Krichnoff.”

“Sonia Krichnoff?”

“Phải, là cô ả người Nga tôi bắt h ồi năm ngoái, lúc xảy ra vụ chiếc vương miện và Lupin đã giúp cô ta trốn thoát.”

“Anh chắc chứ?”

“Hoàn toàn chắc chắn. Ban đầu, bị mắc mưu Lupin, tôi cũng lạc hướng y như mọi người nên không hề mảy may chú ý đến cô ta. Nhưng khi biết vai trò của cô ta thì tôi sực nhớ ra. Cô ta nhất định chính là Sonia giả dạng thành một phụ nữ người Anh. Sonia, với gương mặt ngây thơ nhất trần đời và cũng là kịch sĩ bậc th ầy. Sonia, đến cái chết cũng không do dự vì yêu Lupin.”

“Mẻ này khá lắm đấy, Ganimard.” Ngài Dudouis khen ngợi.

“Tôi vẫn còn tin tốt muốn báo cho ngài đây, thưa sếp.”

“Thế ư? Là gì vậy?”

“Bà mẹ nuôi của Lupin.”

“Victoire?”

“Bà ta cũng ở đây, kể từ khi bà Sparminto bắt đầu vào vai bà quả phụ tội nghiệp. Bà ta chính là bà già nấu bếp.”

“Ô hô!” Ngài Dudouis nói. “Xin chúc mừng, Ganimard!”

“Vẫn còn một chuyện, thậm chí còn tốt hơn nữa, thưa sếp!”

Ngài Dudouis giật mình. Chánh Thanh tra nắm lấy tay ngài, run rẩy vì quá xúc động.

“Ý anh là sao, Ganimard?”

“Thưa sếp, không lẽ ngài nghĩ tôi nằng nặc kéo bằng được ngài đến đây, vào lúc khuya khoắt như thế này mà không có gì hấp dẫn hơn ngoài Sonia và Victoire ư? Ái chà! Cứ để hai kẻ đó lại!”

“Ý anh muốn nói...?” Ngài Dudouis hạ giọng thầ n thì. Cuối cùng, ngài đã hiểu vì sao viên Chánh Thanh tra lại b ền ch ền tới như vậy.

“Ngài đoán đúng rồi đó, thưa sếp!”

“Hắn ta đang ở đây?”

“Hắn đang ở đây.”

“Đang trốn?”

“Không hề. Chỉ đơn giản là ngục trang thôi. Hắn chính là tên h ầu.”

L ần này, ngài Dudouis không nói một lời, cũng không nhúc nhích. Sự quý quyết và táo tợn của Lupin làm ngài bối rối.

Ganimard lại rình rích cười. “Giờ thì không còn là ba ngôi nữa mà là tận bốn ngôi. Édith Cỗ kiêu có thể sẽ có sơ suất nên ông trùm tất yếu phải xuất hiện. Hắn đã cả gan trở lại. Suốt ba tuần nay, hắn ngang nhiên xuất hiện bên cạnh tôi và âm thầ n theo dõi những tiến triển của cuộc đi ều tra.”

“Anh đã nhận ra hắn ư?”

“Người ta không nhận ra hắn. Hắn có tài hóa trang và giả dạng khiến cho người ta không tài nào nhận ra hắn được. Vả lại, khi ấy tôi vẫn chưa nghi ngờ gì... Nhưng tôi hôm nay, lúc tôi đang nấp trong góc khuất chỗ cầu thang để theo dõi Sonia thì chợt nghe thấy Victoire nói chuyện với tên h ầu và gọi hắn là *con trai yêu quý của ta*. Một tia sáng chợt lóe lên trong đầu tôi. *Con trai yêu quý của ta* – mụ luôn luôn gọi hắn như thế. Và tôi biết

mình đã tiến được tới đâu.”

Tới lượt ngài Dudouis run rẩy vì kích động mạnh khi biết kẻ thù ngài vẫn hằng săn đuổi mà chưa lần nào tóm được đang hiện diện ở đây, rất gần ngài. “Lần này, chúng ta sẽ tóm gọn hắn.” Ngài nghiêng rằng nói. “Chúng ta sẽ tóm gọn hắn và hắn không thể thoát khỏi tay chúng ta.”

“Đúng vậy, thưa sếp. Cả hắn lẫn hai mụ đàn bà.”

“Bọn chúng đâu?”

“Sonia và Victoire ở lầu hai, Lupin ở lầu ba.”

Ngài Dudouis bỗng đột nhiên lo lắng. “Sao cơ? Có phải mấy tấm thảm được tuồn ra ngoài qua cửa sổ ở một trong hai tầng ấy khi chúng bị đánh cắp?”

“Phải, thưa sếp.”

“Nếu như vậy, Lupin cũng có thể theo lối đó mà tẩu thoát. Những ô cửa đó đều nhìn ra phố Dufrénoy.”

“Tất nhiên là thế, sếp ạ, nhưng tôi đã thận trọng để phòng từ trước rồi. Ngay khi ngài đến, tôi đã cử bốn người của ta phục ngay bên dưới mấy ô cửa sổ mở ra phố Dufrénoy. Lệnh rất nghiêm: Nếu có bất cứ kẻ nào xuất hiện ở cửa sổ và trông có vẻ như muốn trèo xuống thì cứ bắn. Phát đầu tiên không đạn, phát thứ hai có đạn.”

“Tốt lắm, Ganimard! Anh đã tính hết mọi đường. Chúng ta sẽ chờ ở đây. Và, ngay khi mặt trời ló dạng...”

“Chờ ấy ạ? Khách sáo với thằng nhãi ấy làm gì? Không việc gì phải theo luật, theo giờ hợp pháp với loại khốn kiếp ấy! Nếu hắn không thèm

lịch sự với chúng ta và thừa cơ trốn mất trong lúc chúng ta đứng đây chờ đợi thì sao? Nếu hắt lại giở những thủ đoạn rất Lupin của hắt ra với chúng ta thì sao? Ồ, không, không phải làm những chuyện ngớ ngẩn như thế! Chúng ta phải bắt hắt, mau nhảy vào tóm cổ hắt, không được chậm trễ!”

Dứt lời, Ganimard sốt ruột, phăm phăm băng qua khu vườn, người run lên vì tức giận và nhanh chóng quay lại với nửa tá người.

“Xong cả rồi, thưa sếp! Tôi đã ra lệnh cho quân bên phố Dufrénoy súng ống sẵn sàng, ngắm thẳng vào cửa sổ. Ta đi thôi!”

Đi lại rộn ràng như vậy không thể không gây ra tiếng động, những người trong nhà chắc chắn sẽ nghe thấy. Ngài Dudouis cảm thấy không thể chần chừ được nữa. Ngài quyết định hành động. “Mau đi thôi!” Ngài nói.

Việc triển khai nhanh chóng. Tám người với súng ngắn Browning lăm lăm trong tay chạy lên thang gác, nóng lòng chớp được Lupin ngay lúc hắt đang bất ngờ, không kịp chuẩn bị kháng cự.

“Mở cửa!” Ganimard thét lớn, lao đến trước cửa phòng bà Sparminto.

Một cảnh sát húc vai thật mạnh, phá cửa.

Trong phòng không có ai, cả phòng của Victoire cũng thế!

“Chúng ở trên lầu!” Ganimard quát lớn. “Chúng lên với Lupin trên gác mái. Hết sức cẩn thận!”

Cả tám người chạy lên lầu ba. Ganimard hết sức ngạc nhiên: Cửa gác mái mở toang và ở đây hoàn toàn trống trơn, không có ai. Tất cả các phòng khác trong nhà cũng không một bóng người.

“Mẹ kiếp!” Ngài gằn lên ngay ần rửa. “Chúng biến đi đâu được cơ chứ?”

Nhưng bấy giờ, Cục trưởng gọi ngài. Ngài Dudouis – trong khi đó đã chạy xuống lầu hai – phát hiện ra một ô cửa sổ không cài then mà chỉ khép hờ. “Đây!” Ngài nói với Ganimard. “Đây là lối chúng thoát thân, cũng là lối chúng tẩu tán mấy tấm thảm. Tôi đã nhắc anh r ồi: phố Dufrénoy...”

“Nhưng nếu thế người của ta đã bắn hạ chúng.” Ganimard nghiêng r ăng tức giận. “Phía đó đã có mai phục.”

“Chúng đã tẩu thoát từ trước khi ta cho quân mai phục bên con đường đó.”

“Cả ba bọn chúng đều ở trong phòng khi tôi gọi cho ngài, thưa sếp!”

“Chúng đã chu ần êm khi anh đợi tôi ở trong vườn.”

“Nhưng tại sao? Tại sao cơ chứ? Không có lý do gì chúng lại đi vào tối nay mà không phải là ngày mai, hay ngày kia, hay tuần tới khi chúng nhét đầy túi toàn bộ ti ền bảo hiểm!”

Có chứ, có lý do! Và Ganimard đã biết lý do đó khi trông thấy một phong thư gửi cho mình được đặt ngay ng ắn trên bàn và mở ra đọc. Lá thư được viết với văn phong người ta vẫn dùng để viết chứng nhận trao cho những người h ầu mà họ hài lòng.

Tôi, như ký tên dưới đây, là Arsène Lupin, siêu đạo chích hào hoa, nguyên đại tá, nguyên người h ầu, nguyên xác chết, chứng nhận người có tên là Ganimard trong thời gian lưu lại ngôi nhà này đã tỏ ra có những đức tính quý báu nhất. Với sự gương mẫu, tận tâm, cẩn thận, tuy không nhận được bất kỳ gợi ý, chỉ dẫn nào cũng vẫn giúp

kế hoạch của tôi bị thất bại một phần và cứu được bốn trăm năm mươi nghìn franc cho các công ty bảo hiểm. Tôi chúc mừng ngài trước thành công rực rỡ đó mà sẵn lòng tha thứ cho thiếu sót của ngài khi đã không tính tới khả năng đường dây điện thoại dưới nhà thông với điện thoại đặt trong phòng Sonia Krichnoff. Do đó, khi gọi điện cho ngài Cục trưởng Cục Điều tra tội phạm thì đồng thời, ngài cũng đã điện cho tôi biết để nhanh chóng dọn đi. Sơ suất nhỏ không thể làm lu mờ được thành tích chói lọi của ngài, cũng như không thể khiến chiến công của ngài giảm giá trị.

Do vậy, tôi kính mong ngài nhận lấy lòng ngưỡng mộ đầy tôn kính và tình cảm chân thành của tôi.

ARSÈNE LUPIN